



NGUYỄN ANH ĐỨC (CHỦ BIÊN)
TS. BEN WILLIAMS / NGUYỄN ANH TUẤN

PHÒNG THEO
PHƯƠNG PHÁP
HỌC TIẾNG ANH
CỦA NGƯỜI
DO THÁI

Luyện

SIÊU TRÍ NHỎ TỪ VỰNG Tiếng Anh

Nhằm chinh phục 1500 từ vựng tiếng Anh

và toàn bộ 13 chuyên đề TOEIC trong 13 tuần

huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi tư duy



LUYỆN **SIÊU TRÍ NHỎ** **TỪ VỰNG TIẾNG ANH**

MC Books

KNOWLEDGE SHARING

Bản quyền © thuộc Công ty Cổ phần sách MCBooks. Theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần sách MCBooks với tác giả - Anh Đức chủ biên. Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm luật xuất bản Việt Nam, luật bản quyền quốc tế, và công ước Berne về bảo hộ bản quyền sở hữu trí tuệ.

Mọi ý kiến đóng góp của Quý độc giả xin gửi về:

Ban biên tập sách ngoại ngữ The Windy

Công ty cổ phần sách MCBooks

26/245 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 04.37921466

Email: thewindy@mcbooks.vn

Website: www.mcbooks.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/thewindythewindy>



NGUYỄN ANH ĐỨC (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN ANH TUẤN / TS. BEN WILLIAMS

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Cuốn sách **Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** được viết với mục tiêu giới thiệu **phương pháp** học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho những người muốn tăng cường khả năng ghi nhớ để vừa thuộc nhanh, thuộc sâu, nhớ được nhiều và nhớ lâu, sau đó có thể sử dụng đúng và nhạy bén những gì mình nhớ trong giao tiếp thực tế. Về mặt **nội dung**, cuốn sách cũng tập trung vào nền tảng các chuyên đề của bài thi TOEIC™ để tự biến mình thành công cụ hữu ích cho những người học tiếng Anh và sử dụng trong công việc. Khi viết, nhóm tác giả luôn cố gắng mở rộng phạm vi nội dung và cách tiếp cận để phục vụ được nhiều đối tượng độc giả hơn, nhưng qua thực tế giảng dạy và tiếp xúc với người học tiếng Anh, cũng như nhờ những trao đổi chân thành với các đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy cuốn sách này hữu dụng nhất cho những bạn đọc như sau:

Thuộc ngay
hơn 1000 từ vựng



SIÊU TRÍ NHỚ

(1) TOEIC là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh Test Of English for International Communication có nghĩa là bài kiểm tra tiếng Anh giao tiếp quốc tế do Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) phát triển và khảo thí. Tuy có cái tên hướng về giao tiếp nói chung như vậy, nhưng thực chất bài thi TOEIC kiểm tra nội dung giao tiếp tiếng Anh thương mại tổng quát dành cho người đi làm.





1. Thứ nhất, cuốn sách hữu ích cho những người có trình độ tiếng Anh từ sơ cấp (elementary) trở lên và có nhu cầu tìm hiểu phương pháp học tiếng Anh và phương pháp ghi nhớ ngoại ngữ hiệu quả. Những người không có một chút vốn tiếng Anh nào, hoặc có ít hơn 1000 từ vựng cơ bản của tiếng Anh sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi đọc cuốn sách này vì nội dung bài học được trình bày trong sách này hướng tới 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC, một bài thi chuẩn hóa tiếng Anh giao tiếp quốc tế dành cho môi trường công sở. Những độc giả có trình độ tiếng Anh dưới sơ cấp mà vẫn quyết tâm đọc cuốn sách này thì nên tìm sự hỗ trợ và đồng hành từ những người có trình độ cao hơn để cùng đọc và hướng dẫn thì mới hiệu quả.



2. Thứ hai là những người cần học nhanh chóng tiếng Anh để phục vụ cho buổi phỏng vấn xin việc, hoặc dùng tiếng Anh cho công việc. **Nội dung cốt lõi** của các bài học tiếng Anh trong sách này là **chương trình luyện thi TOEIC theo chuyên đề nội dung**, nên nó phục vụ trực diện cho nhu cầu giao tiếp tiếng Anh trong công sở. Ngoài ra, cuốn sách cũng hữu ích cho người học tiếng Anh giao tiếp nói chung, và cả những người luyện thi các bài thi IELTS, TOEFL iBT, GRE, GMAT, ... vì tất cả những bài thi vừa nêu đều có một phần nội dung là tiếng Anh thương mại, tương tự như nội dung chính của bài thi TOEIC được đề cập trong sách này.



3. Thứ ba là cuốn sách sẽ hữu ích cho những giáo viên tiếng Anh và những người nghiên cứu phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. Cuốn sách này cũng có thể sử dụng như một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích về mặt phương pháp, làm tài liệu hướng dẫn học sinh, sinh viên, hoặc giúp làm phong phú thêm các cách luyện tập và các bài giảng của mình dành cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, những giáo viên hay nhà nghiên cứu khi ứng dụng các kỹ thuật được nêu trong sách này cần phải có sự nghiên cứu nghiêm túc, tỉ mỉ và trích dẫn trọn vẹn một bài học để đảm bảo tính khoa học của phương pháp, và đầy đủ về nội dung. Chúng tôi khuyến khích trích dẫn nội dung cuốn sách trong phạm vi một chương duy nhất, nhưng nếu độc giả muốn sao chép toàn bộ nội dung của cuốn sách mà không được sự đồng ý bằng văn bản của nhóm tác giả thì việc sao chép toàn bộ cuốn sách như vậy được coi là bất hợp pháp.



4. Thứ tư, cuốn sách này đặc biệt hiệu quả cho những người luyện thi TOEIC. Vì cuốn **Luyện siêu trí nhớ từ vựng** này sẽ trình bày toàn diện các nội dung thiết yếu là 13 chuyên đề mà bài thi TOEIC kiểm tra. Các từ vựng khi được trình bày theo cụm từ và mẫu câu thiết yếu, lại được hỗ trợ bằng các phương tiện hiện đại gồm **online learning** (học trực tuyến) và **mobile learning** (học trên điện thoại di động) thì người học sẽ dễ

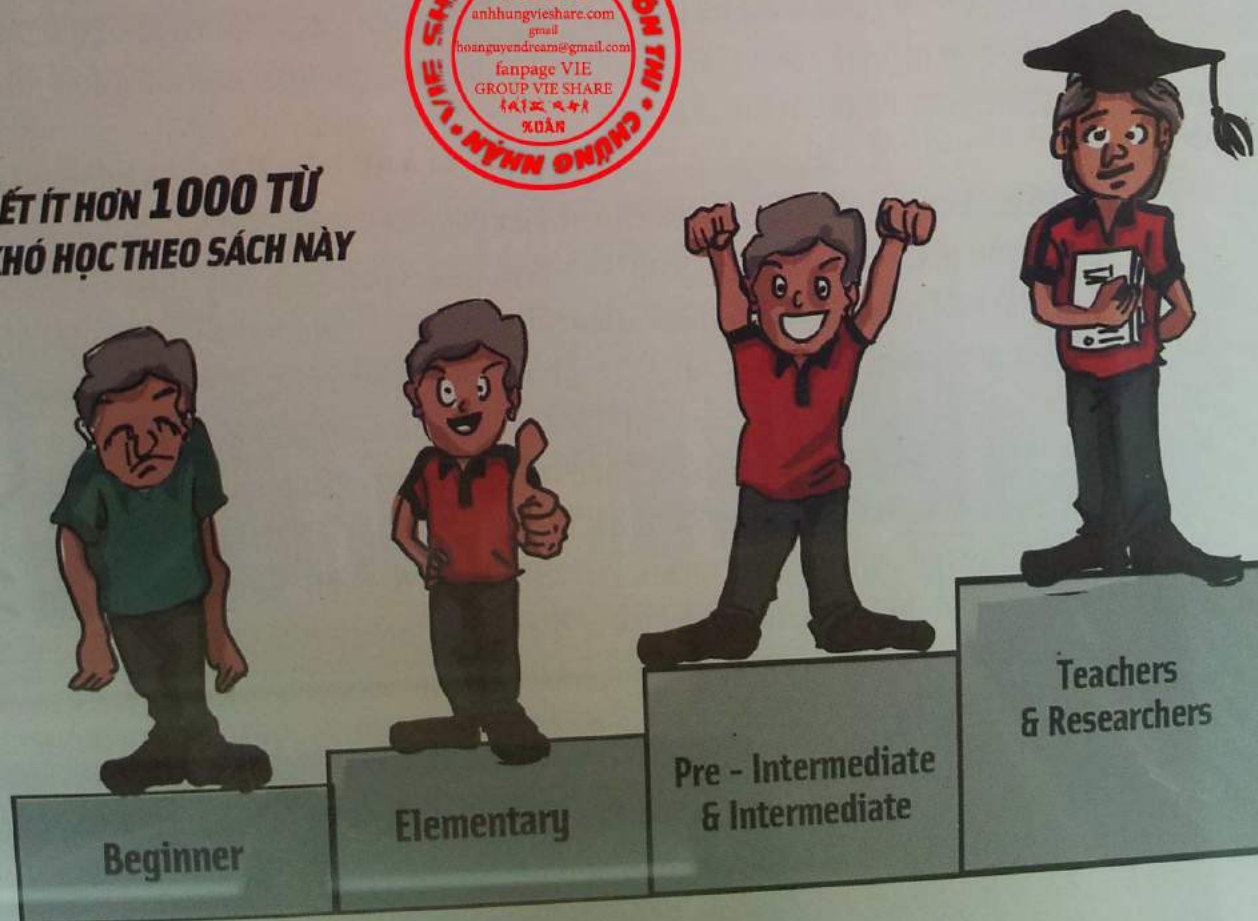
LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

học hơn rất nhiều nhờ có thêm âm thanh, minh họa cùng với bối cảnh của từ vựng. Hãy tưởng tượng nếu bạn làm bài thi TOEIC mà không gặp từ mới thì bài thi sẽ trở nên dễ dàng thế nào? Chính vì vậy, chúng tôi mong bạn hãy cố gắng học thật để những từ vựng được gợi ý trong cuốn sách này, vì đơn giản là chúng sẽ giúp bạn thấy bài thi TOEIC trở nên dễ hiểu hơn rất nhiều do lượng từ mới của bạn sẽ tăng mạnh, kỹ năng đọc và nghe của bạn sẽ được cải thiện rất đáng kể.

Chúc các bạn gặt hái được nhiều tri thức bổ ích, nâng cao một cách ấn tượng vốn tiếng Anh của mình, đạt điểm cao trong bài thi TOEIC và đặc biệt là rèn luyện được khả năng ghi nhớ từ vựng xuất sắc cho bản thân sau khi hoàn thành cuốn sách **Luyện siêu trí nhớ từ vựng này**.



**BIẾT ÍT HƠN 1000 TỪ
SẼ KHÓ HỌC THEO SÁCH NÀY**



CẢM HỨNG TỪ MỘT CÂU CHUYỆN CÓ THẬT !



NGƯỜI DO THÁI HỌC NGOẠI NGỮ “SIÊU NHANH”

Một buổi sáng mùa hè năm 2012, khi tôi, tác giả chủ biên của cuốn sách mà bạn đang cầm trên tay, đang ngồi chờ đến giờ vào lớp của buổi học đầu tiên trong chương trình đào tạo lãnh đạo của trường Kinh doanh Harvard trong một sự hào hứng cao độ, một anh chàng trẻ tuổi và thân thiện chủ động bước đến bàn tôi ngồi làm quen. Tôi đưa tay ra để bắt tay anh ấy thì chợt giật mình nhận ra anh ta chỉ còn một cánh tay trái. Đưa tay trái ra bắt tay tôi, anh ấy giới thiệu tên là Shimon Yakir, đến từ Jerusalem - Israel. Tôi lấy làm thú vị vì thấy mình đang nói chuyện với một anh chàng Do Thái. Sau một hồi trò chuyện tôi biết được Yakir là quân nhân đã giải ngũ và anh ta mất cánh tay phải trong khi làm nhiệm vụ ở trong quân đội Israel. Hiện giờ anh là một nhà khoa học máy tính, đồng thời là CEO (tổng giám đốc điều hành) của công ty đa quốc gia mà anh ta đang làm việc. Thật tình cờ là anh ấy sẽ là bạn học của tôi trong chương trình đào tạo lãnh đạo đang chuẩn bị diễn ra.

Kể từ cuộc gặp đó, tôi và Yakir thường xuyên nói chuyện với nhau hơn trong suốt khóa học. Yakir kể cho tôi nghe về công việc của anh ta, và cả về thời gian anh ta phục vụ quân đội với một sự say mê kỳ lạ. Theo như Yakir thì hầu hết 7 triệu người dân Israel đều phục vụ cho quân đội không trực tiếp thì gián tiếp, và đó là niềm tự hào của họ. Chính vì vậy mà họ hầu như đều biết nhau. Thấy Yakir nói tiếng Anh thành thạo như một người bản ngữ, khó tìm thấy một dấu hiệu nào cho thấy tiếng Anh chỉ là ngoại ngữ của Yakir, tôi tò mò hỏi về việc học tiếng Anh của Yakir. Câu trả lời của Yakir còn làm tôi bất ngờ hơn khi anh ta nói rằng ở Israel mọi người nói tiếng Do Thái và tiếng Ả-Rập là ngôn ngữ chính thức, nhưng hầu hết dân Israel đều nói tốt tiếng Anh hoặc tiếng Đức, đó là chưa kể không ít người dùng tốt tới bốn hay có thể là năm ngôn ngữ khác nhau. Khi thấy tôi thắc mắc vì sao mà các anh phải học nhiều thứ tiếng như vậy, thì Yakir trả lời rằng người Do Thái làm việc với khắp nơi trên thế giới ngay từ Israel, và khi cần làm việc với nơi nào thì họ học ngôn ngữ của quốc gia đó một cách nhanh chóng, chính vì vậy mà một người Do Thái thường biết và sử dụng tốt

nhiều ngôn ngữ khác nhau. Yakir giải thích thêm rằng người Do Thái ngay từ bé thường đã có thể nói từ hai ngôn ngữ trở lên, gồm có tiếng Do Thái cổ của tổ tiên họ và tiếng Ả-Rập hoặc tiếng Anh. Và một người Do Thái, nếu cần, họ có thể học và sử dụng tốt 100 từ mới của một ngoại ngữ mỗi ngày. Lịch sử của đất nước Do Thái rất đặc biệt: Với 2000 năm mất nước, người Do Thái bị đánh đuổi khỏi miền đất quê hương của mình và phải đi khắp nơi trên thế giới để sinh sống. Vì thế việc học ngoại ngữ để hòa nhập vào xã hội mới là một yêu cầu bức thiết đối với họ để có thể tồn tại và phát triển trong cộng đồng mới. Yakir tự hào nói thêm rằng sau 2000 năm vong quốc, hàng nghìn thế hệ sinh ra và mất đi ở nơi đất khách quê người, nhưng tiếng Do Thái (Hebrew) thì không hề mất đi, mà khi quay trở lại quê hương Israel của họ (năm 1948 nhà nước Israel độc lập ra đời) tất cả những người Do Thái dễ dàng nói chuyện với nhau, cầu kinh cùng nhau bằng tiếng Do Thái cổ của cha ông họ từ hàng nghìn năm về trước. Đến Israel bạn sẽ dễ dàng thấy những bà mẹ trò chuyện với con cái của mình bằng tiếng Đức, nhưng đứa trẻ lại nói lại với mẹ nó bằng tiếng Ả-Rập hoặc tiếng Do Thái, mà câu chuyện diễn ra thông suốt, không một chút hiểu nhầm nào.



Nghe tới đây, tôi vô cùng thắc mắc với hàng loạt câu hỏi: - Tại sao người Do Thái vẫn nói được tiếng Do Thái cổ của 2000 năm trước dù hàng nghìn thế hệ đã phải lưu vong, rồi sinh ra và chết đi nơi đất khách quê người? - Tại sao người Do Thái học và nói được nhiều ngoại ngữ một cách nhanh chóng và dễ dàng đến vậy? - Tại sao những đứa trẻ Do Thái lại có thể nói tới hai hay ba ngôn ngữ một cách tự nhiên và đơn giản thế? Và sau những buổi trò chuyện với Yakir, cùng với việc dành nhiều công sức để tìm hiểu, tôi đã thấy được cách mà người Do Thái học một ngôn ngữ mới, đầy sức mạnh tư duy, nhiều năng lượng sống và thú vị như thế nào.

Trong cuốn sách Trí tuệ Do Thái (Jerome becomes a genius) của Eran Katz, một tác giả người Do Thái đã lập kỷ lục Guinness về khả năng ghi nhớ được một dãy số có 500 chữ số sau khi nghe chỉ một lần, ông đã mô tả một đoạn người Do Thái học một ngôn ngữ mới như sau: “Nhờ một phương pháp độc đáo mà những người Do Thái khắp nơi trên thế giới đã sử dụng: ở mỗi cộng đồng, người ta đều phát minh ra một ngôn ngữ mới là sự kết hợp giữa tiếng Do Thái thiêng liêng và tiếng địa phương nơi đó. Họ hòa trộn tiếng địa phương với những từ tiếng Do Thái để giữ ngọn lửa của tiếng Do Thái rực cháy mãi.” Và từ đó, người ta thấy xuất hiện những hiện tượng ngôn ngữ thú vị như: tiếng Ba Tư Do Thái, tiếng Do Thái Tây Ban Nha, và cả tiếng Đức Do Thái mà ngày nay còn gọi là tiếng Yiddish, một thứ tiếng có hai phần ba là tiếng Đức và một phần ba còn lại là tiếng Do Thái... Bạn có thể xem một ví dụ đơn giản là khi người Do Thái gốc Tây Ban Nha muốn dạy con mình tiếng Do Thái, họ sẽ phối trộn một vài từ tiếng Do Thái vào tiếng Tây Ban Nha như sau: “Kada uno es sadik en sus ojos” – câu này có nghĩa là: “mỗi người đều có quyền là một sadik” trong đó từ sadik là từ tiếng Do Thái, có nghĩa là *người ngay thẳng*.

Với việc trộn tiếng mẹ đẻ vào những ngôn ngữ mới mà người Do Thái muốn học, ngôn ngữ mới đó trở nên không còn xa lạ, người học không còn cảm thấy á ngại nữa, mà thay vào đó là một cảm giác chủ động, bộ não ngôn ngữ được kích thích bởi nhiều thách thức thú vị. Hơn thế nữa, việc học ngôn ngữ mới theo cách lồng ghép này sẽ trở thành một cuộc đua trí tuệ đầy hấp dẫn của người Do Thái, khi họ luôn thách thức bản thân phải nhớ được nhiều hơn, nói được dài hơn và nhuần nhuyễn hơn những câu ngoại ngữ mà họ đang học, đồng thời thể hiện được sự kiên nhẫn cao hơn trong mỗi lần học tập. Sau cùng phần thưởng cho những lần tập luyện hào hứng và kiên trì này sẽ là việc tận hưởng cảm giác tự do và độc lập trong việc giao tiếp bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng.

This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp**, please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke **theo số máy lẻ 71**. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi một bức thư điện tử** at brianjames@smartcom.vn. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH



“CHỈ CẦN NÓI TO NHỮNG CỤM TỪ TIẾNG VIỆT LÒNG GHÉP ĐÓ THÀNH TIẾNG ANH”

Vốn là người thầy dạy tiếng Anh đã hơn 10 năm, tôi chợt nghĩ sẽ tốt biết bao nếu người Việt Nam cũng học tiếng Anh bằng cách của người Do Thái, với tinh thần của cuộc đua trí tuệ quyết liệt, cùng sự kiên trì đến kinh ngạc của họ vẫn làm khi học ngoại ngữ. Hơn nữa, nếu áp dụng phương pháp này trên nền tảng của một nội dung tiếng Anh thực dụng mà bất cứ ai đi làm việc hay giao tiếp quốc tế cơ bản đều phải dùng đến, đó là 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC thì việc học sẽ thú vị và trúng đích hơn rất nhiều. Còn gì tốt hơn khi mà bạn vừa khám phá một cách ghi nhớ từ vựng hiệu quả, vừa có thể học và làm chủ trọn vẹn 13 chuyên đề nội dung toàn diện của bài thi TOEIC, để có thể giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả và độc lập trong công việc hay trong môi trường công sở quốc tế.

Với những mong muốn đó, tôi cùng những đồng nghiệp tài năng của mình tại Smartcom đã viết cuốn sách **Luyện siêu trí nhớ từ vựng** này nhằm giúp các bạn học tiếng Anh với nhiều đột phá bất ngờ để chinh phục trọn vẹn 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC với việc học thuộc dễ dàng từ mới chỉ trong vòng 13 tuần. Cả cuốn sách là một tác phẩm trọn vẹn trình bày đầy đủ nội dung tiếng Anh giao tiếp thương mại phổ thông theo nội dung bài thi TOEIC, đồng thời nó cũng là cuộc hành trình chinh phục tiếng Anh của bạn theo cách thông minh và thực tế của những người Do Thái. Ở hành trình đó bạn sẽ từng bước nhận ra bản thân có khả năng ghi nhớ tiếng Anh tốt hơn bạn tưởng nhiều lần; hơn nữa bạn sẽ thấy học nhóm là một điều tuyệt vời; trong từng bài học bạn sẽ được truyền một nguồn năng lượng dồi dào để hành động ngay và thậm chí là hành động cuồng nhiệt với những mục tiêu quan trọng đối với từng trang sách, và sau đó là với mục tiêu cuộc sống thực tế của bạn.

Cuốn sách được trình bày dưới dạng một câu chuyện khám phá. Ở đó, những nội dung của từng chương sẽ được chuyển thể sang dạng kể chuyện đượm màu sắc cổ xưa của một cô gái gốc Do Thái kể cho một chàng trai Việt Nam. Bạn hãy thả tâm hồn mình tự do trôi theo từng câu chuyện nhỏ của cô gái Do Thái, và bạn sẽ thấy đó là cách hiệu quả nhất để bạn luôn có được nguồn năng lượng trí tuệ dồi dào trên hành trình rèn luyện một trí nhớ từ vựng tiếng Anh xuất sắc. Sau câu mỗi chuyện mang tính dẫn dắt tư duy và truyền động lực học tập sẽ là những bài học tiếng Anh cụ thể nhằm cung cấp kiến thức và từ vựng cho từng chuyên đề TOEIC. Hy vọng cách tiếp cận này sẽ tạo hứng thú hơn cho bạn khi phải chinh phục hàng nghìn từ vựng, cụm từ và câu tiếng Anh ở mức độ dễ thì ít mà khó thì nhiều.

Trong lần xuất bản đầu tiên, những sai sót là điều khó tránh khỏi, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến từ các độc giả và đồng nghiệp. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn những sự góp ý của bạn đọc để nâng cao hơn nữa chất lượng cuốn sách cho những lần xuất bản sau.

Thay mặt nhóm tác giả
NGUYỄN ANH ĐỨC





TRANG PHẢI ĐỌC TRƯỚC KHI VÀO NỘI DUNG CHÍNH

QUÀ TẶNG ĐẶC BIỆT DÀNH CHO CHỦ NHÂN CUỐN SÁCH

Cuốn sách Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng được viết theo lối kể chuyện và đối thoại để giúp người đọc tiếp thu nội dung cuốn sách dễ hơn. Nhưng việc học hàng trăm từ mới ở mỗi chương là một công việc không đơn giản. Chính vì vậy, chúng tôi đã tích hợp nhiều công cụ điện tử hỗ trợ ghi nhớ đặc biệt hiệu quả để giúp bạn thực sự làm chủ được những gì trình bày trong cuốn sách. Các công cụ đó chính là món quà quý báu mà chúng tôi muốn tặng bạn. Bạn hãy đọc kỹ hơn những hướng dẫn dưới đây để biết cách sử dụng đúng và hiệu quả các công cụ học trực tuyến và học qua điện thoại di động để có thể học thuộc từ vựng nhanh và sâu hơn.



01. Tài khoản học trực tuyến dành riêng cho chủ nhân của cuốn sách: Bạn hãy tìm trong chiếc túi đựng DVD gắn sau cuốn sách này để có được thẻ học đã ghi sẵn tên tài khoản và mật khẩu truy cập vào trang web www.smartcom.vn để học các bài học tiếng Anh gồm 13 chuyên đề của bài thi TOEIC được trình bày trong sách. Công cụ học trực tuyến có nhiều ứng dụng thông minh giúp bạn học thuộc rất nhanh các từ vựng, cụm từ và câu tiếng Anh phức tạp nhưng quan trọng mà bạn phải biết. Tài khoản học này chỉ dành riêng cho chủ nhân của cuốn sách. Bạn không nên chia sẻ cho bất cứ ai tài khoản này vì: tài khoản này có trị giá 150.000đ, và mỗi ngày truy cập sử dụng sẽ bị trừ đi 15.000đ trong tài khoản. Chính vì thế, bạn chỉ có được sử dụng tổng cộng là 10 ngày (chỉ tính ngày đăng nhập và học tập, những ngày không đăng nhập sẽ không bị trừ tiền trong tài khoản). 10 ngày học có thể sẽ chưa đủ để học hết chương trình luyện thi TOEIC trực tuyến theo phương pháp Do Thái với tổng cộng 20 bài học của Smartcom, bạn cần nạp thêm tiền vào tài khoản của bạn tại website www.smartcom.vn để có thể học triệt để toàn bộ khóa học này.



02. Ứng dụng học thuộc từ vựng trên điện thoại di động: Nếu bạn dùng các điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành iOS hoặc Android thì bạn có thể truy cập vào Google Play (với hệ điều hành Android) hoặc Apple Store (với hệ điều hành iOS) rồi tìm kiếm từ khóa **Smartcom English**. Bạn sẽ thấy một ứng dụng để học thuộc từ vựng nhanh kèm theo công nghệ luyện phát âm trong phần mềm cài trên điện thoại này. Hãy tải ứng dụng đó và cài đặt trên máy điện thoại hoặc máy tính bảng của bạn để luyện tập thêm trí nhớ từ vựng, cụm từ và câu khi bạn di chuyển hoặc không thể truy cập được vào Internet. Lưu ý là khi cài đặt xong ứng dụng Smartcom English, bạn mới chỉ được cài sẵn bài học mẫu. Để có thể tiếp tục tải các nội dung và các chuyên đề tiếp theo về điện thoại, bạn cần phải học xong bài học trực tuyến trước, rồi sau đó bạn mới có thể cập nhật những từ và cụm từ cần thuộc của bài học trực tuyến mà bạn đã học xong vào ứng dụng **Smartcom English** trong điện thoại của bạn. Tài khoản để cập nhật bài học mới cũng chính là tài khoản mà bạn đã được cung cấp trong cuốn sách này.



03. DVD đính kèm: Bạn có thể sử dụng DVD đính kèm theo sách này để nghe các từ, cụm từ và câu mẫu bằng tiếng Anh giọng Mỹ bản ngữ của tất cả các bài luyện tập có trong cuốn sách này. DVD đính kèm là phương thức cũ, nhưng nó có tác dụng tích cực đối với những ai không thể truy cập Internet. Nếu bạn có thể truy cập vào trang web www.smartcom.vn để học trực tuyến thì DVD này không còn quan trọng nữa.

Ngoài ra, độc giả cũng cần lưu ý rằng mỗi một chương của cuốn sách này được tổ chức rất chặt chẽ về ý đồ sư phạm. Do đó bạn cần tuyệt đối tuân thủ trình tự nội dung của từng chương và thực hành đúng theo hướng dẫn để đạt hiệu quả cao nhất. Với nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy và luyện thi TOEIC, nhóm tác giả khuyến khích người đọc nên học khoảng từ **2 ngày** (đối với người học nhanh hoặc những ai có thể dành từ 3h trở lên trong một ngày) đến **7 ngày** (đối với người có trình độ tiếng Anh chưa cao hoặc không thể dành nhiều hơn 45 phút mỗi ngày để học) **để hoàn thành một Bí Mật** (tương đương một chuyên đề)

của cuốn sách. Bạn cần nhớ là cuốn sách này vừa có mục đích huấn luyện khả năng ghi nhớ từ vựng nhưng cũng vừa là giáo trình dạy luyện thi TOEIC theo 13 chuyên đề nội dung. Nên nếu bạn đọc nhanh để lấy thông tin như những cuốn sách khác thì bạn sẽ hầu như không

"...cuốn sách này vừa có mục đích huấn luyện khả năng ghi nhớ từ vựng nhưng cũng vừa là giáo trình dạy luyện thi TOEIC theo 13 chuyên đề nội dung..."

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỤNG TIẾNG ANH

nắm bắt được phần tiếng Anh, mà chỉ có thể hiểu được các nguyên tắc học tập ở bề nổi của nó mà thôi. Đây là cuốn giáo trình đào tạo đúng nghĩa, nên bạn cần thực hành đúng theo các bài luyện tập theo trình tự mà chúng đã được sắp xếp. Việc thực hành kỹ lưỡng từng bài tập luôn mất nhiều thời gian, khác hoàn toàn với việc đọc để lấy thông tin vốn có thể làm nhanh và không cần lặp lại nhiều lần. Khi thực sự rèn luyện nghiêm túc với các bài học ở từng chương, bạn sẽ có được sự thấu hiểu về cách học và thúc đẩy mạnh mẽ hơn khả năng ghi nhớ của mình. Ngược lại, nếu bạn chỉ xem qua loa phần bài thực hành thì cuốn sách này sẽ trở nên vô dụng, và mọi công cụ công nghệ mà chúng tôi dày công xây dựng cũng chẳng giúp ích được nhiều cho bạn. Bạn cần thực sự kiên trì thực hành các bài tập và chuẩn bị một khoảng thời gian hợp lý cho bản thân mình thực hành theo cuốn sách này mỗi ngày để có thể đi đến trang cuối cùng một cách trọn vẹn và thành công.

Còn bây giờ, nếu bạn đã sẵn sàng, xin mời bạn cùng khám phá cuốn sách theo những câu chuyện tình cờ mà lý thú giữa hai người bạn trẻ.





LIVE SUPPORT
from 8 a.m to 9.30 p.m



ONLINE LEARNING
Download from
online lessons



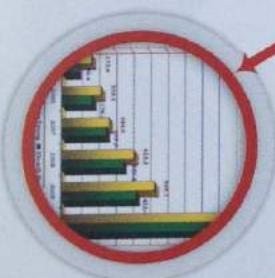
ONLINE VIRTUAL CLASS
ONCE A WEEK



MOBILE LEARNING



FACE-TO-FACE
SEMINARS & TRAINING



TESTING REPORTS
& **FEEDBACK**

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

SỰ KỲ DIỆU ĐẾN TỪ NGƯỜI BẠN DO THÁI VÀ CUỐN SÁCH CỔ

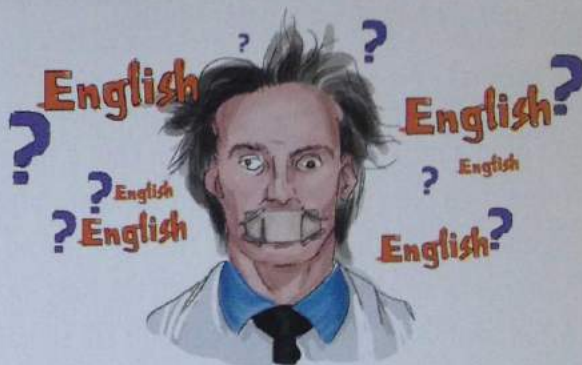


KHỞI ĐỘNG!

CUỘC GẶP TÌNH CỜ

Một tháng nữa thôi là chàng trai trẻ sẽ cầm tấm bằng đại học trong tay. Cũng chỉ một tháng nữa là anh phải đối diện với cuộc sàng lọc khắc nghiệt của thị trường lao động, với những cuộc phỏng vấn việc làm căng thẳng. Điều chàng trai lo lắng nhất đó là vốn tiếng Anh quá kém cỏi của mình. Nhà tuyển dụng nào cũng yêu cầu tiếng Anh, thậm chí là việc phỏng vấn tuyển dụng bằng tiếng Anh cũng được coi là điều đương nhiên nữa.

Nhưng chàng trai thừa biết tiếng Anh chưa bao giờ là thế mạnh của mình. Bao lâu nay chàng chỉ có thể giao tiếp theo kiểu ghép từng từ vào nhau, và cũng chỉ mình chàng hiểu bản thân nói gì, còn người đối thoại thì không thể hiểu thứ tiếng Anh mà chàng trai sử dụng. Chàng phát âm sai, câu cũng ghép sai, và dùng từ vựng cũng chẳng ăn nhập gì với bối cảnh giao tiếp cả... Với chàng, tiếng Anh luôn là một biển cả mênh mông, khó nắm bắt, khó học, và gần như là không thể ghi nhớ...



Nếu không tính môn tiếng Anh, chàng trai có một bảng điểm tốt nghiệp khá ấn tượng cùng với sự am hiểu sâu sắc về chuyên ngành mà chàng theo đuổi. Chàng biết mình sẽ làm tốt công việc và hoàn toàn tin tưởng vào khả năng phát triển của mình trong tổ chức nếu được tuyển dụng. Chỉ có điều là làm cách nào thể hiện được tất cả năng lực và tâm nguyện cống hiến cho công việc của mình trong buổi phỏng vấn tuyển dụng bằng tiếng Anh mới là vấn đề nan giải. Chàng luôn băn khoăn liệu có cách nào để nhanh chóng nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh trong một tháng trước mắt, đủ để trả lời các câu hỏi của nhà tuyển dụng không? Chàng lên mạng tìm kiếm, đọc mọi loại tài liệu... nhưng hầu như chỉ thu được những thông tin rời rạc, không đáng tin cậy về một vài phương pháp... mà thực ra nó mang tính quảng cáo cho các lớp học nào đó nhiều hơn là một chương trình



đào tạo có hệ thống. Không nản chí, anh đi lang thang ở những nơi có nhiều người nước ngoài để tìm cách trò chuyện trực tiếp càng nhiều càng tốt với hy vọng việc trực tiếp trò chuyện sẽ giúp ích được chút gì đó.

Sau nhiều lần tiếp xúc với người nước ngoài thất bại, cuối cùng chàng trai cũng gặp một cô bạn người Mỹ trẻ tuổi, vui tính đang ở Hà Nội thực tập về chuyên ngành nghiên cứu văn hóa phương Đông. Cô gái người Mỹ này có đôi mắt màu xanh, sống mũi cao, mái tóc màu nâu tối và trên mặt luôn thường trực một nụ cười xinh xắn và nhân hậu. Điều thú vị nhất là cô gái Mỹ này có nguồn gốc Do Thái.

Cô bạn mới quen rất kiên nhẫn nghe chàng trai khổ sở diễn đạt những ý tưởng hết sức đơn giản bằng tiếng Anh theo cách không thể khó khăn hơn. Anh cố gắng nói và theo dõi những diễn biến trong đôi mắt cô gái xem cô ta có vẻ gì là cảm nhận được ý anh đang diễn đạt không. Mỗi khi thấy cô gái thể hiện sự khó hiểu, anh lại khổ sở dùng tay, nét mặt rồi thậm chí là mọi thứ đồ đạc anh với tới được để minh họa cho cái ý tưởng mà anh ta đang cố sức trình bày. Nhưng thật bất ngờ khi cô gái ấy lại có thể nói tiếng Việt với chàng trai mỗi khi anh gặp khó khăn trong việc diễn đạt tiếng Anh, dù tiếng Việt của cô bạn người Mỹ gốc Do Thái này không hoàn toàn thành thạo. Vậy là họ hiểu được nhau bằng một thứ ngôn ngữ pha trộn nửa Anh nửa Việt. Kể từ đó, họ trở thành bạn, và thường xuyên hẹn gặp nhau để trao đổi ngôn ngữ. Anh dạy cho cô gái tiếng Việt và ngược lại cô gái người Mỹ dạy cho chàng trai tiếng Anh. Họ trở thành bạn thân từ đó.

Sau buổi học đầu tiên vui vẻ giữa hai người bạn, buổi học thứ hai diễn ra hoàn toàn khác lạ so với những gì mà chàng trai tưởng tượng. Ở buổi học thứ hai này, có điều rất lạ là cô gái không đợi cho anh chàng chuẩn bị tài liệu hay giáo trình tiếng Việt để dạy cho cô ấy, mà cô gái đã chuẩn bị sẵn vài trang báo hoặc sách viết bằng tiếng Việt với nội dung mà cô cảm thấy hứng thú. Khi sang phần học tiếng Việt, không đợi chàng trai kịp hướng dẫn gì nhiều, cô gái đã chủ động lấy mẫu báo mà cô ấy đã chuẩn bị sẵn ra, đưa cho chàng trai và hỏi nội dung trong tờ báo tiếng Việt ấy có thú vị và phù hợp với những gì cô ấy sẽ giao tiếp bằng tiếng Việt trong cuộc sống hay không. Khi câu trả lời của chàng trai là có thì cô gái sẽ giữ lại những mẫu báo hay trang sách đó rồi hỏi ý nghĩa của từng từ, từng cụm từ và câu mà cô gái không hiểu trong tài liệu, rồi tập phát âm những từ và cụm từ đó nhiều lần. Cô gái Do Thái rất lắng nghe chàng phát âm, và kiên nhẫn luyện tập với một sự nghiêm túc đến kỳ lạ và một sự tập trung cao độ. Sau đó, cô gái nhanh tay đánh máy lại bài báo đó với sự đan xen ngôn ngữ gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt rồi đưa cho chàng trai và nói chúng ta sẽ cùng học tiếng Anh và tiếng Việt trên những mẫu báo này.

Nhìn vào những mẫu báo được đánh máy cẩn thận nhưng ngôn ngữ thì **trộn lẫn nửa Anh, nửa Việt**, chàng trai không khỏi ngạc nhiên và hỏi: chúng ta học trên cái này ư? Cô gái mỉm cười khẳng định đó là cách học rồi khuyến khích chàng trai cứ đọc to trang báo nửa Anh nửa Việt đó lên với nguyên tắc là chàng trai chỉ được đọc bằng tiếng Anh, đọc với sự tập trung cao, mỗi khi gặp từ tiếng Việt thì phải nói to cụm từ đó thành tiếng Anh. Nói rồi cô làm mẫu cho chàng xem. Cô mở mẫu báo ra và đọc thật to từng câu một.

Mỗi lần gặp cụm từ bằng tiếng Anh (tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của cô gái người Mỹ), cô gái lại cố gắng nói to nó thành tiếng Việt (tiếng Việt là ngoại ngữ đối với cô gái). Với những cụm từ mà cô gái quên hoặc phát âm sai, cô lại nhờ chàng trai sửa, rồi đọc to lại cụm đó rất nhiều lần. Chỉ khoảng 20 phút sau, cô gái bắt đầu kể lại cho chàng trai tất cả nội dung của mẫu báo mà cô gái vừa đọc bằng tiếng Việt với một sự chính xác về cả nội dung và phát âm tiếng Việt đến mức ngạc nhiên mà không cần nhìn lại bài báo. Chàng trai chưa từng thấy ai có thể học một ngôn ngữ mới với tốc độ nhanh và khả năng diễn đạt có thể chính xác như vậy. Vẫn biết ngôn ngữ viết trong báo chí thường khó hơn so với những gì viết trong các sách học ngoại ngữ (sách học ngoại ngữ thường đơn giản hóa ngôn ngữ để cho người học dễ học), vậy mà cô bạn người Mỹ lại có thể kể lại một cách đơn giản với vẻ am hiểu nội dung đó một cách sâu sắc, các cụm từ diễn đạt rất thuần Việt, và đặc biệt là không có dấu hiệu chắp ghép các từ vụng. Như vậy là cô gái đã học được khoảng gần 100 cụm từ tiếng Việt từ mẫu báo cô đã chọn, mà chỉ học trong một thời gian rất ngắn đã có thể phát âm đúng, dùng được ngay trong giao tiếp thực tế với người bạn Việt Nam của mình.



Nhìn ánh mắt kinh ngạc của chàng trai, cô gái bật mí cách học đó là của tổ tiên cô. Những người Do Thái từ hàng nghìn năm trước đây đã sáng tạo ra cách học này trên con đường đi tới các miền đất mới trên khắp thế giới. Tất cả những kỹ thuật quan trọng để có thể ghi nhớ và sử dụng được ngay khoảng 100 từ và cụm từ ngoại ngữ sau mỗi ngày học được ghi chép trong một **cuốn sách cổ của người Do Thái**. Cách học đặc biệt này thực ra rất đơn giản. Nó dựa trên sự lồng ghép các cụm từ của ngoại ngữ mà người Do Thái muốn học với chính tiếng Do Thái. Người học chỉ cần

đọc to những từ lồng ghép và cố gắng chơi trò chơi của trí nhớ cụm từ với âm thanh, tức là phải nói to ra... thì một khả năng giao tiếp với ngôn ngữ mới sẽ được hình thành rất nhanh và dễ hiểu.

Cách học này **ưu tiên cao nhất là cho học từ vựng** với việc tập trung vào những cụm từ mang nghĩa chính, được lồng ghép trong các câu tiếng Anh có sẵn. Ngữ pháp không phải là đối tượng được đề cao trong cách học này, vì chúng được coi là chất keo để kết dính những cụm từ mang nghĩa chính của câu mà thôi. Khi thành thạo các cụm từ, và nói to các câu có từ lồng ghép thì ngữ pháp tự nhiên được hình thành, vì ngữ pháp là những quy luật tạo ra câu, được lặp đi lặp lại nhiều lần. Do đó, chỉ cần nói to thường xuyên là ngữ pháp sẽ tự thấm vào người học.

"...Cách học này ưu tiên cao nhất là cho học từ vựng..."

Khi thành thạo các cụm từ, và nói to các câu có từ lồng ghép thì ngữ pháp tự nhiên được hình thành, vì ngữ pháp là những quy luật tạo ra câu, được lặp đi lặp lại nhiều lần..."

Việc thuần túy tập trung học các cụm từ tuy đơn giản, nhưng giống như mọi việc học khác trên đời, người học cần **phải kiên trì** và **làm đúng theo phương pháp từ đầu cho tới cuối**. Kiên trì và làm đúng hướng dẫn là điều kiện tiên quyết để đi tới thành công của việc rèn luyện trí nhớ từ vựng. Cuốn sách cổ ấy tuy viết những điều đơn giản, nhưng nó đã hàm chứa tất cả những kỹ thuật cần thiết để bất cứ ai làm đúng theo hướng dẫn đều có thể học một ngoại ngữ mới một cách nhanh chóng.

Cô gái mở máy tính chỉ cho chàng trai cuốn sách cổ được lưu trữ cẩn thận trong máy tính của cô. Nhìn cuốn sách trên máy tính, chàng trai không giấu nổi sự xúc động và tò mò của bản thân. Từ trang bìa màu vàng cũ kỹ nhưng được trình bày rất trang trọng và đẹp đẽ, cho đến những trang chứa nội dung bên trong như có sức mạnh linh thiêng thu hút người xem đến kỳ lạ. Chỉ có điều, chàng trai không đọc được những ký tự Do Thái cổ ghi trên cuốn sách, mà phải nhờ cô bạn hướng dẫn lại theo từng trang sách thì chàng trai mới có thể thực hành và làm theo những nguyên tắc rèn luyện một trí nhớ từ vựng ngoại ngữ xuất sắc cho mình. Lật mở những trang đầu tiên của cuốn sách cổ, cô gái gốc Do Thái nêu ra **bốn nguyên tắc thiết yếu** để học theo cách Do Thái:



BỐN NGUYÊN TẮC THIẾT YẾU PHẢI TUÂN THỦ KHI HỌC THEO CÁCH DO THÁI

- 1 Thử nhất:** Học từ vựng là ưu tiên số 1. Ngữ pháp sẽ tự nhiên hình thành sau đó.
- 2 Thử hai:** Phải tìm hiểu cặn kẽ ý nghĩa của từng câu tiếng Anh.
- 3 Thử ba:** Phải học theo cụm từ và học trong bối cảnh của bài nghe hoặc bài đọc.
- 4 Thử tư:** Nhất thiết phải đọc to cả câu tiếng Anh mà bạn thấy. Khi gặp từ lỏng ghép bằng tiếng Việt, bạn phải đọc to sang tiếng Anh.

Cô gái tiếp tục bật mí: Cách học này thực chất là những biện pháp tâm lý kèm theo những hiểu biết về trí nhớ khi học ngoại ngữ. Những điều đó được ghi chép ngắn gọn thành 13 điều bí mật về cách học để rèn luyện một trí nhớ ngoại ngữ **vừa nhanh vừa sâu**. Và đây là 13 bí mật đó:

- 1 Bí mật thứ nhất:** Trí nhớ tốt bắt nguồn từ mục tiêu rõ ràng.
- 2 Bí mật thứ hai:** Trí nhớ xuất sắc hoàn toàn là do rèn luyện.
Bất cứ ai cũng đều có thể rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ xuất sắc.
- 3 Bí mật thứ ba:** Nhớ sâu từ vựng là do lặp lại trong nhiều bối cảnh.
- 4 Bí mật thứ tư:** Giao tiếp tích cực với bản thân là thuốc bổ cho trí tuệ.
- 5 Bí mật thứ năm:** Cảm xúc mạnh giúp nhớ sâu, nhớ lâu.
- 6 Bí mật thứ sáu:** Cam kết làm đến cùng mới là người xuất sắc.
- 7 Bí mật thứ bảy:** Tập trung để đột phá.
- 8 Bí mật thứ tám:** Học cùng bạn bè để nhân đôi sức mạnh.
- 9 Bí mật thứ chín:** Hình mẫu tiếp thêm năng lượng cho trí tuệ.
- 10 Bí mật thứ mười:** Dám sai nhiều để nhanh đúng.
- 11 Bí mật thứ mười một:** Thi thố thường xuyên để phá vỡ giới hạn của chính mình.
- 12 Bí mật thứ mười hai:** Xuất chúng là vượt ra khỏi đám đông.
- 13 Bí mật thứ mười ba:** Dạy lại người khác khiến trí tuệ càng thêm xuất sắc.

BA CAM KẾT PHẢI THỰC HIỆN!

Vốn dĩ bất cứ việc gì có ý nghĩa trên đời này đều đòi hỏi người ta phải thực hiện kiên trì đến cùng thì mới thực sự đem lại kết quả. Và việc học ngoại ngữ cũng vậy, nó đòi hỏi những cam kết. Nên tuy thấy vẻ tò mò lộ rõ trên khuôn mặt của chàng trai, nhưng cô gái Do Thái vẫn khẳng khái yêu cầu chàng trai thực hiện ba lời cam kết như cô hay cha ông cô khi học ngoại ngữ đều phải thực hiện. Cô nói:

- Chúng tôi có **những lời cam kết và tuyệt đối không thể phá vỡ khi bắt đầu học ngoại ngữ**. Nếu bạn muốn bắt đầu học theo phương pháp của chúng tôi thì bạn cũng phải chắc chắn rằng bạn sẽ tuân thủ những cam kết đó. Bạn có cam kết không?

Chàng trai quả quyết:

- Tôi sẽ tuân thủ nghiêm túc những cam kết. Hãy cho tôi biết 3 lời cam kết đó.

Cô gái Do Thái liền nói:

- Ba cam kết này nghe rất đơn giản thôi, nhưng thực hiện chúng không phải là chuyện dễ đâu. Đó là: 1 – Bạn phải cam kết học tập đến cùng các bí mật một cách nghiêm túc; 2 – Bạn phải tuyệt đối tuân thủ các hướng dẫn được đưa ra trong phương pháp của chúng tôi; 3 – Bạn nhất thiết phải coi học tiếng Anh là việc quan trọng và thường trực nhất trong suy nghĩ hàng ngày của bạn cho đến khi làm chủ được tiếng Anh. Nếu bạn đồng ý thực hiện đầy đủ cả 3 điều cam kết tôi vừa nói thì tôi mới giúp bạn được. Tiếng Anh có câu thành ngữ **"Handsome is but handsome does"** có nghĩa là đừng tin vẻ bề ngoài của người khác, hãy xem những gì người ta làm mới hiểu rõ con người của họ. Bạn phải có hành động thể hiện cam kết của mình giống như chúng tôi, đó là hãy viết tên của mình ra cùng với những lời cam kết thì mới được.

Chàng trai tiếp lời:

- Giống như tiếng Việt có câu lời nói gió bay vậy. Tôi sẵn sàng thể hiện cam kết của mình bằng hành động. Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ 3 nguyên tắc mà bạn vừa nêu ra đến cùng. Tôi xin viết cam kết của tôi ở đây.

Khi đặt bút viết chàng nhận thấy một cảm giác nghiêm túc và trách nhiệm với những lời mình nói dâng lên mạnh mẽ, dào dạt, khác hẳn với những lời nói thông thường. Đúng là khi viết ra những lời cam kết, người ta trở nên nghiêm túc và trách nhiệm hơn với từng con chữ đang chảy ra từ bàn tay và ngòi bút của mình. Nó khác hẳn với những lời hứa mà

chàng trai đã từng nói. Những lời cam kết được viết ra ở đây dường như chứa đựng cả danh dự và sự tự trọng của chàng trai về những gì anh sẽ làm. Viết những lời cam kết này, anh biết anh không thể học cho vui nữa, anh sẽ bắt buộc phải học với một tinh thần nghiêm túc và ý chí bền bỉ của mình.

Bạn đọc thân mến. Bây giờ thì tới lượt BẠN! Nếu bạn **thực sự muốn đi đến tận cùng** những bí mật mà cuốn sách này hướng dẫn và chinh phục được điều bạn hằng mơ ước là một khả năng ghi nhớ từ vựng xuất sắc vượt bậc, bạn cần phải viết tên của bạn và ký vào ô cam kết ở dưới đây. Và kể từ giờ phút bạn cam kết theo 3 nguyên tắc học tập này, bạn bắt buộc phải thực hiện đầy đủ nó mà không bao giờ được tìm những lý do để trì hoãn hay bào chữa cho việc không thực hiện nghiêm túc lời cam kết của mình.

Chữ ký: _____

Tôi là:(viết cả họ và tên của bạn)

CAM KẾT

1. Tôi sẽ học kiên trì đến cùng theo các bí mật được ghi trong cuốn sách này.
2. Tôi tuân thủ tuyệt đối và làm đúng theo các hướng dẫn và bài tập trong sách này.
3. Tôi luôn coi tiếng Anh là quan trọng nhất và luôn suy nghĩ về tiếng Anh cũng như cuốn sách này trong những ngày tiếp theo đây cho đến khi thành thạo tiếng Anh.

Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã viết tên và ký vào những dòng cam kết tích cực ở trên. Mọi thành công trên đời này không đến tình cờ, mà nó bắt nguồn từ thái độ nghiêm túc và tích cực của người thực hiện. Thái độ đó và đặc biệt là có cam kết đi đến cùng con đường chắc chắn sẽ mang lại thành công cho bạn trong mọi việc. Học tiếng Anh hay đọc cuốn sách này cũng vậy mà thôi. Một thái độ học tập tốt sẽ tạo ra một trạng thái đầy năng lượng cho bộ não của bạn, nó khiến hành động của bạn sẽ mạnh mẽ, quả quyết hơn. Nó khiến thành công đến nhanh hơn và chắc chắn hơn.

Cảm phục thái độ quả quyết và hành động dứt khoát của chàng trai, cô gái Do Thái thầm cảm nhận được một trách nhiệm lớn hơn đang đặt lên vai mình. Cô sẽ không để chàng trai thất vọng. Cô sẽ nghiêm túc hướng dẫn cho người bạn đã trở nên đặc biệt hơn của mình những kỹ thuật quan trọng để anh có thể nhanh chóng làm chủ tiếng Anh và có một trí nhớ từ vựng xuất sắc, một khả năng ứng dụng trong giao tiếp nhạy bén.

KHÔNG PHẢI LÀ BÍ MẬT: XÁC ĐỊNH RÕ NHU CẦU VÀ HỌC NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN TRƯỚC



Hãy học những gì mà bạn cần nhất để có thể giao tiếp ngay. Chỉ khi biết rõ bạn cần học cái gì và tại sao bạn phải học nó, thì trí tuệ của bạn mới có lý do thường trực để luôn hào hứng tiếp thu mọi vấn đề ngôn ngữ đó.

Cô gái kể cho chàng trai câu chuyện ngày xưa tổ tiên cô bị đánh đuổi khỏi quê hương Israel và bị săn đuổi ở khắp mọi nơi bởi những người xâm lược, cách đầu tiên để tránh bị tàn sát đó là họ phải tập nói ngôn ngữ khác thay vì tiếng Do Thái để giấu đi gốc gác của mình. Chính vì vậy, khi đến miền đất nào và có ý định sinh sống ở đó, những người Do Thái cổ xưa đã phải tìm mọi cách thật nhanh để học tiếng địa phương để có thể vừa giao tiếp với người bản địa, vừa giấu được nguồn gốc Do Thái của họ. Chính vì vậy, học ngôn ngữ mới gần như trở thành bản năng sinh tồn của người Do Thái. Họ học nhanh chóng những câu nói thường nhật trong cuộc sống, những câu nói để giao tiếp về những nhu cầu thiết thân và thường xuyên nhất. Họ lắng nghe người địa phương nói, sau đó họ âm thầm nhẩm lại từng câu và liên tục tập nói theo cho thật thành thạo ngay sau đó. Về tới nhà, họ lồng ghép những cụm từ, những câu mới học được đó vào tiếng Do Thái mà họ vẫn bí mật giao tiếp với nhau hàng ngày sau cánh cửa khép kín của gia đình họ. Chính vì học ngay những gì cần thiết nhất và thường xuyên sử dụng nhất, những người Do Thái cổ xưa luôn học ngoại ngữ một cách dễ dàng. Còn gì hiệu quả hơn khi học cái mà mình có nhu cầu sử dụng hàng ngày.

Tiếp đến cô gái phân tích cho chàng trai rằng những người học ngoại ngữ chậm tiến bộ như anh thường mắc phải một sai lầm cơ bản đó là không học theo **nhu cầu thường trực** nhất của bản thân, mà chỉ học theo những gì được viết trong giáo trình. Không xác

định rõ nhu cầu sử dụng tiếng Anh của mình thì bạn sẽ không tìm được **lý do thuyết phục** để học. Và khi không có lý do để buộc phải học thì bạn sẽ nhanh chóng gạt bỏ việc học tiếng Anh khi những thú vui khác kéo đến hoặc những công việc quan trọng hơn xuất hiện. Như vậy bạn cần xác định rõ ràng bạn cần giao tiếp cái gì với tiếng Anh. Bạn không thể học theo cảm hứng. **Bạn cần lý do học tập rõ ràng và không thể trì hoãn.**

Chàng trai cảm thấy rất có lý vì từ trước tới nay anh luôn học tiếng Anh một cách thụ động vì những cuốn giáo trình luôn lặp đi lặp lại những câu chào hỏi đơn điệu hay những bài viết về những đất nước xa xôi, những anh chàng vận động viên nào đó... mà có lẽ cả cuộc đời anh chẳng bao giờ nói đến khi sử dụng tiếng Anh. Chàng trai thắc mắc tại sao giáo trình trong nhà trường không dạy về phỏng vấn xin việc, không dạy cách viết đơn xin việc phù hợp với chuyên ngành của anh theo đuổi, và càng không dạy ngôn ngữ của công việc tương lai anh sẽ phải làm tới... Chàng trai hỏi cô gái Do Thái về nguồn ngôn ngữ nào thực tế nhất phục vụ đích xác nhu cầu giao tiếp của anh trong hiện tại và tương lai gần. Có được nguồn ngôn ngữ tốt đó, anh sẵn sàng học ngày học đêm để có thể làm chủ nó. Anh cần lắm khả năng nói tiếng Anh thành thạo trong buổi phỏng vấn xin việc làm. Và anh cũng biết anh sẽ còn cần hơn nữa khi anh bắt tay vào công việc thực tế trong tương lai khi mà anh muốn bay cao, bay xa trong thế giới công việc đang phôi phới trong trí tưởng tượng, anh muốn đặt chân đến thật nhiều đất nước trên thế giới này, anh muốn giao tiếp với nhiều người thành đạt trên thế giới...

Hiểu được nhu cầu của chàng trai, cô gái liền gợi ý tới một nghiên cứu của **Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ ETS** (Educational Testing Service) từ những năm 1970 theo đề nghị của Nhật Bản về một chương trình đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp của những người Nhật làm việc trong môi trường quốc tế. Sau nhiều năm khảo sát và nghiên cứu những nội dung tiếng Anh và bối cảnh giao tiếp mà những người làm việc trong môi trường công sở quốc tế cần, năm 1979 Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - ETS đã cho ra đời bài thi TOEIC (Test Of English for International Communication) để đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo yêu cầu của người Nhật. Càng ngày bài thi TOEIC càng được củng cố nhiều hơn về mặt nội dung và trở thành một thước đo đánh giá một cách chính xác và tin cậy về khả năng sử dụng tiếng Anh của người đi làm. Hiện nay TOEIC đã trở thành một thước đo tiếng Anh quốc tế được hàng trăm nghìn tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục và cả các chính phủ tin cậy sử dụng để đánh giá trình độ tiếng Anh. Qua nhiều khảo sát thực tế, cùng với nhiều năm tiếp tục nghiên cứu và phát triển, ETS đã tổng kết và chỉ ra 13 chuyên đề nội dung mà bất cứ một người nào muốn sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường công việc đều phải nắm vững. Người nào thành thạo 13 chuyên đề nội dung này cùng với khoảng 3500 từ vựng toàn diện của 13 chuyên đề đó sẽ có thể hiểu và giao tiếp một cách độc lập với bất cứ ai bằng tiếng Anh khi làm việc.

Kể từ năm 2006, TOEIC đã có bài thi cho cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, và ở Việt Nam cũng có bài thi TOEIC 4 kỹ năng này.

Trước thông tin về TOEIC như vậy, chàng trai cảm thấy vui mừng và phấn chấn hơn rất nhiều, và hỏi ngay cô gái về 13 chuyên đề và 3500 từ vựng của bài thi TOEIC để chàng có thể nghiên cứu và học tập. Cô bạn người Mỹ gốc Do Thái nhanh chóng tổng hợp tài liệu về 13 chuyên đề nội dung để đưa cho chàng trai. Một danh sách toàn diện và giàu thách thức về những chủ đề nội dung được bày ra trước mặt chàng trai.

01. Offices ("Trong" văn phòng): Nói về những cuộc họp của nhân sự và của ban giám đốc, những vấn đề như gọi điện thoại, gửi bản fax, tin nhắn, giấy nhắn nội bộ, trang thiết bị văn phòng, thư điện tử, thư tín, và các giao tiếp chung trong văn phòng...

02. General Business (Các vấn đề thương mại tổng quát): Nói về các vấn đề cơ bản của công việc gồm bán hàng, tiếp thị, lập kế hoạch công việc, đàm phán, hợp đồng, các mối quan hệ của con người trong công việc...

03. Technical Areas (Các vấn đề kỹ thuật): Nói về công nghệ, máy tính, thiết bị điện tử, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị của nó...

04. Travel (Đi lại và công tác): Nói về việc đi lại bằng các phương tiện giao thông phổ biến gồm xe ô tô, tàu hỏa, máy bay, thuyền, phà... và những vấn đề trong quá trình đi công tác như mua vé, lịch trình di chuyển, thuê xe, đặt phòng nghỉ, hoãn hủy chuyến...

05. Entertainment (Giải trí và chiêu đãi khách): Nói về các rạp hát, xem phim, thăm bảo tàng, dự các buổi triển lãm, xem các gian trưng bày nghệ thuật...

06. Purchasing (Mua sắm trong doanh nghiệp): Nói về các vấn đề gồm đặt mua hàng, cung ứng sản phẩm, hóa đơn mua bán hàng, và cả việc đi mua sắm thông thường...

07. Dining Out (Đi ăn nhà hàng): Nói về những bữa ăn với khách gồm cả trang trọng và thân mật, đặt bàn, lễ tân, khánh tiết trong nhà hàng, khách sạn...

08. Personnel (Nhân sự): Nói về tuyển dụng, thuê mướn nhân sự, hưu trí, lương bổng, thăng tiến, đơn xin việc, quảng cáo việc làm...

09. Finance and Budgeting (Tài chính và dự thảo ngân sách): Nói về những vấn đề như ngân hàng, đầu tư, kế toán, hóa đơn, thuế...

10. Corporate Development (Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp): Nói về các vấn đề nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

11. Manufacturing (Sản xuất): Nói về dây chuyền sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý nhà xưởng...

12. Housing/Corporate Property (Nhà đất và tài sản doanh nghiệp): Nói về các vấn đề gồm mua bán, thuê mượn tài sản, các dịch vụ điện và gas, các vấn đề xây dựng, và các chi tiết kỹ thuật có liên quan...

13. Health (Sức khỏe và Y tế): Nói về các vấn đề như thăm khám bác sĩ, bảo hiểm y tế, tới bác sĩ nha khoa, tới bệnh viện...



Big picture first

Trước khi học bất cứ điều gì, bạn cần biết bức tranh tổng thể của nó.

Nhìn vào danh sách và những mô tả của 13 chuyên đề nội dung của TOEIC, chàng trai thừa nhận chúng rất hữu ích cho mục đích sử dụng tiếng Anh trong tuyển dụng và làm việc trong tương lai của mình, nhưng anh cũng không khỏi lo lắng khi nhìn thấy có nhiều chuyên đề nội dung mà anh không am hiểu hoặc hoàn toàn không có kiến thức về nó.

Cô bạn Do Thái trấn an chàng trai ngay rằng các nội dung tiếng Anh trong 13 chuyên đề trên chỉ được đề cập ở mức độ chung chung, tổng quan, theo những gì mà một người bình thường đều có thể hiểu và dùng được mà không đòi hỏi bất cứ một chút kiến thức chuyên ngành sâu nào. Phạm vi ngôn ngữ của bài thi TOEIC chỉ dừng ở mức độ sử dụng phổ thông của bất cứ ai khi đi làm và phải giao tiếp bằng tiếng Anh. Ví dụ như việc đến bác sĩ khám sức khỏe, hay việc đến giao dịch ở các ngân hàng... đều là việc làm rất bình thường của một người trong thế giới công việc, nó không đòi hỏi bất cứ sự am hiểu sâu về nghề y hay lĩnh vực ngân hàng.

Nói đến đây chàng trai tuy cảm thấy một chút hoang mang trong lòng nhưng cũng phần chấn lên phần nào. Do đã cam kết học tập nghiêm túc đến cùng, chàng trai gạt đi những băn khoăn mà mạnh dạn đi sâu vào 13 chuyên đề TOEIC để học tiếp với một sự nghiêm túc cao độ.

Đến đây, cô gái bắt đầu hé lộ những bí mật đơn giản mà sâu sắc cho chàng trai để luyện

“Siêu trí nhớ từ vựng” theo cách mà hàng nghìn năm qua tổ tiên cô đã làm và truyền lại.

DAY 1

THEME #1: OFFICES

(CHUYÊN ĐỀ 1: "TRONG" VĂN PHÒNG)



Để bắt đầu buổi học với chuyên đề đầu tiên của TOEIC là Offices, cô gái chia sẻ kỹ lưỡng hơn cho chàng trai bí mật đầu tiên của trí nhớ xuất sắc thông qua một câu chuyện nhỏ giống như cách mà cha ông cô vẫn hay làm khi dạy con cháu.

CÂU CHUYỆN: CUỘC THI BƠI CỦA NGƯỜI THẦY DO THÁI

Ngày xưa, tại một trường Do Thái, thầy giáo đưa các học trò của mình tới một vịnh nhỏ để thi bơi trong một ngày trời lạnh gió. Thầy bảo các nam sinh khỏe mạnh và giỏi bơi lội hãy thi bơi ra biển xem ai có thể bơi xa nhất. Một số nam sinh liền lao mình vào dòng nước và bắt đầu bơi, còn một số không nhỏ thì bối rối đứng lại trên bờ mà không tham gia thử thách của thầy. Thầy giáo Do Thái bơi một chiếc thuyền lớn theo sau những nam sinh dũng cảm đang bơi trong dòng nước biển xanh ngắt. Bơi chưa đầy nửa dặm, những chàng trai vốn bơi rất giỏi lại dần bỏ cuộc mà trèo lên thuyền của thầy. Tất cả đều cảm thấy kiệt sức và không thể bơi tiếp. Người thầy chỉ cười và tiếp tục chèo thuyền ra xa bờ hơn. Khi cách bờ khoảng một dặm thì thầy đột ngột dừng thuyền và ra lệnh cho tất cả các học sinh của mình nhảy ra khỏi thuyền và bơi vào bờ ngay vì thuyền sắp chìm. Thấy con thuyền nặng nề chở cả nhóm người đông đúc như muốn chìm thật, các học trò liền nhảy ngay xuống biển và cố hết sức bơi vào bờ mà không ngoái đầu trở lại... Người thầy chậm rãi chèo con thuyền nhẹ từ từ theo sau nhưng luôn giữ một khoảng đủ để vừa quan sát và hỗ trợ khi cần, nhưng vừa không để học trò biết con thuyền vẫn nổi sau lưng họ.

Một lát sau, tất cả các học trò đều bơi vào đến bờ bình an vô sự, người thầy mới lên bờ gặp học trò của mình và hỏi từng nhóm học trò. Nhìn những học trò không dám bơi, thầy rằng tại sao các em không tham gia? Các học trò đó trả lời vì họ thấy biển mênh mông, không biết bơi đi đâu nên họ cảm thấy bối rối, sợ hãi mà bỏ cuộc ngay từ đầu. Thầy hỏi những học sinh đã dũng cảm bơi ra biển rằng tại sao các em sớm dừng lại khi bơi ra biển vì thấy kiệt sức, nhưng khi bơi vào bờ thì các em lại bơi được quãng đường còn dài hơn gấp hai lần quãng đường đã bơi ra, khi sức

lực cũng đã mệt? Các học trò đều nói rằng khi bơi từ bờ ra biển, tâm lý hoang mang khi bơi ra biển khơi mênh mông đã làm họ lo sợ, trong khi chiếc thuyền của thầy ở phía sau như một cái phao cứu sinh mời gọi. Chính vì thế, họ nhanh cảm thấy kiệt sức nên bỏ cuộc. Họ bỏ cuộc vì sợ hãi nhiều hơn là vì kiệt sức. Lúc đó, con thuyền của thầy là lựa chọn an toàn hơn rất nhiều so với việc bơi tiếp mà không biết sẽ đến đâu. Nhưng khi bơi vào bờ, dù xa hơn và sức đã mệt, nhưng họ vẫn có thể về đến nơi là vì bờ biển thân thuộc phía trước mặt là đích đến an toàn, nhìn thấy bờ biển trước mắt, họ càng bơi càng hăng hái, và về đích rất nhanh.

Nghe xong các câu trả lời của học trò, người thầy Do Thái mới nói: Như các em vừa trải qua, bờ biển là mục tiêu rõ ràng. Khi có mục tiêu rõ ràng để vươn tới, tất cả các em đã bơi được một quãng xa một cách dễ dàng. Mục tiêu rõ ràng trong tâm mắt đã truyền cho các em sức mạnh, sự bền chí và niềm tin để chinh phục mọi khó khăn. Hơn nữa, khi các em bơi vào bờ với suy nghĩ rằng con thuyền của thầy đang chìm, các em không còn có thể dựa vào con thuyền nữa ngoài chính sức lực còn lại của các em, nên các em đã dốc sức bơi vào cho bằng được. Có mục tiêu rõ ràng, và không còn đường lùi hay bất cứ sự hỗ trợ nào khác, các em đã dựa vào chính mình và đã về đích ngoạn mục. Còn khi các em bơi từ trong bờ ra biển khơi vô tận, các em không thấy được mục tiêu phía trước mặt, nên các em nhanh chóng rơi vào cảm giác hoang mang, rồi dần trở nên tuyệt vọng... Không có mục tiêu rõ ràng để vươn tới, các em đều dễ dàng bỏ cuộc. Chắc hẳn lúc ấy các em cũng cho rằng mình đã cố hết sức rồi và chỉ được đến thế thôi. Hôm nay biển lặng, chúng ta lại ở trong vịnh nên không có con sóng nào lớn cản trở các em khi bơi ra biển, và cũng chẳng có con sóng xuôi chiều nào giúp các em bơi nhanh hơn vào bờ. Nhưng các em đều tự mình vượt được quãng đường xa hơn nhiều quãng đường mà ngay trước đó không lâu các em đã cho rằng mình đã bơi hết khả năng. Mục tiêu rõ ràng chính là sự khác biệt. Nó giúp chúng ta chiến thắng mọi nỗi sợ hãi và vượt qua được chính mình để chinh phục khó khăn một cách phi thường. Có mục tiêu rõ ràng để phấn đấu, mọi khó khăn trở thành chuyện nhỏ. Khi làm việc không có mục tiêu, mọi việc dù nhỏ cũng trở thành khó khăn không thể vượt qua.



BÍ MẬT THỨ NHẤT: TRÍ NHỚ TỐT BẮT NGUỒN TỪ MỤC TIÊU RÕ RÀNG



Kể xong câu chuyện, cô gái tiếp tục phân tích cho chàng trai: “Mục tiêu đối với những học trò tham gia cuộc thi bơi trong câu chuyện vừa rồi cũng giống như việc lập ra mục tiêu rõ ràng đối với người học tiếng Anh vậy. **Khi không biết rõ mình phải ghi nhớ cái gì thì bạn sẽ chẳng thể ghi nhớ.** Những người học không xác định một mục tiêu cụ thể cho mình thường bị rơi vào tình trạng cả thèm chóng chán, và hay bỏ học giữa chừng. Và khi không học với một mục tiêu rõ ràng thì ngay cả những người có cố gắng theo đến cuối mỗi khóa học cũng không cảm thấy tiến bộ được nhiều sau khóa học cho dù họ đã tham gia tất cả các buổi học. Học ngoại ngữ không có mục tiêu, người học sẽ dễ rơi vào trạng thái tâm lý là học cho xong, chứ không đạt được trạng thái khát khao chinh phục thật nhiều bài khó và thuộc thật nhiều từ vựng. Không có mục tiêu, trí nhớ của chúng ta không có đích để vươn tới, và nó trở nên kém cỏi, tầm thường. Khi mục tiêu đã rõ ràng, nó sẽ trở thành cảm xúc đến từ con tim, nó thúc giục cơ bắp của bạn hành động, não bộ của bạn sáng suốt, và ý chí vượt khó của bạn trở nên phi thường. Lúc ấy trí não của bạn sẽ làm việc đầy tham vọng để nhớ nhiều hơn, nhớ nhanh hơn, nhớ lâu hơn, và phản xạ nhạy bén hơn.”

Chính vì mục tiêu có sức ảnh hưởng lớn tới tâm lý, trí nhớ và sức phấn đấu của người học như vậy, nên những người học tiếng Anh trong các khóa luyện thi như IELTS, TOEFL hay TOEIC thường đạt kết quả cao hơn và luôn thấy mình tiến bộ rõ rệt hơn so với khi học những khóa học những khóa học không có mục tiêu cụ thể. Vì điểm số bài thi IELTS, TOEFL hay TOEIC là những cột mốc cụ thể mà đẩy động lực, luôn thôi thúc người học lao vào các bài học và tích cực nghe giảng hơn trong tất cả những giờ lên lớp. Mỗi khi có từ vựng mới xuất hiện, người học theo các chương trình luyện thi luôn cố gắng và sẵn sàng học thuộc các từ vựng mới đó hơn nhiều so với người không theo chương trình luyện thi. Nỗi lo xa xôi rằng khi thi, những từ vựng mới này có thể xuất hiện trong bài thi khiến cho người học luôn cố gắng học ngay để tránh những vướng mắc về sau này.



*Mục tiêu là động lực,
là nguồn năng lượng cho TRÍ NHỚ*

Tới đây nhóm tác giả cuốn sách này xin gửi lời chúc mừng bạn đọc vì bạn đã chọn **TOEIC**, một lựa chọn có mục tiêu rõ ràng. Hơn cả một mục tiêu rõ ràng, **TOEIC** là lựa chọn thiết yếu và thực dụng nhất cho bất cứ ai muốn sử dụng tiếng Anh như một phương tiện làm việc và giao tiếp quốc tế của mình. Còn gì tốt hơn khi học có mục tiêu, và mục tiêu ấy lại có tính ứng dụng cao vào công việc, và suy rộng ra là có tác động tích cực tới tương lai của bạn.

Bạn đọc thân mến, đến đây bạn nhận thấy để bản thân học tập hiệu quả hơn thì bạn cần có mục tiêu rõ ràng cho việc học của mình. Nhưng cách lựa chọn mục tiêu, thiết lập và quản lý nó như thế nào lại ảnh hưởng rất lớn tới việc thành công nhanh hay chậm của bạn. Để biết cách lựa chọn đúng và quản lý hiệu quả mục tiêu của mình, bạn cần tìm hiểu **Khoa học thiết lập và quản lý mục tiêu** dưới đây.

KHOA HỌC THIẾT LẬP VÀ QUẢN LÝ MỤC TIÊU

Trở lại với việc học tiếng Anh, người học không có mục tiêu rõ ràng cũng giống như việc bơi từ bờ ra biển mênh mông vô định vậy. Thông thường người học tiếng Anh muốn trở nên “giỏi tiếng Anh”. Nhưng bạn cần lưu ý rằng “giỏi tiếng Anh” không phải là mục tiêu, mà nó là mong muốn. **Mong muốn** khác **mục tiêu** ở chỗ **mong muốn** thường mông lung, xa xôi và không cụ thể. Còn **mục tiêu** thì luôn cụ thể với một cái tên rõ ràng, có tính khả thi đối với người thực hiện, có một khối lượng công việc phải làm rõ ràng, và một quỹ thời gian để hoàn thành rõ ràng.

Mục tiêu đặt ra dù cao hay thấp, khi bạn nghĩ trong đầu thì nó vẫn chỉ là một ý nghĩ, nhưng khi bạn **viết nó ra** giấy hay viết vào bất cứ thiết bị điện tử nào như máy tính hay điện thoại thông minh, thì nó trở thành mục tiêu. Hãy nhớ rằng mục tiêu là cái mà bạn phải nhìn thấy được. Nó (tiêu – tức là đích đến) phải trong tầm mắt (mục) của bạn. Nếu chỉ là một ý nghĩ, nó có thể bị lãng quên rất nhanh, và rồi bạn sẽ chẳng đạt được cái gì cả. Khi bạn viết mục tiêu với đầy đủ tên, số lượng phải đạt được và thời gian phải hoàn thành, thì nó sẽ hiện hình trên giấy rõ ràng, và bạn sẽ lại nhìn thấy nó trong những ngày tiếp theo khiến bạn thực sự phải suy nghĩ về nó, mong muốn đạt được nó, lòng tự tôn của bạn bị thúc giục khiến bạn phải làm việc để biến mục tiêu thành hiện thực. Một mục tiêu được viết ra cũng đồng nghĩa với một lời cam kết. Viết mục tiêu ra là bạn **đã cam kết với bản thân** về một kết quả mà bản thân mình phải đạt được.



Do đó, thay vì mong muốn trở nên "giỏi tiếng Anh", hãy đặt mục tiêu rằng:



TÔI PHẢI ĐẠT 900 ĐIỂM TOEIC SAU 6 THÁNG NỮA!



Mục tiêu đạt 900 điểm TOEIC sau 6 tháng là một ví dụ rất thú vị. Xin mời bạn cùng phân tích để xem nó có phải mục tiêu thực sự không hay nó là mong muốn. Để phân tích sâu mục tiêu này, chúng ta cần trả lời lần lượt các câu hỏi **S.M.A.R.T** sau:

- **Specific (cụ thể):** Mục tiêu này có cụ thể không?

Trả lời: Mục tiêu này cụ thể, vì nó có một cái tên, một số lượng và một thời hạn rõ ràng: **900 điểm** cho bài thi **TOEIC** trong **6 tháng**.

- **Motivational (giàu động lực):** 900 điểm có khiến bạn cảm thấy hứng thú không?

Trả lời: 900 trên tổng số 990 điểm là một số điểm TOEIC rất cao mà bất cứ ai cũng cảm thấy tự hào với kết quả đó. Hãy nhắm mắt vào mà tưởng tượng bạn cầm trên tay chứng nhận điểm TOEIC quốc tế đạt 900 điểm, bạn sẽ thấy sung sướng và tự hào như thế nào. Nó đủ sức khiến cho bộ não của bạn trở nên tham vọng hơn. Nó là cơ sở để bạn mơ ước lớn hơn cho các mục tiêu khác.

- **Achievable (có thể đạt được):** Mục tiêu này có khả thi với người thực hiện không?

Trả lời: Mục tiêu này nhìn vào thì có vẻ như quá sức, nhưng nó có thể thực hiện được vì những lý do như sau: Để đạt trên 900 điểm đồng nghĩa với việc người làm bài thi TOEIC phải biết khoảng 3500 từ vựng được đề cập tới trong bài thi TOEIC, và khoảng 70 cấu trúc và mô hình câu hay được sử dụng. 3500 từ vựng khi viết ra sẽ tương đương với 7 trang A4, vì mỗi trang A4 trung bình viết được 500 từ vựng tiếng Anh. Học sinh và sinh viên Việt Nam thường hay phải học thuộc lòng,

và 7 trang giấy không phải là điều khó khăn khi chúng ta thường xuyên phải học thuộc hàng chục trang giấy, thậm chí là thuộc một vài cuốn sách cho mỗi kỳ thi. Chỉ 7 trang từ vựng mà nâng ta tới một tầm cao đáng tự hào về tiếng Anh thì chúng rất **đáng để ta cố gắng**. Bạn hãy truy cập vào chương trình luyện thi TOEIC trong website www.smartcom.vn để biết rõ 3500 từ vựng và hơn 70 cấu trúc và mô hình câu mà bài thi TOEIC kiểm tra này. Còn trong phạm vi cuốn sách này, chúng tôi sẽ giúp bạn học thuộc hơn **1000 từ vựng** khó và hay được kiểm tra nhất trong bài thi TOEIC bằng phương pháp của người Do Thái. Mỗi bài học sẽ giúp bạn thuộc và sử dụng tốt ít nhất là từ **80 từ và cụm từ** quan trọng trở lên.

● **Realistic (có tính thực tế):** Mục tiêu này có thực tế với người thực hiện không?

Trả lời: Sự thật là rất nhiều người đạt được trên 900 điểm trong bài thi TOEIC sau 6 tháng rèn luyện. Một khi nhiều người khác làm được thì bạn cũng hoàn toàn có thể làm được. Đó là một thực tế. Một thực tế khác là 900 điểm mới thực sự gây ấn tượng với chính bạn và với nhà tuyển dụng. Nó tạo ra hứng thú và sự kích thích với người học tiếng Anh và luyện thi TOEIC.

● **Time-based (có thời hạn rõ ràng):** Mục tiêu này phải hoàn thành trong bao lâu?

Trả lời: 6 tháng! Đối với một người có trình độ tiếng Anh sơ trung cấp (pre-intermediate), tương đương với phần lớn những người đã học xong chương trình tiếng Anh ở bậc phổ thông, thì 6 tháng là một khoảng thời gian tuy ngắn nhưng vẫn đủ để kịp học và đạt điểm thi TOEIC mơ ước là trên 900 điểm. Chỉ cần bạn có một cuốn sách tốt, công cụ học tốt, và một chương trình đào tạo thật tốt là bạn hoàn toàn có thể đạt được điểm số đó trong 6 tháng.

Như vậy việc “PHẢI ĐẠT 900 ĐIỂM TOEIC TRONG 6 THÁNG” là **mục tiêu** chứ không phải là **mong muốn**, vì nó trả lời được các câu hỏi cơ bản của khoa học thiết lập mục tiêu với 5 tiêu chí gọi tắt là **SMART** gồm: **S**pecific (cụ thể), **M**otivational (giàu động lực), **A**chievable (có thể đạt được), **R**ealistic (có tính thực tế), và **T**ime-based (có thời hạn rõ ràng). Dĩ nhiên 900 điểm TOEIC chỉ là mục tiêu đối với người đã có nền tảng tiếng Anh từ trình độ sơ trung cấp trở lên. Còn những người chưa thực sự vững vàng với tiếng Anh cơ bản thì chỉ nên đặt mục tiêu đạt tới 600 điểm sau 6 tháng đã là một điều đáng tự hào rồi.

QUẢN LÝ MỤC TIÊU ĐƠN GIẢN LÀ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU

Lý do mà nhiều người ái ngại việc đặt ra một mục tiêu cụ thể khi học tiếng Anh cũng như khi làm bất cứ việc gì, đó là vì người ta sợ bản thân không đạt được. Việc đặt ra mục tiêu rồi không đạt được thực sự là một nỗi xấu hổ đối với chính bản thân mình và với những người xung quanh. Và sự thật là không ít người không đạt được mục tiêu mình đặt ra. Ví dụ như việc đặt mục tiêu đơn giản là thiết lập một chương trình rèn luyện sức khỏe bằng việc chạy bộ mỗi buổi sáng sớm: nhiều người bắt đầu ngày thứ nhất rất hăng hái, nhưng sự hăng hái ấy chỉ kéo dài được vài ngày ngắn ngủi, rồi sau đó người ta viện đủ thứ lý do để trì hoãn việc nhẩy ra khỏi giường mỗi sáng sớm để mà chạy; kết quả là mục tiêu rèn luyện sức khỏe trở thành một thử thách thất bại. Tương tự như vậy, nhiều người đặt mục tiêu học tiếng Anh rất to tát và bắt đầu một cách rất hăng hái, nhưng chỉ vài ngày sau người ta học ít dần rồi bỏ hẳn. Lý do nào mà làm cho người ta hay bỏ cuộc giữa chừng vậy? Có hai lý do cơ bản như sau:

- Thứ nhất đó là vì người ta **không nghiêm túc trong việc đặt mục tiêu**. Tức là người ta đặt mục tiêu không rõ ràng, hoặc không phân tích một cách khoa học, phù hợp với sức lực bản thân. Những người đó thường **không viết mục tiêu** ra rõ ràng, và càng **không viết lời cam kết** với chính bản thân, nên khi bỏ cuộc người ta cũng chẳng cảm thấy có gì to tát cả. Chỉ khi hậu quả tiêu cực đến như sức khỏe suy giảm, hay không xin được việc hoặc không được thăng tiến chỉ vì tiếng Anh quá kém thì những người ấy mới cảm thấy nuối tiếc vì đã bỏ cuộc. Đám đông những **người trung bình thường mắc phải cạm bẫy này**.

- Thứ hai là vì những người ấy **không biết cách chia mục tiêu lớn thành chỉ tiêu nhỏ** và thực hiện từng bước nhỏ mỗi ngày. Khi đối mặt với một mục tiêu lớn, đồng nghĩa với một khối lượng lớn công việc phải hoàn thành trong một thời gian xác định nào đó. Người bỏ cuộc thường là những người không bình tĩnh nhìn vào mục tiêu để phân bổ công việc ra thành những gói công việc nhỏ hơn trong từng khoảng thời gian nhỏ hơn để thực hiện, mà



họ lao vào thực hiện mục tiêu lớn ngay với một sự vội vàng, và khi thấy không thể “nuốt trôi” khối lượng công việc quá lớn đó, người ta cảm thấy chán nản và bỏ cuộc vì cảm thấy cố gắng của bản thân là vô nghĩa.

Cách vượt qua vấn đề như đã nêu ở lý do thứ nhất thì đã được đề cập ở phần trên khi bàn về việc thiết lập mục tiêu là phải viết ra và phải cam kết thực hiện đến cùng. Cam kết cũng nhất thiết phải được viết ra. Ở đây chúng tôi muốn cung cấp cho bạn một tư duy hiệu quả hơn nữa để luôn hoàn thành mục tiêu một cách xuất sắc nhất trong khả năng của bạn. Và thực hiện điều này đều đặn thì bạn sẽ nâng được bản thân lên một tầm cao mới, thành công hơn bản thân hiện tại rất nhiều. Đó là nguyên tắc **Chia chỉ tiêu** và **Đếm thành tựu**.

Chia chỉ tiêu: Người thành công có thể là người bắt đầu chậm, nhưng chắc chắn là người đi đến cùng với một chiến lược rõ ràng. Đơn giản là họ không vội vàng hành động, mà họ lập kế hoạch hành động (action plan) thật tốt cho mục tiêu đã đặt ra, để có thể đi đến kết quả cuối cùng một cách tối ưu nhất. Đối với một mục tiêu trong một thời hạn rõ ràng, người thành công cần dành thời gian để đánh giá khối lượng công việc



Mở sách ra và học đều mỗi ngày để hoàn thành mọi chỉ tiêu!

phải làm, và sau đó là chia đều vào quỹ thời gian họ có, thường là chia theo ngày hoặc theo tuần, đôi khi với những mục tiêu quá lớn thì họ chia theo tháng và theo quý. Với mục tiêu cá nhân như việc học tiếng Anh và luyện thi TOEIC thì không phải là mục tiêu quá lớn nhưng đòi hỏi thực hiện đều đặn, nên nó được chia theo ngày. Ví dụ như chúng ta có khoảng 1800 từ vựng và phải học trong vòng 90 ngày. Đơn giản là ta chia 1800 từ vựng cho 90 ngày, và mỗi ngày ta cần phải học thuộc đều đặn 20 từ vựng mới. Điều này gọi là: **Chia mục tiêu thành chỉ tiêu**. Như vậy thay vì cảm giác choáng ngợp với 1800 từ vựng, ta chỉ cần hoàn thành chỉ tiêu học mỗi ngày là 20 từ vựng mới đều đặn trong 90 ngày là



xong. Dĩ nhiên người thành công không nhìn vào danh sách 20 từ mới để tìm cách học thuộc lòng một cách vội vàng và sống sượng, vì cách học đó là cách học chẳng mang lại kết quả lâu dài: ngày mai sẽ quên hết từ vựng học hôm nay mà thôi. 20 từ vựng mới không tồn tại một mình, chúng có trong các bối cảnh ngôn ngữ cụ thể, hay nói chính xác là chúng có trong các bài đọc và bài nghe. Và cũng chỉ trong bài đọc và bài nghe thực tế thì các từ vựng mới thật sự sống. Như vậy, thay vì ngồi nhìn danh mục 20 từ mới để đọc, người thành công sẽ cầm cuốn sách lên và mở bài học của ngày hôm đó lên mà đọc các bài đọc, nghe các bài nghe, rồi học thuộc chính những từ vựng có trong bài nghe và bài đọc ở trang sách ấy. Việc cầm sách lên và đọc là một việc dễ chịu hơn rất nhiều so với việc nghĩ cách làm thế nào để không quên 20 từ mà bản thân mình thậm chí còn chưa học phải không? Lão Tử, một nhà tư tưởng nổi tiếng trong xã hội Trung Quốc cổ đại, nói rằng “con đường vạn dặm bắt đầu bằng một bước nhỏ”, việc cầm cuốn sách **Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** này lên, mở trang bài học của ngày hôm nay ra để học chính là bước nhỏ đầu tiên mà ta phải làm để chinh phục con đường tiếng Anh mà ta đã định ra. Việc chia mục tiêu thành chỉ tiêu hàng ngày, và chia chỉ tiêu hàng ngày thành các bước nhỏ hơn nữa để hành động, và luôn tìm thấy điểm bắt đầu của mọi chỉ tiêu nhỏ cần phải thực hiện là gì sẽ khiến cho mọi sự trì hoãn trở và á ngại tan biến. Có bước đi thứ nhất thì dĩ nhiên chúng ta sẽ bước đến bước thứ hai và cứ thế ta đi về đích.

Cho điểm đối với khả năng hoàn thành chỉ tiêu của bản thân: Chúng ta cần một chút “thuốc tăng lực” cho ý chí của mình. Thứ thuốc tăng lực đó chính là **cho điểm cho khả năng thực hiện khi hoàn thành từng chỉ tiêu**. Một điều rất thú vị mà các giáo sư ở trường Kinh doanh Harvard rất hay sử dụng để biến mọi thứ định tính, khó xác định trở thành việc dễ đánh giá đó là cho điểm vào mọi công việc. Ví dụ như khi đánh giá một người lãnh đạo thành công, để cụ thể hóa mức độ thành công của vị lãnh đạo đó, các giáo sư liền hỏi học viên rằng thành công này trong thang điểm 10 (1 là ít thành công, và 10 là thành công nhất) thì các bạn cho điểm mấy? Điểm số mà học viên đánh giá sẽ làm cho mức độ thành công của lãnh đạo được đánh giá đó trở nên dễ so sánh với những thành công của người khác hơn rất nhiều. Với việc học tiếng Anh, thay vì việc chỉ dừng lại ở ý nghĩ phải học thuộc 20 từ vựng của ngày hôm nay thật nhanh, bạn hãy cho điểm bản thân về việc đọc thật tập trung, hay nghe thật nghiêm túc với thang điểm từ 1 đến 10 (điểm 1 cho sự kém tập trung nhất, và điểm 10 cho sự tập trung hiệu quả nhất mà bạn cảm thấy hài lòng tuyệt đối với sức tập trung ấy khi làm xong bài đọc hoặc bài nghe). Và như vậy bạn sẽ có thể tạm quên đi con số 20 từ vựng, mà thay vào đó là bản chỉ tiêu với điểm số như sau:

Chuyên đề 1 - Bài 1: Đọc và nghe

- (10đ) Đọc và nghe tập trung cao độ để hiểu ngay, xem từ mới nghiêm túc để hiểu đúng
- (5đ) Đọc và nghe tập trung trung bình và không nỗ lực xem từ mới
- (1đ) Đọc và nghe nhiều lần, nhưng không xem từ mới, nên không hiểu



Và khi bạn luôn hoàn thành các bài tập với điểm 9 hay điểm 10 thì dĩ nhiên 20 từ mới đã nằm trong trí nhớ dài hạn của bạn một cách ổn định và bền vững rồi. Thậm chí bạn thường học hơn 20 từ mới rất nhiều sau một vài bài luyện tập với sự tập trung nghiêm túc ở thang điểm 10. Kết quả là ngày hôm sau của bạn trở nên rất nhàn hạ. Còn hiện tại học tập của bạn trở nên rất hứng khởi và giàu thách thức. Thực hiện theo chỉ tiêu với điểm số liên tục sau một vài ngày bạn chợt nhận ra bản thân bạn trở nên hiệu quả hơn rất nhiều trong mọi công việc, và bạn sẵn sàng hơn cho những thách thức mới, và dẫn khám phá nhiều hơn sức mạnh tiềm ẩn bấy lâu mà bạn không biết về bản thân. Hãy thực hiện việc cho điểm số mỗi ngày thực hành một cách nghiêm túc và đều đặn đi, bạn sẽ tiến bộ rất nhanh, và hơn thế nữa là bạn **trở thành nhà quản lý cử khôi cho chính bản thân** bạn để bạn trở nên hiệu quả ngoài mong đợi.

Đếm thành tựu: Một hành động mà bất cứ ai cũng sung sướng và hạnh phúc cao độ khi thực hiện đó là ôn lại những thành công và nói về thành quả của chính mình. Nếu nhìn vào danh mục những công việc phải thực hiện cho một ngày thì quả là ta sẽ cảm thấy áp lực. Nhưng thay vì bắt đầu việc học tập ngay bằng việc nhìn vào đồng công việc đồ sộ phải thực hiện, bạn hãy xem lại điểm số của những bài học mà bạn đã cho điểm rất cao cho bản thân, dĩ nhiên là cho điểm một cách nghiêm túc. Nhìn vào những thành tựu đã đạt được, xem những điểm số cao mà bạn đã cố gắng, bạn thấy năng lượng bản thân để thực hiện công việc tăng lên dồi dào hơn hẳn phải không? Và bằng cách nghĩ về thành tựu và tập trung vào thành tựu, bạn sẽ hăng hái thực hiện chỉ tiêu của

mình trong việc học tập hay cũng như bất cứ việc gì khác mỗi ngày hơn rất nhiều. Vì đơn giản là bạn không muốn mình thụt lùi so với ngày hôm qua, và bạn cũng cảm thấy mình giá trị hơn khi ngày hôm nay mình đạt thành quả cao. **Hãy liên tục vươn đến điểm 10**, rồi cuộc đời của bạn sẽ tưởng thưởng xứng đáng cho bạn khi mà những điểm 10 thành quả khác cứ rủ nhau kéo đến cuộc đời bạn. Vì người điểm 10 sẽ chơi và làm việc với những người điểm 9 hay điểm 10 khác, và cứ như vậy họ thu hút những người thành công về với mình, và thế giới thành công của những người điểm 10 một cách tự nhiên được thiết lập rộng khắp và bền vững. Người điểm 10 sẽ mang lại cho bạn những công việc và thành tựu điểm 10 khác.



10

Nhưng ngược lại, bạn hãy nhớ rằng **người điểm 10** không thích làm việc cùng những **người điểm 7 trở xuống**. Và người điểm 7 không dám làm việc với người điểm 9 hay điểm 10, mà người điểm 7 có xu hướng chọn những người điểm 5, điểm 6... để hợp tác. Một cách tự nhiên, những người điểm 7 trở xuống tự thiết kế cho mình một sân chơi của những người trung bình hoặc trung bình khá. Đạt điểm 10 ngay cho những lần rèn luyện đầu tiên không phải là dễ, nhưng dù bạn chỉ đạt điểm 8 thì đó là những khởi động quý giá và những kinh nghiệm cần thiết để bạn thiết lập được ý chí và cách thức để vươn đến điểm 9, rồi 10 cho lần thực hành sau. Và ngay cả khi bạn đạt điểm thấp hơn, ví dụ như chỉ đạt 6 điểm chẳng hạn, nhưng ý chí vươn đến sự hoàn hảo cho những lần cố gắng sau vẫn còn rực cháy trong bạn, thì sớm muộn gì bạn cũng vươn lên điểm 10 thôi. Chỉ cần bạn thực sự có ý chí vươn đến kết quả cao nhất cho mỗi lần tập luyện, bạn sẽ tập trung cao độ khi học, rồi điểm 10 sẽ đến. Và khi đã quen với điểm 9, điểm 10, bạn sẽ quen với cảm giác thành công. Một khi bạn đã ném **món ăn mang tên thành công** rồi, bạn sẽ **nghiện** nó. Điều này thật tốt!

Bây giờ là mục tiêu của bạn!

Bạn hãy viết rõ mục tiêu và đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cho bản thân vào bảng thiết lập và quản lý mục tiêu dưới đây.

- Số điểm TOEIC mà TÔI PHẢI ĐẠT ĐƯỢC là: điểm.
- Tôi sẽ học thuộc: từ và cụm từ sau chương trình này.
- Thời hạn tôi phải hoàn thành mục tiêu là: ngày.
Chính xác là đến ngày tháng năm tôi sẽ đạt được điểm số tôi viết ở trên đây.
- Tôi sẽ đọc và học theo cuốn sách này trong: ngày, tương đương mỗi chủ đề TOEIC tôi sẽ luyện trong ngày.
- Số thời gian mỗi ngày tôi dành cho việc luyện tập theo cuốn sách này là: phút.
- Tôi nghiêm túc cho điểm bản thân sau mỗi lần học tập.

Tôi cam kết sẽ luôn đạt điểm 10 trong mỗi lần học tập. Điểm 10 không phải là bài làm đúng tuyệt đối, mà điểm 10 là sự cố gắng tuyệt đối của bản thân tôi.



Bắt đầu học tiếng Anh nào!

Sau một hồi phân tích về bí mật đầu tiên về thiết lập mục tiêu rõ ràng để có một động lực mạnh mẽ cho trí nhớ, cô gái Do Thái đưa cho chàng trai một mẫu giấy nhỏ với vài dòng tóm tắt như sau:

**Để rèn luyện một trí nhớ từ vựng xuất sắc, bạn phải thiết lập mục tiêu rõ ràng và giàu tham vọng**

- Mục tiêu của bạn cần phải được viết ra như một cam kết. Mục tiêu mà bạn luôn nhìn thấy trước mắt sẽ khiến cố gắng của bạn bền bỉ.
- Mục tiêu của bạn phải cụ thể với số điểm và thời gian hoàn thành.
- Bạn phải chia mục tiêu lớn thành những chỉ tiêu nhỏ để nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu hàng ngày.
- Rèn trí nhớ từ vựng đơn giản chỉ là cầm sách lên và học. Đọc đều bài đọc và nghe đều sẽ khiến trí nhớ của bạn mạnh dần. Đừng học từ vựng theo danh sách.
- Hãy cho điểm những cố gắng của bạn. Đừng buồn vì bạn chưa đạt điểm 10 trong những lần nỗ lực đầu tiên, mà hãy luôn quyết tâm trong những lần tiếp theo để đạt điểm 10 cho những cố gắng học tập không mệt mỏi.
- Luôn nhớ điểm 10 sẽ chơi với điểm 9 và điểm 10. Tự bạn sẽ tạo ra mạng lưới thành công cho bạn khi bạn luôn là điểm 9, điểm 10.

Sau đó cô gái khuyến khích chàng trai tập luyện ngay tiếng Anh với chuyên đề đầu tiên của bài thi TOEIC là Offices (Trong văn phòng). Chuyên đề này hay được nhắc đến nhiều nhất trong bài thi TOEIC và cũng là chuyên đề chính trong công việc hàng ngày.

Bạn hãy bắt đầu nghiên cứu những nội dung tiếng Anh theo chuyên đề **Offices** ("**Trong**" văn phòng) ở trang tiếp theo và làm đúng hướng dẫn với nỗ lực cao và tập trung nghiêm túc. Bạn phải thực hành đúng theo trình tự, và đừng ngại việc học lặp đi lặp lại một nội dung. Rồi bạn sẽ hiểu tại sao phải lặp đi lặp lại nội dung nhiều lần khi những bí mật tiếp theo được hé mở.

Lưu ý quan trọng: Ở phần thực hành trong phần tiếp theo đây, bạn nên truy cập vào website www.smartcom.vn để nghe bài nghe và làm bài thực hành để đạt hiệu quả cao hơn. Sau khi làm xong bài tập, hãy tải các cụm từ cần học thuộc của bài học này về điện thoại của bạn để có thể học thuộc chúng ở bất cứ nơi nào bạn muốn. Hãy luôn nghe trước rồi mới nói theo. Khi đã nói thì phải nói to và luôn cố gắng phát âm thật giống những gì mình nghe thấy.



THEME #1: OFFICES

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 1: "TRONG" VĂN PHÒNG)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



BUƯỚC 1



Đọc và nghe: Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 03 - **Listening 1.1**)

This familiar theme will occur in all seven sections of the TOEIC test. It is generally about office situations such as meetings, conferences, office equipment, policies and procedures and is related directly to both the Personnel and Purchasing themes (see 'things in the office' in the Purchasing section).

In the office, situations will be about all kinds of meetings, memos, letters, faxes, emails, departments, all kinds of equipment that has to be looked after such as photocopiers, fax machines, computers, air conditioners, telephones. It is helpful to understand collocations such as 'to hold a meeting', 'to downsize a department', or idiomatic/slang expressions such as 'to sack someone', 'to fire someone' or 'show someone the door' or 'let someone go' all of which mean to terminate (end) someone's employment. To repeat an earlier point, single words and their synonyms are not enough to do well on the TOEIC test, this is particularly the case in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses verbal announcements and written memos to communicate important news to the employees, these would tend to be more formal and thus less difficult to comprehend than face-to-face conversations.



Từ vựng cần nắm vững

- Familiar /fə'miliə/ (adj): Quen thuộc
- Memo /'memou/ (n): Thông báo nội bộ
- Occur /ə'kʊr/ (v): Xuất hiện
- Letter /'letər/ (n): Thư tín
- Section /'sekʃən/ (n): Phần, mục
- Fax /fæks/ (n): Bắn fax
- Office situation /'ɑ:fɪs ,sɪtʃu'eɪʃən/ (np): Tình huống văn phòng
- Email /'i:meɪl/ (n): Thư điện tử
- Meeting /'mi:tiŋ/ (n): Cuộc họp
- Department /di'pɑ:rtmənt/ (n): Phòng ban
- Conference /'kɔ:nfərəns/ (n): Hội nghị
- Kind /kaɪnd/ (n): Loại, hạng
- Office equipment /'ɑ:fɪs i'kwɪpmənt/ (np): Thiết bị văn phòng
- Equipment /i'kwɪpmənt/ (n): Trang thiết bị
- Policy /'pɑ:lɪsi/ (n): Chính sách
- Look after /lʊk 'æftər/ (vp): Quan tâm, chăm sóc
- Procedure /prə'si:dʒər/ (n): Quy trình
- Photocopier /'fəʊtə,kə:piər/ (n): Máy phô-tô
- Personnel /pə'sɜ:nəl/ (n): Nhân sự
- Fax machine /fæks mə'ʃi:n/ (np): Máy fax
- Purchasing theme /'pɜ:rtʃɪsɪŋ θi:m/ (np): Chuyên để Mua sắm trong doanh nghiệp
- Computer /kəm'pjʊ:tər/ (n): Máy tính
- Air-conditioner /erkən'dɪʃənər/ (n): Máy điều hoà
- Telephone /'telɪfoʊn/ (n): Máy điện thoại
- Collocations /kə:lə'keɪʃənz/ (n): Các cách kết hợp từ
- Hold a meeting /həʊld ə 'mi:tiŋ/ (vp): Tổ chức một buổi họp
- Downsize a department /'daʊnsaɪz ə di'pɑ:rtmənt/ (vp): Cắt giảm nhân sự ở một phòng ban
- Idiomatic expressions /ɪdiə'mætɪk ɪk'spreʃənz/ (np): Các cách diễn đạt mang tính thành ngữ
- Slang /slæŋ/ (n): Tiếng lóng
- Sack /sæk/ (v): Sa thải, đuổi việc ai
- Fire /faɪr/ (v): Sa thải, đuổi việc ai
- Show someone the door /ʃəʊ 'sʌmwʌn ðə dɔ:r/ (vp): sa thải, tống khứ ai
- Let someone go /let 'sʌmwʌn ɡəʊ/ (vp): Sa thải, đuổi việc ai
- Terminate /'tɜ:rmɪneɪt/ (v): Chấm dứt, kết thúc
- To repeat an earlier point /tu: ri'pi:t ən 'ɜ:rlɪər pɔɪnt/ (adv.p): Như đã nói trước đây
- Synonyms /'sɪnənɪmz/ (n): Những từ đồng nghĩa
- Verbal announcements /'vɜ:rbəl ə'naʊnsmənts/ (np): Những thông báo bằng lời nói
- Formal /'fɔ:rməl/ (adj): Nghi thức, trang trọng
- Informal /ɪn'fɔ:rməl/ (adj): Thân mật, suồng sã
- Comprehend /,kə'mprɪ'hend/ (v): Hiểu
- Face-to-face conversations /feɪs tu: feɪs ,kɔ:nvər'seɪʃənz/ (np): Các cuộc hội thoại trực tiếp

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

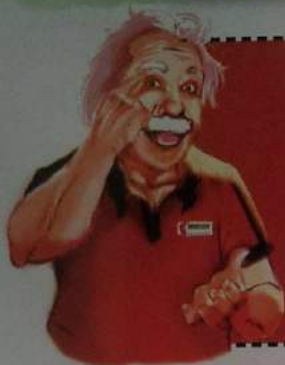
- Be related directly to (vp): Liên quan trực tiếp đến



BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cẩn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được

This familiar theme will occur in all seven sections of the TOEIC test. It is generally about office situations such as meetings, conferences, office equipment, policies and procedures and is related directly to both the Personnel and Purchasing themes, (see 'things in the office' in the Purchasing section).

In the office, situations will be about all kinds of meetings, memos, letters, faxes, emails, departments, all kinds of equipment that has to be looked after such as photocopiers, fax machines, computers, air conditioners, telephones. It is helpful to understand collocations such as 'to hold a meeting', 'to downsize a department', or idiomatic/slang expressions such as 'to sack someone', 'to fire someone' or 'show someone the door' or 'let someone go' all of which mean to terminate (end) someone's employment. To repeat an earlier point, single words and their synonyms are not enough to do well on the TOEIC test, this is particularly the case in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses verbal announcements and written memos to communicate important news to the employees, these would tend to be more formal and thus less difficult to comprehend than face-to-face conversations.

Chủ đề quen thuộc này sẽ xuất hiện ở tất cả bảy phần của bài thi TOEIC. Chủ đề này nói về các tình huống trong văn phòng nói chung như là các cuộc họp, hội nghị, trang thiết bị trong văn phòng, các chính sách và các quy trình công việc trong công ty, và liên quan trực tiếp tới các chuyên đề Nhân sự và chuyên đề Mua sắm trong doanh nghiệp (xem thêm phần nói về các đồ dùng trong văn phòng ở chuyên đề Mua sắm trong doanh nghiệp).

Trong văn phòng, các tình huống sẽ là về các vấn đề gồm họp hành, thông báo nội bộ, thư tín, bản fax, thư điện tử, các phòng ban, tất cả các loại thiết bị văn phòng mà cần được quan tâm như là máy phô-tô, máy fax, máy tính, máy điều hòa, hay điện thoại. Sẽ rất hữu ích khi hiểu về các cách kết hợp từ, chẳng hạn như 'to hold a meeting' (tổ chức một buổi họp), 'to downsize a department' (cắt giảm nhân viên của một phòng ban), hoặc các cách diễn đạt mang tính thành ngữ hoặc tiếng lóng như 'to sack someone', 'to fire someone', hoặc 'show someone the door', hay 'let someone go', tất cả đều có nghĩa là sa thải hoặc cho ai đó thôi việc. Để nhắc lại vấn đề đã nêu, các từ vựng đơn lẻ và từ đồng nghĩa của chúng là không đủ để giúp bạn làm tốt trong bài thi TOEIC. Điều này đặc biệt đúng trong các đoạn hội thoại có tính chất thân mật khi khả năng chúng ta nghe thấy kiểu ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ mang tính thành ngữ tăng lên. Chuyên đề Văn phòng này cũng sử dụng các thông báo bằng lời và các thông báo nội bộ dưới dạng viết để truyền tải những tin tức quan trọng tới nhân viên. Những thông báo kiểu này thì có xu hướng sử dụng ngôn ngữ trang trọng hơn và do đó dễ hiểu hơn so với các cuộc hội thoại trực tiếp.

BUỐC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This familiar theme **sẽ xuất hiện** in **tất cả bảy phần** of the TOEIC test. It is generally about **các tình huống văn phòng** such as **các cuộc họp**, conferences, **thiết bị văn phòng**, policies and **các quy trình** and **có liên quan trực tiếp đến** both the Personnel and Purchasing themes, (see 'things in the office' in the Purchasing section).

Ở **trong văn phòng**, situations will be about all meetings, **các thông báo nội bộ**, letters, faxes, emails, **các phòng ban**, **tất cả các loại thiết bị** that has to **được quan tâm chăm sóc** such as **những chiếc máy phô-tô**, **những chiếc máy fax**, computers, **các máy điều hòa**, telephones. It is helpful to understand **các cách kết hợp từ** such as 'to **tổ chức** a meeting', 'to **downsize** a department', or idiomatic/slang **các cách diễn đạt** such as 'to **sack** someone', 'to **fire** someone' or '**tống khứ ai**' or 'let someone go' all of which mean to **chấm dứt** (end) someone's employment. **Để nhắc lại vấn đề đã nêu**, single words and their **các từ đồng nghĩa** are not enough to do well on the TOEIC test, **điều này đặc biệt đúng** in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses **các thông báo bằng lời nói** and written memos to communicate **những tin tức quan trọng** to the employees, these would **có xu hướng** to be **trang trọng hơn** and thus less difficult **để hiểu** than **các cuộc hội thoại trực tiếp**.



Answers

- Sẽ xuất hiện - will occur
- Tất cả bảy phần - all seven sections
- Các tình huống văn phòng - office situations
- Các cuộc họp - meetings
- Thiết bị văn phòng - office equipment
- Các quy trình - procedures
- Có liên quan trực tiếp đến - is related directly to
- Ở trong văn phòng - In the office
- Các thông báo nội bộ - memos
- Các phòng ban - departments
- Tất cả các loại thiết bị - all kinds of equipment
- Được quan tâm chăm sóc - be looked after
- Những chiếc máy phô-tô - photocopiers
- Những chiếc máy fax - fax machines
- Các máy điều hòa - air-conditioners
- Các cách kết hợp từ - collocations
- Tổ chức - hold
- Các cách diễn đạt - expressions
- Tống khứ ai - show someone the door
- Chấm dứt - terminate
- Để nhắc lại vấn đề đã nêu - To repeat an earlier point
- Các từ đồng nghĩa - synonyms
- Điều này đặc biệt đúng - this is particularly the case
- Các thông báo bằng lời nói - verbal announcements
- Những tin tức quan trọng - important news
- Có xu hướng - tend
- Trang trọng hơn - more formal
- Để hiểu - to comprehend
- Các cuộc hội thoại trực tiếp - face-to-face conversations

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 04 – Listening 1.2)

1. Why is the woman calling the man?

- (A) To place an order
- (B) To ask about a report
- (C) To arrange an interview
- (D) To ask for assistance with a broken machine

3. What does the man offer to do?

- (A) Buy a new fax machine
- (B) Send someone in the afternoon
- (C) Do the repairs all on his own
- (D) Give the office a discount

2. Why can't the man send a technician right now?

- (A) They are all very busy.
- (B) It is a national holiday.
- (C) They are on a weekend trip.
- (D) The office is too far away.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 05 – Listening 1.3)

1. Where is Mr. James this week?

- (A) On vacation
- (B) In his office
- (C) At a conference
- (D) Visiting Ms. Clarke

3. What is Ms. Clarke's extension number?

- (A) 71
- (B) 17
- (C) 117
- (D) 171

2. What is probably Mr. James' job?

- (A) Teacher
- (B) Office assistant
- (C) Telephone operator
- (D) Mail carrier



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 06 – Listening 1.4)

1. Where is the speech being made?

- (A) In a bank
- (B) In a school
- (C) In an office
- (D) In a library

3. What is the audience asked to do?

- (A) Move to a different room
- (B) Get rid of unneeded books
- (C) Move desks to the back of the room
- (D) Move the meeting area to another room

2. Why is space limited?

- (A) Because the new room is too small.
- (B) Because there are five new employees.
- (C) Because the meeting area is too large.
- (D) Because the extra desks have not been removed yet.

Practice 3: 1-D 2-A 3-C
Practice 2: 1-C 2-A 3-A
Practice 1: 1-C 2-B 3-B

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



W: Hello, this is Jane from Accounting. I'm calling to report a broken photocopier in our office on the 6th floor. Are there any technicians from the maintenance department available? Do you think that you could send one over to fix it right now?

M: I'm sorry, but all our technicians are on jobs right now and none of them are in the office. Can it wait until tomorrow morning?

W: I'm afraid that is not possible because it's the only photocopier we have here, and we have a lot of copies to make this afternoon.

M: In that case, I guess I will have to go there and fix it myself. I will be over there in about 30 minutes.

W: Xin chào, đây là Jane ở phòng kế toán. Tôi gọi điện để báo một chiếc máy phô-tô trong phòng của chúng ta ở tầng 6 bị hỏng. Ở đó có còn kỹ thuật viên nào của phòng bảo trì không? Anh có nghĩ rằng có thể cho một kỹ thuật viên tới sửa máy ngay bây giờ không?

M: Tôi xin lỗi, nhưng tất cả các kỹ thuật viên đang bận việc bây giờ rồi, và giờ chẳng có kỹ thuật viên nào ở trong phòng cả. Liệu để nó tới sáng mai sửa được không?

W: Tôi e là không thể được bởi vì đây là cái máy phô-tô duy nhất mà chúng tôi có ở đây, và chúng tôi có rất nhiều tài liệu phải phô-tô chiều nay.

M: Trong trường hợp này tôi nghĩ là tôi phải tự tới đó để sửa thôi. Tôi sẽ lên đó trong khoảng 30 phút tới nhé.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- **W:** Hello, *đây là* Jane from Accounting. I'm *đang gọi* to report *một máy phô tô bị hỏng* in *văn phòng của chúng ta* on the 6th floor. Are there *kỹ thuật viên nào* from *phòng bảo trì không bận*? Do you think that you *có thể gửi một người qua* to fix it *ngay lập tức*?
- **M:** I'm sorry, but *tất cả các kỹ thuật viên của chúng tôi* are *đang bận* right now and *không ai trong số họ* are *trong văn phòng*. Can it *chờ đến sáng mai*?
- **W:** I'm *e ngại* that is not possible because it's *chiếc máy phô tô duy nhất* we have, and here we *có rất nhiều bản phô tô* to make this afternoon.
- **M:** *Trong trường hợp đó*, I guess I will *phải tới đó* and *tự mình sửa nó*. I will be *qua đó* in about 30 minutes.



Answers

- | | |
|--|--|
| - Đây là - this is | - Không ai trong số họ - none of them |
| - Đang gọi - calling | - Trong văn phòng - in the office |
| - Một máy phô tô bị hỏng - a broken photocopier | - Chờ đến sáng mai - wait until tomorrow morning |
| - Văn phòng của chúng ta - our office | - E ngại - afraid |
| - Kỹ thuật viên nào - any technicians | - Chiếc máy phô tô duy nhất - the only photocopier |
| - Phòng bảo trì - the maintenance department | - Có rất nhiều bản phô tô - have a lot of copies |
| - Không bận - available | - Trong trường hợp đó - In that case |
| - Có thể gửi một người qua - could send one over | - Phải tới đó - have to go there |
| - Ngay lập tức - right now | - Tự mình sửa nó - fix it myself |
| - Tất cả các kỹ thuật viên của chúng tôi - all our technicians | - Qua đó - over there |
| - Đang bận - on jobs | |



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

This is the voice mail of Brian James at Smartcom Training Center. I will be out of the office all week at a teachers' conference. If it is an emergency, please call my teaching assistant Ms. Clarke at extension 71. Ms. Clarke will take care of all of my daily work until I'm back in the office this weekend. If you need my personal responses before the end of the week, feel free to send me an email at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you as soon as possible. Thank you.

Đây là hộp thư thoại của Brian James ở trung tâm đào tạo Smartcom. Tôi sẽ không có ở văn phòng cả tuần này để tham dự hội nghị giáo viên. Nếu có việc khẩn cấp, xin vui lòng gọi cho trợ lý giáo vụ của tôi là chị Clarke ở số máy lẻ 71. Chị Clarke sẽ đảm nhiệm mọi công việc hàng ngày của tôi cho tới khi tôi trở lại văn phòng vào cuối tuần này. Nếu bạn cần chính tôi trả lời trước cuối tuần, đừng ngần ngại gửi email cho tôi vào hộp thư brianjames@smartcom.vn. Tôi sẽ trả lời ngay khi có thể. Xin cảm ơn.



Từ vựng cần nắm vững

- The voice mail /ðə vɔɪs meɪl/ (np): Hộp thư thoại
- Teachers' conference /'ti:tʃəz 'kɔ:nfərəns/ (np): Hội nghị (họp) giáo viên
- An emergency /æn ɪ'mɜ:dʒənsi/ (np): Một tình huống khẩn cấp
- Teaching assistant /'ti:tʃɪŋ ə'sɪstənt/ (n): Trợ lý giáo vụ
- At extension /æt ɪk'stenʃən/ (prep.p): Theo số máy lẻ
- Take care of /teɪk keə əv/ (vp): Phụ trách, chăm sóc
- Daily work /'deɪli wɜ:rk/ (np): Công việc hàng ngày
- Personal response /'pɜ:rsənəl rɪ'spɔ:ns/ (np): Câu trả lời cá nhân
- Email /'i:meɪl/ (n): Thư điện tử
- As soon as possible /æz su:n æz 'pɔ:sə'bəl/ (adv.p): Sớm nhất có thể

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be out of the office: Vắng mặt khỏi văn phòng
- Please (do sth): Vui lòng làm gì
- Back in the office: Trở lại văn phòng
- Reply to sb: Trả lời cho ai, hồi âm cho ai
- Feel free to do sth: Đừng ngại làm gì
- Send sb sth: Gửi cho ai cái gì





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp**, please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke **theo số máy lẻ** 71. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **các công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi** an email at brianjames@smartcom.vn. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.



Answers

- Hộp thư thoại - the voice mail
- Không có ở văn phòng - be out of the office
- Một hội nghị giáo viên - a teachers' conference
- Một tình huống khẩn cấp - an emergency
- Trợ lý giáo vụ của tôi - my teaching assistant
- Theo số máy lẻ - at extension
- Phụ trách - take care of
- Các công việc hàng ngày của tôi - my daily work
- Trở lại văn phòng - back in the office
- Các câu trả lời cá nhân - personal responses
- Đừng ngại gửi cho tôi - feel free to send me
- Trả lời cho - reply to
- Sớm nhất có thể - as soon as possible



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good afternoon everybody. We are here this afternoon to discuss the lack of space in our office. As you all know, at the beginning of this month, we added 5 new members to the marketing team, which increases the number of staff members working on the third floor of the building to 20 people. This has made it really difficult for us to hold weekly group meetings as there are too many chairs and desks. Therefore, in order to create more space for everybody, we will need to get rid of all the files and books that we no longer need. Those things are taking up all of our space in the office. The old table at the back of the office should also be moved to the second floor so that we can move more freely around here.

Xin chào tất cả mọi người. Chúng ta ở đây chiều nay để bàn về vấn đề thiếu không gian trong văn phòng của chúng ta. Như các bạn đều biết, vào đầu tháng này chúng ta có thêm 5 thành viên mới trong nhóm marketing, điều này làm tăng số lượng nhân viên làm việc trên tầng 3 của toà nhà lên 20 người. Việc này đã khiến chúng ta gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức các buổi họp nhóm hàng tuần vì có quá nhiều bàn ghế trong văn phòng. Do vậy, để có thêm không gian cho tất cả mọi người, chúng ta cần loại bỏ tất cả các tài liệu và sách mà chúng ta không cần sử dụng nữa. Đó là những thứ mà hiện tại đang chiếm quá nhiều không gian trong văn phòng của chúng ta. Cái bàn cũ ở phía cuối văn phòng cũng cần được chuyển xuống tầng 2 để chúng ta có thể di chuyển dễ dàng hơn ở trên này.



Từ vựng cần nắm vững

- Discuss /dɪ'skʌs/ (v): Bàn bạc, thảo luận
- Space /speɪs/ (n): Không gian trống, khoảng trống
- The marketing team /ðə 'mɑ:kə'tɪŋ ti:m/ (np): Đội/nhóm marketing
- Increase /ɪn'kri:z/ (v): Tăng lên, gia tăng
- Staff members /stæf 'membəz/ (np): Nhân viên
- Hold /həʊld/ (v): Tổ chức (một buổi họp)
- Weekly group meetings /'wi:kli gru:p 'mi:tɪŋz/ (np): Các cuộc họp nhóm hàng tuần
- Move /mu:v/ (v): Di chuyển, di dời
- Freely /'fri:li/ (adv): Một cách dễ dàng, một cách thoải mái
- Around here /ə'raʊnd hɪr/ (adv.p): Quanh đây, nơi này
- Therefore /'ðəfɔ:r/ (conj): Do đó
- Chair /tʃeə/ (n): Ghế (tựa)
- Desk /desk/ (n): Bàn
- In order to /ɪn 'ɔ:rdə tu:/ (conj): Để làm gì
- Create /kri'eɪt/ (v): Tạo ra
- Get rid of /get rɪd əv/ (vp): Loại bỏ, từ bỏ
- File /faɪl/ (n): Tài liệu
- No longer /nəʊ 'lɒŋɡər/ (adv): Không ... còn nữa
- Take up /teɪk ʌp/ (vp): Chiếm

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- The lack of sth: Sự thiếu hụt, thiếu thốn (cái gì)
- As you all know: Như tất cả các bạn đã biết
- At the back of sth: Phía cuối, phía sau
- Make it really difficult (for sb to do sth): Thực sự gây khó khăn (cho ai để làm gì)
- Set a goal: Đặt ra mục tiêu





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good afternoon everybody. We **có mặt ở đây** this afternoon to discuss **sự thiếu không gian** in our office. As you all know, at the beginning of this month, we **đã thêm** 5 new members **vào nhóm tiếp thị**, which **làm tăng** the number of staff members working on the third floor of the building **lên tới 20 người**. This **đã khiến cho nó thật sự khó khăn** for us to hold **các buổi họp nhóm hàng tuần** as there are **quá nhiều ghế** and desks. Therefore, **để tạo ra** more space **cho mọi người**, we will need to **loại bỏ** all the files and books that we **không còn cần nữa**. Those things **đang chiếm** all of **không gian của chúng ta** in the office. The old table at the back of the office **cũng nên được chuyển đi** to the second floor so that we can **di chuyển thoải mái hơn** around here.



Answers

- Có mặt ở đây - are here
- Sự thiếu không gian - the lack of space
- Đã thêm - added
- Vào nhóm tiếp thị - to the marketing team
- Làm tăng - increases
- Lên tới 20 người - to 20 people
- Đã khiến cho nó thật sự khó khăn - has made it really difficult
- Các buổi họp nhóm hàng tuần - weekly group meetings
- Quá nhiều ghế - too many chairs
- Để tạo ra - in order to create
- Cho mọi người - for everybody
- Loại bỏ - get rid of
- Không còn cần nữa - no longer need
- Đang chiếm - are taking up
- Không gian của chúng ta - our space
- Cũng nên được chuyển đi - should also be moved
- Di chuyển thoải mái hơn - move more freely

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

DAY 1



BÍ MẬT THỨ 2



TRÍ NHỚ XUẤT SẮC HOÀN TOÀN LÀ DO RÈN LUYỆN

Bất cứ ai cũng có thể rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ xuất sắc



BỐN NGUYÊN TẮC THIẾT YẾU ĐỂ GHI NHỚ SÂU VÀ NHỚ LÂU TỪ VỤNG CỦA MỘT NGOẠI NGỮ

Ánh nắng chiều nhẹ chiếu qua cánh cửa báo hiệu giờ gặp mặt của hai người bạn cho buổi học tiếp theo đã tới. Khi chàng trai bước chân vào quán cà phê như đã hẹn thì cô gái người Mỹ gốc Do Thái đã có mặt ở đó rồi. Chàng trai rất ngạc nhiên vì cô bạn mình lại có thể đến sớm như vậy. Hỏi ra chàng trai mới biết người Mỹ luôn đến sớm 10 phút cho bất cứ cuộc hẹn nào. Điều này làm chàng trai cảm thấy chút suy nghĩ vì bản thân chàng dù rất cố gắng cũng chỉ có thể đến đúng vừa kịp giờ mà thôi, chứ chẳng mấy khi chàng có ý thức đến sớm hơn để chuẩn bị cho công việc chứ đừng có nói đến việc đến chỉ để ngồi đợi ai đó. Nhìn cô bạn Do Thái đã sẵn sàng cho buổi học, chàng thấm cam kết với bản thân rằng sẽ học tập đức tính tốt về giờ giấc này của cô gái. Chàng sẽ đến sớm hơn trong mọi cuộc hẹn. Không chỉ có vậy, chàng còn quyết tâm sẽ làm sớm mọi việc lên một chút. Và ngay trong việc học tiếng Anh cũng thế, chàng sẽ bắt đầu ngay khi có thể mà không chần chừ trì hoãn, học sớm hơn để luôn có được sự chủ động và tự tin.



**CHẦN CHỪ vài phút...
LỖ HẸN với THÀNH CÔNG cả đời!**

Biết cô bạn mình có khả năng nghe tiếng Việt rất tốt, mở đầu buổi học chàng trai chia sẻ một cách chậm và rõ ràng bằng tiếng Việt cho cô bạn về những suy nghĩ và cảm xúc của mình về buổi học đã qua và việc chàng tự học lại bài học ở nhà:

- Buổi học hôm trước thật là ngoài mong đợi. Tôi vừa học được các nguyên tắc thiết lập và quản lý mục tiêu từ bạn, lại vừa học được tiếng Anh. Tôi cảm thấy cách học đó thực sự rất dễ thuộc và giúp tôi nhớ được rất nhiều từ vựng ngay tại chỗ. Thú vị hơn nữa là nó khiến tôi luôn nghĩ về các từ tiếng Anh đã học theo cách lồng ghép với tiếng Việt như vậy. Tuy nhiên, những từ vựng đó có vẻ hơi khó đối với tôi, vì có vẻ như kiến thức tiếng Anh của tôi chưa đủ để học tới mức độ khó như vậy thì phải. Tôi đã phải rất mất công học lại ở nhà mới nhớ được thực sự những cụm từ trong bài hôm trước đây. Cũng may là tôi đã viết ra cam kết của mình trước mặt bạn rồi. Những dòng cam kết ấy đã khiến tôi phải học vì đó là tự trọng của bản thân tôi. Dù việc tự học lại tại nhà mà không có sự giúp đỡ của bạn là rất vất vả, nhưng tôi quyết tâm học lại hết tất cả các bài học tiếng Anh mà bạn đã chia sẻ.

Nói rồi chàng trai kể lại cho cô bạn Do Thái nghe những bài tiếng Anh mà chàng đã học bằng một thứ tiếng Anh còn ngượng ngịu và chậm chạp.

Nghe xong, cô gái nói:

- Cậu thấy học được như thế là rất tốt rồi. Tôi rất mừng vì cậu đã ôn bài nghiêm túc ở nhà. Vì dù phương pháp học có kỳ diệu đến đâu chăng nữa, nếu không có sự ôn luyện nghiêm túc thì cậu cũng chẳng thu được kết quả gì đáng kể. Ngoài ra việc cậu thấy bài học hôm qua khó là điều rất bình thường, vì bất cứ ai học theo cách học này đều bị choáng ngợp bởi mức độ phức tạp của ngôn ngữ và số lượng cụm từ phải thuộc là rất lớn. Nhưng cậu hãy cố gắng kiên trì, rồi cậu sẽ thấy mọi thứ dễ dàng hơn rất nhiều khi đã hình thành được thói quen học này.



**Bước đi đầu tiên
chẳng bao giờ dễ dàng**

Nói xong cô gái Do Thái mở trang tiếp theo trong cuốn sách cổ của cô được lưu trữ ở dạng bản điện tử trên máy tính. Những dòng chữ xa lạ nhưng ngắn gọn hiện ra trên trang giấy màu ngả vàng cổ kính mà thiêng liêng. Cô gái ôn tồn hướng dẫn chàng trai về những nguyên tắc học tập tiếp theo mà người học một ngôn ngữ mới cần nắm vững. Đó là khi học ngoại ngữ, người học nhất thiết phải hiểu **4 nguyên tắc thiết yếu** để ghi nhớ từ vựng mới của một ngoại ngữ một cách sâu sắc và bền vững gồm:

BỐN NGUYÊN TẮC THIẾT YẾU ĐỂ GHI NHỚ SÂU VÀ NHỚ LÂU

- 1** Trí nhớ ngôn ngữ bắt nguồn từ **âm thanh**.
- 2** Không phải từ vựng rời rạc, **cụm từ** mới là công cụ chứa đủ ý để ghi nhớ.
- 3** Cách nhớ từ vựng tốt nhất là nhớ **theo bối cảnh**.
- 4** Học bằng một **cảm xúc mạnh mẽ** sẽ nhớ sâu và bền vững.

Thấy chàng trai có vẻ chưa hiểu hết ý của bốn nguyên tắc vừa nêu, cô gái ôn tồn giải thích một cách ngắn gọn các nguyên tắc cho chàng trai.

01

Nguyên tắc trí nhớ từ vựng bắt nguồn từ âm thanh

Đó là vì âm thanh là công cụ cơ bản và đầu tiên để truyền đạt ngôn ngữ. Tự ngàn xưa con người truyền ngôn ngữ từ thế hệ này đến thế hệ khác là bằng nói và nghe. Và dù bạn có đọc thầm bằng mắt các từ vựng ở bất cứ ngôn ngữ nào đi chăng nữa, thì cái vang lên trong đầu bạn là âm thanh chứ không phải là các chữ viết sẽ nhảy ra trong đầu bạn. Chính vì thế bạn nhất thiết phải học ngôn ngữ bằng tai và bằng miệng. Tức là bạn phải nghe và nói theo. Chúng tôi khi học ngoại ngữ hay nói một câu vui thế này: "Sau khi nghe, hãy mở mồm ra mà nói cho to vào. Chừng nào chưa mở mồm ra, chừng đó bạn còn chưa thể học ngoại ngữ tốt được."

02

Nguyên tắc học theo cụm từ chứ không học từ vựng rời rạc

Bởi vì từ vựng rời rạc thì mang **Nghĩa**, và mỗi từ tiếng Anh có thể **có nhiều nghĩa khác nhau** khi chúng đi theo bối cảnh khác nhau và cụm từ khác nhau. Các từ vựng ghép với nhau thành cụm từ, và cụm từ thì diễn đạt được yếu tố quan trọng bậc nhất trong giao tiếp đó là **Ý**. Chỉ khi bạn nói ra được một ý thì người nghe mới thực sự hiểu bạn. Còn nếu bạn chỉ nói một từ rời rạc thì người nghe sẽ phải đoán ý bạn thông qua bối cảnh giao tiếp. Hơn nữa, khi diễn đạt được một ý thì bạn sẽ không còn cảm giác mông lung lo lắng về các nghĩa khác nhau của một từ vựng, mà bạn sẽ tìm thấy sự ổn định về nghĩa của từ đó trong cụm từ. Chỉ khi bạn nhớ cả cụm từ, việc giao tiếp của bạn bằng tiếng Anh mới trở nên đơn giản. Đó là lý do tại sao cách học này bạn được hướng dẫn học theo **cả cụm từ**.



NGHE thật **KỸ** & **NÓI** thật **TO**!



03

Cách nhớ từ vựng tốt nhất là nhớ theo bối cảnh:

Sẽ là một sai lầm lớn nếu bạn viết từ mới ra một danh sách riêng để học thuộc. Bạn sẽ quên rất nhanh. Nhưng nếu bạn học ngay nghĩa của từ mới trong các bài đọc, bài nghe... thì bạn sẽ dễ dàng nhớ nó. Bối cảnh và nội dung của bài đọc và bài nghe giúp trí nhớ của bạn nhanh chóng liên kết và gọi lại những gì mà bạn đã cố gắng ghi nhớ. Khi bạn mở ra xem từ mới mà bạn đã học trong các bài đọc, bài nghe, hay bài thơ, bài hát... bạn sẽ dễ dàng nhớ ra nghĩa của từ vựng mà bạn đã học mà không phải vất vả lục tung trí nhớ của mình lên. Hơn nữa, bạn còn dễ dàng hiểu đúng nghĩa của từ vựng đó, và tốc độ đọc hay tốc độ nghe của bạn sẽ tăng lên đáng kể vì từ vựng của bạn có liên kết mạnh mẽ tới bối cảnh sử dụng chúng. Hãy dùng bút chì viết nghĩa của từ vựng ngay vào bài đọc hay lời bài nghe của bạn và học thuộc chúng trong chính bài đó. Đừng vì giữ cho tờ giấy sạch sẽ mà viết từ vựng ra một cuốn sổ khác, rồi bạn có thể sẽ quên cả cuốn sổ đó để ở chỗ nào nữa đây.

04

Học bằng một cảm xúc mạnh mẽ sẽ nhớ sâu và bền vững:

Bạn có thấy người ta thường rất nhớ lần đầu tiên tỏ tình, nơi trao nọ hôn đầu... hay cả những cảm xúc tiêu cực như những lần cãi vã, những sự kiện buồn, những lần cãi cọ không? Đó là vì cảm xúc làm thông tin hằn sâu hơn trong trí nhớ của bạn. Và trong bối cảnh tương tự, những thông tin đó rất dễ được gọi lại hoặc bật ra ngay trong đầu chúng ta vụn vụn. Chính vì vậy, để kích thích trí nhớ ngôn ngữ, bạn hãy nói thật to, và cho phép mình nói giàu cảm xúc cứ như thể là bạn đang giao tiếp trong cuộc sống thật sự vậy. Bạn đừng ngần ngại, mà hãy diễn đạt mạnh mẽ những ý tứ của bản thân, những cảm hứng, những suy tư, trăn trở, v.v... trong từng lời bạn nói. Cách học này sẽ khiến bạn có sự nhạy bén kỳ lạ trong giao tiếp và trí nhớ của bạn luôn có một nguồn năng lượng dồi dào thúc đẩy. Nó còn loại bỏ sự nhàm chán, giúp bạn kiên trì hơn trong việc học. Đừng học chỉ bằng chất xám, bạn hãy học bằng cả trái tim giàu cảm xúc của mình.



Luôn học bằng cả CON TIM giàu cảm xúc!



Kết luận quan trọng: Với 4 nguyên tắc nêu trên, ba nguyên tắc thiết yếu ban đầu đó là học bằng âm thanh, học cả cụm từ và học trong bối cảnh đã có sẵn trong cách học Do Thái, còn nguyên tắc thứ tư lại do bạn quyết định, vì cảm xúc thuộc về bạn. Thật hiếm có cách học nào trên đời này có được cách tiếp cận trong việc học ngoại ngữ đa diện, hiệu quả và thú vị như vậy. Nhưng chính bạn mới là người đóng vai trò quan trọng nhất để thành công thực sự đến với bạn.

Đến đây chàng trai chợt nhận ra bấy lâu nay chàng vẫn mắc nhiều sai lầm trong cách học. Chàng chỉ học từ vựng bằng mắt đọc thầm. Chính vì thế chàng thấy từ vựng khó nhớ và hoàn toàn vô dụng khi giao tiếp tiếng Anh. Chàng chỉ học từng từ vựng rời rạc. Cho nên chàng cảm thấy từ vựng tiếng Anh thật là đa nghĩa và khó nắm bắt. Và tệ hơn nữa là khi nói hay viết tiếng Anh chàng thường ghép từ theo từ vào với nhau để diễn đạt ý nghĩ của mình, nhưng người nghe thường không hiểu chàng nói gì. Chàng thường viết từ vựng ra cuốn sổ ghi từ, nhưng chẳng bao giờ chịu đọc lại các bài đọc, nghe lại các bài nghe. Cho nên khi đọc bài đọc tiếng Anh chàng luôn cảm thấy lơ mơ biết nghĩa của các từ nhưng thực sự không chắc chắn chúng có nghĩa là gì. Lại nhất là khi chàng học từ vựng theo danh mục những từ đã viết ra trong sổ ghi từ vựng thì khi đọc từ này chàng lại nhớ ngay ra từ tiếp theo, vậy mà khi đọc vào bài đọc thì đầu óc chàng như bị mắc kẹt dù gặp những từ mà chàng đã học vài lần trước đó. Đó chỉ là vì chàng không đưa chúng vào bối cảnh, và không nhận thức được giá trị quan trọng của việc đọc đi đọc lại nhiều lần bài đọc và bài nghe là tăng cường khả năng sử dụng từ vựng trong bối cảnh cụ thể. Chàng thường học tiếng Anh một cách vô cảm, và luôn ái ngại thể hiện thái độ tương ứng trong các câu giao tiếp. Chính vì thế việc học tiếng Anh cũng nhàm chán và vô vị theo.

English is FUN!!!



Hãy học hồn nhiên như con trẻ!



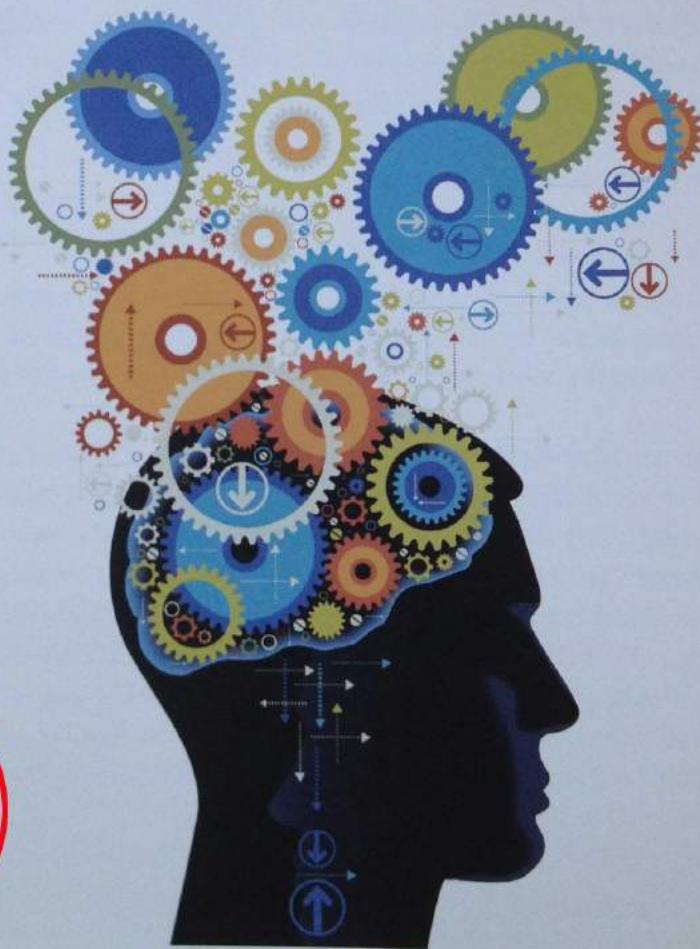
Nghe xong bốn nguyên tắc thiết yếu để ghi nhớ từ vựng tích cực và bền vững, chàng trai cảm thấy tâm đắc lắm. Anh hạ quyết tâm phá vỡ lớp vỏ bọc lãnh đạm của mình bằng được, chàng sẽ học bằng một thứ cảm xúc tinh khôi, hồn nhiên như con trẻ. Chàng sẽ học bằng cả trái tim của mình. Anh sẽ nói to những từ vựng phải học thuộc với đầy cảm xúc. Anh sẽ thường xuyên đọc lại các bài đọc và nghe lại bài nghe để ôn lại từ mới đã học.

Bạn đọc thân mến. Còn bạn thì sao? Chúng tôi rất mong bạn hãy tưởng tượng mình trẻ trung và hồn hậu như một đứa trẻ, hãy học tiếng Anh đầy hào hứng và cảm xúc để có thể nhớ lâu, nhớ sâu và phản xạ nhạy bén với tiếng Anh bạn nhé.

BẤT CỬ AI CŨNG CÓ THỂ RÈN LUYỆN ĐƯỢC MỘT TRÍ NHỚ XUẤT SẮC

Trở lại với buổi học của hai người bạn của chúng ta, chàng trai liền hỏi cô gái Do Thái về điều mà chàng mong chờ bấy lâu, đó là bí mật tiếp theo mà cuốn sách cổ để cập tới trong việc luyện một trí nhớ từ vựng xuất sắc là gì. Vì chàng trai rất sợ chỉ vài hôm nữa những từ vựng mà hôm nay chàng ghi nhớ được sẽ lại bị quên như những lần học trước đây. Vì có vẻ chàng là một người có trí nhớ không được xuất sắc cho lắm.

Hiểu được nỗi lo lắng của chàng trai, cô gái Do Thái liền nói: "Bạn cũng như tôi, nếu quyết tâm bạn có thể rèn luyện một trí nhớ xuất sắc." Nói rồi cô gái kể cho chàng nghe một câu chuyện mà cha cô đã từng dạy cô về trí nhớ khi cô còn nhỏ.



Câu chuyện người nghệ sĩ mù có trí nhớ siêu đẳng

Ở góc phố nọ, trong một ngôi nhà giản dị có một nghệ sĩ chơi đàn người Do Thái bị mù. Ông ấy khá nổi tiếng khi mà có rất nhiều người mến mộ tài chơi đàn của ông lão. Những người nghe ông lão chơi đàn đều khen tiếng đàn của ông đẹp, quyến rũ và tươi tắn, khi thì như những tâm hồn của những người đang yêu say đắm, khi thì triết lý, khi lại như kể chuyện. Có thể vì thế mà học trò theo học ông rất đông. Ông lão chơi một thứ âm nhạc khá phức tạp, nó đòi hỏi sự chính xác cao độ, cầu kỳ và có những chuẩn mực nghiêm khắc. Nhưng thật kỳ lạ là ông lão nhớ được hàng trăm bản nhạc như vậy một cách tuyệt đối chính xác. Học trò của ông khâm phục trí nhớ của ông lão lắm, vì khi mà họ chỉ chơi sai một nốt nhạc thôi, ông cũng biết rõ họ đã sai ở nốt nào, dòng nhạc nào, và chỉ chính xác cho học trò của mình trong từng bản nhạc. Không chỉ có trí nhớ kỳ diệu với những bản nhạc, mà cả những thứ vô hồn, rồi rầm cũng có thể đi vào trí nhớ ông và ở lại đó rất lâu. Ông nhớ được tên, tuổi, giọng nói và cả nơi ở của từng học trò của mình mà không cần dùng bất cứ cuốn sổ ghi chép nào. Mỗi khi học trò mới tới xin học, ông chỉ cần bảo họ nói to tên tuổi và các thông tin về học trò một lần duy nhất... và thế là đủ. Ông nhớ chính xác tất cả: thói quen chơi đàn của từng học trò, giọng nói của từng người, và thậm chí là cả nơi mà thầy trò lần đầu gặp mặt... Ngoài ra ông còn có thể giao tiếp với học trò bằng tiếng vài thứ tiếng khác nhau mà không nhất thiết phải dùng tiếng Do Thái của ông. Ông có khả năng ghi nhớ được rất nhiều từ và câu tiếng nước ngoài.



Khi Trí Nhớ là
chỗ dựa duy nhất còn lại thì bạn sẽ làm gì?

Thấy trí nhớ của người thầy dạy đàn đặc biệt, người hiếu kỳ hỏi ông rằng có phải trời phú cho ông trí nhớ siêu phàm đến vậy? Thật bất ngờ khi ông trả lời trí nhớ tốt của ông không phải do trời sinh, mà là do rèn luyện. Thậm chí trước khi bị mù ông cũng tự thấy mình có một trí nhớ rất xoàng. Nhưng kể từ khi bị mù sau một trận ốm nặng khi ông mới ngoài hai mươi, ông bắt đầu ghi nhớ tốt và trí nhớ của ông càng ngày càng tốt hơn theo năm tháng. Lý do chỉ là **vì ông bị mù**: Ông không còn đôi mắt để dựa vào, nên việc ghi chép và giấy bút trở nên vô dụng; **Cái duy nhất ông còn để dựa vào đó là trí nhớ**. Và khi chỉ còn trí nhớ là thứ duy nhất để dựa vào, thì ông đã ghi nhớ rất tốt và nhạy bén với mọi thông tin ông quan tâm. Ông tập trung luyện tập ghi nhớ hàng ngày, vì trí nhớ giờ đây thay cho đôi mắt. Và khi đã tập trung ghi nhớ liên tục, thì nó phát triển rất nhanh. Theo thời gian nó đã trở nên nhạy bén như một chiếc máy đánh chữ, khiến ông có thể viết lên trí nhớ của mình bất cứ điều gì mà ông muốn nhớ.

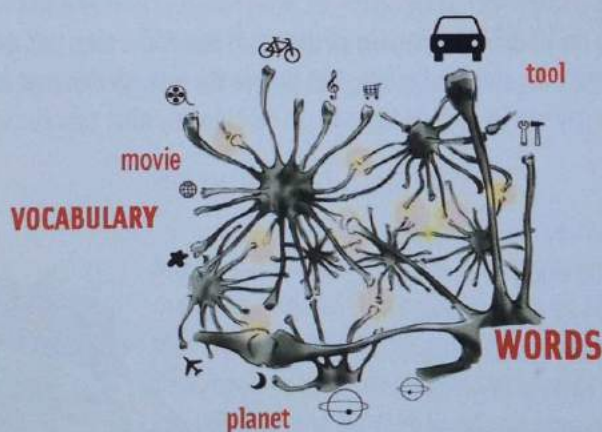


"DUNG LƯỢNG" GHI NHỚ KHÔNG TƯỜNG CỦA BỘ NÃO

Kết thúc câu chuyện, trước vẻ mặt xúc động của chàng trai, cô gái Do Thái cung cấp cho chàng trai một vài thông tin khoa học về khả năng ghi nhớ vô tận của bộ não người mà chàng trai cũng sở hữu như bất kỳ thiên tài nào trên đời này.

Trí nhớ xuất sắc không nhất thiết phải do bẩm sinh. Nếu bạn bẩm sinh đã có một trí nhớ tốt thì tôi xin chúc mừng bạn, vì bạn thuộc về số rất ít người có được may mắn đó. Còn phần lớn chúng ta đều có khả năng ghi nhớ tự nhiên không chênh lệch nhau nhiều lắm. Nếu bạn thất vọng về trí nhớ của mình thì hãy xem lại câu chuyện của người nghệ sĩ chơi đàn mù ở trên mà gạt đi tâm trạng thất vọng, thay vào đó là thiết lập một chương trình rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ với một quyết tâm đặc biệt như thể bạn không còn bất cứ thứ gì để ghi chép ngoài bộ não của bạn.

Bạn có biết rằng khối nhỏ xíu nặng khoảng 200 gram nằm giữa hai tai của chúng ta là một thế giới kỳ diệu bậc nhất mà khoa học hiện đại ngày nay vẫn còn chưa khám phá hết không? Bộ não của bạn cũng như của tôi hay của bất cứ một người Do Thái nào đều có khoảng 100 tỉ sợi nơ-ron thần kinh, và mỗi sợi có khoảng 20.000 nhánh để kết nối với các nơ-ron thần kinh khác. Bạn ạ, với con số 100 tỉ, nếu bạn có nhiều hơn hay ít hơn người khác vài ngàn sợi nơ-ron thì cũng chẳng có khác biệt gì đáng kể đâu. Tạo hóa thật công bằng khi cho mỗi người một số vốn vào đời là như nhau, chỉ khác là chúng ta dùng nó hiệu quả khác nhau mà thôi.



LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TIẾNG ANH NGAY HÔM NAY!

Mỗi khi một thông tin đi vào bộ não của con người, các nhánh của nơ-ron rung lên và chạm vào nhánh của nơ-ron khác, chúng gắn kết với nhau bằng một lớp protein trên vỏ của nơ-ron tan ra giúp các nhánh của các nơ-ron dính vào nhau. Mỗi một liên kết bằng cách nhánh của sợi này dính vào nhánh của sợi khác tạo ra một kết nối thông tin, tức là **một ghi nhớ** được tạo ra. Bạn hãy tưởng tượng xem 100 tỉ sợi nơ-ron, mà mỗi sợi có tới 20.000 nhánh để kết nối với 20.000 nhánh của sợi nơ-ron khác, thì con số kết nối được tạo ra trong bộ não sẽ là

bao nhiêu? Con số đó là khoảng **10⁶ triệu** kết nối. Một con số khổng lồ phải không? Dễ hiểu hơn là bộ não của ta như một ổ cứng của máy tính, mà cần tới **300 năm** phát sóng truyền hình để ghi liên tục vào ổ cứng là bộ não của ta thì mới có thể đẩy được nó đấy. Như vậy là cả một cuộc đời con người với tuổi thọ trung bình chưa đầy 100 năm, chúng ta không bao giờ dùng hết khả năng ghi nhớ của mình được.

Còn một điều quan trọng nữa mà bạn cần phải nhớ đó là sợi nơ-ron thần kinh của ta có thể liên kết mạnh mẽ hơn, bền bỉ hơn, hay nói cách khác là ta có thể nhớ nhanh hơn và lâu hơn là do ta rèn luyện. Các nhà khoa học ví sợi nơ-ron thần kinh giống như sợi cơ vân của bắp thịt của lực sĩ, luyện càng nhiều thì chúng càng khỏe, càng đẹp. Do đó khi bạn luôn có ý thức ghi nhớ thông tin ở bất cứ lĩnh vực gì, bạn sẽ dần dần nhớ tốt hơn và nhiều hơn thông tin ở lĩnh vực ấy. Càng quyết tâm ghi nhớ và càng quan tâm hơn tới thông tin ở lĩnh vực đó, sau một thời gian trí nhớ của ta sẽ trở nên đặc biệt nhạy bén và có thể nhớ ngay mọi thông tin có liên quan tới lĩnh vực mà ta đặc biệt quan tâm. Vì các nơ-ron thần kinh sẽ kết nối thông tin từ chỗ ít ỏi, lỏng lẻo và thưa thớt ban đầu... theo thời gian và nhất là do quyết tâm ghi nhớ cao độ của bạn, kết nối thần kinh sẽ dày hơn, bền hơn và sâu hơn, rồi đến một ngày chúng trở nên đặc biệt nhạy cảm và có thể ghi nhớ ngay vào trí nhớ dài hạn sau chỉ một lần duy nhất tiếp xúc với thông tin thuộc lĩnh vực mà bạn quan tâm đó.

Và trí nhớ từ vựng tiếng Anh cũng vậy. Ban đầu khi mới học bạn chưa quen với những ngôn từ và âm thanh lạ lẫm của nó, bạn cảm thấy việc ghi nhớ tiếng Anh là một điều rất khó khăn. Nhưng sau nhiều lần tiếp xúc với tiếng Anh, trí nhớ của ta thấy nó trở nên quen thuộc dần và cảm thấy nhớ tiếng Anh dễ dần lên. Từ chỗ nhớ ít từ ban đầu, nhưng càng tiếp xúc nhiều, càng sử dụng nhiều tiếng Anh, mạng lưới liên kết của nơ-ron thần kinh của ta về từ vựng và các mẫu câu tiếng Anh càng được hình thành và lan rộng dần, dày đặc dần... Từ đó hình thành nên khả năng ghi nhớ tiếng Anh ngày càng dễ dàng và hiệu quả. Nếu bạn có **ý chí ghi nhớ từ vựng đặc biệt cao**, thì sau nhiều ngày rèn luyện bạn sẽ **có khả năng ghi nhớ đặc biệt nhanh**. Nhưng bạn cũng cần nhớ rằng: bạn nạp cái gì vào đầu bạn thì bạn sẽ có liên kết

13 chuyên đề TOEIC

**Thuộc ngay
hơn 1000 từ vựng**



SIÊU TRÍ NHỚ

"...100 tỉ sợi nơ-ron với 20.000 nhánh tạo ra 10⁶ triệu kết nối... Cần tới 300 năm phát sóng truyền hình mới ghi hết "dung lượng" của bộ não bạn!..."



**Nghệ thuật ghi nhớ chính là
khả năng tập trung**

ngờ-ron thần kinh loại đó. Nếu bạn chỉ nạp bằng chữ viết, tức là học tiếng Anh bằng mắt, thì bạn chỉ có một thứ tiếng Anh "câm" tĩnh lặng trong đầu bạn. Đó là một thứ tiếng Anh không thể dùng trong giao tiếp. Còn nếu bạn nạp tiếng Anh bằng âm thanh, tức là bạn học bằng tai (nghe) và mắt (đọc và xem hình ảnh) rồi học bằng miệng (nhại lại và nói ra) thì bạn sẽ có một mạng lưới liên kết trong bộ não của bạn về một thứ tiếng Anh sống động bằng âm thanh và cả chữ viết, nó sẵn sàng phục vụ bạn một cách hiệu quả trong cuộc sống và công việc hàng ngày của bạn.

**Tiếng Anh chỉ là
THÓI QUEN
của chuỗi âm thanh mới.
Chỉ làm đều 30 NGÀY là có
thói quen!**



Đừng tiết kiệm trí nhớ. Bạn càng dùng nhiều, nó càng trở nên giàu có và nhạy bén. Chỉ có điều là bạn phải kiên trì, vì **mọi thói quen trên đời này đều cần tối thiểu 30 ngày lặp lại liên tục và đều đặn** mới thực sự hình thành ổn định. Thói quen ghi nhớ từ vựng tiếng Anh cũng vậy mà thôi. Bạn thực hành ghi nhớ đều đặn sau 30 ngày liên tục thì bạn sẽ cảm thấy việc ghi nhớ tiếng Anh trở nên rất đơn giản mà bền vững.

GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..

Bây giờ hãy bắt đầu một ngày ghi nhớ kỳ diệu tiếp theo của bạn với chuyên đề số 2 mang tên **General Business (Các vấn đề thương mại tổng quát)**. Bạn hãy làm theo một cách nghiêm túc các hướng dẫn của từng phần học của chuyên đề này. Đừng ngại sự lặp lại của một bài đọc hay một bài nghe. Vì chính sự lặp lại đó sẽ giúp bạn hiểu sâu, nhớ lâu và chắc chắn từ vựng tiếng Anh. Hãy nhớ nói đủ to để tai bạn nghe thấy rõ tiếng Anh của bạn, kể cả khi bạn chỉ có một mình. Hãy nói bằng tất cả cảm hứng và khả năng diễn đạt của bạn. Hãy bắt chước thái độ và giọng điệu của âm thanh mẫu một cách hồn hậu và không ngần ngại. Hãy học bằng cả trái tim!





THEME #2: GENERAL BUSINESS

(CHUYÊN ĐỀ 2: CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI TỔNG QUÁT)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



BUỐC 1



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 07 – **Listening 2.1**)

This theme is anything but 'general'. As in finance, there are a lot of specific terms that need to be learned. The terms are related to 'corporate' business rather than small entrepreneurial businesses. This theme will introduce negotiations, mergers, acquisitions, legal contracts, guarantees and warranties, marketing strategies, sales performance, labour relations, franchises, consultancy, buy-outs, take-overs. There will often be references to the legal profession such as lawyer, solicitor, legal counsel. Other common general nouns: subsidiary, headquarters, chief executive officer, chief financial officer, chairman, board of directors, mutual funds, bonds, stock options.

Corporate business tends to be national and international rather than local and students will need to understand such terms as divisions, departments, branches, chain, and how a large enterprise works. Small business conversations will also be heard but these usually come under different themes such as 'Retailing' or 'Offices' and relate to local businesses. Conversations here are usually about small meetings, computers or photocopiers that need fixing, small advertisements for local newspapers, flyers and brochures, and buying office supplies. Shopping is involved, usually at local markets, supermarkets, small retail shops as well as department stores.



Từ vựng cần nắm vững

- Theme /θi:m/ (n): Chuyên đề
- General /'dʒenərəl/ (adj): Tổng quát, chung
- Finance /'faɪnæns/ (n): Tài chính
- Specific /spə'sɪfɪk/ (adj): Cụ thể
- Term /tɜ:m/ (n): Thuật ngữ
- Relate /rɪ'leɪt/ (v): Liên quan tới
- Corporate /'kɔ:rpərət/ (adj): Thuộc tập đoàn, thuộc doanh nghiệp
- Business /'bɪznəs/ (n): Kinh doanh, doanh nghiệp
- Entrepreneurial /ˌɒ:ntreɪprə'neɪriəl/ (adj): Mang tính doanh nhân
- Introduce /ˌɪntrə'du:s/ (v): Giới thiệu
- Negotiation /nɪˌɡəʊʃi'eɪʃən/ (n): Cuộc đàm phán
- Mergers & Acquisitions /'mɜ:rdʒəz ənd ˌækwɪ'zɪʃənz/: Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
- Bond /bɔ:nd/ (n): Trái phiếu
- Legal /'li:ɡəl/ (adj): Pháp lý
- Contract /'kɔ:ntɹækt/ (n): Hợp đồng
- Warranty /'wɔ:rənti/ (n): Bảo hành
- Strategy /'strætədʒi/ (n): Chiến lược
- Labour /'leɪbər/ (n): Lao động
- Franchise /'fræntsaɪz/ (n): Nhượng quyền thương mại
- Mutual fund /'mju:tʃuəl fʌnd/ (np): Quỹ tương hỗ
- Consultancy /kən'sʌltənsi/ (n): Tư vấn
- Buy-out /'baɪaʊt/ (n): Thôn tính toàn bộ doanh nghiệp
- Take-over /'teɪkəʊvər/ (n): Thôn tính một phần lớn doanh nghiệp
- Reference /'refərəns/ (n): Sự tham chiếu
- Solicitor /sə'lɪsɪtər/ (n): Luật sư đại diện
- Counsel /'kaʊnsəl/ (n): Cố vấn
- Subsidiary /səb'sɪdiəri/ (n): Chi nhánh
- Headquarters /hed'kwɔ:rtərz/ (n): Trụ sở chính
- Chief Executive Officer /tʃi:f ɪg'zekjʊtɪv 'ɑ:fɪsər/: Tổng giám đốc điều hành
- Chief Finance Officer /tʃi:f 'faɪnæns 'ɑ:fɪsər/: Giám đốc tài chính
- Stock /stɔ:k/ (n): Cổ phiếu
- Division /dɪ'vɪʒən/ (n): Ban (trong tổ chức)
- Chain /tʃeɪn/ (n): Chuỗi
- Enterprise /'entəpraɪz/ (n): Doanh nghiệp
- Retail /'ri:teɪl/ (n): Bán lẻ
- Advertisement /ˌædvər'taɪzmənt/ (n): Mục quảng cáo

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Rather than sth: Hơn là cái gì
- Such as: Như là (dùng để liệt kê các danh từ sau nó)
- Need doing sth: Cần được làm gì (cấu trúc mang tính bị động) = need to be pp/done





BUỐC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is anything but 'general'. As in finance, there are a lot of specific terms that need to be learned. The terms are related to 'corporate' business rather than small entrepreneurial businesses. This theme will introduce negotiations, mergers, acquisitions, legal contracts, guarantees and warranties, marketing strategies, sales performance, labour relations, franchises, consultancy, buy-outs, take-overs. There will often be references to the legal profession such as lawyer, solicitor, legal counsel. Other common general nouns: subsidiary, headquarters, chief executive officer, chief financial officer, chairman, board of directors, mutual funds, bonds, stock options.

Corporate business tends to be national and international rather than local and students will need to understand such terms as divisions, departments, branches, chain, and how a large enterprise works. Small business conversations will also be heard but these usually come under different themes such as 'Retailing' or 'Offices' and relate to local businesses. Conversations here are usually about small meetings, computers or photocopiers that need fixing, small advertisements for local newspapers, flyers and brochures, and buying office supplies. Shopping is involved, usually at local markets, supermarkets, small retail shops as well as department stores.

Chuyên đề này đề cập tới mọi chủ đề nhưng chỉ ở mức độ tổng quát. Như khi nói về tài chính, sẽ có rất nhiều các thuật ngữ cụ thể cần được học. Các thuật ngữ liên quan tới các doanh nghiệp lớn nhiều hơn là những doanh nghiệp nhỏ hay hộ kinh doanh. Chuyên đề này sẽ giới thiệu các nội dung về đàm phán, sáp nhập doanh nghiệp, mua bán doanh nghiệp, hợp đồng pháp lý, bảo hành và bảo dưỡng, chiến lược marketing, việc bán hàng, các quan hệ nhân sự, nhượng quyền thương mại, dịch vụ tư vấn, bồi thường hợp đồng lao động, thôn tính doanh nghiệp. Chúng ta cũng sẽ gặp những từ về nghề luật như luật sư, luật sư đại diện, cố vấn pháp lý. Những danh từ phổ biến hay dùng có thể là: chi nhánh, trụ sở chính, tổng giám đốc điều hành, tổng giám đốc tài chính, chủ tịch, ban giám đốc, quỹ tương hỗ, trái phiếu, quyền chọn cổ phiếu.

Các doanh nghiệp ở đây thường có phạm vi quốc gia và quốc tế hơn là các công ty địa phương, và người đọc sẽ cần phải hiểu những thuật ngữ như các bạn, các phòng, chi nhánh, chuỗi, và cách mà một doanh nghiệp lớn hoạt động. Bạn cũng có thể nghe những hội thoại trong doanh nghiệp nhỏ nhưng những hội thoại này thường xuất hiện ở những chuyên đề khác như Bán lẻ hay Văn phòng mà có liên quan tới doanh nghiệp địa phương. Các hội thoại đó thường nói về các cuộc họp nhỏ, máy tính hay máy phôi-tô mà cần sửa chữa, những mẫu quảng cáo nhỏ cho báo địa phương, tờ rơi, tờ giới thiệu, và mua sắm đồ văn phòng. Việc đi mua sắm cũng được nhắc đến, nhưng thường ở chợ địa phương hay siêu thị, cửa hàng bán lẻ nhỏ và cửa hàng bách hóa.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

This theme là về bất cứ điều gì but 'general'. As trong lĩnh vực tài chính, there are a lot of các thuật ngữ đặc trưng that cần được học. The terms are liên quan tới 'corporate' business hơn là small entrepreneurial businesses. This theme will introduce các cuộc đàm phán, mergers, acquisitions, các hợp đồng pháp lý, guarantees and các vấn đề bảo hành, marketing strategies, hiệu quả bán hàng, labour relations, việc nhượng quyền kinh doanh, consultancy, thôn tính doanh nghiệp, take-overs. There will often be references to the nghề luật such as luật sư, solicitor, cố vấn pháp lý. Other common general nouns: chi nhánh, headquarters, tổng giám đốc điều hành, chief financial officer, chairman, ban giám đốc, mutual funds, bonds, quyền mua cổ phiếu.

Doanh nghiệp lớn tends to be national and quốc tế rather than local and students will need to understand những thuật ngữ như là divisions, các phòng ban, branches, chuỗi, and how một doanh nghiệp lớn works. Small business conversations will cũng sẽ được nghe thấy but these usually come under different themes such as 'Bán lẻ' or 'Văn phòng' and relate to các doanh nghiệp địa phương. Conversations here thường là về small meetings, computers or photocopiers that cần được sửa, small advertisements for các tờ báo địa phương, flyers and brochures, and buying các đồ dùng văn phòng. Shopping is involved, usually tại các chợ địa phương, supermarkets, small các cửa hàng bán lẻ as well as department stores.



Answers

- Là về bất cứ điều gì - is anything
- Trong lĩnh vực tài chính - in finance
- Các thuật ngữ đặc trưng - specific terms
- Cần được học - need to be learned
- Liên quan tới - related to
- Hơn là - rather than
- Các cuộc đàm phán - negotiations
- Các hợp đồng pháp lý - legal contracts
- Các vấn đề bảo hành - warranties
- Hiệu quả bán hàng - sales performance
- Việc nhượng quyền kinh doanh - franchises
- Thôn tính doanh nghiệp - buy-outs
- Nghề luật - legal profession
- Luật sư - lawyer
- Cố vấn pháp lý - legal counsel
- Chi nhánh - subsidiary
- Tổng giám đốc điều hành - chief executive officer
- Ban giám đốc - board of directors

- Quyền mua cổ phiếu - stock options
- Doanh nghiệp lớn - Corporate business
- Quốc tế - international
- Những thuật ngữ như là - such terms as
- Các phòng ban - departments
- Chuỗi - chain
- Một doanh nghiệp lớn - a large enterprise
- Cũng sẽ được nghe thấy - will also be heard
- Bán lẻ - Retailing
- Văn phòng - Offices
- Các doanh nghiệp địa phương - local businesses
- Thường là về - are usually about
- Cần được sửa - need fixing
- Các tờ báo địa phương - local newspapers
- Các đồ dùng văn phòng - office supplies
- Tại các chợ địa phương - at local markets
- Các cửa hàng bán lẻ - retail shops



Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 08 – Listening 2.2)

1. What is this conversation about?

- (A) A clarification of the terms of the contract
- (B) A fight about a contract in a court of law
- (C) A desire to cancel a contract
- (D) A discussion to terminate a contract

2. What does the woman want to know?

- (A) The duration of the contract
- (B) The consequences of breaking the contract
- (C) The procedure of making changes
- (D) The probability of cancelling the contract

3. What is true about the contract?

- (A) It can be cancelled given 30 days of prior notice.
- (B) A breach of terms will result in a penalty.
- (C) It will be renewed next year.
- (D) It has been missing for a week.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 09 – Listening 2.3)

1. What will the company do to improve their sales?

- (A) Produce better quality products
- (B) Train their staff to do a better job
- (C) Hold a sales event every three months
- (D) Hire more sales staff

2. How often will the training sessions be held?

- (A) Once a week
- (B) Once a month
- (C) Once every three months
- (D) Once a year

3. When do they hope to obtain their sales target?

- (A) By the end of the month
- (B) In three months
- (C) In six months
- (D) By the end of the year



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 10 – Listening 2.4)

1. Who is most likely the audience of this speech?

- (A) School teachers
- (B) Shopkeepers
- (C) Corporation employees
- (D) New immigrants

2. What is the subject of the workshop?

- (A) How to travel in Asian countries
- (B) How to break into the Chinese market
- (C) How to learn Asian languages
- (D) How to converse with Asians

3. According to the talk, what is true about Lee Kim?

- (A) She is from Korea.
- (B) She speaks many languages.
- (C) She spent many years abroad.
- (D) She is now running an auditing company.

1. Practice 1: 1-A
2. Practice 2: 1-B
3. Practice 3: 1-C
2-D
3-C
2-C
3-D
3-B
2-B

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



W: Excuse me, Mr. Luis. I have a few questions I need to ask before I sign this contract. Can you help me clear up a few things? There are some important points that seem to be missing.

M: Sure. It is necessary to know what we are agreeing to before we sign anything. So, what seems to be the problem?

W: Well. I just want to know if one party fails to do what it has agreed to do, will there be any penalties imposed?

M: Of course there are. It says here that if one side fails to uphold the contract, the other side may seek compensation.

W: Xin lỗi, ông Luis. Tôi có một vài thắc mắc cần hỏi trước khi tôi ký hợp đồng này. Ông có thể giúp tôi làm rõ một vài điều không? Có một vài điểm quan trọng có vẻ như còn thiếu sót.

M: Chắc chắn rồi. Việc chúng ta biết rõ mình đồng ý với những điều gì trước khi ký kết bất kỳ cái gì là điều cần thiết. Vậy thì, có vẻ như vấn đề ở đây là gì vậy?

W:Ồ vâng. Tôi chỉ muốn biết liệu rằng khi một bên tham gia hợp đồng không thể làm theo những gì đã thoả thuận, sẽ có bất kỳ hình phạt nào được áp dụng hay không?

M: Dĩ nhiên là có rồi. Ở đây có nói rằng nếu một bên không tuân thủ hợp đồng, bên kia có thể đòi bồi thường.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- W: Excuse me, Mr. Luis. I have **một vài câu hỏi** I need to ask before I **ký hợp đồng này**. Can you help me **làm rõ** a few things? There are **vài điểm quan trọng** that seem to be **còn thiếu**.
- M: Sure. It is **cần thiết** to know what we are agreeing to before we **ký bất kỳ cái gì**. So, what seems to be **vấn đề**?
- W: Well. I just want to know if **một bên** fails to do what it **đã đồng ý** to do, will there be **bất cứ hình phạt nào** imposed?
- M: Of course there are. It says here that if one side **không tuân thủ** the contract, **bên còn lại** may seek compensation.



Answers

- | | |
|---|--|
| - Một vài câu hỏi - a few questions | - Vấn đề - the problem |
| - Ký hợp đồng này - sign this contract | - Một bên - one party |
| - Làm rõ - clear up | - Đã đồng ý - has agreed |
| - Vài điểm quan trọng - some important points | - Bất cứ hình phạt nào - any penalties |
| - Còn thiếu - missing | - Không tuân thủ - fails to uphold |
| - Cần thiết - necessary | - Bên còn lại - the other side |
| - Ký bất kỳ cái gì - sign anything | |



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention everybody. I have an important announcement to make. In a meeting with the other managers yesterday, we came to the conclusion that we must do everything to increase our sales this year. It is a known fact that a strong sales team is the force behind any successful company, especially companies like us. What good is a great product if the salespeople do not roll up their sleeves and sell it? Therefore, we have decided to do something to help you get the sales you want. From now to the end of the year, you will be going to the head office for a week at the beginning of every quarter to get the proper training you need to improve your sales performance. You will be trained by the top sales experts in the industry to get the skills you need, and I believe that will make all the difference. We are hoping that by December of this year, we will be able to reach the goal we set for ourselves at the beginning of this year.

Xin mọi người chú ý. Tôi có một thông báo quan trọng. Trong một cuộc gặp với các nhà quản lý khác hôm qua, chúng tôi đã đi đến kết luận là chúng ta phải làm mọi việc để nâng cao doanh số của chúng ta năm nay. Một sự thật mà ai cũng biết đó là một đội ngũ bán hàng mạnh là nguồn sức mạnh đằng sau bất cứ một công ty thành công nào đặc biệt là những công ty như công ty chúng ta. Liệu các sản phẩm có trở nên thành công không nếu đội ngũ bán hàng không xắn tay áo lên mà bán nó? Do đó, chúng tôi đã quyết định làm cái gì đó để giúp các bạn đạt doanh số mong muốn. Từ giờ tới cuối năm, các bạn sẽ phải tới trụ sở chính trong một tuần vào tuần đầu hàng quý để nhận được những huấn luyện phù hợp mà các bạn sẽ cần để nâng cao khả năng bán hàng. Các bạn sẽ được huấn luyện bởi những chuyên gia bán hàng hàng đầu trong ngành để đạt được các kỹ năng các bạn cần, và tôi tin rằng điều đó sẽ tạo ra tất cả sự khác biệt. Chúng tôi hy vọng rằng vào tháng 12 năm nay chúng ta sẽ đạt được doanh số mục tiêu mà chúng ta đã tự đặt ra đầu năm nay.



Từ vựng cần nắm vững

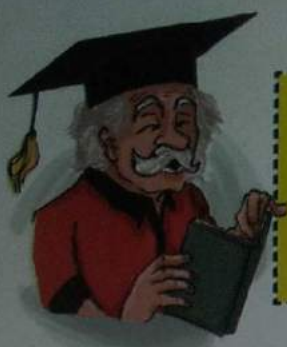
- Attention /ə'tenʃən/ (n): Sự chú ý
- Announcement /ə'naʊnsmənt/ (n): Thông báo
- Manager /'mænɪdʒər/ (n): Người quản lý
- Conclusion /kən'klu:ʒən/ (n): Kết luận
- Increase /ɪn'kri:ʒ/ (v): Tăng lên, nâng cao
- Fact /fækt/ (n): Thực tế
- Team /ti:m/ (n): Nhóm, đội
- Force /fɔ:rs/ (n): Sức mạnh, lực lượng
- Behind /bɪ'haɪnd/ (prep): Đằng sau
- Especially /ɪ'speʃəli/ (adv): Đặc biệt là
- Salespeople /'seɪlz, pi:pəl/ (n): Những người bán hàng
- Roll up /rəʊl ʌp/ (v): Xắn lên, cuộn lên
- Sleeve /sli:v/ (n): Ống tay áo
- Sell /sel/ (v): Bán
- Therefore /'ðerfɔ:ɪ/ (conj): Do đó
- Decide /dɪ'saɪd/ (v): Quyết định
- Head office /hed 'ɑ:fɪs/ (n): Trụ sở chính
- Quarter /'kwɔ:rtər/ (n): Quý (1/4 năm)
- Proper /'prɔ:pər/ (adj): Phù hợp, thích hợp
- Training /'treɪnɪŋ/ (n): Việc huấn luyện
- Improve /ɪm'pru:v/ (v): Nâng cao, cải thiện

- Top /tɒp/ (adj): Đỉnh cao, hàng đầu
- Expert /'ekspɜ:t/ (n): Chuyên gia
- Industry /'ɪndəstri/ (n): Ngành, nền công nghiệp
- Skill /skɪl/ (n): Kỹ năng
- Reach /ri:tʃ/ (v): Đạt được
- Goal /gəʊl/ (n): Mục tiêu
- Set /set/ (v): Đặt trước, đề ra

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Attention everybody: Mọi người chú ý (kêu gọi, thu hút đám đông)
- Make an announcement: Đưa ra một thông báo (cách nói khác: Have an announcement to make)
- Come to a conclusion: Đi đến kết luận
- Make a difference: Tạo ra sự khác biệt
- Set a goal: Đặt ra mục tiêu





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.
Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Xin mọi người hãy chú ý. I have **một thông báo quan trọng** to make. In a meeting with các **nhà quản lý khác** yesterday, we **đã đi đến kết luận** that we must do everything to **tăng doanh số bán hàng của chúng ta** this year. It is **một thực tế rõ ràng** that **một đội ngũ bán hàng mạnh** is **sức mạnh** behind any successful company, especially companies like us. What good is a great product if **những người bán hàng** do not **xắn tay áo họ lên** and sell it? Therefore, we have **đã quyết định** to do something to help you **đạt doanh số bán hàng** you want. From now to the end of the year, you will be going to **trụ sở chính** for a week **vào đầu mỗi quý** to **nhận được sự huấn luyện thích hợp** you need to improve **thành tích bán hàng của bạn**. You will be trained by **những chuyên gia bán hàng hàng đầu** in the industry to get the skills you need, and I believe that will **tạo ra mọi sự khác biệt**. We are hoping that by December of this year, we **sẽ có thể đạt được mục tiêu** we set for ourselves at the beginning of this year.



Answers

- Xin mọi người hãy chú ý - Attention everybody
- Một thông báo quan trọng - an important announcement
- Các nhà quản lý khác - other managers
- Đã đi đến kết luận - came to the conclusion
- Tăng doanh số bán hàng của chúng ta - increase our sales
- Một thực tế rõ ràng - a known fact
- Một đội ngũ bán hàng mạnh - a strong sales team
- Sức mạnh - the force
- Những người bán hàng - the salespeople
- Xắn tay áo họ lên - roll up their sleeves
- Đã quyết định - decided
- Đạt doanh số bán hàng - get the sales
- Trụ sở chính - the head office
- Vào đầu mỗi quý - at the beginning of every quarter
- Nhận được sự huấn luyện thích hợp - get the proper training
- Thành tích bán hàng của bạn - your sales performance
- Những chuyên gia bán hàng hàng đầu - the top sales experts
- Tạo ra mọi sự khác biệt - make all the difference
- Sẽ có thể đạt được mục tiêu - will be able to reach the goal



Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good morning, everybody and welcome all of you to today's workshop. Before we start, I would like to remind you that we are going to be very busy for the next three days and I hope everyone will have something new and useful to take away to improve your performance in negotiating international contracts. Over the next three days, we will be working on international business communications, and will be focusing on effective communication with business people in Asia, especially those who come from Japan, India, and China. Some of you might think you already know how to communicate effectively in whatever situation you are in, but I know for sure, everyone will be surprised by something we learn over the next few days. Lee Kim, an expert on international business communication will be our keynote speaker and trainer in this workshop. Ms. Kim has more than 15 years of experience in international business and has worked in various cities including Beijing, Jarkarta, Adelaide, Seoul and Hirosima just to name a few. She is now working for ADC Corporation, a leading consulting firm located in Tokyo.

Chào tất cả mọi người và chào mừng quý vị đến với buổi hội thảo ngày hôm nay. Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi muốn lưu ý các bạn rằng chúng ta sẽ rất bận rộn trong vòng 3 ngày tới và tôi hy vọng mọi người sẽ có cái gì đó mới mẻ và hữu ích để mang về để nâng cao hiệu quả cá nhân trong việc đàm phán các hợp đồng quốc tế. Trong suốt 3 ngày tới, chúng ta sẽ thảo luận về vấn đề giao tiếp thương mại quốc tế và sẽ tập trung vào việc giao tiếp hiệu quả với người ở châu Á, đặc biệt là những người đến từ Nhật, Ấn Độ và Trung Quốc. Một số người có lẽ đã nghĩ rằng bạn biết giao tiếp một cách hiệu quả trong bất cứ tình huống nào mà bạn tham gia, nhưng tôi biết chắc rằng mọi người sẽ ngạc nhiên với những gì mà chúng ta sẽ học trong vài ngày tới. Bà Lee Kim, một chuyên gia về giao tiếp thương mại quốc tế sẽ là diễn giả chính và là người huấn luyện trong chương trình hội thảo này. Bà Kim có hơn 15 năm kinh nghiệm về thương mại quốc tế và đã làm ở nhiều thành phố bao gồm Bắc Kinh, Jarkarta, Adelaide, Seoul và Hiroshima và đó chỉ là điểm qua vài cái tên tiêu biểu thôi. Bà ấy hiện đang làm việc cho tập đoàn ADC, một tập đoàn tư vấn hàng đầu có trụ sở tại Tokyo.



- Remind /rɪˈmaɪnd/ (v): Nhắc nhở, lưu ý
- Workshop /ˈwɜːrkʃɔːp/ (n): Hội thảo
- Busy /ˈbɪzi/ (adj): Bận rộn
- Useful /ˈjuːsfəl/ (adj): Hữu ích
- Take away /teɪk əˈweɪ/ (vp): Mang về
- Improve /ɪmˈpruːv/ (v): Nâng cao, cải thiện
- Performance /pəˈfɔːrməns/ (n): Thành tích, sự thể hiện
- Negotiate /niˈɡəʊʃieɪt/ (v): Đàm phán
- Contract /ˈkɒntrækt/ (n): Hợp đồng
- Work on /wɜːk ɒn/ (vp): Làm việc về cái gì
- Business communication /ˈbɪznəs kəˌmjuːnɪˈkeɪʃən/ (np): Giao tiếp thương mại
- Focus on /ˈfəʊkəs ɒn/ (vp): Tập trung vào
- Effectively /ɪˈfektɪvli/ (adv): Một cách hiệu quả
- Business people /ˈbɪznəs ˈpiːpl/ (np): Doanh nhân
- Asia /ˈeɪʒə/ (n): Châu Á
- Communicate /kəˌmjuːnɪˈkeɪt/ (v): Giao tiếp
- Especially /ɪˈspeʃəli/ (adv): Đặc biệt là, nhất là
- Come from /kʌm frɔːm/ (vp): Đến từ
- In whatever situation /ɪn wəˈtevər sɪtʃuˈeɪʃən/:
- Trong bất kỳ tình huống nào
- Know for sure /nəʊ fɔːr sʊr/ : Biết chắc chắn

- Keynote speaker /'ki:nəut 'spi:kər/ (np): Diễn giả chính
- Trainer /'treɪnər/ (n): Người dạy, người huấn luyện
- 15 years of experience /fif'ti:n jɪz əv ɪk'spiəriəns/: 15 năm kinh nghiệm
- Work for /wɜ:k fɔ:/ (vp): Làm việc cho
- Corporation /kɔ:rpə'reɪʃən/ (n): Công ty lớn, tập đoàn
- A leading consulting firm /ə 'li:diŋ kən'saltɪŋ fɜ:m/ (np): Một công ty tư vấn hàng đầu
- Be located in /bi: 'ləʊkeɪtɪd ɪn/ (vp): Có trụ sở tại, nằm ở

- Expert (n) (on sth): Chuyên gia (về lĩnh vực gì)
- Surprised (adj) (by sth/sb): Ngạc nhiên, bất ngờ, kinh ngạc
- Just to name a few: Đó chỉ là một vài ví dụ



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good morning, everybody and welcome all of you to **buổi hội thảo ngày hôm nay**. Before we start, I **muốn lưu ý** you that we are going to be busy **trong ba ngày tới** and I hope everyone will **có được điều gì đó mới mẻ và hữu ích** to take away to **nâng cao thành tích của bạn** in **đàm phán các hợp đồng quốc tế**. Over the next three days, we will be working on **giao tiếp thương mại quốc tế**, and will be focus on **việc giao tiếp hiệu quả** with business people in Asia, **đặc biệt là** those who come from Japan, India, and China. Some of you might think you already know how to **giao tiếp một cách hiệu quả** in whatever situation you are in, but I **biết chắc chắn**, everyone will **bị ngạc nhiên** by something we learn over the next few days. Lee Kim, **một chuyên gia về** international business communication will be **diễn giả chính của chúng ta** and trainer in this workshop. Ms. Kim has more than 15 years of experience in **kinh doanh quốc tế** and has worked **ở nhiều thành phố** including Beijing, Jarkarta, Adelaide, Seoul and Hiroshima **chỉ là vài ví dụ**. She is now **đang làm việc cho** ADC Corporation, **một công ty tư vấn hàng đầu** located in Tokyo.



Answers

- Buổi hội thảo ngày hôm nay - today's workshop
- Muốn lưu ý - would like to remind
- Trong ba ngày tới - for the next three days
- Có được điều gì đó mới mẻ và hữu ích - have something new and useful
- Nâng cao thành tích của bạn - improve your performance
- Đàm phán các hợp đồng quốc tế - negotiating international contracts
- Giao tiếp thương mại quốc tế - international business communications
- Việc giao tiếp hiệu quả - effective communication
- Đặc biệt là - especially
- Giao tiếp một cách hiệu quả - communicate effectively
- Biết chắc chắn - know for sure
- Bị ngạc nhiên - be surprised
- Một chuyên gia về - an expert on
- Diễn giả chính của chúng ta - our keynote speaker
- Ở nhiều thành phố - in various cities
- Kinh doanh quốc tế - international business
- Chỉ là vài ví dụ - just to name a few
- Đang làm việc cho - working for
- Một công ty tư vấn hàng đầu - a leading consulting firm

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 2: GENERAL BUSINESS

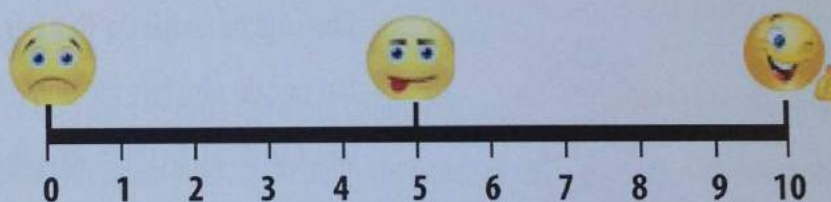
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

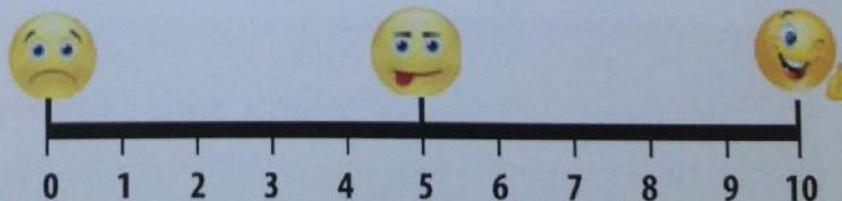
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì:
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì:
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

DAY 1



BÍ MẬT THỨ 3



NHỚ SÂU TỪ VỰNG LÀ DO LẶP LẠI TRONG NHIỀU BỐI CẢNH



Một thói quen mới đã hình thành với cả hai bạn trẻ. Mỗi khi buổi chiều đến, họ lại gặp nhau ở quán cà phê nay đã thành quen thuộc để học ngoại ngữ. Sau phần học tiếng Việt mà chàng trai đóng vai trò làm thầy giáo, đến giờ học tiếng Anh thì anh lại về vai học trò.



Chưa kịp để cô gái Do Thái bắt đầu, chàng trai vội hỏi tại sao một bài học dù nhỏ hay lớn anh đều phải học đi học lại nó nhiều lần vậy. Lần đầu tiên thì thường là đọc và nghe để hiểu nội dung tiếng Anh. Lần thứ hai thì là vừa nghe vừa dịch sang tiếng Việt. Và lần thứ ba mới là lần học thực sự bằng cách lồng ghép từ vựng theo cách Do Thái. Chưa hết, về nhà chàng cũng lại phải học lại từng bài học lồng ghép mà đã thực hành với nhau “trên lớp”.

“Những gì lặp đi lặp lại nhiều lần là những gì bạn làm nhanh nhất...”

Sự thành thạo kỹ năng Nghe & Nói tiếng Anh suy cho cùng chỉ là sự lặp đi lặp lại của những chuỗi âm thanh mà thôi”

Cô gái liền nói một câu vui vui mà khiến chàng trai nhớ mãi. Đó là: “Những gì lặp đi lặp lại là những gì bạn làm nhanh nhất.” Nhưng trước khi giải thích sâu hơn cho bạn về vai trò của việc lặp lại, tôi muốn hỏi bạn về một điều quan trọng hơn:

- Bạn đã cảm nhận được vai trò của những cụm từ mà bạn phải nói sang tiếng Anh bằng phương pháp lồng ghép cụm từ này chưa?

Chàng trai trả lời:

- Thực sự là khi đã học thuộc các cụm từ theo đúng nguyên tắc nghe trước rồi nói sau và nói to nhiều lần thì kết quả kỳ diệu đã đến: đó là tôi không còn cảm thấy khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng nữa, dường như ngữ pháp cũng dần trở nên dễ hơn và tôi đã bắt đầu cảm thấy nghe và hiểu được tiếng Anh một cách thực sự.

Cô gái Do Thái phân tích thêm:

- Bạn nói rất đúng. Vì chính những cụm từ chứa nội dung chính mới quyết định việc nói tốt và nghe tốt. Ngữ pháp chỉ là những **mối nối ngôn ngữ** để dự đoán khi nghe, và chỉ là thói quen hình thành câu khi nói. Ngữ pháp không phải là rào cản khi học tiếng Anh, mà chính những cụm từ mang ý nghĩa chính của câu mới là vấn đề lớn. Tôi xin đúc kết lại một điều quan trọng bậc nhất trong cách học ngoại ngữ của chúng tôi cho bạn một lần nữa nhé.





NGUYÊN TẮC CỐT LÕI MÀ BẤT CỬ AI HỌC NGOẠI NGỮ CẦN BIẾT.



“Không phải là ngữ pháp, mà sự Thành Thạo các CỤM TỪ chứa nội dung chính mới quyết định thành công trong việc học tiếng Anh.”

CHÌA KHÓA CỦA MỌI BÀI NGHE LÀ CỤM TỪ

Với một người có trình độ tiếng Anh từ trung cấp trở xuống, việc nghe một bài độc thoại dài khoảng một phần tám trang giấy thôi chắc cũng là một điều khủng khiếp vì hầu như chúng ta sẽ chẳng thể nghe và nhớ nổi một bài độc thoại tiếng Anh dài như vậy với tốc độ nói thông thường của người bản ngữ. Liệu có phải là không có cách nào khắc phục được vấn đề nan giải này?

Câu trả lời là hoàn toàn có thể, thậm chí chúng ta có cách thực hiện nó đầy thú vị.

Bạn hãy nghe lại bài nghe **Listening 1.3** trong CD của chúng ta.

This is the voice mail of Brian James at Smartcom Training Center. I will be out of the office all week at a teachers' conference. If it is an emergency, please call my teaching assistant Ms. Clarke at extension 71. Ms. Clarke will take care of all of my daily work until I'm back in the office this weekend. If you need my personal responses before the end of the week, feel free to send me an email at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you as soon as possible. Thank you.

Bạn nghe xong và sẽ thấy việc nghe bài nghe này rất đơn giản và dễ hiểu rồi phải không?

Đó là bài nghe của bài học chuyên đề Offices mà bạn vừa trải qua. Bài nghe này dễ với bạn không phải là vì bạn đã nghe nó và học nó rồi. Hôm nay bạn nghe lại nó bạn thấy rất dễ hiểu, rõ ràng mọi ý đúng không? Có phải là vì bạn giỏi ngữ pháp hơn không? Hay nguyên nhân đơn giản chỉ là vì bạn đã nắm chắc các cụm từ mang ý chính của từng câu?

Bây giờ bạn hãy nhìn vào những từ in đậm và tưởng tượng là chúng biến mất khỏi bài nghe mà bạn vừa nghe. Những từ còn lại có làm bạn cảm thấy khó khăn nữa không?

This is **the voice mail** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **be out of the office** all week at **a teachers' conference**. If it is **an emergency**, please call **my teaching assistant** Ms. Clarke at **extension** 71. Ms. Clarke will **take care of** all of **my daily work** until I'm **back in the office** this weekend. If you need my **personal responses** before the end of the week, **feel free to send me an email** at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you **as soon as possible**. Thank you.

Những từ in đậm biến mất, còn lại trước mắt bạn chỉ là hầu hết các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc như *This is..., I will..., hay If it is...* Những cấu trúc này không làm khó bạn một cách đáng kể trong việc hiểu nội dung bài nghe. Nhưng các cụm từ in đậm thì lại là chuyện khác. Chúng sẽ thực sự làm bạn lạc hướng nếu bạn nghe không rõ hoặc chúng bị nói quá nhanh. Nên khi bạn thuộc sạch sẽ những cụm từ in đậm đó thì bài nghe này không còn khả năng thách thức bạn nữa. Vậy là bạn nghe được bài nghe này dễ dàng vì bạn đã hiểu rõ và nhớ được các cụm từ in đậm. Quan trọng nhất là bạn phải nhớ chúng bằng cả âm thanh chứ không chỉ nhớ bằng chữ viết. Trở lại với bài học cũ của ta, bạn hãy **luôn thực hành đúng trình tự sau khi học các cụm từ: 1 – Nghe các cụm từ cần học thuộc bằng tiếng Anh bản ngữ** (bạn có thể nghe nhiều lần nếu thấy cần và nên tải các cụm từ này về điện thoại để nghe); **2 – Đọc to những cụm từ tiếng Anh tương ứng với cụm từ in nghiêng khi nhìn vào bài tập lồng ghép từ vựng** (bạn nên đọc cả câu bằng tiếng Anh, và khi gặp cụm từ tiếng Việt thì hãy đọc to cụm từ tiếng Anh tương ứng chứ không đọc cụm từ tiếng Việt).

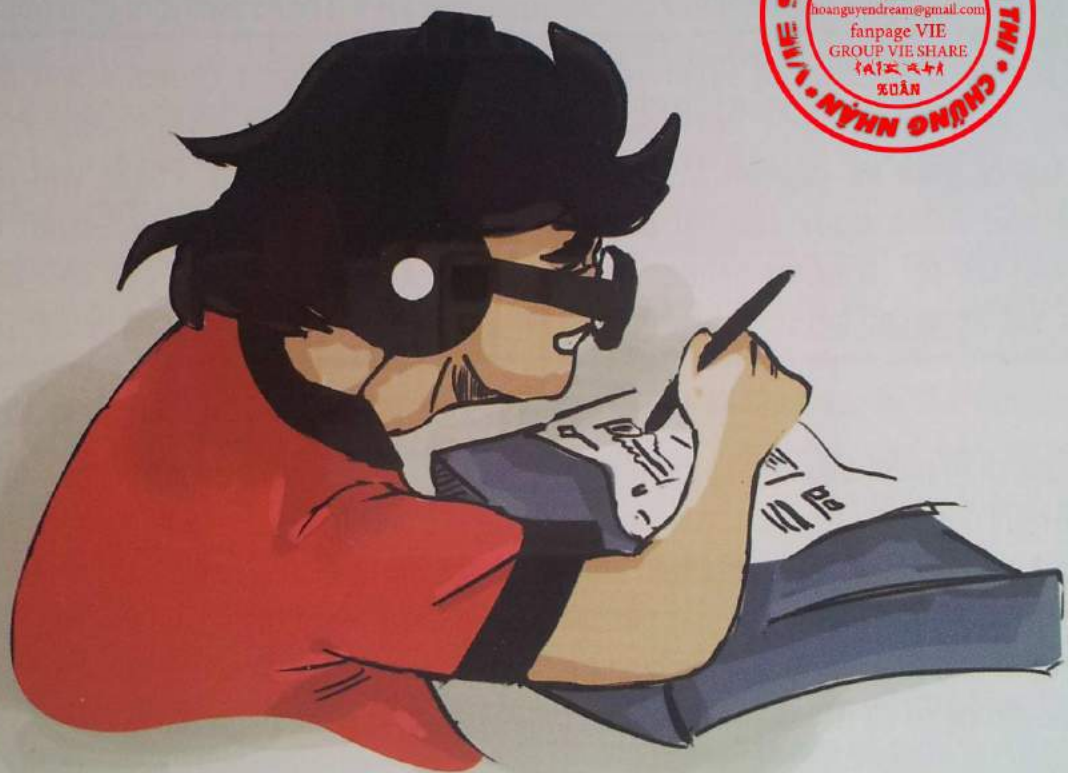
This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp**, please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke theo số máy lẻ 71. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi một bức thư điện tử** at brianjames@smartcom.vn. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.

Bạn đọc thân mến! Sau những trải nghiệm thực sự ở hai chuyên đề trước, chúng tôi hy vọng bạn đã thích nghi được với cách học thú vị này, và đã cố gắng nói những cụm từ tiếng Việt lồng ghép trong bài tiếng Anh một cách nghiêm túc. Nếu thực sự hai chuyên đề vừa rồi bạn đã nỗ lực thực hành đúng theo hướng dẫn, chúng tôi tin chắc bây giờ bạn đã có một sự thuần thạo đáng kể khi nói các cụm từ tiếng Anh và trí nhớ từ vựng đã bắt đầu hình thành một cách sâu sắc và bền vững hơn. Từ chuyên đề số ba này trở đi, chúng tôi muốn bạn thực hành nâng cao hơn về độ khó với các bước như sau:

- Bước 1:** Làm bài tập đọc, nghe, và dịch theo hướng dẫn.
- Bước 2:** Nghe lại cụm từ tiếng Anh tương ứng với các cụm từ tiếng Việt được lồng ghép.
- Bước 3:** Nói theo từng cụm từ để luyện phát âm. Hãy sử dụng điện thoại và phần mềm Smartcom English cài đặt trong đó để luyện phát âm chuẩn hơn nhờ công nghệ nhận dạng giọng nói.
- Bước 4:** Nhìn vào bài tập lồng ghép từ vựng theo cách Do Thái và nói to nghĩa tiếng Anh tương ứng với các cụm từ tiếng Việt.
- Bước 5:** Tập nói lại toàn bộ bài nghe sau khi đã luyện tập với cụm từ. Bạn hãy nói cả câu bằng tiếng Anh, khi gặp cụm từ tiếng Việt thì hãy ngay lập tức nói tiếng Anh tương ứng.



Bước 5 này chính là bước nâng cao hơn so với việc thực hành ở hai chuyên đề trước, nhưng là một việc làm quan trọng để bạn thấm sâu hơn bối cảnh ngôn ngữ để luôn dùng đúng cụm từ tiếng Anh. Quan trọng hơn là việc nói cả câu sau khi đã nhớ các cụm từ sẽ khiến bạn nâng cao khả năng nói tiếng Anh lên rất nhiều, và từ đó khả năng nghe cũng cải thiện theo một cách đáng kể.



*Luôn thực hành đủ **5 bước** để thành công bền vững*

Trở lại câu chuyện giữa chàng trai và cô gái. Sau khi nghe hướng dẫn của cô bạn Do Thái về vai trò quan trọng của cụm từ mang nghĩa chính của câu, chàng trai đã giải đáp được lý do tại sao mà người ta học tiếng Anh không nhất thiết cứ phải học ngữ pháp thật giỏi, mà **chỉ cần biết nguyên tắc ngữ pháp** mà thôi. Quan trọng hơn là **nắm được thật nhiều CỤM TỪ** và **nói thật tốt chúng**. Chỉ cần biết sơ bộ về ngữ pháp, nhưng nắm được thật nhiều cụm từ bằng âm thanh, khả năng nói và nghe tiếng Anh sẽ tăng lên rất nhiều.

Chàng trai cảm thấy tâm đắc lắm. Càng hào hứng với việc dần khám phá ra những bí mật học ngoại ngữ xuất sắc của cô bạn Do Thái bao nhiêu, chàng trai càng tò mò hơn bấy nhiêu về những bí mật tiếp theo mà cô gái chưa giải thích. Chàng trai liền hỏi.

- Vậy bí mật thứ ba nói về vai trò của việc lặp lại nhiều lần thì sao?

Cô gái trả lời:

- Vâng. Bây giờ tôi sẽ giải thích cho bạn sâu hơn về vai trò của việc lặp lại ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh. Việc lặp lại đó là để nhớ sâu và nhớ lâu từ vựng, đồng thời để dùng đúng và nhạy bén từ mới trong học ngoại ngữ. Để bạn hiểu hơn bí mật này, tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện mà ngày tôi còn bé, khi bắt đầu học ngoại ngữ, thầy giáo của tôi đã cho chúng tôi một bài học rất hay. Tôi tin bạn sẽ thích câu chuyện này đấy.

Nói rồi cô gái kể cho chàng trai nghe câu chuyện mà ngày đầu đi học ngoại ngữ thầy giáo của cô đã thử thách cả lớp.

~~GRAMMAR~~

"Chỉ cần biết nguyên tắc xây dựng logic⁽¹⁾ của ngữ pháp là đủ. Học quá nhiều ngữ pháp không giúp ích gì nhiều cho nghe và nói tiếng Anh..."

Để nghe & nói giỏi, bạn cần thành thạo các cụm từ và âm thanh của chúng!"

Nguyễn Anh Đức

(1): Nguyên tắc xây dựng logic ngữ pháp tiếng Anh trên 5 đầu ngón tay, sẽ được trình bày trong cuốn sách tiếp theo của tác giả Nguyễn Anh Đức.



CÂU CHUYỆN: BUỔI NHẬP MÔN NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI THẦY DO THÁI

Trong buổi học đầu tiên ở một trường học Do Thái của tôi, lớp học chào đón những học sinh mới nhập trường và họ đến từ nhiều vùng khác nhau nên các học sinh trong lớp chưa quen nhau. Buổi học đầu tiên của lớp lại là buổi học ngoại ngữ. Như để không khí lớp học trở nên thân tình, thầy giáo Do Thái ấy không vội vàng dạy ngay vào ngoại ngữ, mà thầy yêu cầu toàn bộ 30 học sinh trong lớp đó làm quen và cố gắng thuộc tên của nhau bằng chính tiếng mẹ đẻ của mình là tiếng Anh. Sau một hồi cho học sinh làm quen và hỏi han tên tuổi nhau, thầy giáo Do Thái hỏi ai nhớ được tất cả 30 cái tên tương ứng với 30 khuôn mặt mới mẻ ở đây thì giờ tay. Kết quả là chẳng học sinh nào dám giơ tay lên vì tất cả đều biết chắc mình không thể nhớ hết tất cả 30 cái tên một cách chính xác cùng với 30 gương mặt mà họ vừa làm quen. Sau đó, thầy giáo hỏi từng em để xem học sinh nào nhớ được nhiều cái tên nhất, và kết quả là em nhớ được nhiều nhất sau một lần làm quen đầu tiên chỉ là 16 cái tên. Và đó cũng là một kết quả tuyệt vời rồi.

Sau bài tập làm quen và thuộc tên nhau đó, người thầy Do Thái mới giải thích cho học trò của mình: "Các em thấy đấy, chúng ta không thể thuộc ngay 30 cái tên trong lần làm quen đầu tiên. 30 cái tên theo tiếng mẹ đẻ rất thân thuộc mà chúng ta còn không thể nhớ nổi, thì việc học 30 từ vựng mới trong một thứ tiếng nước ngoài còn khó nhớ hơn nhiều. Chính

vì thế các em đừng thất vọng khi em học một danh sách 30 từ mới rồi sau đó lại bị quên rất nhanh. Đơn giản là vì chẳng mấy ai trên đời này có thể nhớ một danh sách dài những từ vựng rời rạc mà không qua khổ luyện cả. Những người bình thường khi học tên nhiều người thì dù có tập trung và cố gắng, chúng ta cũng cần tới những lần gặp khác ở bối cảnh khác thì mới thực sự nhớ hết tên nhau. Ví dụ như sau buổi học này, các em sẽ gặp lại nhau ngoài sân chơi, ở ký túc xá, hay trong thư viện, hoặc ngay trong lớp học này khi các em thay đổi nhóm học tập với nhau... và các em sẽ thuộc tên nhau thực sự sau những lần gặp lại ở những bối cảnh khác nhau ấy. Việc học từ mới trong môn ngoại ngữ mà chúng ta đang học ở đây cũng vậy, lần đầu học một danh sách từ mới chỉ giúp em cảm thấy an tâm vì đã từng biết đến chúng thôi. Các em chỉ nhớ được thật sự khi các em gặp lại các từ mới ấy trong các cuộc giao tiếp, trong các bài nghe, hay bài đọc mà các em sẽ đọc... Chính vì vậy, những ai có ý chí đọc các bài đọc hay nghe các bài nghe của ngoại ngữ mà ta đang học một cách thường xuyên và đều đặn thì người đó sẽ nhớ được nhiều từ vựng nhất và giỏi vận dụng từ vựng mới vào giao tiếp nhất. Những ai chỉ tập trung học danh sách từ mới mà không chịu bỏ sức ra đọc hay nghe tài liệu đều đặn hàng



ngày thì sẽ không nhớ được từ mới nhiều đâu, mà thậm chí là rất hay quên nghĩa của từ, và càng không có khả năng vận dụng từ mới vào giao tiếp. Chỉ học danh sách từ mới không khác gì việc em muốn thuộc tên các bạn nhưng lại chỉ ngồi nhìn vào danh sách lớp để học thuộc mà nhất quyết không chịu ngẩng đầu lên để nhìn mặt người ta, hay tiến tới làm quen và trò chuyện với bạn mới của mình... Làm như vậy thì dù nỗ lực thật nhiều em cũng không nhớ hết được từ mới và dễ rơi vào tình trạng hoang mang, rối loạn từ vựng khi em phải học nhiều từ mới hơn nữa... Học từ vựng một lần để nhớ được ngay là ảo tưởng. Điều hiện thực là hãy đọc và nghe nhiều và đều đặn. Đọc nhiều, nghe nhiều sẽ khiến từ vựng mới xuất hiện nhiều và lặp lại cũng nhiều trong các bài học khác nhau. Lặp lại tạo ra trí nhớ dài hạn. Rồi đến một ngày không xa, các em sẽ trở thành một cuốn từ điển sống."



**Lặp lại nhiều lần.. tạo ra trí nhớ dài hạn.
Lặp lại nhiều từ tiếng Anh trong nhiều bối cảnh...
bạn sẽ trở thành từ điển sống**

Chàng trai nghe xong câu chuyện như ngơ ra đòi hỏi quá cao của bản thân về việc học ngoại ngữ. Chàng đã từng tự cho rằng mình có một trí nhớ tốt và không có năng khiếu về học ngoại ngữ khi mà chàng học trước quên sau. Việc chàng đòi hỏi bản thân phải ghi nhớ được ngay từ vựng sau lần học đầu tiên là một đòi hỏi vô lý. Ban đầu, khi học từ vựng chàng đã học thật sự cố gắng và dường như là đã thuộc chúng. Nhưng sau đó chàng đã không tích cực mở các tài liệu tiếng Anh ra để đọc, và lại càng không nghe tiếng Anh, dù là bất cứ loại tài liệu dễ hay khó gì đi nữa. Tệ hơn là chàng trai của chúng ta đã không bao giờ đọc lại những bài tiếng Anh mà chàng đã mất công tra từ. Với mỗi bài học tiếng Anh, chàng chỉ đọc, nghe, làm bài tập và tra từ vựng chưa biết. Đối với chàng làm như thế là xong. Nhưng sự thực là học tiếng Anh như thế mới chỉ được coi như "cưỡi ngựa xem hoa".



TỪ MỚI – TỪ ĐÃ BIẾT – TỪ DÙNG ĐƯỢC

Bạn đọc thân mến, **việc học tiếng Anh thực sự bắt đầu từ khi bạn kết thúc phần làm bài tập.** Tức là khi bạn mở tài liệu tiếng Anh ra và đọc lại những gì mà bạn vừa đọc hay vừa nghe trong phần bài tập mà bạn hoàn thành thì đó mới là lúc bạn chính thức học tiếng Anh. Còn việc làm bài tập thì mới chỉ là giai đoạn “xem bài học tiếng Anh” khó dễ ra sao mà thôi. Làm bài tập xong, bạn hãy mở bài học đó ra một lần nữa để đọc kỹ, sau đó bạn tra từ mới, và cố gắng đọc hiểu thật sâu và rõ ràng những gì được viết trong bài đọc hay trong phần lời của bài nghe. Khi gặp từ mới, hãy tra cứu chúng và ghi chú ngay trên tài liệu bạn đang đọc.



Đừng ngần ngại tra từ mới và chú thích ngay trong tài liệu đang học. Nó sẽ giúp bạn ghi nhớ tốt hơn nhiều.

Nếu bạn có thói quen chỉ học từ mới theo một danh sách mà bạn đã mất công tra từ điển rồi viết nó ra, thì bạn cần thay đổi thói quen đó ngay, vì nó sẽ làm bạn luôn cảm thấy hay quên từ vựng. Từ vựng không sống một cách rời rạc một mình, mà nó sống trong cụm từ của nó, và quan trọng hơn là nó sống trong những văn cảnh của bài đọc hay bối cảnh giao tiếp nhất định như bạn thấy trong bài nghe. Do đó khi bạn đã đọc một bài đọc, hay nghe một bài nghe, bạn cần viết ra từ mới của bài đọc hay bài nghe đó. Hãy viết từ mới ra ngay chính tài liệu bạn đang học, dù nó sẽ làm bẩn cuốn sách của bạn. Nếu số từ mới quá nhiều khiến trang sách đó không còn đủ chỗ chứa, bạn có thể viết ra một tờ giấy khác, nhưng hãy kẹp tờ giấy đó vào chính trang sách mà bạn đã tra từ. Đừng tách riêng từ vựng ra khỏi bối cảnh của nó. Hãy để chúng ở thật gần bối cảnh là bài đọc và bài nghe. Nó sẽ giúp bạn nhớ từ vựng chính xác hơn, dùng chúng tốt hơn, và sau này khi phải đọc lại các bài học tiếng Anh đó bạn cũng dễ dàng gợi nhớ tất cả từ mới mà không mất công ngẫm nghĩ và lục lọi trong trí nhớ về chúng.

“...Đừng thất vọng khi mình hay quên từ vựng! Vì đơn giản là chẳng ai nhớ hết các từ mới sau lần học đầu tiên cả, ngay cả với những người học ngoại ngữ nhanh nhất...”

Đừng dừng lại ở việc tra từ mới, bạn cần phải đọc lại và nghe lại chính bài đọc hay bài nghe đấy thêm một vài lần nữa để thực sự ghi nhớ toàn bộ danh mục từ vựng đó trong bối cảnh của nó là chính bài đọc và bài nghe ấy. Đừng thất vọng khi mình hay quên từ vựng! Vì đơn giản là chẳng ai nhớ hết các từ mới sau lần học đầu tiên cả, ngay cả với những người học ngoại ngữ nhanh nhất. Việc học từ vựng rồi quên không phải là chuyện của riêng bạn, nó xảy ra đối với bất kỳ ai học ngoại ngữ. Cái khác biệt nằm ở chỗ: Bạn cần đọc thật đều và nghe thật đều đặn hàng ngày, gặp từ mới bạn hãy tra từ và học nghĩa ngay, nhưng quan trọng hơn là bạn tiếp tục đọc những bài đọc mới, nghe những bài nghe mới một cách kiên trì hàng ngày. Từ mới của ngày hôm nay bạn tra sẽ lại xuất hiện trong bài đọc và bài nghe của ngày mai hoặc những ngày sau đó nữa... Và khi bạn gặp lại chúng ở những ngày học sau, khi ấy chính là lúc bạn thuộc sâu thật sự những từ mới đó. Vì vậy, bạn cần kiên trì đọc và nghe tiếng Anh trong cuốn sách này đều đặn mỗi ngày, và tuyệt đối không bỏ cuộc. Học danh mục từ mới hôm nay mới chỉ tạm thời đưa chúng vào trí nhớ ngắn hạn, ngày mai nếu bạn không xem lại chúng thì bạn sẽ quên. Hãy dành ra ít phút, dù bạn bận rộn đến mấy, để đọc lại hay nghe lại những bài của hôm nay. Vì nếu trì hoãn, thì trong tương lai bạn lại phải học lại chúng mà thôi, khi ấy sẽ mất thời gian hơn nhiều bạn ạ. Việc đọc lại và nghe lại giúp khởi động lại các ghi nhớ bạn đã thực hiện, và kích hoạt trí nhớ từ vựng dài hạn hoạt động. Tốt hơn hết là bạn hãy tiếp tục đọc và nghe bài mới một cách kiên trì, và gạt bỏ cảm giác áy náy khi thấy thêm từ mới nữa lại xuất hiện ở những bài đọc và bài nghe mới. Từ vựng mới chẳng qua chỉ là những từ bạn chưa biết. Gặp chúng một lần thì bạn đã chuyển từ trạng thái **từ mới** thành **từ đã biết**. Và đọc đều, nghe đều thì bạn chuyển được những từ những **từ đã biết** nhưng có thể quên, thành những **từ vựng mà bạn nhớ sâu**. Tiếp tục đọc và nghe, bạn lại gặp lại những **từ bạn đã nhớ** đó, và lúc này chúng sẽ biến thành từ mà **bạn dùng được** một cách nhạy bén. Từ chỗ là từ mới đến chỗ biến thành từ dùng được chỉ cách nhau vài lần đọc và nghe tài liệu mà thôi. Bạn đừng lo là mỗi từ mới bạn phải học với nhiều công sức như vậy. Ngược lại, mỗi bài đọc hay bài nghe tiếng Anh đều có nhiều từ mới, và bạn học một lúc rất nhiều từ chứ không phải là chỉ học một từ. Học từ mới bằng cách đọc đều các bài đọc hay nghe đều các bài nghe sẽ giúp mọi từ mới trở thành từ vựng thân thuộc. Chúng sẽ đi vào trí nhớ dài hạn của bạn như là điều đương nhiên.



Bây giờ bạn đã hiểu tại sao các bài học tiếng Anh trong cuốn sách này luôn yêu cầu bạn lặp lại chúng nhiều lần ở nhiều trạng thái khác nhau. Từ chỗ đọc hiểu và dịch sang theo cách bạn hiểu rồi làm các bài tập, đến chỗ vừa đọc vừa nghe vừa so sánh phần dịch, và cuối cùng là phần lồng ghép từ vựng để học thuộc lòng các cụm từ theo cách của người Do Thái... Tất cả mục đích thiết kế bài học đó là nhằm giúp bạn học sâu từng bài học tiếng Anh.

Trước khi bước vào bài học tiếng Anh với chuyên đề nội dung số ba là **Technical Areas** (Các lĩnh vực kỹ thuật), chúng tôi muốn nhấn một thông điệp quan trọng rằng: *"Học từ mới là điều bình thường. Điều phi thường là bạn lặp lại tích cực các bài đọc và bài nghe nhiều lần hơn người, nghiêm túc hơn người. Từ đó bạn sẽ có thành công hơn người bạn ạ."*

Gặp lần thứ 2
=> từ này đã biết



TỪ MỚI
là từ gặp lần đầu tiên

Gặp lần thứ 3 =>
bắt đầu nhớ & dùng được





GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!...





THEME #3: TECHNICAL AREAS

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 3: CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



BƯỚC 1



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 11 - **Listening 3.1**)

This theme is often related to both the Housing/ Corporate Property and the Manufacturing themes.

In addition to the items described in the previous themes, technical areas will include references to laboratories, technical personnel, specialized equipment, some specifications, computers, electronics and technology. More than likely, the majority of technical issues will be about company computer systems and often about the need to resolve problems with software and hardware.

Common vocabulary: scientist, lab technician, flask, test tube, research, hazard, programmer, malfunction, glitch, microscope, 'crash' (to describe a computer that stops functioning), virus, anti-virus, applications (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of TOEIC tests that reflect current and common terminology like platform, support (meaning compatible), scan, purge, reboot.



Từ vựng cần nắm vững

- Technical areas /'teknɪkəl 'eriəz/ (np): Các lĩnh vực kỹ thuật
- Housing /'haʊzɪŋ/ (n): Nhà đất
- Previous /'pri:vɪəs/ (adj): Trước đó
- Include /ɪn'kluːd/ (v): Bao gồm, gồm có
- Laboratory /'læbrətɔːri/ (n): Phòng thí nghiệm
- Technical personnel /'teknɪkəl ,pɜːrsə'nel/ (np): Nhân viên kỹ thuật
- Specialized equipment /'speʃəlaɪzd ɪ'kwɪpmənt/ (np): Thiết bị chuyên dụng
- Specification /,speʃɪfɪ'keɪʃən/ (n): Đặc điểm kỹ thuật, chi tiết kỹ thuật
- Electronics /,elɪk'trɔːnɪks/ (n): Điện tử
- Technology /tek'nɒ:lədʒi/ (n): Công nghệ
- Technical issues /'teknɪkəl 'ɪʃuːz/ (np): Các vấn đề về kỹ thuật
- Resolve /rɪ'zɔːlv/ (v): Giải quyết (một vấn đề)
- Software /'sɔːftweɪ/ (n): Phần mềm
- Hardware /'hɑːdweɪ/ (n): Phần cứng
- Scientist /'saɪəntɪst/ (n): Nhà khoa học
- Lab technician /læb tek'nɪʃən/ (np): Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm
- Flask /flæsk/ (n): Bình giữ nhiệt
- Test tube /test tuːb/ (np): Ống nghiệm
- Research /'riːsɜːrtʃ/ (n): Nghiên cứu
- Hazard /'hæzəd/ (n, v): Rủi ro, mối nguy hiểm, mạo hiểm
- Programmer /'prɒgræməɪ/ (n): Lập trình viên
- Malfunction /mæl'fʌŋkʃən/ (n): Lỗi kỹ thuật
- Glitch /glɪtʃ/ (n): Sự cố kỹ thuật nhỏ
- Microscope /'maɪkrəskəʊp/ (n): Kính hiển vi
- Crash /kræʃ/ (v, n): Sập, hỏng, ngừng hoạt động
- Application /,æplɪ'keɪʃən/ (n): Ứng dụng
- Platform /'plætfɔːrm/ (n): Nền tảng
- Support /sə'pɔːrt/ (v): Hỗ trợ
- Compatible /kəm'pætəbəl/ (adj): Tương thích
- Scan /skæn/ (v): Quét (virus)
- Purge /pɜːrdʒ/ (v): Dọn dẹp
- Reboot /,ri:'buːt/ (v): Khởi động lại

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be (often) related to: (Thường) liên quan đến
- Both ... and ...: Cả ... và ...
- In addition to + sb/ sth: Ngoài ai/ cái gì
- Reference (n) + to sb/ sth: Việc nói đến, nhắc đến ai, cái gì; Sự liên quan đến



BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu căn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is often related to both the Housing/ Corporate Property and the Manufacturing themes.

In addition to the items described in the previous themes, technical areas will include references to laboratories, technical personnel, specialized equipment, some specifications, computers, electronics and technology. More than likely, the majority of technical issues will be about company computer systems and often about the need to resolve problems with software and hardware.

Common vocabulary: scientist, lab technician, flask, test tube, research, hazard, programmer, malfunction, glitch, microscope, 'crash' (to describe a computer that stops functioning), virus, anti-virus, applications (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of TOEIC tests that reflect current and common terminology like platform, support (meaning compatible), scan, purge, reboot.

Chuyên đề này thường liên quan tới cả hai chuyên đề Tài sản trong doanh nghiệp và chuyên đề Sản xuất.

Ngoài những vật dụng đã được đề cập đến ở các chuyên đề trước đó, chuyên đề Các lĩnh vực kỹ thuật sẽ bao gồm các vấn đề liên quan tới phòng thí nghiệm, nhân viên kỹ thuật, thiết bị chuyên dụng, một số đặc điểm kỹ thuật, máy tính, đồ điện tử và công nghệ. Thường thì đa số các vấn đề về kỹ thuật sẽ liên quan đến các hệ thống máy tính của một công ty và hay đề cập tới nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan đến phần mềm và phần cứng máy tính.

Từ vựng thông dụng: nhà khoa học, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm, bình giữ nhiệt, ống nghiệm, nghiên cứu, rủi ro, lập trình viên, lỗi kỹ thuật, sự cố kỹ thuật nhỏ, kính hiển vi, sập (để mô tả việc một chiếc máy tính ngừng hoạt động), vi-rút, diệt vi-rút, các ứng dụng (còn được viết tắt là apps, chữ không liên quan đến việc nộp hồ sơ xin việc), và các từ ngữ khác trong các bài thi TOEIC gần đây mà có đề cập đến các thuật ngữ về kỹ thuật phổ biến hiện nay như nền tảng, hỗ trợ (tương thích), quét, dọn dẹp, khởi động lại máy.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme **thường liên quan đến** both the Housing/ Corporate Property and the Manufacturing themes.

Bên cạnh the items described in **các chuyên đề trước đó**, technical areas **sẽ bao gồm** references to **các phòng thí nghiệm**, technical personnel, **thiết bị chuyên dụng**, some specifications, **những chiếc máy tính**, electronics and **công nghệ**. **Thường thì**, the majority of **các vấn đề kỹ thuật** will be about **các hệ thống máy tính công ty** and often about the need to **giải quyết** problems with **phần mềm và phần cứng**.

Common vocabulary: scientist, **kỹ thuật viên phòng thí nghiệm**, flask, **ống nghiệm**, research, **rủi ro**, programmer, **lỗi kỹ thuật**, glitch, **kính hiển vi**, 'crash' (to describe a computer that **ngừng hoạt động**), virus, anti-virus, **các ứng dụng** (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of TOEIC tests that reflect current and **thuật ngữ thường gặp** like **nền tảng**, support (meaning **tương thích**), scan, purge, **khởi động lại**.



Answers

- Thường liên quan đến - is often related to
- Bên cạnh - In addition to
- Các chuyên đề trước đó - the previous themes
- Sẽ bao gồm - will include
- Các phòng thí nghiệm - laboratories
- Thiết bị chuyên dụng - specialized equipment
- Những chiếc máy tính - computers
- Công nghệ - technology
- Thường thì - More than likely
- Các vấn đề kỹ thuật - technical issues
- Các hệ thống máy tính công ty - company computer systems
- Giải quyết - resolve
- Phần mềm và phần cứng - software and hardware
- Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm - lab technician
- Ống nghiệm - test tube
- Rủi ro - hazard
- Lỗi kỹ thuật - malfunction
- Kính hiển vi - microscope
- Ngừng hoạt động - stops functioning
- Các ứng dụng - applications
- Thuật ngữ thường gặp - common terminology
- Nền tảng - platform
- Tương thích - compatible
- Khởi động lại - reboot

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 12 – Listening 3.2)

1. What is the woman's problem?

- (A) Her computer won't start.
- (B) Her computer got a virus.
- (C) Her computer takes a long time to start.
- (D) She doesn't know how to use e-mail.

2. What does the man say about the woman's computer?

- (A) It is too old.
- (B) It probably got a virus.
- (C) It should be replaced by a new computer.
- (D) It uses the newest operating system available.

3. What does the man offer to do?

- (A) Help the woman run a virus check
- (B) Call a computer expert
- (C) Buy a new computer for the woman
- (D) Help the woman find out the problem with her computer



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 13 – Listening 3.3)

1. Who is this message aimed at?

- (A) Telephone operators
- (B) Maintenance workers
- (C) Sales representatives
- (D) The company's customers

2. What will happen if you press 2?

- (A) You may explain the computer problem.
- (B) You may listen to the message in Chinese.
- (C) You may wait to talk to an operator.
- (D) You may end this recorded message.

3. In which language is this message available besides English?

- (A) Vietnamese
- (B) Japanese
- (C) French
- (D) Spanish



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 14 – Listening 3.4)

1. What are these instructions about?

- (A) How to fix broken computers
- (B) How to access the company's network
- (C) Procedures for upgrading computers
- (D) How to choose a good computer

2. What are the listeners asked to do?

- (A) Fix the broken computers
- (B) Buy a new computer
- (C) Save the files on the central computer
- (D) Delete all data

3. Why would the listeners need to use the hard disk?

- (A) It is the cheapest way to store data.
- (B) The central computer might be down.
- (C) It is the most reliable method.
- (D) The network is not working properly.

Answers: 1. Practice 1: 1-C, 2-D, 3-B; 2. Practice 2: 1-D, 2-A, 3-B; 3. Practice 3: 1-C, 2-D, 3-B

Answers



BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

W: This computer is driving me crazy. The programs run really fast but when I first start it, it seems to take forever before it is actually ready and I can use it. Do you think it's been affected with a virus or something?

M: Of course it's fast. It has the latest operating system available. You aren't online so it's not a virus. Maybe the reason is that there are too many background programs loading when you start. That slows it down a lot.

W: I'm not sure I know what you mean by background programs and loading. I'm not so good at these things. I know how to use a word processing program and do e-mail and that's it.

M: OK. Why don't I have a look? I'm no expert either but I hope I can help you figure it out.

W: Cái máy tính này đang làm tôi phát điên. Các chương trình chạy rất nhanh nhưng khi tôi mới khởi động nó, nó có vẻ như mất rất nhiều thời gian trước khi nó thực sự sẵn sàng để tôi có thể sử dụng nó. Anh có nghĩ nó bị vi-rút hay cái gì đó không?

M: Dĩ nhiên là nó nhanh. Nó sử dụng hệ điều hành mới nhất hiện có. Cô không online vì vậy nó không phải là vi-rút. Có lẽ lý do là có quá nhiều chương trình nền đang chạy khi cô khởi động. Điều đó làm nó chậm hơn rất nhiều.

W: Tôi không chắc là tôi hiểu rõ ý anh về các chương trình nền và việc tải các chương trình. Tôi không rành lắm về những thứ này. Tôi biết sử dụng chương trình xử lý văn bản và sử dụng thư điện tử và chỉ có thể thôi.

M: Được rồi. Để tôi xem nào. Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì nhưng tôi hi vọng tôi có thể giúp cô tìm ra vấn đề.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- W: This computer **đang làm tôi phát điên**. The programs **chạy thực sự nhanh** but when I **mới khởi động nó** it seems to **mất rất nhiều thời gian** before it is **thực sự sẵn sàng** and I can use it. Do you think it's been affected with **một loại vi rút** or something?
- M: **Dĩ nhiên** it's fast. It has **hệ điều hành mới nhất** available. You aren't online so it's not a virus. Maybe the reason is that there are **quá nhiều chương trình nền** loading when you start. That **làm nó chậm lại** a lot.
- W: I'm **không chắc** I know **ý bạn là gì** by background programs and **việc tải chương trình**. I'm not so good at these things. I know how to use **một chương trình xử lý văn bản** and **soạn thư điện tử** and that's it.
- M: OK. Why don't I **xem qua**? **Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì** but I hope I can help you **tìm ra vấn đề**.



Answers

- Đang làm tôi phát điên - is driving me crazy
- Chạy thực sự nhanh - run really fast
- Mới khởi động nó - first start it
- Mất rất nhiều thời gian - take forever
- Thực sự sẵn sàng - actually ready
- Một loại vi rút - a virus
- Dĩ nhiên - Of course
- Hệ điều hành mới nhất - the latest operating system
- Quá nhiều chương trình nền - too many background programs
- Làm nó chậm lại - slows it down
- Không chắc - not sure
- Ý bạn là gì - what you mean
- Việc tải chương trình - loading
- Một chương trình xử lý văn bản - a word processing program
- Soạn thư điện tử - do e-mail
- Xem qua - have a look
- Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì - I'm no expert either
- Tìm ra vấn đề - figure it out



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là một đoạn ghi âm điện thoại tự động với nội dung rất đơn giản và cấu trúc quen thuộc. Đây là dạng bài nghe mà bạn đã gặp nhiều trong kỳ thi TOEIC.

Thank you for calling the Big Apple Computers Maintenance Hotline. We value your call. Unfortunately, all of our operators are busy at the moment with other calls. Because your call is fifteenth in line, you may have to wait as long as 10 minutes for your turn. Please press 1 if you wish to stay on the line and wait for the next available operator. Press 2 to leave a message for the operator with a description of your problem, your computer model number and your customer account number. Your message will be replied to within the next 2 hours. Press 3 to have this message repeated in Chinese. Press 4 to have this message repeated in Japanese. Press 5 to have this message repeated in Korean. Thank you.

Cảm ơn quý khách đã gọi tới đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật của công ty Big Apple Computers. Chúng tôi đánh giá cao cuộc gọi của quý khách. Thật đáng tiếc vào lúc này tất cả các tổng đài viên của chúng tôi đang bận với các cuộc gọi khác. Vì cuộc gọi của quý khách là cuộc gọi thứ 15 nên có thể quý khách phải đợi khoảng 10 phút để tới lượt mình. Xin vui lòng ấn phím 1 nếu quý khách muốn chờ máy và đợi tổng đài viên tiếp theo. Ấn phím 2 để để lại lời nhắn cho tổng đài viên cùng với mô tả vấn đề bạn gặp phải, mã số máy tính, và số tài khoản khách hàng. Lời nhắn của bạn sẽ được trả lời trong vòng hai giờ tiếp theo. Ấn phím 3 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Trung. Ấn phím 4 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Nhật. Ấn phím 5 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Hàn. Xin cảm ơn quý khách.



Từ vựng cần nắm vững

- Maintenance Hotline /'meɪntə'nəns 'hɔ:tlaɪn/ (np): Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật
- Value /'vælju:/ (v): Đánh giá cao, coi trọng
- Operator /'ɔ:pə'reɪtər/ (n): Người trực tổng đài, tổng đài viên
- At the moment /æt ðə 'məʊmənt/ (prep.p): Hiện tại, hiện thời
- Call /kɔ:l/ (v, n): Gọi điện, cuộc gọi
- In line /ɪn laɪn/ (prep.p): Xếp hàng, đang đợi
- For your turn /fɔ:r jɔ:r tɜ:n/ (prep.p): Đến lượt mình
- The next available operator /ðə nekst ə'veɪləbəl 'ɔ:pə'reɪtər/ (np): Tổng đài viên tiếp theo
- Press /pres/ (v): Ấn, nhấn
- Description /dɪ'skrɪpʃən/ (n): Sự miêu tả
- Computer model number /kəm'pjʊ:tər 'mɔ:dəl 'nambər/ (np): Mã số máy tính
- Customer account number /'kastəmər ə'kaʊnt 'nambər/ (np): Mã số tài khoản khách hàng

- Will be replied to /wɪl bi ri'plaɪd tu:/ (vp): Sẽ được trả lời
- Within /wɪθ'ɪn/ (prep) (+ period of time): Trong vòng (+ khoảng thời gian)
- Repeat /rɪ'pi:t/ (v): Nhắc lại, lặp lại

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Wait (v) + for sth/ sb: Chờ, đợi (ai/ điều gì)
- Wish (v) + to do sth: Mong muốn (làm gì)
- Stay on the line: Giữ máy, chờ máy
- Leave a message: Để lại lời nhắn
- Have sth done (V-ed): Làm cho việc gì đó được thực hiện
- Have this message repeated: Nghe lời nhắn này được lặp lại





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Cảm ơn bạn đã gọi tới the Big Apple Computers **đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật**. We **đánh giá cao** your call. Unfortunately, all of **các tổng đài viên của chúng tôi** are busy at the moment with other calls. Because your call is **xếp thứ 15**, you may have to wait as long as 10 minutes **để đến lượt của bạn**. Please **ấn (phím)** 1 if you **muốn giữ máy** and wait for **tổng đài viên sẵn sàng hỗ trợ tiếp theo**. Press 2 to **để lại lời nhắn** for the operator with a **sự mô tả** of your problem, **mã số mẫu máy tính của bạn** and **mã số tài khoản khách hàng của bạn**. Your message **sẽ được trả lời** within the next two hours. Press 3 to **nghe lời nhắn này được lặp lại** in Chinese. Press 4 to have this message repeated in Japanese. Press 5 to have this message repeated in Korean. Thank you.



Answers

- Cảm ơn bạn đã gọi tới - Thank you for calling
- Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật - maintenance hotline
- Đánh giá cao - value
- Các tổng đài viên của chúng tôi - our operators
- Xếp thứ 15 - fifteenth in line
- Để đến lượt của bạn - for your turn
- Ấn (phím) - press
- Muốn giữ máy - wish to stay on the line
- Hệ thống máy tính của chúng tôi - our computer system
- Xin vui lòng gọi lại sau - Please call back later
- Đã thay đổi - has changed
- Tổng đài viên sẵn sàng hỗ trợ tiếp theo - the next available operator
- Để lại lời nhắn - leave a message
- Sự mô tả - description
- Mã số mẫu máy tính của bạn - your computer model number
- Mã số tài khoản khách hàng của bạn - your customer account number
- Sẽ được trả lời - will be replied to
- Nghe lời nhắn này được lặp lại - have this message repeated



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention everybody, as you all know, a lot of our computers in the office have been breaking down recently, so we decided that now is a good time to get rid of these computers. Tomorrow morning, the technicians will be here to replace the entire computer system with the latest models to make it easier for you to do your jobs. However, we need to make sure that we don't lose any important data during the process. Therefore, you are required to strictly follow the following procedures. First of all, you must locate your important data in your computer and then transfer them to the central computer. This is pretty simple. All you need to do is to open the central computer folder on your desktop, create a sub-folder under your name within the main folder, and then transfer all your files into that new sub-folder. These folders will not be lost when the computers are replaced.

Second of all, just in case of a central computer failure, you are also asked to back up those files by copying them from your computer to the hard disk that we have here. It is essential that each and every one of you attempt to do both in order to preserve the integrity of all data.

Xin mọi người chú ý, như tất cả các bạn đã biết, rất nhiều máy tính của chúng ta trong văn phòng gần đây đã bị hỏng, vì vậy chúng tôi đã quyết định rằng bây giờ là thời điểm tốt để loại bỏ những chiếc máy tính này. Sáng ngày mai, các kỹ thuật viên sẽ tới đây để thay thế toàn bộ hệ thống máy tính bằng mẫu mới nhất để các bạn làm việc dễ dàng hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần chắc chắn rằng chúng ta không làm mất bất kỳ dữ liệu quan trọng nào trong suốt quá trình đó. Vì vậy, các bạn được yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các trình tự sau. Trước hết, các bạn phải xác định vị trí dữ liệu quan trọng trong máy tính của các bạn và sau đó chuyển chúng tới máy tính trung tâm. Việc này khá đơn giản. Tất cả những gì các bạn cần làm là mở thư mục máy tính trung tâm trên màn hình máy tính của bạn, tạo một tiểu thư mục với tên của các bạn bên trong thư mục chính, và sau đó chuyển tất cả tài liệu của các bạn vào tiểu thư mục mới đó. Những thư mục này sẽ không bị mất khi các máy tính được thay thế.

Thứ hai là, phòng trường hợp máy tính trung tâm bị hỏng, các bạn cũng được yêu cầu sao lưu những tài liệu đó bằng việc sao chép chúng từ máy tính của các bạn sang ổ cứng mà chúng ta có ở đây. Điều nhất thiết là mỗi người trong chúng ta phải cố gắng làm cả hai việc này để bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu.



Từ vựng cần nắm vững

- Break down /breɪk daʊn/ (vp): Bị hỏng
- Get rid of /get rɪd əv/ (vp): Bỏ, loại bỏ
- Technician /tek'nɪʃən/ (n): Kỹ thuật viên
- Replace /rɪ'pleɪs/ (v): Thay thế
- Entire /ɪn'taɪr/ (adj): Toàn bộ
- Computer system /kəm'pjʊ:tər 'sɪstəm/ (np): Hệ thống máy tính
- Latest model /'leɪtɪst 'mɒdəl/ (np): Mẫu mới nhất
- Lose /luːz/ (v): Mất, làm mất
- Process /'prəʊses/ (n): Quá trình
- Procedure /prə'siːdʒər/ (n): Trình tự, thủ tục, quy trình
- Locate /'ləʊkeɪt/ (v): Xác định, định vị
- Transfer /træns'fɜːr/ (v): Chuyển sang
- Data /'deɪtə/ (n): Dữ liệu
- Computer folder /kəm'pjʊ:tər 'fəʊldər/ (n): Thư mục máy tính
- Central computer /'sentrəl kəm'pjʊ:tər/ (np): Máy tính trung tâm
- Pretty /'prɪti/ (adv): Khá, tương đối
- Create /kri'eɪt/ (v): Tạo mới
- Sub-folder /sʌb 'fəʊldər/ (n): Tiểu thư mục, thư mục con
- Desktop /'desktp/ (n): Màn hình máy tính
- File /faɪl/ (n): Tài liệu
- Failure /'feɪljər/ (n): Sự hỏng hóc
- Back up /bæk ʌp/ (vp): Sao lưu dữ liệu, phòng bị
- Hard disk /hɑːrd disk/ (np): Ổ cứng
- Essential /ɪ'senʃəl/ (adj): Rất quan trọng, thiết yếu
- Preserve /prɪ'zɜːrv/ (v): Bảo toàn
- Integrity /ɪn'teɡrəti/ (n): Sự toàn vẹn, tính nguyên vẹn

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- As you all know: Như tất cả các bạn đã biết
- (To) Make it easier for sb to do sth: Làm cho ai đó có thể làm gì dễ dàng hơn
- Be required to do sth: Được yêu cầu làm gì
- In case of + V-ing/NP: Trong trường hợp
- Be asked to do sth: Được yêu cầu phải làm gì
- (To) Attempt to do sth: Cố gắng/nỗ lực làm gì





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention everybody, **như tất cả các bạn đã biết**, a lot of our computers in the office **đã bị hỏng** recently, so we decided that now is a good time **để loại bỏ** these computers. Tomorrow morning, **các kỹ thuật viên** will be here to **thay thế toàn bộ hệ thống máy tính** with the latest models to make it easier for you **để thực hiện công việc của bạn**. However, we need to **chắc chắn rằng** we don't lose **bất kỳ dữ liệu quan trọng nào** during the process. Therefore, you **được yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt** the following procedures. First of all, you must **xác định vị trí** your important data in your computer and then transfer them to **máy tính trung tâm**. This is pretty simple. **Tất cả những gì bạn cần làm** is to **mở thư mục máy tính trung tâm** on your desktop, **tạo một tiểu thư mục** under your name **bên trong thư mục chính**, and then transfer **tất cả tài liệu của bạn** into that new sub-folder. These folders **sẽ không bị mất** when the computers are replaced.

Second of all, **chỉ để đề phòng trường hợp có** a central computer failure, you **cũng được yêu cầu sao lưu** those files by copying them from your computer to **cái ổ cứng** that we have here. It is essential that each and every one of you **cố gắng làm cả hai việc** in order to **bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu**.



Answers

- Như tất cả các bạn đã biết - as you all know
- Đã bị hỏng - have been breaking down
- Để loại bỏ - to get rid of
- Các kỹ thuật viên - the technicians
- Thay thế toàn bộ hệ thống máy tính - replace the entire computer system
- Để thực hiện công việc của bạn - to do your jobs
- Chắc chắn rằng - make sure that
- Bất kỳ dữ liệu quan trọng nào - any important data
- Được yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt - are required to strictly follow
- Xác định vị trí - locate
- Máy tính trung tâm - the central computer
- Tất cả những gì bạn cần làm - All you need to do
- Mở thư mục máy tính trung tâm - open the central computer folder
- Tạo một tiểu thư mục - create a sub-folder
- Bên trong thư mục chính - within the main folder
- Tất cả tài liệu của bạn - all your files
- Sẽ không bị mất - will not be lost
- Chỉ để đề phòng trường hợp có - just in case of
- Cũng được yêu cầu sao lưu - are also asked to back up
- Cái ổ cứng - the hard disk
- Cố gắng làm cả hai việc - attempt to do both
- Bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu - preserve the integrity of all data

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 3: TECHNICAL AREAS

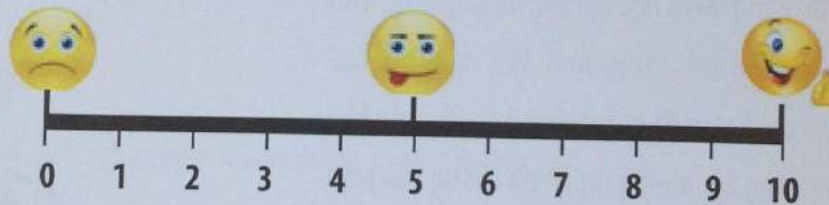
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

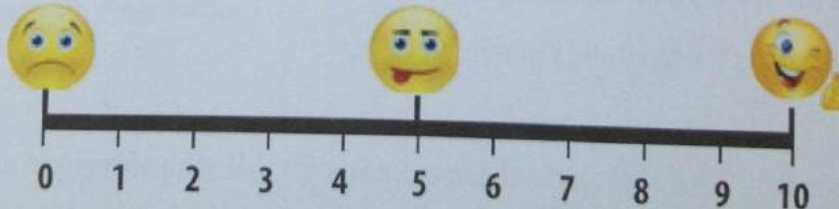
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì:**
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì:**
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỦ 4



LIỀU THUỐC BỔ CHO TRÍ NHỚ: GIAO TIẾP TÍCH CỰC VỚI CHÍNH MÌNH



Chiều nay chàng trai đến với buổi học bằng một tâm trạng bất an. Đó là vì nhiều bạn bè của anh đã đi dự buổi phỏng vấn tuyển dụng của một tập đoàn lớn, và tất cả họ đều đã bị loại. Anh chưa tham dự buổi phỏng vấn việc làm nào, nhưng những chia sẻ của bạn bè về câu chuyện bị loại khỏi cuộc phỏng vấn xin việc làm tâm trạng anh rối bời. Trong số những người bị loại đó anh biết có nhiều người giống anh: bằng điểm học tập tốt, nhưng tiếng Anh cũng chỉ ở mức trung bình. Mấy ngày học vừa qua có vẻ như đã giúp tiếng Anh của anh khá lên đáng kể, nhưng ngày mà chàng trai phải tham gia các cuộc phỏng vấn xin việc cũng chẳng còn xa nữa. Chàng trai cảm thấy có vẻ như việc học tiếng Anh của mình không thể chạy đua kịp với thời gian. Nỗi lo lắng xâm chiếm hết suy nghĩ của chàng trai, nó khiến anh không thể tập trung vào việc học được.



Nếu bạn cho phép những suy nghĩ tiêu cực đi vào bạn, chúng sẽ bám riết lấy bạn và nhấn chìm bạn.

Nhận thấy thái độ bất an của chàng trai, cô gái Do Thái gắng hỏi nguyên nhân. Sau khi nghe những lời nói tiêu cực với những lo lắng xa xôi và đặc biệt là suy nghĩ của chàng trai về việc chàng không thể kịp hoàn thiện tiếng Anh của mình cho kịp lịch phỏng vấn xin việc trong tháng sau, cô gái Do Thái chuyển sang một thái độ nghiêm khắc và cứng rắn kỳ lạ.

Cô gái nói:

- Chúng tôi thực sự không thích từ "**không thể**". Đó là một từ mà chúng tôi không bao giờ dùng để giao tiếp với bản thân và với những thành viên khác trong cộng đồng của mình. Chúng tôi cũng không bao giờ để cảm giác bi quan và bất an xâm chiếm mọi suy nghĩ như bạn. Vì sự bi quan, tuyệt vọng là một liều thuốc độc cho tinh thần, ý chí và chính cơ thể chúng ta theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Bạn cần phải cự tuyệt cách giao tiếp tiêu cực với chính mình, và tập thói quen lạc quan, tích cực trong mọi tình huống và với mọi hoàn cảnh đi bạn ạ. Nó sẽ giúp bạn biến mọi khó khăn thành thử thách thú vị để chinh phục đấy. Tôi và bạn bè mình cũng đã gặp rất nhiều khó khăn và cả những thứ không mong muốn xảy ra với mình khi học ngoại ngữ. Nhưng với **cam kết** của bản thân rằng **phải coi ngoại ngữ là ưu tiên số 1** trong những suy nghĩ thường trực của mình mỗi ngày **cho tới khi thành thạo**, chúng tôi lao vào học tập với ý chí còn cao hơn nữa để cho quên hẳn những nghịch cảnh của cuộc sống, hay những lo lắng tiêu cực đang tìm cách xâm chiếm nội tâm. Tôi muốn kể cho bạn nghe một câu chuyện của một người cha Do Thái dạy con khi đứa trẻ mất động lực để học ngoại ngữ nhé.

Nói rồi cô gái liền chia sẻ một câu chuyện khiến chàng trai bừng tỉnh.



CÂU CHUYỆN: “KHÔNG THỂ” LÀ MỘT TỪ XẤU XÍ

Đứa con cặm cụi học cả tuần cho mấy bài ngoại ngữ. Cậu bé sắp phải thi ngoại ngữ. Càng học cậu càng thấy rối rắm và rất nhanh quên, điều này khiến cậu ta trở nên lo lắng... Thấy con trai căng thẳng, người cha Do Thái tiến đến con và hỏi: “Tại sao con hay thờ dài vậy?” Cậu bé nói: “Con **không thể** học ngoại ngữ giỏi được bố ạ. Đơn giản là vì con không có năng khiếu. Con xin lỗi bố, nhưng con thực sự là **không thể**.”

Nghe những lời nói ấy, ông bố Do Thái trả lời: “Con đã tự cho phép bản thân thất bại rồi. Khi con nói với con là **không thể** tức là con tìm **cảm xúc tiêu cực cho trí tuệ** của con, nó đóng sập cánh cửa tư duy, khiến bộ não con chán nản. Ngày trước, bố cũng từng nghĩ là bố không thể làm điều này hay điều kia, và kết quả là bố chỉ cố gắng theo chiều hướng tiêu cực: bố cố làm vài lần để chứng tỏ mình cũng đã thử và... không thể làm được. Nhưng từ khi có con sinh ra, bố không còn cách nào khác là phải làm hết việc này đến việc khác để đảm bảo cuộc sống cho gia đình, và để con được ăn học đầy đủ như bao đứa trẻ khác. Bố phải làm cả những việc trước đây bố từng cho rằng mình không thể làm được. Khi không còn đường lui nữa, bố buộc phải nghĩ xem mình có thể làm được gì. Và chữ **có thể** khiến bố làm được rất nhiều điều, vượt qua được mọi khó khăn trong cuộc đời con ạ.”

Nhìn sâu vào đôi mắt con, ông bố giảng giải tiếp: “Trên đời này không có gì là không thể. Ngày xưa, người ta đã từng nghĩ con người không thể bay, thì nay chúng ta đã bay đi bay lại tới bất cứ nơi nào trên thế giới. Người ta đã từng nghĩ con người không thể xuống tới đáy biển thì nay chúng ta không chỉ xuống đáy biển mà còn xây đường đi dưới đáy biển. Người ta đã nghĩ đất nước Israel của chúng ta khô cằn, nhỏ bé và kiệt quệ tới mức không thể sống nổi... thì nay chúng ta đã xây dựng cả một nền nông nghiệp dư thừa ngay trên mảnh đất khô cằn này, chúng ta có thể nuôi cá biển ở trên sa mạc với năng suất cao hơn cả những nơi có nguồn nước và thức ăn dồi dào bậc nhất, chúng ta còn tổng hợp được nước uống ngay từ trong không khí với chi phí rẻ mạt, điều mà con người vẫn cho là hoang đường... Chỉ một ít từ vựng hay một chút câu ngoại ngữ mà con cho là không thể thì chính con đã tự dán chữ **KHÔNG THỂ** to đùng vào mọi việc con làm trong suốt cuộc đời con. Chữ “**không thể**” đó đã đóng sập cánh cửa, không cho bất cứ cơ hội nào đến với con nữa. Và thành công với con sẽ là điều **KHÔNG THỂ**. Con cần biết rằng “không thể” là từ dùng để nguy biện cho sự yếu hèn, hoặc là lời nói dối đối với chính mình.

Hãy nhớ con sinh ra khác biệt với bất cứ ai trên đời này, kể cả cha. Con có cách của riêng con để biến những gì con muốn thành **có thể**. Hãy bắt đầu từ bài học ngoại ngữ này đi con. Nếu đã từng có rất nhiều người chinh phục được ngoại ngữ này thì không có lý do gì mà con không thể thành công. Và ngay cả những việc mà chỉ có một **số ít** người thành công, cũng có nghĩa là **đã có người thành công**, thì con cũng có thể bắt chước họ để có thể thành công. Ngay cả những việc chỉ có **rất rất ít** người thành công, thì nó cũng có nghĩa việc đó có thể làm



được. Và con cũng có thể sao chép công thức thành công của họ để luyện tập và cố gắng. **Hãy đếm những điều có thể**, và cự tuyệt với từ “không thể”. Bằng cách tìm kiếm những gì có thể, con sẽ tạo ra sự khác biệt và thành công theo cách của riêng con. Trong bài học tiếng Anh của con, chữ không thể là IMPOSSIBLE phải không? Hãy kéo lùi tiền tố IM ra một chút, rồi treo cái mũ Do Thái của cha lên bên phải chữ I đi và đọc xem nào.

Cậu con trai trả lời: “Đó là I'M-POSSIBLE thưa cha! Nó có nghĩa là **Tôi có thể**.”



Câu chuyện như truyền vào trong suy nghĩ thâm sâu của chàng trai một dòng năng lượng tươi sáng kỳ lạ. Vậy là từ trước tới nay chàng trai đã tự đào những hố sâu ngăn cách bản thân với mọi cơ hội và thành công. Chàng trai đã không đủ dũng khí để làm những việc giàu ý nghĩa với bản thân khi mà khó khăn xuất hiện. Khó khăn đã khiến chàng chần chừ trước mọi cơ hội cả trong học tập cũng như trong công việc mà chàng đã từng đi làm thêm. Chữ **Không Thể** đã kéo lùi ý chí của chàng lại. Chàng chợt thấy bản thân có phần bạc nhược trước khó khăn của cuộc sống. Xung quanh chàng những ai đang ở mức trung bình đều như vậy. Họ không chấp nhận vượt qua khó khăn, họ hài lòng với hiện tại dù cho hiện tại đó chẳng có gì đáng tự hào cả. Họ tự tìm sự hãnh diện vòng vo cho mình bằng việc ngồi tán gẫu, bình phẩm và “chém gió” về những chuyện lớn lao của quốc gia và thậm chí là của thế giới bên... ly trà đá ven đường, hay thậm chí là



Thùng rỗng thường kêu to...

mượn chén rượu để thể hiện ‘chí khí’ suông... rồi họ lại trở về cuộc sống trung bình của họ vốn nghèo ước mơ, và thiếu hẳn ý chí và khát vọng vươn lên tầm cao mới. Nhưng mỗi khi có công việc gì cần bàn tay họ thực hiện, thì họ tìm đủ thứ lý do để biện minh rằng điều đó là “không thể”... và thế là họ lại tiếp tục ngồi bình phẩm mà không hề làm gì cả.

Như vậy là chính từ “không thể” vô tình đã trở thành rào cản kìm hãm chàng trai. Mỗi khi cơ hội kéo đến, chàng trai đã tự gạt mình ra khỏi cuộc chơi ngay từ đầu khi mà trong tâm thức của chàng vang lên từ “không thể” một cách tự động. Chàng đã “cài đặt” một chương trình tự tư duy động cho chính bộ não của mình, nên từ trong sâu thẳm nó đã trở nên quá cần trọng đến mức nhút nhát, bạc nhược và hèn yếu. Nó triệt tiêu hành động của chàng trai. Và tệ hơn, nó làm khô cạn cả ước mơ của chàng, khiến chàng trai co mình vào trong vỏ ốc yên ả tới mức yếu đuối nơi ký túc xá của nhà trường với những sách vở chỉ toàn lý thuyết.



Từ “không thể” làm ta yếu đuối và nhút nhát



Chàng trai quyết định ngay lúc này đây anh phải vượt qua hai chữ 'không thể'. Anh sẽ tuyệt đối nói không với sự yếu đuối và lười nhác của bản thân. Anh thực hiện ngay ý chí đó bằng chính những bài học tiếng Anh này. Vì chỉ cần có tiếng Anh, chàng trai đã có thể mở toang cánh cửa thành công, và có được công việc huy hoàng cho bản thân. Chỉ cần có tiếng Anh, chàng trai không còn phải á ngại trong giao thiệp xã hội. Chỉ cần có tiếng Anh chàng trai sẽ đọc được, nghe được các tài liệu nghiên cứu quan trọng khác nhau trên mạng Internet và trong những tạp chí khoa học, những cuốn tài liệu của nước ngoài. Chỉ cần có tiếng Anh, chàng có thể bước ra thế giới để đi khắp nơi, thỏa nguyện ước mơ bay bổng của tuổi trẻ...



Chàng quyết định hỏi ngay cô bạn người Do Thái của mình bí quyết vượt qua từ 'không thể' trong chính bài học tiếng Anh với toàn bộ 13 chuyên đề TOEIC trong thời gian ngắn này. Và cô gái Do Thái tiếp tục nói sâu hơn về nguyên tắc sử dụng ngôn từ khẳng định tích cực của tổ tiên cô.





NGƯỜI DO THÁI TIN TƯƠNG TUYỆT ĐỐI VÀO TRÍ NHỚ

Để vượt qua hai chữ 'không thể' bạn phải học cách giao tiếp thực sự tích cực với bản thân. Hãy luôn nói bằng câu khẳng định, tuyệt đối đừng giao tiếp với bản thân bằng cách nói phủ định hoặc nghi ngờ chính mình. Vì ngay khi bạn nói phủ định điều gì đó thì cái bạn vừa phủ định sẽ hiện ra ngay trong đầu bạn, và ám ảnh lấy bạn đấy. Bạn nghe thử ví dụ này nhé: Không vượt đèn đỏ! Khi nghe thấy cụm từ phủ định là **'không'** vượt đèn đỏ thì trong đầu bạn hình ảnh gì đã hiện ra?

Chàng trai trả lời: Tôi thấy hình ảnh một người vượt đèn đỏ hiện ra.

Cô gái nói tiếp: Thấy chưa, dù tôi nói với từ 'không' thì trong đầu bạn vẫn hiện ra hình ảnh tiêu cực đó đấy chứ. Cũng tương tự như vậy, tôi nói: 'không đồ rác bừa bãi' hay 'không được quên điều này hay điều khác' thì bạn cũng chỉ thấy những hình ảnh như đồ rác bừa bãi, hoặc một cảnh chính bản thân mình đang tung trí nhớ lên rồi tình như một kẻ đãng trí... hiện ra mà thôi. Chính vì vậy mà trong Kinh Torah của người Do Thái chúng tôi, có tới hơn 170 lần từ **'nhớ'** được nhắc đến với một sự khẳng định tích cực mạnh mẽ bằng các cụm từ như: nhớ, hãy nhớ, luôn nhớ, nhớ rằng, phải nhớ, hãy khắc ghi, cần nhớ, v.v... chứ không thấy những từ có hàm ý tiêu cực, kìm hãm trí nhớ như: đừng quên, cần thận trọng, đừng quên, hay... nhớ đừng quên... Cách nói khẳng định đối với những điều mình mong muốn làm cho trí tuệ của chúng ta trở nên mạnh mẽ và luôn sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh tích cực của chúng ta. Bí mật ở đây đơn giản là cách nói khẳng định với những điều tích cực mà bản thân ta mong muốn, chứ không nói những điều tiêu cực mà bản thân ta lo lắng.

“... Trong Kinh Torah của người Do Thái, từ **NHỚ** được nhắc đến tới hơn 170 lần với một sự khẳng định mạnh mẽ...”

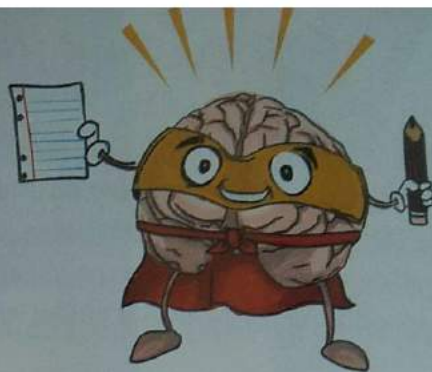
Rồi cô gái kể thêm nguồn gốc sâu xa mà người Do Thái phải dựa vào trí nhớ của mình như là lựa chọn cuối cùng và duy nhất. Chính vì thế mà họ đã rèn luyện trí tuệ xuất sắc và trở nên thông minh hơn người.

Lịch sử dân tộc Do Thái rất đau khổ. Khoảng 2000 năm trước, đất nước họ bị xâm lược, dân tộc Do Thái bị đánh đuổi khỏi quê hương, thậm chí còn bị săn đuổi, sát hại không thương tiếc. Kinh Do Thái vì thế mà cũng bị đốt nhiều lần. Từ đó, người Do Thái coi việc học thuộc lòng Kinh Torah là điều đương nhiên, vì cũng chỉ có học thuộc thì Kinh Torah mới không bị đốt. Kinh Torah là niềm tin bất diệt của người Do Thái, là lời tâm sự mà người Do Thái gửi gắm tới Chúa Trời, là lời khẳng định sự trường tồn của người Do Thái. Bằng cách nói khẳng định tuyệt đối về trí nhớ và khả năng ghi nhớ, người Do Thái đã tự hình thành nên một phản xạ ghi nhớ rất nhạy bén cho mình. Do đó bạn phải nhớ và luôn thường trực một suy nghĩ rằng bạn có thể ghi nhớ bất cứ điều gì khi bạn tin tưởng vào trí nhớ của bạn và luôn quả quyết rằng bạn sẽ ghi nhớ được những điều bạn quan tâm.

Cô gái lại gợi lại câu chuyện người nghệ sĩ mù có trí nhớ siêu đẳng và nói với chàng trai rằng: việc ghi chép ra giấy tờ không có nghĩa là sẽ làm chúng ta ghi nhớ tốt hơn, mà nó chỉ là công cụ để giúp chúng ta xem lại khi quên thôi. Người nghệ sĩ mù ghi nhớ tốt và nhạy bén là vì ông ấy không bao giờ dựa vào bút và vở ghi. Ông ấy tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ của mình và chỉ dựa vào trí nhớ của mình mà thôi. Có thể bài học đây cho tới khi mù ông lão chỉ phải học vì ông không còn lựa chọn nào khác. Nhưng chúng ta may mắn hơn khi có cơ hội để lựa chọn: vừa ghi nhớ chủ động để có trí nhớ tốt, vừa có ghi chép để lưu trữ và tham khảo khi cần. Vậy khi ta đã chọn chủ động ghi nhớ thì hãy ghi nhớ với toàn bộ quyết tâm và khả năng của mình. Ta ghi nhớ mà không nhất thiết phải có vở ghi hay giấy viết. Vì tác dụng tiêu cực của ghi chép là khi ghi chép ra tức là ta đã sẵn sàng để quên rồi. Vì trí nhớ ta sẽ y lại vào cuốn sổ hay mẫu giấy mà ta đã ghi, nó không còn cần phải cố gắng để nhớ nữa. Ngược lại, khi chúng ta không đặt hoàn toàn niềm tin vào cuốn sổ hay mẫu giấy để ghi nhớ, chúng ta chỉ tin vào trí nhớ của mình và liên tục rèn luyện khả năng ghi nhớ tại chỗ và ngay tức thì với những thông tin ta quan tâm... dĩ nhiên trí nhớ sẽ chẳng còn chỗ dựa nào khác ngoài chính nó, và sau nhiều lần cố gắng, trí nhớ sẽ trở nên nhạy bén và hiệu quả.



Khi bạn đã nhất quyết dựa vào trí nhớ để lưu trữ thông tin thì lúc đó việc ghi chép mới trở nên tích cực. Nó hỗ trợ ghi nhớ cho bạn tốt hơn, tránh mất thời gian lục tìm lại thông tin trong trí nhớ. Nhưng bạn phải nhớ rằng chỉ khi bạn quyết tâm ghi nhớ ngay thông tin rồi thì việc ghi chép mới trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả đấy nhé. Nó khác hẳn với việc ghi chép mà không chủ động ghi nhớ. Vì khi bạn không chủ động ghi nhớ, dù bạn có ghi chép ra sổ hay ra giấy thì bạn cũng có thể quên mất rằng mình đã từng ghi chép điều đó, hoặc có nhớ ra mình đã chép thông tin đó ở đâu đó rồi, thì bạn cũng cuống cuống đi tìm quyển sổ hay tờ giấy đã ghi ở đâu, mất nhiều thời gian vô ích mà thôi, vì có thể bạn cũng quên luôn bạn đã để quyển sổ hay tờ giấy đó ở chỗ nào rồi.



Chỉ khi ta chủ động ghi nhớ thì việc ghi chép mới là bạn tốt của trí nhớ

Nghe tới đây chàng trai nhớn miệng cười vì chính chàng trai vẫn thường mắc phải rắc rối đó. Chàng đã không biết bao nhiêu lần mất thời gian đi tìm cuốn sổ hay mẫu giấy mà chàng đã vội ghi số điện thoại hay ngày sinh nhật hay một lịch học nào đó... mà tìm mãi cũng chẳng thấy để rồi chàng đành thất vọng với chính mình. Chàng tâm đắc với chia sẻ của cô gái Do Thái lắm. Những câu chuyện thuộc về lịch sử đã giải quyết mỗi băn khoăn của chàng về lý do tại sao người Do Thái nổi tiếng là thông minh như vậy. Hóa ra cuộc sống khắc nghiệt và lựa chọn tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ của họ đã làm trí tuệ của họ luôn phải rèn luyện. Chính vì thế mà họ hơn người.

Chàng lấy bút ghi lại mấy dòng tâm đắc, nhưng lần này chàng không ghi vội vàng và tạm bỏ ở góc vở hay bìa sách nữa, mà chàng ghi riêng ra một cuốn sổ nhỏ mà từ nay chàng sẽ luôn mang nó bên mình để rèn luyện trí nhớ. Cuốn sổ này chàng sẽ thường xuyên mở ra xem mỗi khi chờ xe buýt, hay khi ngồi rảnh rỗi. Trước khi ghi, chàng đã chủ động nhắm lại thông tin đó trong đầu nhiều lần để tập khả năng ghi nhớ chủ động. Vì chỉ khi chủ động ghi nhớ, cuốn sổ ghi chép mới có giá trị.

Để rèn luyện trí nhớ tốt, ta phải tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ, và luôn dựa vào trí nhớ trước tiên. Chỉ khi ta chủ động ghi nhớ và tích cực ghi nhớ thì việc ghi chép mới hỗ trợ tích cực cho trí nhớ của ta.

GIAO TIẾP TÍCH CỰC VỚI BẢN THÂN LÀ THUỐC BỔ CHO TRÍ NHỚ

Trở lại với thực tế ngổn ngang những lo lắng của mình, chàng trai hỏi cô gái Do Thái làm cách nào để vượt qua những lo lắng lộn xộn trong lòng mình để có thể tập trung vào bài học và có thể ghi nhớ được. Vì những cảm xúc tiêu cực khi nghĩ về việc bạn bè đã bị đánh trượt trong những buổi phỏng vấn xin việc... và rồi cũng chỉ vài tuần nữa là tới lượt mình phải trả lời những câu hỏi hóc búa bằng tiếng Anh... vẫn bám riết lấy chàng trai.

Cô gái liền phân tích rằng việc chọn suy nghĩ và chọn cách nói chuyện với chính bản thân mình cũng giống như việc mình chọn quần áo để mặc vậy. Tốt hay xấu là do mình lựa chọn. Trong cùng một giây phút này đây, bạn chọn những suy nghĩ lo lắng thì bạn mất đi những suy nghĩ lạc quan. Bạn chọn suy nghĩ buồn chán thì bạn mất đi năng lượng tích cực cho bộ não của bạn. Bạn chọn suy nghĩ về thất bại thì bạn mất đi những ý nghĩ về hy vọng... Tin vui là bạn là người chủ động và toàn quyền trong việc đưa ra lựa chọn đó.

Nguyên nhân học ngoại ngữ thất bại của hầu hết mọi người đó là **không** chọn những suy nghĩ tích cực như liều thuốc tăng lực cho bộ não và cho việc học ngoại ngữ. Họ chọn những lo lắng, chán nản, hay tìm những lý do để tự nói với bản thân rằng mình không có khả năng học ngoại ngữ, hay việc học điều này điều nọ trong bài học ngoại ngữ là chưa cần thiết... Tiếp đến là họ sẽ đổ

lỗi cho phương pháp, cho thầy cô, hay cho bất cứ thứ gì liên quan như bạn đi dự tiệc, bạn sinh nhật của bạn thân, hay với các môn học khác chiếm rất nhiều thời gian, rồi có thể là kỳ thi đã tới gần, hoặc công việc còn quá nhiều nên không thể thu xếp học ngoại ngữ được... Và bằng cách đó, những người này sẽ nhanh chóng và âm thầm bỏ giữa chừng những khóa học ngoại ngữ họ đang theo học. Để rồi sau đó lại ân hận và tiếc nuối thời gian và tiền bạc đã lãng phí. Chúng tôi biết chắc những người này dù có tiếp tục đăng ký khóa học ngoại ngữ khác thì họ cũng bỏ giữa chừng với những nguyên nhân giống hệt như lần trước mà thôi...

Tình huống thực tế :

Chúng ta cùng xem thử một tình huống nhé. Một người học từ vựng tiếng Anh, hôm sau anh ta thấy mình bị quên mất quá nửa số từ vựng đã học. Vậy anh ta sẽ phản ứng thế nào về tình trạng quên từ này của bản thân?

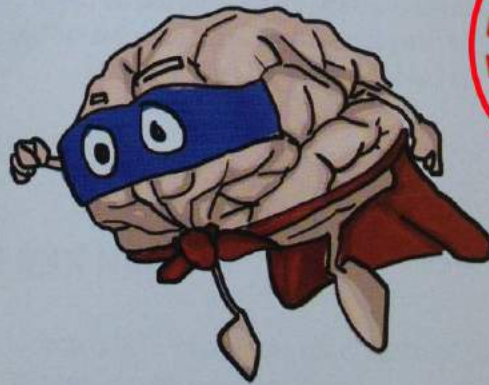
Câu trả lời rất rõ ràng. Có hai loại phản ứng tiêu biểu, tương ứng với hai loại suy nghĩ như sau: 1 – **Người suy nghĩ tiêu cực** thì ngay lập tức sẽ trách móc tiếng Anh thật là rối rắm và khó nhớ, hoặc anh ta đổ lỗi cho bản thân rằng trí nhớ của mình kém cỏi; 2 – **Người suy nghĩ tích cực** và luôn tin tưởng vào trí nhớ của mình thì lại nghĩ rằng lần này mình quên chỉ là tạm thời, rồi mình sẽ nhớ hết chúng trong những lần học sau thôi. Và người tiêu cực sẽ thường bỏ cuộc với việc học tiếng Anh ở chỗ đó. Ngược lại, người suy nghĩ tích cực thì lại học quyết tâm hơn nữa, học nhiều hơn nữa để ghi nhớ bằng được. Vì trong suy nghĩ của người có niềm tin tuyệt đối vào trí nhớ của mình là phải tìm cách nào đó để ghi nhớ bền vững, và trước khi có cách tốt hơn thì hãy cố gắng ghi nhớ một cách quyết tâm hơn.

Khi bạn luôn có suy nghĩ rằng bạn có khả năng ghi nhớ từ vựng và thậm chí sẽ nhớ rất tốt chúng sau nhiều lần tập luyện thì bạn hoàn toàn đúng. Vì bất cứ ai học tiếng Anh thành công cũng đều có suy nghĩ như bạn. Và những người học tiếng Anh thành công nhất là những người tin tưởng mạnh mẽ và giàu cảm xúc nhất đối với việc ghi nhớ từ vựng và các cấu trúc câu. Họ luôn tin tưởng tuyệt đối rằng mình ghi nhớ được từ vựng này hay cấu trúc kia là điều đương nhiên. Thậm chí họ tự tin nghĩ rằng: “Nếu mình mà còn quên thì trên đời này chẳng ai nhớ được cả.” Vì khi người ta tin tưởng tuyệt đối điều gì, thì dĩ nhiên người ta cũng hiến toàn bộ suy nghĩ và năng lượng hàng ngày cho điều duy nhất ấy.

“...Sự thật là bạn có thể nhớ hàng triệu từ vựng tiếng Việt, thì vài nghìn từ tiếng Anh để giao tiếp trong công việc chẳng thấm tháp gì so với ‘thành tích’ ghi nhớ tiếng Việt của bạn cả...”

Khi bạn dồn sức lực để chỉ làm một việc duy nhất thì rõ ràng là bạn trở nên đặc biệt mạnh mẽ trong công việc ấy rồi.

Bạn có thể chọn suy nghĩ tin tưởng vào trí nhớ một cách duy ý chí cũng chẳng sao, dù bạn cảm thấy mình thật liều lĩnh khi mình tin rằng mình có thể nhớ nhiều từ vựng đến như vậy. Vì sự thật là bạn có thể nhớ hàng triệu từ vựng tiếng Việt, thì vài nghìn từ tiếng Anh để giao tiếp trong công việc chẳng thấm tháp gì so với “thành tích” ghi nhớ



Chỉ cần tin tưởng tuyệt đối vào trí nhớ!



tiếng Việt của bạn cả. Chỉ có điều nó hơi khó khăn ở những bước đầu tiên mà thôi. Và ai cũng gặp phải khó khăn khi bắt đầu tập luyện ghi nhớ từ vựng, kể cả những người giỏi nhất. Chỉ khác là khi bạn có suy nghĩ tuyệt đối rằng bạn phải ghi nhớ thì suy nghĩ ấy sẽ dẫn đến việc bạn phải hành động. Và thế là bạn lao vào học tiếng Anh và tìm cách sử dụng nó thường xuyên hơn để ghi nhớ. Điều này cũng chẳng khác mấy so với những đứa trẻ 2 hay 3 tuổi ở Việt Nam phải học tiếng Việt. Chúng cố gắng ghi nhớ những gì người lớn nói và nhắc lại. Sau đó chúng hỏi, hỏi và hỏi... vì đơn giản là chúng muốn dùng tiếng Việt một cách cuồng nhiệt nhất.

Việc tự tin ghi nhớ sẽ biến bạn thành con người tự tin hành động. Bạn sẽ luôn muốn trở lại với việc học tiếng Anh, với lớp học, giáo viên, bạn bè và những trang sách tiếng Anh mà bạn đã quyết tâm đầu tư thời gian, tâm sức và cả tiền của để làm chủ nó. Dù khó khăn hay bận rộn đến mấy, trong cuộc sống và công việc hàng ngày, bạn chỉ cần nhắc nhở bản thân luôn tìm cách diễn đạt những tình huống đang diễn ra, những câu nói đang nói, những mẫu thông tin đang đọc, những lời trao đổi của những người xung quanh... **bằng tiếng Anh**. Như vậy là bạn đã kích thích tiếng Anh của bạn sống động cùng với suy nghĩ của bạn dù bạn đang phải đối mặt với những khó khăn và bận rộn cỡ nào đi chăng nữa. Điều tuyệt vời nhất đó là bạn đã đưa tiếng Anh vào chính bối cảnh của cuộc sống của riêng bạn, bạn bắt đầu thực hiện được việc kỳ diệu nhất đó là **sống với tiếng Anh**. Nó sẽ làm cho khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của bạn một ngày không xa sẽ trở nên cực kỳ nhạy bén. Ban đầu có thể bạn sẽ cười thầm khi số lượng những gì bạn có thể diễn đạt sang tiếng Anh còn ít ỏi, nhưng dù sao bạn cũng đang kích thích 100 tỉ nơ-ron thần kinh của bạn kết nối tích cực. Rồi sau nhiều lần tìm cách diễn đạt các câu nói, các tình huống, các cụm từ bạn gặp hoặc nảy ra trong đầu bạn thành tiếng Anh, bạn sẽ diễn đạt được nhiều dần, tiếng Anh vì thế mà trở nên phong phú, bền vững hơn trong bộ não vô địch của bạn. Lúc ấy, phương pháp Do Thái trộn tiếng mẹ đẻ với ngoại ngữ này sẽ làm cho tiếng Anh rất dễ được kích thích và ứng dụng nhạy bén trong cuộc sống thường nhật. Vì đơn giản là những cụm từ bằng tiếng Việt và tiếng Anh mà bạn đã từng học sẽ vang lên trong đầu bạn khi tình huống tương tự xảy ra. Cứ làm đều việc này đi, rồi một ngày gần đây bạn sẽ diễn đạt được hầu hết mọi thứ thôi.

Bạn đọc thân mến, sẽ còn tối ưu hơn nữa khi bạn luôn học tập theo tài khoản trực tuyến trên website của Smartcom. Việc thực hành trí nhớ bằng âm thanh sẽ khiến cho bạn nhớ tiếng Anh bền vững và nhạy bén hơn nhiều lần. Bạn nhớ tài những cụm từ cần học của những bài học tương ứng mà bạn đã thực hành trực tuyến xong về điện thoại của bạn. Khi đã có các cụm từ cần nhớ trong điện thoại, thì dù cho ở đâu, bạn vẫn luôn có công cụ tiện lợi nhất là điện thoại để có thể vừa ôn lại bài học đã qua, vừa luyện phát âm và vừa rèn được chính tả.

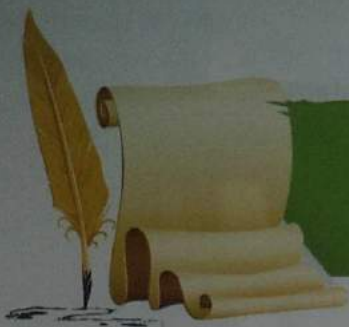




GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO !

Bây giờ bạn hãy tiếp tục học tập với chuyên đề số 4 mang tên **Travel** có nghĩa là **Đi lại và công tác**. Vốn dĩ chữ Travel chỉ có nghĩa là **Đi lại** mà thôi, nhưng trong nội dung mà bài thi TOEIC đề cập thì nó còn có nghĩa là đi công tác nữa.

Hãy thực hành chuyên đề 4 với tất cả niềm tin vào trí nhớ xuất sắc của bạn. Hãy luôn giao tiếp tích cực với bản thân và luôn nói những lời khẳng định về khả năng ghi nhớ đặc biệt của bạn. Có như thế, mọi khó khăn sẽ được đẩy lùi, tiếng Anh sẽ là thế mạnh đáng tự hào của bạn khi đã làm chủ toàn bộ 13 chuyên đề trong cuốn sách này.



THEME #4: TRAVEL

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 4: ĐI LẠI VÀ CÔNG TÁC)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



BUƯỚC 1



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 15- **Listening 4.1**)

Travel includes all kinds of transportation, schedules, ticket purchasing, station and airport announcements, and many items related to the hospitality industry such as travel agents, travel agency, hotels, restaurants, reservations, bookings, delays, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes in schedules, trying to re-schedule a trip at the last minute, making alternate arrangements for travel, delivering people to and picking people up from the airport.

Common vocabulary: fare, coupon, arrivals, departures, cab, coach, security, passport, immigration, customs, vouchers, stop-over, cabin crew, pilot, flight attendant, first/business/economy class, aisle or window seat, cruise. Terms such as one-way or return trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both a type of bus as well as a description that means the same as "economy class".

Common transport: taxi, car, bus, train, airplane, ferry, ship, limousine, shuttle bus. The travel theme is often associated with the Dining Out and Entertainment themes.

**Từ vựng cần nắm vững**

- Schedule /'skedʒəl/ (n): Lịch trình
- Station /'steɪʃən/ (n): Trạm, nhà ga
- Airport /'eɪpɔːrt/ (n): Sân bay
- Announcement /ə'naʊnsmənt/ (n): Thông báo
- The hospitality industry /ðə 'hɒspɪtə'leɪtɪ 'ɪndəstri/ (np): Ngành/ lĩnh vực kinh doanh Nhà hàng-khách sạn
- Travel agent /'trævəl 'eɪdʒənt/ (np): Nhân viên đại lý du lịch
- Travel agency /'trævəl 'eɪdʒənsi/ (np): Hãng du lịch
- Reservation /,rezər'veɪʃən/ (n): Việc đặt (chỗ) trước
- Booking /'bʊkɪŋ/ (n): Việc đặt mua vé trước
- Delay /dɪ'leɪ/ (n): Sự trì hoãn
- Cancellation /,kænsə'leɪʃən/ (n): Sự huỷ bỏ
- Re-schedule /rɪ'skedʒəl/ (v): Sắp xếp lại, lên lịch trình lại
- Alternate /'ɒ:ltərnət/ (adj): Luân phiên, xen kẽ; được dùng để thay thế, dự phòng
- Fare /fer/ (n): Giá vé
- Coupon /'ku:pən/ (n): Phiếu giảm giá
- Arrivals /ə'raɪvəlz/ (n): Khu đến (sân bay)
- Departures /dɪ'pɑːrtʃəz/ (n): Khu khởi hành
- Cab /kæb/ (n): Xe taxi
- Coach /kəʊtʃ/ (n): Xe khách
- Security /sɪ'kjʊrəti/ (n): An ninh
- Passport /'pæspɔːrt/ (n): Hộ chiếu
- Immigration /,ɪmɪ'greɪʃən/ (n): Sự nhập cư, nhập cảnh
- Customs /'kʌstəmz/ (n): Hải quan
- Voucher /'vaʊtʃər/ (n): Phiếu mua hàng
- Stop-over /'stɔ:p, oʊvər/ (n): Sự quá cảnh
- Cabin crew /'kæbɪn kruː/ (np): Phi hành đoàn
- Pilot /'paɪlət/ (n): Phi công
- Flight attendant /flaɪt ə'tendənt/ (np): Tiếp viên hàng không
- First class /fɜːrst klæs/ (np): Khoang hạng nhất
- Business class /'bɪznəs klæs/ (np): Khoang hạng thương gia
- Economy class /ɪ'kɒnəmi klæs/ (np): Khoang hạng thường
- Aisle /aɪl/ (n): Lối đi giữa các dãy ghế
- Aisle seat /aɪl si:t/ (np): Chỗ ngồi cạnh lối đi
- Window seat /'wɪndəʊ si:t/ (np): Chỗ ngồi cạnh cửa sổ
- Cruise /kruːz/ (n): Chuyến du ngoạn trên biển
- One-way /wʌn weɪ/ (adj): Một chiều
- Return /rɪ'tɜːn/ (adj): Khứ hồi
- Transport /'trænspɔːrt/ (n): Phương tiện giao thông
- Train /treɪn/ (n): Tàu hoả
- Airplane /'eɪpleɪn/ (n): Máy bay
- Ferry /'feri/ (n): Phà
- Ship /ʃɪp/ (n): Tàu biển lớn
- Limousine /,lɪmə'ziːn/ (n): Xe limô (loại xe con có kích thước dài và sang trọng)
- Shuttle bus /'ʃʌtəl bʌs/ (np): Xe buýt con thoi (chạy đi chạy lại trên tuyến cố định)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

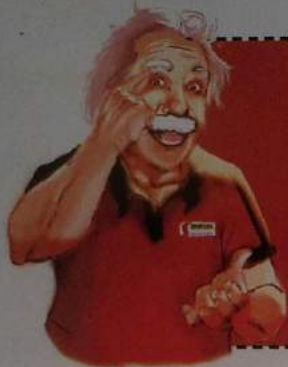
- Make an arrangement: Bố trí, sắp xếp
- Deliver sb to somewhere: Đưa ai tới đâu
- Be about sth: Nói về cái gì
- Pick sb up: Đón ai đó
- Be (often) associated with: (Thường) gắn liền với/ có liên quan tới



BUỐC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể bị quên.

Travel includes all kinds of transportation, schedules, ticket purchasing, station and airport announcements, and many items related to the hospitality industry such as travel agents, travel agency, hotels, restaurants, reservations, bookings, delays, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes in schedules, trying to re-schedule a trip at the last minute, making alternate arrangements for travel, delivering people to and picking people up from the airport.

Common vocabulary: fare, coupon, arrivals, departures, cab, coach, security, passport, immigration, customs, vouchers, stop-over, cabin crew, pilot, flight attendant, first/business/economy class, aisle or window seat, cruise. Terms such as one-way or return trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both a type of bus as well as a description that means the same as 'economy class'.

Common transport: taxi, car, bus, train, airplane, ferry, ship, limousine, shuttle bus. The travel theme is often associated with the Dining Out and Entertainment themes.

Chuyên đề "Đi lại và công tác" bao gồm tất cả các loại hình giao thông vận tải, các lịch trình đi lại, việc mua vé, các thông báo ở nhà ga và sân bay, và rất nhiều nội dung liên quan tới ngành kinh doanh nhà hàng-khách sạn chẳng hạn như nhân viên đại lý du lịch, hãng du lịch, khách sạn, nhà hàng, việc đặt chỗ trước, việc đặt mua vé, việc hoãn, và hủy chuyến.

Rất nhiều bài đọc và bài nghe có nội dung về sự trì hoãn và thay đổi trong lịch trình, việc cố gắng để sắp xếp lại lịch trình một chuyến đi vào phút chót, đưa ra các phương án thay thế cho việc đi lại, đưa ai đó tới sân bay và đón họ từ sân bay về.

Từ vựng thường gặp: giá vé, phiếu giảm giá, ga (điểm) đến, ga (điểm) khởi hành, tắc-xi, xe khách, an ninh, hộ chiếu, việc nhập cảnh, hải quan, phiếu mua hàng giảm giá, quá cảnh, phi hành đoàn, phi công, tiếp viên hàng không, khoang hạng nhất/ hạng thương gia/ hạng thường, chỗ ngồi cạnh lối đi hay cạnh cửa sổ, chuyến du ngoạn trên biển. Các từ ngữ như chuyến đi một chiều hay khứ hồi thường được nghe thấy và có khi một từ có thể có nhiều hơn một nghĩa, chẳng hạn như từ 'coach' vừa là một loại xe buýt, vừa là một từ chỉ hạng ghế bình dân giống như từ 'economy class'.

Các phương tiện giao thông phổ biến: tắc-xi, ô-tô, xe buýt, tàu hỏa, máy bay, phà, tàu biển, xe li-mô, xe buýt con thoi. Chuyên đề "Đi lại và công tác" thường gắn liền với hai chuyên đề "Đi ăn nhà hàng" và chuyên đề "Giải trí và chiêu đãi khách".



BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

Travel includes **tất cả các loại hình giao thông vận tải**, schedules, **việc mua vé**, station and airport announcements, and many items **liên quan tới** the hospitality industry such as **các nhân viên đại lý du lịch**, travel agency, **khách sạn**, restaurants, **việc đặt chỗ trước**, bookings, **sự trì hoãn**, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes **trong lịch trình**, trying to **sắp xếp lại một chuyến đi** at the last minute, **đưa ra những phương án thay thế** for travel, delivering people to and **đón người từ sân bay**.

Common vocabulary: **giá vé**, coupon, **ga (điểm) đến**, departures, cab, **xe khách**, security, **hộ chiếu**, immigration, **hải quan**, vouchers, **quá cảnh**, cabin crew, pilot, **tiếp viên hàng không**, first/ business/ economy class, aisle or **chỗ ngồi cạnh cửa sổ**, cruise. Terms such as **một chiều** or **khứ hồi** trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both **một loại xe buýt** as well as a description that means the same as **hạng phổ thông**.

Common transport: taxi, car, bus, **tàu hoả**, airplane, **phà**, ship, limousine, **xe buýt con thoi**. The travel theme **thường gắn liền với** the Dining Out and Entertainment themes.



Answers

- Tất cả các loại hình giao thông vận tải - all kinds of transportation
- Việc mua vé - ticket purchasing
- Liên quan tới - related to
- Các nhân viên đại lý du lịch - travel agents
- Khách sạn - hotels
- Việc đặt chỗ trước - reservations
- Sự trì hoãn - delays
- Trong lịch trình - in schedules
- Sắp xếp lại một chuyến đi - reschedule a trip
- Đưa ra các phương án thay thế - making alternate arrangements
- Đón người từ sân bay - picking people up from the airport
- Giá vé - fare

- Ga (điểm) đến - arrivals
- Xe khách - coach
- Hộ chiếu - passport
- Hải quan - customs
- Quá cảnh - stop-over
- Tiếp viên hàng không - flight attendant
- Chỗ ngồi cạnh cửa sổ - window seat
- Một chiều - one-way
- Khứ hồi - return
- Một loại xe buýt - a type of bus
- Hạng phổ thông - economy class
- Tàu hoả - train
- Phà - ferry
- Xe buýt con thoi - shuttle bus
- Thường gắn liền với - is often associated with



Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thử nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BUỐC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liên 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 16 – Listening 4.2)

1. Why does the man need to go to Farhamton?

- (A) He is going to visit a friend there.
- (B) His home is there.
- (C) He has to attend an event there.
- (D) He is going to spend his vacation there.

3. What is the man asked to do?

- (A) Pay in cash
- (B) Arrive early at the station
- (C) Stay at a convention hotel
- (D) Catch a bus to Denver

2. According to the woman, how long does the express train ride take?

- (A) One hour
- (B) One and a half hours
- (C) Two hours
- (D) Three hours



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 17 – Listening 4.3)

1. What should a client do to find out about tickets to another country?

- (A) Press 1
- (B) Press 2
- (C) Use the computer
- (D) Call back later

3. Why is there no information on special excursion rates?

- (A) The excursion rates are no longer available.
- (B) The computer system is not working properly.
- (C) The situation has changed.
- (D) The excursions have all been reserved.

2. Why would a client press three?

- (A) To make hotel reservations
- (B) To purchase airline tickets
- (C) To find out about excursion rates
- (D) To connect with the agency's computer



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 18 – Listening 4.4)

1. What are the airline passengers asked to do?

- (A) Leave their seats
- (B) Check in their luggage
- (C) Get off the plane immediately
- (D) Get ready for landing

3. What is the reason for their delay?

- (A) Bad weather
- (B) The pilot is late
- (C) Mechanical problems
- (D) An airline strike

2. What time will they arrive?

- (A) 1:00 p.m.
- (B) 3:40 p.m.
- (C) 3:45 p.m.
- (D) 4:00 p.m.



Answers

3.	Practice 3:	1 - D	2 - D	3 - C
2.	Practice 2:	1 - B	2 - A	3 - B
1.	Practice 1:	1 - C	2 - D	3 - B

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



M: Two train tickets to Farhamton, please. I need to attend a conference at Farhamton Convention Center at 1.30 pm so I have to be there by noon. I'm not sure how long the ride will take or which train to take. Do you have any recommendations?

W: I recommend you take the 9 a.m. express train, then you will arrive in Farhamton by 12.

M: Great. I'll take the express train then. How do I pay for my tickets? Do you take credit cards?

W: Absolutely. That will be \$100 for two express train tickets on the 9 a.m. train from Denver to Farhamton. Please be at the platform at least half an hour prior to your departure time.

M: Làm ơn cho hai vé tàu tới Farhamton. Tôi cần tham dự một hội nghị ở Trung tâm Hội nghị Farhamton lúc 1.30 chiều vì vậy tôi phải ở đó trước buổi trưa. Tôi không chắc chuyến đi sẽ mất bao lâu hay sẽ đi chuyến tàu nào. Cô có lời khuyên nào không?

W: Tôi khuyên ông nên đi chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng, như thế thì ông sẽ đến Farhamton trước 12 giờ.

M: Tuyệt. Thế thì tôi sẽ đi tàu tốc hành vậy. Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào? Cô có chấp nhận thẻ tín dụng không?

W: Chắc chắn rồi. Sẽ là \$100 cho hai vé tàu tốc hành trên chuyến tàu lúc 9 giờ sáng từ Denver đến Farhamton. Ông vui lòng có mặt ở sân ga ít nhất nửa tiếng trước giờ khởi hành.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: **Hai vé tàu** to Farhamton, please. I **cần tham dự một hội nghị** at Farhamton Convention center at 1.30 pm so I have to be there **trước buổi trưa**. I'm not sure **chuyến đi sẽ mất bao lâu** or **đi chuyến tàu nào**. **Cô có lời khuyên nào không?**
- W: I recommend you **đón chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng**, then you **sẽ tới** in Farhamton by 12.
- M: Great. I'll **đi chuyến tàu tốc hành đó** then. **Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào?** Do you **chấp nhận thẻ tín dụng?**
- W: **Chắc chắn rồi**. That will be \$100 for **hai tấm vé tàu tốc hành** on the 9 a.m. train from Denver to Farhamton. Please **có mặt ở sân ga** at least half an hour **trước giờ khởi hành của quý khách**.



Answers

- | | |
|--|---|
| - Hai vé tàu - Two train tickets | - Đi chuyến tàu tốc hành đó - take the express train |
| - Cần tham dự một hội nghị - need to attend a conference | - Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào - How do I pay for my tickets |
| - Trước buổi trưa - by noon | - Chấp nhận thẻ tín dụng - take credit cards |
| - Chuyến đi sẽ mất bao lâu - how long the ride will take | - Chắc chắn rồi - Absolutely |
| - Đi chuyến tàu nào - which train to take | - Hai tấm vé tàu tốc hành - two express train tickets |
| - Cô có lời khuyên nào không - Do you have any recommendations | - Có mặt ở sân ga - be at the platform |
| - Đón chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng - take the 9 a.m. express train | - Trước giờ khởi hành của quý khách - prior to your departure time |
| - Sẽ tới - will arrive | |



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là một đoạn ghi âm điện thoại tự động với nội dung rất đơn giản và cấu trúc quen thuộc. Đây là dạng bài nghe bạn sẽ gặp nhiều trong kỳ thi TOEIC.

Thank you for calling Hanoi Travel Agency, the best place to buy airline tickets. If you wish to travel within Vietnam, press one. If your destination is in another country, press two. If you would like to make hotel reservations or travel arrangements other than purchasing airline tickets, press three. We're sorry to announce that information on special excursion rates is not available at the moment due to some problems with our computer system. Please call back later to find out if the situation has changed.

Cảm ơn bạn đã gọi tới Công ty Lữ hành Hà Nội, nơi tối ưu nhất để đặt vé máy bay. Nếu bạn muốn đi du lịch nội địa Việt Nam, ấn phím một. Nếu điểm đến của bạn ở một quốc gia khác, ấn phím hai. Nếu bạn muốn đặt phòng khách sạn hoặc sắp xếp cho chuyến đi của mình chứ không phải là mua vé máy bay, ấn phím ba. Chúng tôi xin lỗi phải thông báo thông tin về giá lữ hành đặc biệt hiện thời không có do sự cố với hệ thống máy tính. Xin vui lòng gọi lại sau để biết tình hình có gì thay đổi hay không.



Từ vựng cần nắm vững

- Airline ticket /'eɪləɪn 'tɪkɪt/ (np): Vé máy bay
- Destination /,destɪ'neɪʃən/ (n): Điểm đến, đích đến
- Country /'kʌntri/ (n): Đất nước, quốc gia
- Reservation /,rezər'veɪʃən/ (n): Sự đặt chỗ trước
- Travel arrangements /'trævəl ə'reɪndʒmənts/ (np): Sự sắp xếp tour du lịch
- Purchase /'pɜːrtʃəs/ (v): Mua
- Announce /ə'naʊns/ (v): Thông báo
- Special excursion rates /'speʃəl ɪk'skɜːrʒən reɪts/ (np): Bảng giá lữ hành đặc biệt
- Available /ə'veɪləbəl/ (adj): Có sẵn
- Computer system /kəm'pjʊtər 'sɪstəm/ (np): Hệ thống máy tính

- Call back later /kɒl bæk 'leɪtər/ (vp): Gọi lại sau
- Find out /faɪnd aʊt/ (vp): Tìm ra, tìm hiểu để biết
- Situation /,sɪtʃu'eɪʃən/ (n): Tình huống, tình hình
- Change /tʃeɪndʒ/ (v): Thay đổi

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make a reservation: Đặt chỗ trước
- Make hotel reservations: Đặt phòng khách sạn
- Other than (+ Np/ Gerund): Ngoài, trừ
- Due to sth (prep.p): Do, tại (việc gì, điều gì)





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.
Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Thank you for calling **Công ty Lữ hành Hà Nội**, the best place to buy **vé máy bay**. If you wish to **du lịch trong nội địa Việt Nam**, press one. If **điểm đến của bạn** is **ở một đất nước khác**, press two. If you would like to **đặt phòng khách sạn** or travel arrangements other than **mua vé máy bay**, press three. We're sorry to **thông báo** that information on **bảng giá lữ hành đặc biệt** is not available at the moment **do một vài sự cố** with **hệ thống máy tính của chúng tôi**. **Xin vui lòng gọi lại sau** to find out if the situation **đã thay đổi**.



Answers

- Công ty lữ hành Hà Nội - Hanoi Travel agency
- Vé máy bay - airline tickets
- Du lịch trong nội địa Việt Nam - travel within Vietnam
- Điểm đến của bạn - your destination
- Ở một đất nước khác - in another country
- Đặt phòng khách sạn - make hotel reservations
- Mua vé máy bay - purchasing airline tickets
- Thông báo - announce
- Bảng giá lữ hành đặc biệt - special excursion rates
- Do một vài sự cố - due to some problems
- Hệ thống máy tính của chúng tôi - our computer system
- Xin vui lòng gọi lại sau - Please call back later
- Đã thay đổi - has changed





SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Những thông báo trên máy bay như thế này là nội dung bạn sẽ liên tục gặp phải mỗi khi máy bay hạ cánh. Tổ chức thông tin bài thông báo thường giống nhau, chỉ khác các thông tin chi tiết về điểm đến, nhiệt độ ngoài trời, hoặc một vài chi tiết đặc biệt mà thôi. Nghe quen thông báo này sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều trong việc đi lại bằng máy bay những chặng quốc tế.

Attention, ladies and gentlemen. We will shortly be arriving at Hong Kong International Airport. Please return to your seats immediately and make sure your seatbelt is securely fastened. In a few minutes, the cabin crew will be moving through the aircraft to check your seatbelts and to distribute any remaining duty free items. Please keep all hand luggage either under the seat in front of you or in the overhead bins. It is a hot and sunny afternoon in Hong Kong today and it is now 3:40 p.m. local time. We should be disembarking outside terminal 1 at about 4:00 p.m. We apologize for arriving 15 minutes behind schedule due to an engine problem. We would like to take this opportunity to thank you for flying with Air India and look forward to serving you again in the near future.

Xin quý vị hãy chú ý! Chúng ta sắp tới sân bay quốc tế Hồng Kông. Xin quay trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức và chắc chắn là dây an toàn của quý vị được thắt một cách an toàn. Trong ít phút nữa, đội tiếp viên sẽ di chuyển dọc theo máy bay để kiểm tra dây an toàn của quý vị và phân phát các mặt hàng miễn thuế còn lại. Xin giữ tất cả cả hành lý xách tay dưới chỗ ngồi phía trước quý vị hoặc để trong các khoang chứa đồ ở trên đầu. Buổi chiều hôm nay ở Hồng Kông nắng và nóng và bây giờ là 3:40 phút theo giờ địa phương. Chúng ta sẽ xuống máy bay phía ngoài nhà đón khách số 1 vào khoảng 4 giờ chiều. Chúng tôi xin lỗi vì đến chậm 15 phút so với lịch trình do có một vấn đề về động cơ. Tôi muốn nhân cơ hội này cảm ơn quý khách đã bay cùng hãng hàng không Air India và rất mong sẽ lại được phục vụ quý khách trong thời gian tới.



Từ vựng cần nắm vững

- Shortly /'ʃɔ:rtli/ (adv): Nhanh chóng, sắp sửa
- International airport /ˌɪntə'næʃənəl 'erpo:rt/ (np): Sân bay quốc tế
- Return /rɪ'tɜ:n/ (v) (+ to): Quay trở lại
- Seat /si:t/ (n): Chỗ ngồi
- Immediately /ɪ'mi:diətli/ (adv): Ngay lập tức
- Seatbelt /'si:tbel/ (n): Dây an toàn
- Be securely fastened /bi si'kjʊəli 'fæsənd/ (vp): Được thắt một cách an toàn
- The cabin crew /ðə 'kæbɪn kru:/ (np): Đội tiếp viên, phi hành đoàn
- Aircraft /'erkra:ft/ (n): Máy bay, phi cơ
- Check /tʃek/ (v): Kiểm tra
- Remaining /rɪ'meɪnɪŋ/ (adj): Còn lại
- Distribute /dɪ'strɪbjʊt/ (v): Phân phát
- Duty free item /'dʊti fri: 'aɪtəm/ (np): Mặt hàng miễn thuế
- Keep /ki:p/ (v): Giữ
- Hand luggage /hænd 'lʌgɪdʒ/ (np): Hành lý xách tay
- Under the seat /'ʌndə ðə si:t/ (prep.p): Dưới chỗ ngồi

- In the overhead bins /ɪn ði 'oʊvə'hed bɪnz/ (prep.p): Trong các khoang cất đồ ở trên đầu
- Local time /'lʊkəl taɪm/ (np): Giờ địa phương
- Disembark /ˌdɪsəmb'ba:rk/ (v): Xuống (máy bay)
- Terminal /'tɜ:rmɪnəl/ (n): Ga (hàng không, tàu ...)
- An engine problem /ən 'endʒɪn 'prɒbləm/ (np): Một vấn đề về động cơ
- Fly with /flaɪ wɪθ/ (vp): Bay cùng với
- Serve /sɜ:v/ (v) (sb): Phục vụ (ai)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Apologize for doing sth: Xin lỗi vì đã làm gì
- 15 minutes behind schedule: Muộn 15 phút so với lịch trình
- Take this opportunity: Nhân cơ hội này
- Look forward to (doing sth): Mong đợi làm gì





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention, ladies and gentlemen. We will **sắp sửa** be arriving at **sân bay quốc tế Hong Kong**. Please **trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức** and make sure your seatbelt **được thắt một cách an toàn**. In a few minutes, **đội tiếp viên** will be moving through the aircraft to **kiểm tra dây an toàn của quý khách** and to **phân phát** any remaining duty free items. Please **giữ tất cả hành lý xách tay** either under the seat in front of you or **trong các khoang chứa đồ trên đầu**. It is **một buổi chiều nắng nóng** in Hong Kong today and it is now 3:40 p.m. **giờ địa phương**. We should be **xuống máy bay** outside terminal 1 at about 4:00 p.m. We **xin lỗi vì** arriving 15 minutes behind schedule **do một vấn đề về động cơ**. We would like to **nhân cơ hội này** to thank you for **bay cùng với** Air India and **rất mong được phục vụ** you again in the near future.



Answers

- Sắp sửa - shortly
- Sân bay quốc tế Hong Kong - Hong Kong International Airport
- Trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức - return to your seats immediately
- Được thắt một cách an toàn - is securely fastened
- Đội tiếp viên - the cabin crew
- Kiểm tra dây an toàn của quý khách - check your seatbelts
- Phân phát - distribute
- Giữ tất cả hành lý xách tay - keep all hand luggage
- Trong các khoang chứa đồ trên đầu - in the overhead bins
- Một buổi chiều nắng nóng - a hot and sunny afternoon
- Giờ địa phương - local time
- Xuống máy bay - disembarking
- Xin lỗi vì - apologize for
- Do một vấn đề về động cơ - due to an engine problem
- Nhân cơ hội này - take this opportunity
- Bay cùng với - flying with
- Rất mong được phục vụ - look forward to serving

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 4: TRAVEL

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

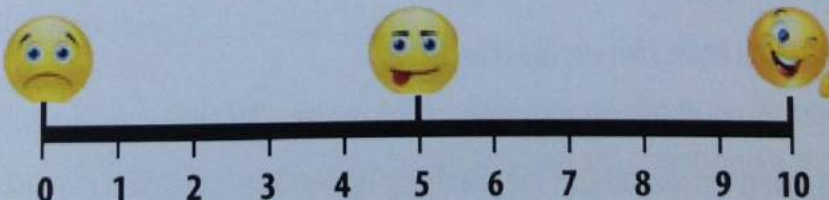
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 5



CẢM XÚC MẠNH GIÚP NHỚ LÂU, NHỚ SÂU



Buổi học hôm nay chàng trai đến sớm hơn thường lệ để tìm khoảnh khắc tĩnh tâm bên cà phê trước khi vào giờ học với cô bạn Do Thái. Thực tế vài ngày qua, dù đã cố gắng giao tiếp tích cực với bản thân, nhưng khi trở lại với đám bạn đang buồn chán vì kết quả tuyển dụng tồi tệ, chàng trai vẫn bị ảnh hưởng tiêu cực, những suy nghĩ của chàng vẫn rối bời. Chàng trai hy vọng rằng sớm đến “lớp học” của mình sẽ có ích hơn, vì chí ít chàng cũng không phải nghe những lời tiêu cực hay nhìn những gương mặt ủ dột của lũ bạn.



Hãy kích thích sự lạc quan bằng hương thơm và những bản nhạc cổ điển hùng tráng

Khi mùi hương cà phê ngào ngạt tỏa ra, tâm trạng chàng trai bỗng trở nên nhẹ nhõm. Giai điệu hào hùng, sôi nổi và tinh tế của bản nhạc cổ điển “Phiên chợ Ba Tư” vang lên đã khiến cảm xúc của chàng trai trở nên sôi nổi và tích cực, mọi lo lắng bỗng tan biến. Một góc nhỏ với hương cà phê và âm nhạc ấy đã khiến lòng chàng trai rộn ràng, trí tuệ của chàng trở nên tươi vui và rộng mở. Chàng cảm thấy mình muốn học và có thể học được bất cứ thứ gì trong tâm trạng này.

Nhấp một ngụm cà phê để cho cái ngòn ngọt đắng đắng của nó lan tỏa khắp miệng, hương thơm đầy kích thích của nó dâng tràn, đánh tan những tâm trạng buồn bã, u ám mà chàng đã trót mang tới buổi học này. Chàng chợt nghĩ tại sao những cảm xúc tiêu cực mà mình khi trước cố gắng gạt bỏ mà không được, giờ bỗng chốc biến đâu mất. Thay vào đó là sự lạc quan, phấn chấn kỳ lạ khi mình tới góc quán quen thuộc này. Có phải vì góc quán này có sức thôi miên chăng? Tại sao cứ tới nơi này là chàng lại tìm thấy nguồn cảm hứng?

Chàng hồi tưởng lại những bài học đầy sức sống, những giây phút bừng tỉnh như thoát khỏi cơn mê u tối đã từng trói chặt mình, những lời nói đầy thuyết phục và ngập tràn năng lượng của cô bạn Do Thái, những cái nhìn thẳng thắn và như xoáy sâu vào tâm can mỗi khi cô bạn Do Thái tâm huyết chia sẻ những điều quan trọng với chàng trai... Chàng chợt khẽ à lên một tiếng khi nhận ra chính là những cảm xúc mạnh mẽ của cô bạn Do Thái đã lan tỏa sang tâm trí của chàng, và bây giờ những cảm xúc ấy đã trở nên quen thuộc, chỉ cần ngồi vào góc nhỏ này của quán cà phê là mọi cảm xúc tích cực ùa về như một dòng sinh khí tươi mới tưới tẩm cho khát vọng của chàng trai.

Đang miên man suy nghĩ với những phát hiện thú vị này, bỗng cô bạn Do Thái xuất hiện ở bên cạnh. Cô lúc nào cũng như vậy, luôn đến sớm 10 phút... Chàng trai liền chia sẻ ngay sự thay đổi cảm xúc từ trạng thái tiêu cực, u ám sang lạc quan, tích cực khi bước vào góc quán cà phê này với “cô giáo” của mình. Anh bày tỏ sự cảm ơn chân thành với cô gái vì những ảnh hưởng sâu sắc ngoài sức tưởng tượng của cô đối với bản thân sau một thời gian không dài vừa qua. Cô bạn Do Thái mở rộng lòng mình đón nhận lời cảm ơn của chàng trai và chia sẻ:

- Dân tộc Do Thái chúng tôi không bao giờ chấp nhận bao quanh mình bởi những người bi quan. Họ sẽ truyền cho ta một thứ năng lượng tiêu cực và xấu xí, khiến ta dễ dàng bị cuốn theo và trở nên bạc nhược từ lúc nào mà ta không hề hay biết. Khi cảm nhận thấy những suy nghĩ tiêu cực đến từ ai đó xung quanh, chúng tôi sẽ nhanh chóng tìm tới một không gian khác vui vẻ và lạc quan hơn. Đó



chính là cách để chúng tôi luôn tư duy hiệu quả và có trạng thái trí tuệ sung mãn để học tập bất cứ thứ gì. Chúng tôi luôn hào hứng đón nhận những suy nghĩ và lời nói tích cực từ người khác. Ví dụ như mỗi khi nhận được lời cảm ơn, chúng tôi luôn cởi mở đón nhận nó một cách trọn vẹn, vì đơn giản là cuộc đời đã hào phóng ban cho ta lời cảm ơn, thì ta chẳng có lý do gì mà không hào phóng giang tay đón nhận. Bằng cách luôn đón nhận những năng lượng sống tích cực từ mọi người và cuộc sống, ngăn cản những năng lượng tiêu cực từ xung quanh, chúng tôi đã thiết lập cho mình một bản lĩnh trong tư duy và cách lựa chọn môi trường tối ưu cả bên trong bản thân mình và bên ngoài cuộc sống để chúng tôi có thể phát triển tốt nhất. Tôi đoán chắc bạn cũng biết một câu nói logic về sự thay đổi từ bên trong ra ngoài là: "Ta gieo suy nghĩ, ta sẽ gặt hành động – Gieo hành động, ta gặt thói quen – Gieo thói quen, ta sẽ gặt tính cách – Gieo tính cách, ta gặt số phận..."

Chàng trai trả lời:

- Như vậy là số phận cuộc đời ta nằm trong chính suy nghĩ và cảm xúc của ta sao? Vì ta là người toàn quyền quyết định mình nghĩ gì, làm gì và từ đó hình thành ra thói quen gì... và suy cho cùng vận mệnh của ta là do những gì ta quen làm theo cả vô thức và có ý thức quyết định.

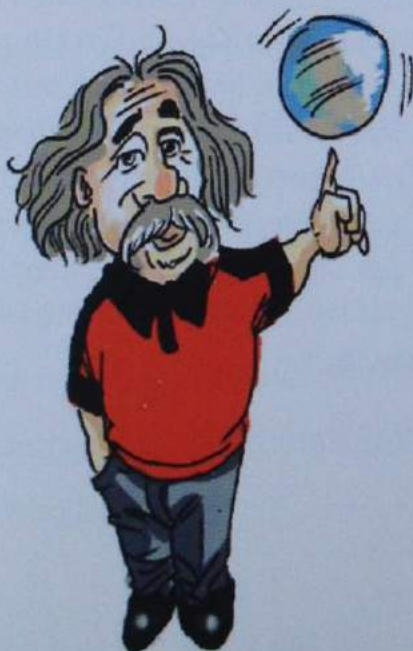
Cô gái Do Thái tán đồng với cách hiểu của chàng trai và nói: nếu bạn là một nhà văn, suy nghĩ, cảm xúc và hành động của bạn là bút và mực, từng ngày trôi qua là những trang giấy, thì bạn chính là tác giả của cuộc đời bạn. Không ai viết nó thay bạn. Bạn là người có quyền năng tuyệt đối với chính cuộc đời bạn.



Bạn chính là tác giả của cuộc đời bạn!

Nhưng bạn cần nhớ rằng thực tế cho thấy 90% hành động của con người chúng ta xuất phát từ cảm xúc hoặc bị cảm xúc ảnh hưởng. Cảm xúc là ở bên trong, là nguyên nhân, và là xuất phát điểm. Còn hành động là ở bên ngoài, là hệ quả và là đường đi của cảm xúc.

Một người có niềm say mê to lớn với những gì anh ta đang làm, thì người ấy luôn thực hiện công việc ấy tốt ngoài mong đợi. Và ngược lại, khi người ta bị ép làm những việc mình không thích, dĩ nhiên kết quả công việc của anh ta có tốt lắm thì cũng chỉ ở mức chấp nhận được mà thôi. Albert Einstein một người Do Thái nổi tiếng nhất mà cả thế giới đều biết, người phát minh ra thuyết tương đối và rất nhiều những khám phá vĩ đại khác về Vật lý, đã nói một câu khiến bất cứ ai cũng phải suy ngẫm đó là: **"I have no special talents, I am only passionately curious"** (tạm dịch là: **tôi không có những tài năng đặc biệt gì, tôi chỉ là người tò mò đầy đam mê mà thôi**). Với tư cách là một người cha, Einstein cũng luôn khuyên con mình sống và làm việc theo đam mê. Dưới đây là bức thư mà Einstein đã viết cho Albert, con trai cả của ông với bà vợ thứ hai, khi mà họ phải tạm xa cách nhau trong chiến tranh. Bức thư này được coi là nguồn động lực mạnh mẽ cho những ai muốn học tập thành công vượt trội:



***"I have no special talents,
I am only passionately curious"***



BỨC THƯ CỦA ALBERT EINSTEIN GỬI CHO CON TRAI

Albert thân yêu,

Ngày hôm qua cha nhận được lá thư đáng yêu của con và cha rất vui mừng vì nó. Cha đã sợ rằng con sẽ không muốn viết thư cho cha nữa. Con đã nói với cha khi cha ở Zurich rằng khi cha tới Zurich thì con cảm thấy rất là kỳ lạ. Do đó cho nghĩ rằng tốt hơn là chúng ta gặp nhau ở một nơi nào đó mà không ai làm phiền chúng ta.

Và cha sẽ thực hiện điều đó trong bất cứ hoàn cảnh nào để mỗi năm chúng ta có một tháng trọn vẹn ở bên nhau để con thấy con có một người cha thích chơi với con và yêu con như thế nào. Con cũng sẽ học được nhiều điều tốt đẹp từ cha, những điều mà người khác không dễ gì cho con được. Những thành tựu mà cha giành được từ những công việc tiêu hao nhiều trí lực không chỉ dành cho mọi người, mà chúng đặc biệt dành riêng cho các con trai của cha. Vài ngày vừa qua cha đã hoàn thành được tuyệt phẩm vĩ đại nhất của đời cha, và khi con lớn hơn cha sẽ kể cho con nghe về nó.

Cha rất vui vì con tìm được niềm vui với cây đàn piano. Piano và nghệ thuật làm đồ gỗ theo ý cha là những thứ tốt nhất với tuổi của con, thậm chí còn hơn cả trường học. Bởi vì những thứ đó là những thứ rất phù hợp với một chàng trai trẻ như con. Con nên dành nhiều thời gian chơi đàn piano, dù cho giáo viên của con không bảo con phải làm như vậy. **Đó là cách mà ta học được nhiều nhất, khi mà ta làm những điều với niềm đam mê đến mức con không nhận ra rằng thời gian đang trôi qua.** Cha cũng đôi khi mải miết với công việc mà quên mất cả bữa trưa. Con cũng nên chơi ném vòng với Tete (Tete là đứa con thứ hai của Einstein với vợ hai). Nó cũng giúp con nhanh trí hơn con ạ. Đôi khi con nhớ thăm bạn của bố là Zangger. Ông ấy là một người đàn ông đáng mến.

Khi gặp Tete hãy cho cha gửi nó nụ hôn nhé.

Cho cha gửi lời hỏi thăm mẹ.



Đọc xong bức thư của Einstein, chàng trai cảm thấy ngạc nhiên khi nhận ra nhà khoa học vĩ đại mà anh vẫn ngưỡng mộ còn là một người cha giàu tình cảm, và yêu con hết mực. Và còn ngạc nhiên hơn khi thấy bí quyết học tập của thiên tài chỉ gói gọn trong hai chữ **Đam Mê**. Chàng trai tâm đắc nhắm lại: **Đó là cách mà con học được nhiều nhất, khi mà ta làm những điều với niềm đam mê đến mức con không nhận ra rằng thời gian đang trôi qua.** Điều này thật sự đúng với chàng trai, chàng đã có những say mê cháy bỏng với một vài môn học. Khi đã yêu nó rồi, chàng suốt ngày chỉ nghĩ về môn học đó, lục tìm mọi tài liệu ở khắp mọi nơi về môn học đó, mua tất cả các loại sách có liên quan đến môn đó để nghiên cứu mà không cảm thấy tiếc tiền, rồi thời gian học nó trôi đi quá nhanh cứ như bị ai đánh cắp... và chàng cũng chẳng tiếc công tiếc sức để đến tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm về chủ đề của môn học đó dù nó diễn ra vào thời gian nào, kéo dài bao lâu và ở xa mấy đi chăng nữa... Chính vì thế mà chàng trai như là một chuyên gia thực thụ về môn học ấy ở trên giảng đường. Mỗi khi có khó khăn, bạn bè vẫn tìm đến chàng để nhờ chàng giải đáp, và ngay cả những giảng viên cũng rất cảm mến chàng vì sự am tường kỳ lạ của anh đối với môn học... Chàng trai thừa nhận rằng khi đã học bằng đam mê thì mọi bí quyết hay kỹ thuật học tập hiệu quả cho môn học đó đều không còn quan trọng nữa. Vì đã đam mê rồi, người ta sẽ biến mình như một kẻ lẩn đầu biết yêu, rất si tình và mãnh liệt, sẵn sàng dâng hiến mọi thời gian, tiền bạc, trí tuệ và công sức cho tình yêu cháy bỏng của mình.

Như chợt nhận ra điều gì quan trọng, chàng trai hỏi cô bạn người Do Thái rằng có cách nào biến việc học tiếng Anh thành đam mê cháy bỏng như những môn học mà chàng đã từng dành trọn tình yêu không? Câu trả lời của cô gái khiến chàng vui mừng tột độ. Cô gái nói: **"Có!..** Hoàn toàn có cách để biến việc học tiếng Anh thành một đam mê cháy bỏng. Nhưng chỉ có điều để đam mê đó thực sự bền vững, bạn cần làm rõ câu hỏi sau: Bạn học tiếng Anh là để làm gì?"

Chàng trai trả lời: "Tôi học trước hết là để đi xin việc và kiếm tiền nuôi sống bản thân. Và khi có tiền, tôi sẽ mang về chu cấp cho cha mẹ. Người Việt Nam chúng tôi gọi đó là báo hiếu. Sau đó có tiếng Anh giỏi



tôi sẽ đi khắp nơi trên thế giới, mở rộng giao tiếp với bất cứ ai mà tôi muốn mà không phải e dè, sợ sệt."

Cô gái Do Thái rất vui vẻ khi nghe lý do mà chàng trai học tiếng Anh. Một lý do đầy trách nhiệm. Bạn có trách nhiệm với bản thân, và cao hơn là bạn rất trách nhiệm với gia đình. Kinh Torah của người Do Thái cũng rất đề cao đạo hiếu. Một khi bạn làm việc hay học tập thực sự là vì chính mình và vì gia đình mình, thì động lực làm việc của bạn luôn chân chính, mạnh mẽ và bền bỉ. Lúc đó bạn không quản ngại khó khăn, bất chấp gian khổ và bỏ qua mọi vấn đề thuộc về cái tôi của bản thân để học và để làm việc. Chắc bạn vẫn còn nhớ câu chuyện về người cha dạy con trai của mình vượt qua hai từ "**không thể**" trong buổi học trước như thế nào phải không. Ông ấy dạy con bằng chính câu chuyện của cuộc đời mình rằng: từ khi sinh con ra, ông ấy tự thấy phải có trách nhiệm nuôi con và cho con ăn học bằng bạn bằng bè... chính tinh thần trách nhiệm và tình yêu vô điều kiện của người cha dành cho con đã thúc đẩy ông làm việc, biến tất cả những việc mà ông từng cho là không thể làm hoặc những khó khăn mà ông đã từng nghĩ là không thể vượt qua, trở thành có thể. Trách nhiệm và tình yêu với con cái hay cha mẹ là bức tường giới hạn cuối cùng, chặn đứng mọi sự lười nhác, yếu đuối.

Nói xong cô gái nhìn chàng trai trìu mến, thể hiện sự đồng cảm và coi trọng lý do mà chàng trai đưa ra để học tiếng Anh là vì bản thân và vì những người thân yêu nhất. Cô phân tích tiếp.

Khi bạn không còn đường lùi, bạn bắt buộc phải học và làm chủ tiếng Anh, thì việc thối bùng đam mê là điều không khó. Khi bắt buộc phải làm việc gì mà người thực hiện chưa chắc đã có hứng thú ngay từ bạn đầu, người Mỹ hay nói câu mệnh lệnh:

Learn it. Live it. Love it!

(Tạm dịch là: **Hãy học nó đi. Sống cùng nó đi. Rồi bạn sẽ yêu nó!**)



Câu mệnh lệnh này thể hiện rất rõ quy luật của đam mê: đam mê sẽ sinh ra khi bạn vượt qua được những khó khăn đầu tiên trên con đường chinh phục một cái gì đó giàu ý nghĩa bằng những hành động quyết liệt. Bạn phải nhớ là điều bạn chinh phục phải có nhiều ý nghĩa với cuộc đời bạn đấy nhé. Ban đầu, bạn có thể không thích nó, nhưng khi bạn đã buộc phải học và thật sự học nó, và sống cùng nó trong một khoảng thời gian đủ dài, bạn sẽ yêu và đam mê thứ ấy.

Quy luật này không hề xa lạ với những người Do Thái trẻ tuổi. Lên 5 tuổi những em bé Do Thái đã bắt đầu đọc Kinh thánh, và từ 10 tuổi trở đi họ đã phải học thuộc những cuốn Kinh dày. Bạn biết đấy, chẳng ai thích việc phải học thuộc lòng những cuốn sách dày cộp cả. Nhưng đó lại là điều bắt buộc với người Do Thái. Có một điều chắc chắn bạn sẽ thấy thú vị và ngạc nhiên đó là họ nhanh chóng biến việc học Kinh thánh thành một niềm vui và một đam mê. Kỷ lục gia về trí nhớ người Do Thái tên là Eran Katz đã mô tả việc học thuộc Kinh thánh của những sinh viên Do Thái trong cuốn sách của ông có tiêu đề là **Trí tuệ Do Thái** như thế này:

“...Trong một căn phòng rộng mênh mông của một thánh đường Do Thái, khoảng hơn hai nghìn sinh viên học tập ồn ào đến mức ỉn tai. Sinh viên kẻ đứng, người ngồi, người đi đi lại lại, có những người còn đang gào vào mặt nhau... Có một cậu sinh viên tóc đỏ mặt cũng bừng bừng, có thể do cố gắng quá sức hoặc tức giận hoặc phấn khích hoặc là cả ba thứ đó, đang gào nồm nồm, giậm chân thành thịnh. Trước mặt cậu ta là một thanh niên cao hơn nhiều, đeo một cặp kính gọng bạc thời trang, cầm lún phún râu, đang lắng nghe cậu bạn tóc đỏ một cách thiếu kiên nhẫn, thỉnh thoảng lại lắc đầu phân đối rồi chờ đến lượt mình nói, một tay đập bàn trong khi tay kia khua loạn trong không khí đầy vẻ đe dọa. Cả căn phòng tràn ngập tiếng ồn ào...”

Chắc bạn cảm thấy **bất bình thường** lắm phải không? Nhưng đây chính là bí quyết mà sinh viên trường đạo Do Thái học thuộc lòng bất cứ vấn đề gì, kể cả Kinh thánh của họ. Họ học trong sự ồn ào, náo nhiệt, với cảm xúc dâng lên tột độ. Họ thể hiện thái độ với nhau, cả sự giận dữ, đe dọa, thậm chí là cả gào thét như phát điên... Thực ra họ chẳng quan tâm tới những người xung quanh đang làm gì đâu, các sinh viên trường đạo này chỉ quan tâm tới lời mình nói, thái độ mình thể hiện và những gì bạn học của mình phản ứng lại mà thôi. Thật vui là tất cả xung quanh đều làm như họ, chẳng ai bận tâm tới việc mọi người xung quanh nhìn mình như thế nào, vì tất cả

đều trở nên điên cuồng với việc học của bản thân. Môi trường ấy trở thành một thứ chất kích thích rất mạnh cho bất cứ ai có mặt ở đó. Cách họ thể hiện thái độ một cách quá mức cần thiết hóa ra lại khiến cho họ nhớ rất nhanh và rất sâu thông tin. Khi tập trung sâu vào bên trong và dồn mọi cảm xúc cho việc học của mình, họ vượt qua được những âm thanh ồn ào, sự hỗn tạp ở xung quanh, mà tập trung mọi năng lượng cho việc học tập. Sự nhiệt tình học tập tới điên cuồng của môi trường ấy là một sự cổ vũ tích cực khi mà xung quanh mình ai cũng ra sức học tập, mỗi người một vẻ nhưng sự quyết tâm thì không ai chịu thua ai.



**Học như “Điên”...
nhanh thành thiên tài!**

Hóa ra học thuộc lòng bằng cách nói thật to và thể hiện thái độ mạnh mẽ đến mức quá khích khi học cùng với bạn bè mình lại là một cách hữu hiệu mà người Do Thái áp dụng bấy lâu nay. Cách học này nghe thật là điên rồ. Nhưng nếu bạn sẵn sàng

“điên” như vậy thì chắc chắn kết quả học thuộc của bạn cũng tốt tới mức không thể tin nổi. Dĩ nhiên, chúng ta chỉ cần điên khi học thôi, học xong ta lại trở về trạng thái bình thường: bình an, vui vẻ.

Bí quyết quan trọng bậc nhất để nhanh thành thạo tiếng Anh cũng chính là học từ âm thanh, học bằng cách nghe rồi nói, và càng nói nhiều, càng nói mạnh mẽ thì càng nhanh thành công. Nhưng trước hết, bạn cần biết âm thanh quan trọng với việc học tiếng Anh như thế nào:

ĐỌC CÀNG TO & NÓI CÀNG NHIỀU GIÚP GHI NHỚ TỐT VÀ SỬ DỤNG ĐƯỢC NGAY TIẾNG ANH

Cách thức nguyên thủy nhất mà con người học ngôn ngữ là bằng âm thanh. Từ xa xưa, khi chữ viết chưa ra đời, phương thức mà con người giao tiếp với nhau hầu hết là chỉ bằng ngôn ngữ nói. Âm thanh cũng chính là công cụ đầu tiên và cơ bản nhất để con người truyền lại ngôn ngữ qua các thế



hệ. Đến ngày nay khi chữ viết đã ra đời và dù công nghệ giao tiếp đã trở nên cực kỳ hiện đại đến mấy đi chăng nữa, thì những đứa trẻ vẫn học tiếng mẹ đẻ của mình bằng phương thức nguyên thủy nhất, đó là âm thanh.

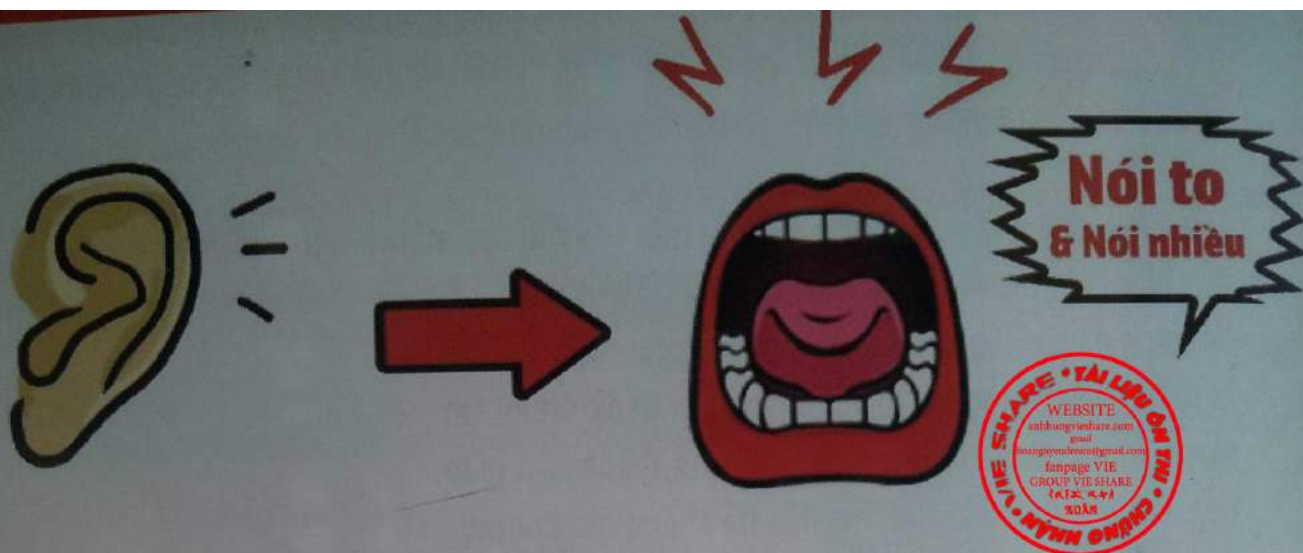
Thực tế là chúng ta nghe âm thanh của một từ vựng hay một cụm từ nào đó nhiều lần... và theo thời gian, âm thanh đó được cài đặt vào bộ não của ta, sau đó ta có xu hướng nhại lại âm thanh đó trong đầu, rồi sau đó nói nó ra giống như những gì mà ta nghe thấy để tạo lập từ vựng hay cụm từ ấy. Chuỗi âm thanh mang nghĩa là yếu tố cốt lõi hình thành nên giao tiếp. Đó là lý do tại sao những đứa trẻ không cần học một dòng ngữ pháp nào, cũng chẳng cần tra một trang từ điển nào, nhưng dễ dàng giao tiếp được tiếng mẹ đẻ của mình khi lên 3 hay 4 tuổi. Vì chúng thường xuyên nghe tiếng mẹ đẻ từ môi trường xung quanh: gần nhất và thường xuyên nhất là cha mẹ, anh chị em ruột, xa hơn là từ hàng xóm, hay thậm chí là người qua đường... và rộng ra là từ bất cứ nguồn phát tiếng mẹ đẻ nào gồm cả đài, TV... trong một thời gian dài. Trong vô vàn những lời nói được phát ra hàng ngày, thì có những từ và cụm được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, và **những âm thanh được lặp lại nhiều lần sẽ đi vào trí nhớ ngôn ngữ dài hạn** của đứa trẻ. Chúng sẽ nói được đầu tiên là những từ, cụm từ, và câu được lặp lại nhiều nhất, và liên quan trực tiếp tới đứa trẻ nhiều nhất.

“...những âm thanh được lặp lại nhiều lần sẽ đi vào trí nhớ ngôn ngữ dài hạn...”

Sẽ là sai lầm lớn khi nhiều người học tiếng Anh thường không bắt đầu bằng nghe, mà thay vào đó là học ngữ pháp và tra nghĩa của những từ mới. Với việc học ngữ pháp và từ vựng thuần túy bằng mắt, thì có nghĩa là người học đã **học tiếng Anh câm**. Kết quả là nó khiến ta vừa không nắm chắc ngữ pháp vì nó rối rắm, vừa hay quên từ vựng, nên học rất nhiều năm mà không thực sự giao tiếp được bằng tiếng Anh.

Để sử dụng được tiếng Anh, học từ vựng nhớ lâu và vận dụng tốt trong giao tiếp, người học tiếng Anh đúng cách phải học bằng âm thanh và học theo cụm từ trong bối cảnh cụ thể. Dĩ nhiên là sau khi nghe, người học phải nhắc lại âm thanh, và tiếp theo là nói (bạn cần phân biệt nhại lại âm thanh với nói: nói là quá trình sản xuất một ý hoàn thiện bằng âm thanh, còn nhại hay nhắc lại thì không cần quan tâm tới ý, mà chỉ cần bắt chước nhắc lại sao cho giống). Điểm bắt đầu của quá trình nói đúng là nghe. Với mỗi từ hay cụm từ mới, người học cần nghe từ đó, mắt nhìn vào chữ viết và phiên âm của từ hay cụm từ đó, miệng thì nói theo thật nhiều lần cho tới khi phát âm thành thạo từ hay cụm từ đang học thì mới thực sự tạo ra trí nhớ từ vựng dài hạn trong bộ não của mình.





Bắt đầu bằng **NGHE**

NHAI lại & **NÓI** to nhiều lần

Ngày nay, với kỹ thuật y học hiện đại, các nhà khoa học đã chụp cộng hưởng từ bộ não người khi đọc thầm và đọc to. Kết quả cho thấy khi đọc to các vùng trên cả hai bán cầu não người sáng lên nhiều hơn, nó kích thích phát triển trí nhớ ngôn ngữ mạnh hơn hẳn so với khi đọc thầm. Và các nghiên cứu khác của giáo sư Howard Gardner của đại học Harvard cũng chỉ ra từ năm 1983 rằng con người có đa trí thông minh, và âm thanh của ngôn ngữ là một cấu thành quan trọng trong trí thông minh ngôn ngữ, một trong 7 loại trí thông minh mà giáo sư Howard Gardner đưa ra (sau này chính giáo sư đã bổ sung thành 8, rồi 9 loại hình trí thông minh), vì âm thanh mang thông điệp ngôn ngữ trực tiếp.



**Âm thanh luôn giúp ta
dễ thuộc bài hơn !**

Bạn có nhớ khi còn bé, khi chúng phải học thuộc lòng các bài văn hay bài thơ, chúng ta thường đọc to nó ra để cho nhanh thuộc hơn không. Rồi sau này khi đã trưởng thành, việc đọc to các tài liệu cần thuộc làm chúng ta ái ngại vì có vẻ việc làm đó trẻ con quá, nhưng khi tập trung cao vào việc học thuộc lòng, ta không tránh khỏi việc đôi khi phải đọc thành tiếng trong miệng, chỉ có điều ta không đọc to hẳn ra như trẻ con mà thôi. Với một số người không đọc thành tiếng khe khẽ ra miệng, thì khi

tập trung cao vào việc học thuộc cái gì đó, họ đều thấy rằng trong đầu họ đều vang lên những âm thanh của dòng chữ ấy...

Thật vô lý khi chúng ta phải tiết kiệm âm thanh, tiết kiệm cảm xúc khi học tiếng Anh. Bằng việc nghe âm thanh mẫu, nhắm theo cho đúng phát âm rồi tập nói thật to, nói đầy cảm xúc và thái độ tương ứng với ngữ nghĩa của các cụm từ và các câu ta đang nói, nói như thể ta đang là nhân vật ở trong cuộc trò chuyện đó vậy, bằng cách đưa cảm xúc vào việc nói tiếng Anh hàng ngày theo các bài học theo cách Do Thái trong cuốn sách này, bạn sẽ dần trở nên đam mê tiếng Anh từ lúc nào không biết.

Hãy nhớ: Tinh thần trách nhiệm cao cộng với việc nói thật to tiếng Anh với cảm xúc mạnh mẽ trong từng lời nói, bạn sẽ thấy tiếng Anh rất dễ học và dễ nhớ. Và rồi bạn sẽ yêu và đam mê nó.

Chú ý:

Các bài học trong cuốn sách này sẽ phát huy hiệu quả cao nhất khi bạn đọc to. Do đó bạn cần đảm bảo sẽ thực hiện **ba việc** sau đây một cách nỗ lực và nghiêm túc:

- **Thứ nhất:** Khi nghe từ vựng và các cụm từ mới, bạn nhất thiết phải nhắc lại chúng thành lời đủ to để tai bạn nghe thấy những gì bạn nói. Hãy mở file âm thanh trong DVD gắn kèm với cuốn sách này hoặc trong chương trình trực tuyến của Smartcom mà bạn được cung cấp. Hãy nghe thật kỹ và cố gắng nói lại thật giống những từ đó. Hãy nói to, thông thả và rõ ràng.
- **Thứ hai:** Với bài luyện ghi nhớ từ bằng kỹ thuật đan xen ngôn ngữ, bạn nhất thiết phải nói to bằng tiếng Anh đối với các từ và cụm từ tiếng Việt được viết đan xen trong bài. Tuyệt đối không được nhắm mắt trong đầu các từ hay cụm từ tiếng Anh tương ứng. Nói to đáp án của bạn là sự khẳng định của trí nhớ. Ngay cả khi bạn nhớ sai, việc nói to sẽ giúp cho trí nhớ của bạn có phản xạ tích cực



không ngờ để điều chỉnh về phương án đúng. Ví dụ câu: "I will be out of the office this week" sẽ đổi thành: "I will *không có mặt ở văn phòng* this week". Và nhiệm vụ của bạn sẽ phải nói to cụm từ "**Be out of the office**" là cụm từ tiếng Anh tương ứng với cụm từ "không có mặt ở văn phòng". Làm như vậy, bạn sẽ không chỉ thuộc nhanh, thuộc nhiều các từ và cụm từ quan trọng, mà bạn còn phát triển nhanh khả năng giao tiếp tiếng Anh với một tốc độ nhanh không ngờ.

- **Thứ ba:** Hãy sử dụng tài khoản học trực tuyến được tặng kèm theo sách này, đăng nhập tại website www.smartcom.vn để vừa nghe, vừa làm bài tập, vừa học thuộc lòng bằng các đoạn âm thanh gắn kèm với nhạc baroque kích thích ghi nhớ và vừa đánh máy theo công cụ công nghệ nhắc âm thanh liên tục giúp bạn nhớ sâu các từ, cụm từ và các câu cần thuộc. Công cụ học trực tuyến là một phát triển cao cấp và hiệu quả hơn rất nhiều so với việc chỉ nghe bằng DVD. Còn tuyệt vời hơn nữa đó là bạn có thể tải về điện thoại thông minh (dùng hệ điều hành Android hoặc iOS) các bài học bằng âm thanh với các công nghệ nhận dạng giọng nói (điện thoại sẽ viết ra thành lời những gì bạn phát âm đối với từng từ vựng) và công cụ chép chính tả. Các công cụ này sẽ giúp bạn nghe các cụm từ phải học trong sách này bằng tiếng Anh giọng Mỹ bản ngữ có khả năng kích thích ghi nhớ tối ưu. Bạn sẽ có thể học ngay khi di chuyển, hoặc ở bất cứ nơi nào mà không cần tới Internet hay 3G.

Nhắc lại một chút thôi: Để có công cụ học trên điện thoại di động, bạn hãy truy cập vào Apple Store đối với điện thoại hoặc máy tính bảng dùng hệ điều hành iOS, hoặc Google Play đối với máy tính bảng hoặc điện thoại dùng hệ điều hành Android, rồi tìm kiếm với từ khóa là Smartcom English. Bạn sẽ thấy một ứng dụng với biểu tượng hình chữ S màu đỏ và cái tên Smartcom English ở bên cạnh. Bạn chỉ cần tải về điện thoại (hoàn toàn không mất phí) và bắt đầu sử dụng. Để cập nhật bài học mới theo từng chuyên đề của cuốn sách, bạn phải đăng nhập tài khoản và mật khẩu mà bạn được cung cấp ở cuốn sách này rồi tải bài học mới mà bạn đã hoàn thành trên website www.smartcom.vn về để có thể học thuộc các cụm từ quan trọng bất cứ khi nào.





GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Còn bây giờ, xin mời bạn hãy tưởng tượng mình đang ở trong trường đạo Do Thái ồn ào. Bạn cũng bị kích thích tốt độ và sẵn sàng nghe vào gào to lên những cụm từ cần học thuộc với một thứ cảm xúc quá khích mà chưa bao giờ bạn thể hiện... Với trạng thái tâm lý "quá khích" ấy, hãy học chuyên để **Entertainment** với nội dung tập trung vào **Giải trí và Chiêu đãi khách**.



Logo of the Vietnam Shareholding Association (VISA). The logo is circular with a red border. Inside the border, the text "VISA SHARE" is written in red at the top, and "HỘI ĐỒNG CỔ PHẦN VIỆT NAM" is written in red at the bottom. In the center, the word "WEBSITE" is written in black. Below it, the website address "anhthungvieshare.com" is written in black, followed by "gmail" in red. Below that, the email address "hoanguyendream@gmail.com" is written in black. Below the email address, the text "fanpage VIE" is written in black, followed by "GROUP VIE SHARE" in red. Below the text, there is a red icon of a person holding a flag, and below that, the word "NGÂN" is written in red.



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 19 - **Listening 5.1**)

This theme covers a lot of areas such as music, film, theatre, art, television, museums and media such as newspapers and magazines. Conversations are about situations such as obtaining tickets for an event, listening to times and days of performances, reading or listening to reviews, arranging to meet before or after an event. This theme also introduces a significant number of adjectives to describe the moods and emotions of both the performers and the audience.

Some specific vocabulary would be: popular, concert, symphony, critic, review, lead role, supporting actor/actress, drama, tragedy, comedy, standing ovation, moving, sentimental, thrilling, tedious, celebrity, aisle, lobby, recommend, as well as terms such as cinematography, editor, director, producer, special effects, composer, microphone, sound system and digital.

Students will also read and hear advertisements/promotions for different kinds of entertainment events and will need to listen carefully for the cost of tickets and how they can be obtained (online, by telephone or at the 'box office') and whether there are special prices for children or if there are special performances at a special date and time such as a matinee.

**Từ vựng cần nắm vững**

- Cover /'kʌvər/ (v): Bao gồm, phủ lên
- Area /'eəriə/ (n): Lĩnh vực
- Theatre /'θiətər/ (n): Rạp hát
- Art /ɑ:t/ (n): Nghệ thuật
- Museum /mju:'ziəm/ (n): Bảo tàng
- Media /'mi:diə/ (n): Phương tiện truyền thông
- Newspaper /'nu:z,peɪpər/ (n): Báo chí
- Magazine /'mægəzi:n/ (n): Tạp chí
- Obtain /əb'teɪn/ (v): Kiếm được, có được
- Times and days of performances /taɪmz ənd deɪz əv pə'fɔ:rmənsɪz/ (np): Ngày và giờ các buổi trình diễn
- Review /rɪ'vju:/ (n, v): Bài phê bình, bài đánh giá; đánh giá, phê bình
- Describe /dɪ'skraɪb/ (v): Mô tả
- Mood /mu:d/ (n): Tâm trạng
- Emotion /ɪ'moʊʃən/ (n): Cảm xúc
- Performer /pər'fɔ:rmər/ (n): Người biểu diễn
- Audience /'ɔ:diəns/ (n): Khán giả
- Concert /'kɔ:nsərt/ (n): Buổi hòa nhạc
- Symphony /'sɪmfəni/ (n): Bản giao hưởng
- Critic /'krɪtɪk/ (n): Nhà phê bình
- Lead role /li:d rəʊl/ (np): Vai trò linh xướng, vai chính
- Supporting /sə'pɔ:rtɪŋ/ (adj): Phụ, hỗ trợ
- Actor /'æktər/ (n): Nam diễn viên
- Actress /'æktɪs/ (n): Nữ diễn viên
- Drama /'dræmə/ (n): vở kịch, phim truyền hình
- Tragedy /'trædʒədi/ (n): Bi kịch
- Comedy /'kɔ:mɪdi/ (n): hài kịch
- Standing ovation /'stændɪŋ ɒv'veɪʃən/ (np): Sự hoan nghênh nhiệt liệt (đứng lên vỗ tay)
- Moving /'mu:vɪŋ/ (adj): Cảm động
- Sentimental /,sentɪ'mentl/ (adj): Uỷ mị, đa cảm
- Thrilling /'θrɪlɪŋ/ (adj): Gay cấn, ly kỳ
- Tedious /'ti:diəs/ (adj): Buồn tẻ, chán ngắt
- Celebrity /sə'lebrɪti/ (n): Người nổi tiếng
- Aisle /aɪl/ (n): Lối đi giữa các hàng ghế
- Lobby /'lɔ:bi/ (n): Sảnh, hành lang
- Recommend /,rekə'mend/ (v): Giới thiệu, gợi ý
- Cinematography /,sɪnə'mə'tɔ:grəfi/ (n): Kỹ thuật quay phim, nghệ thuật làm phim
- Editor /'edɪtər/ (n): Chủ bút, biên tập viên
- Director /daɪ'rektər/ (n): Đạo diễn
- Producer /prə'du:sər/ (n): Nhà sản xuất
- Special effect /'speʃəl ɪ'fekt/ (np): Hiệu ứng đặc biệt
- Composer /kəm'pəʊzər/ (n): Nhà soạn nhạc
- Microphone /'maɪkrəfəʊn/ (n): Mi-crô
- Sound system /saʊnd 'sɪstəm/ (np): Hệ thống âm thanh
- Digital /'dɪdʒɪtl/ (adj): Kỹ thuật số
- Advertisement /,ædvər'taɪzmənt/ (n): Quảng cáo
- Promotion /prə'moʊʃən/ (n): Sự quảng bá, quảng cáo
- The cost of tickets /ðə kɒst əv 'tɪkɪts/ (np): Giá vé
- Box office /bɔ:ks 'ɔ:fɪs/ (np): Phòng vé
- Whether /'weðər/ (conj): Liệu rằng
- Special performance /'speʃəl pər'fɔ:rməns/ (np): Màn trình diễn đặc biệt
- A matinee /ə ,mætə'nɪ/ (np): Một buổi diễn ban ngày (thường là buổi chiều)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Arrange to meet: Sắp xếp một cuộc gặp, sắp xếp để gặp gỡ
- A significant number of sth: Một số lượng đáng kể của cái gì
- Different kinds (np) (of sth): Các thể loại khác nhau



BUỐC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu căn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme covers a lot of areas such as music, film, theatre, art, television, museums and media such as newspapers and magazines. Conversations are about situations such as obtaining tickets for an event, listening to times and days of performances, reading or listening to reviews, arranging to meet before or after an event. This theme also introduces a significant number of adjectives to describe the moods and emotions of both the performers and the audience.

Some specific vocabulary would be: popular, concert, symphony, critic, review, lead role, supporting actor/actress, drama, tragedy, comedy, standing ovation, moving, sentimental, thrilling, tedious, celebrity, aisle, lobby, recommend, as well as terms such as cinematography, editor, director, producer, special effects, composer, microphone, sound system and digital.

Students will also read and hear advertisements/promotions for different kinds of entertainment events and will need to listen carefully for the cost of tickets and how they can be obtained (online, by telephone or at the 'box office') and whether there are special prices for children or if there are special performances at a special date and time such as a matinee.

Chuyên đề này đề cập tới rất nhiều lĩnh vực như là âm nhạc, phim, rạp hát, nghệ thuật, truyền hình, bảo tàng và các phương tiện truyền thông gồm báo và tạp chí. Các cuộc hội thoại tập trung vào các tình huống như mua vé tham dự một sự kiện, nghe về giờ giấc và ngày của các buổi trình diễn, đọc và nghe các bài đánh giá, sắp xếp việc gặp gỡ trước hoặc sau một sự kiện. Chuyên đề này cũng giới thiệu một số lượng đáng kể các tính từ để miêu tả tâm trạng và cảm xúc của cả người biểu diễn và khán giả.

Một vài thuật ngữ đặc trưng thường được dùng là: nổi tiếng, buổi hòa nhạc, bản giao hưởng, nhà phê bình, đánh giá, vai chính, các nam/nữ diễn viên phụ, kịch, bi kịch, hài kịch, sự hoan nghênh nhiệt liệt, xúc động, ủy mị, ly kỳ, nhảm chán, người nổi tiếng, lối đi giữa các hàng ghế, sảnh, giới thiệu, cùng với những thuật ngữ như kỹ thuật quay phim, biên tập viên, đạo diễn, nhà sản xuất, các hiệu ứng đặc biệt, nhà soạn nhạc, mi-crô, hệ thống âm thanh và kỹ thuật số.

Người học cũng sẽ đọc và nghe các bài quảng cáo/ các chương trình quảng bá cho các loại hình sự kiện giải trí khác nhau và sẽ cần phải nghe kỹ về giá vé và cách thức để mua được vé (qua mạng, qua điện thoại hay tại phòng bán vé) và liệu có mức giá đặc biệt nào cho trẻ em hay có buổi biểu diễn đặc biệt vào một ngày và giờ đặc biệt nào không ví dụ như là một buổi diễn ban ngày.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme covers **rất nhiều lĩnh vực** such as music, film, **rap hát**, art, television, **các bảo tàng** and **phương tiện truyền thông** such as **các báo và tạp chí**. Conversations are about situations such as **kiếm được vé** for an event, listening to times and days of **các buổi biểu diễn**, reading or listening to **các đánh giá**, arranging to meet before or after **một sự kiện**. This theme also introduces **một số lượng đáng kể** of adjectives to describe **các tâm trạng và tình cảm** of both the performers and **khán giả**.

Some specific vocabulary would be: **nổi tiếng**, concert, **bản giao hưởng**, critic, review, **vai chính**, supporting actor/actress, **vở kịch**, tragedy, comedy, **sự hoan nghênh nồng nhiệt**, moving, **ủy mị**, thrilling, **nhàm chán**, celebrity, **lối đi giữa các hàng ghế**, lobby, recommend, **cũng như là các thuật ngữ** such as **kỹ thuật làm phim**, editor, director, **nhà sản xuất**, special effects, **nhà soạn nhạc**, microphone, **hệ thống âm thanh** and digital.

Students will also read and hear **những quảng cáo hoặc chương trình quảng bá** for different kinds of **các sự kiện giải trí** and will need to listen carefully for the **giá các loại vé** and how they can be obtained (online, by telephone or **tại phòng bán vé**) and whether there are **các mức giá đặc biệt** for children or if there are **những buổi diễn đặc biệt** at a special date and time such as **một buổi diễn ban ngày**.



Answers

- Rất nhiều lĩnh vực - a lot of areas
- Rap hát - theatre/ theater
- Các bảo tàng - museums
- Phương tiện truyền thông - media
- Các báo và tạp chí - newspapers and magazines
- Kiếm được vé - obtaining tickets
- Các buổi biểu diễn - performances
- Các đánh giá - reviews
- Một sự kiện - an event
- Một số lượng đáng kể - a significant number
- Các tâm trạng và tình cảm - the moods and emotions
- Khán giả - the audience
- Nổi tiếng - popular
- Bản giao hưởng - symphony
- Vai chính - lead role
- Vở kịch - drama
- Sự hoan nghênh nồng nhiệt - standing ovation
- Ủy mị - sentimental
- Nhàm chán - tedious
- Lối đi giữa các hàng ghế - aisle
- Cũng như là các thuật ngữ - as well as terms
- Kỹ thuật làm phim - cinematography
- Nhà sản xuất - producer
- Nhà soạn nhạc - composer
- Hệ thống âm thanh - sound system
- Những quảng cáo hoặc chương trình quảng bá advertisements or promotions
- Các sự kiện giải trí - entertainment events
- Giá các loại vé - cost of tickets
- Tại phòng bán vé - at the box office
- Các mức giá đặc biệt - special prices
- Những buổi diễn đặc biệt - special performances
- Một buổi diễn ban ngày - a matinee



Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thú nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 20 – Listening 5.2)

1. Why will the speakers not see the play on Monday?

- (A) They are busy on Monday.
- (B) The woman has to attend a meeting on Monday.
- (C) The Monday show has been canceled.
- (D) They couldn't get the tickets.

2. Why does the woman not want to see the play on Thursday?

- (A) Tickets are expensive.
- (B) She won't be able to get to the theater on time.
- (C) The man is busy on Thursday.
- (D) She has already seen the play.

3. What does the man suggest they do?

- (A) See the play next week
- (B) See a different play
- (C) See a movie instead
- (D) Ask a few friends to join them



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 21 – Listening 5.3)

1. What is Mr. Walters' job?

- (A) Musician
- (B) Poet
- (C) Actor
- (D) Model

2. How long has Mr. Walters been in the business?

- (A) 5 years
- (B) 10 years
- (C) 20 years
- (D) 40 years

3. What has Mr. Walters written for movies?

- (A) Screen plays
- (B) Soundtracks
- (C) Scripts
- (D) Two songs



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 22 – Listening 5.4)

1. Why isn't the movie shown?

- (A) There are not enough customers.
- (B) There is a worker's strike.
- (C) The ticketing system is down.
- (D) The theater isn't safe.

2. What are the customers asked to do?

- (A) Collect a refund form
- (B) Stay until the movie is finished
- (C) Evacuate the theater
- (D) Check the schedule

3. What can the customers get at the entrance?

- (A) An actor's autograph
- (B) A movie schedule
- (C) A coupon
- (D) A protective mask

3-A
3-B
2-C
3-C

2-B
2-C
2-C
2-C

1-D
1-A
1-A
1-D

Practice 1:
Practice 2:
Practice 3:

1.
2.
3.

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



M: Susan, this morning I tried to get the tickets to the play you told me about but the Monday and Wednesday shows are both sold out. However, there are still seats for the Thursday night show. What do you think? Will you be free on Thursday?

W: No, we have a long meeting on Thursday afternoon so I won't be able to get home until 8 p.m. There's no way we are going to make it to the play on time and I don't want to miss the beginning part of the play.

M: Okay, let me see whether there are seats available for next week's shows. I know you really want to go see this play.

W: That is really the only one I want to see. My friends have told me so much about the play already.

M: Susan này, sáng nay anh cố gắng mua mấy vé xem vở kịch mà em bảo anh, nhưng những buổi diễn thứ Hai và thứ Tư đều bán hết vé rồi. Tuy nhiên, vẫn còn vài chỗ cho buổi diễn tối thứ Năm. Em nghĩ sao? Em có rảnh vào thứ Năm không?

W: Không. Chúng em có một cuộc họp dài vào chiều thứ Năm nên em không thể về nhà trước 8 giờ tối. Chúng ta sẽ không thể tới kịp để xem vở kịch và em không muốn bỏ lỡ đoạn đầu của vở kịch.

M: Được rồi, để anh xem liệu có còn chỗ cho các buổi diễn vào tuần sau không. Anh biết em thực sự muốn xem vở kịch này.

W: Đó thật sự là vở kịch duy nhất mà em muốn xem. Các bạn em đã nói với em rất nhiều về vở kịch này.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: Susan, this morning I **đã cố gắng mua vé** to **vở kịch** you told me about but **các buổi diễn vào thứ Hai và thứ Tư** are both **đã bán hết**. **Tuy nhiên**, there are still **các chỗ ngồi** for the Thursday night show. **Em nghĩ sao?** Will you be **rảnh** on Thursday?
- W: No, we **có một cuộc họp dài** on Thursday afternoon so I **sẽ không thể về nhà** until 8 p.m. **Không có cách nào** we are going to **kịp tới xem vở kịch đó đúng giờ** and I don't want to **bỏ lỡ phần đầu** of the play.
- M: Okay, **để anh xem liệu rằng** there are seats available for **các buổi biểu diễn tuần tới**. I know you **thực sự muốn đi xem vở kịch này**.
- W: That is really **vở kịch duy nhất** I want to see. My friends **đã nói với em rất nhiều về vở kịch này rồi**.



Answers

- Đã cố gắng mua vé - tried to get the tickets
- Vở kịch - the play
- Các buổi diễn vào thứ Hai và thứ Tư - the Monday and Wednesday shows
- Đã bán hết - sold out
- Tuy nhiên - However
- Các chỗ ngồi - seats
- Em nghĩ sao - What do you think
- Rảnh - free
- Có một cuộc họp dài - have a long meeting
- Sẽ không thể về nhà - won't be able to get home
- Không có cách nào - There's no way
- Kịp tới xem vở kịch đó đúng giờ - make it to the play on time
- Bỏ lỡ phần đầu - miss the beginning part
- Để anh xem liệu rằng - let me see whether
- Các buổi biểu diễn tuần tới - next week's shows
- Thực sự muốn đi xem vở kịch này - really want to go see this play
- Vở kịch duy nhất - the only one
- Đã nói với em rất nhiều về vở kịch này rồi - have told me so much about the play already



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Đây là bài nghe về giới thiệu một nhân vật nổi tiếng. Về cơ bản thì loại bài nghe này gồm những câu chào hỏi ban đầu và các lời giới thiệu về thành tựu của nhân vật. Điểm khó của loại bài nghe này là từ vựng mô tả thành tựu, điều bạn không thường xuyên nghe trong tiếng Anh. Bạn cần làm quen với chúng để tránh bất ngờ để dành được điểm tối ưu trong bài thi TOEIC.

Good evening everybody. It's my great pleasure to present this award to Jonathan Walters, composer of the extremely popular song "Forever with You". Over the past 20 years, Mr. Walters has written over 40 hits and has been honored as one of the most successful composers of our generation. In addition to these honors, he has been the featured artist on the soundtracks for more than 10 movies in the past 5 years. Ladies and gentlemen, give a big hand for Jonathan Walters!

Kính chào quý vị. Tôi rất vui mừng được trao giải thưởng này cho ông Jonathan Walters, tác giả của bài hát vô cùng nổi tiếng "Forever with You". Trong suốt hơn 20 năm qua, ông Walters đã viết hơn 40 bài hát được yêu thích và được vinh danh là một trong những nhạc sỹ thành công nhất của thế hệ chúng ta. Ngoài những vinh dự này, ông ấy cũng là nghệ sỹ được mời viết nhạc phim cho hơn mười bộ phim trong 5 năm qua. Thưa các quý ông và quý bà, xin quý vị hãy dành một tràng pháo tay thật lớn cho Jonathan Walters!



Từ vựng cần nắm vững

- Present /pri'zent/ (v): Trao tặng
- Award /ə'wɔ:rd/ (n): Giải thưởng
- Composer /kəm'pouzər/ (n): Nhà soạn nhạc, nhạc sĩ, tác giả
- Extremely popular /ɪk'stri:mli 'pɔ:pjələ/ (adj.p): Vô cùng nổi tiếng
- Song /sɒŋ/ (n): Bài hát
- Over the past 20 years /'oʊvər ðə pæst 'twenti jɪz/ (prep.p): Trong hơn 20 năm qua
- Hit /hɪt/ (n): Bài hát được yêu thích nhất, bài hát được nhiều người nghe
- Be honored /bi 'ɑ:nəd/ (vp): Được tôn vinh, được vinh danh
- Generation /ˌdʒenə'reɪʃən/ (n): Thế hệ
- In addition to /ɪn ə'dɪʃən tu:/ (prep): Thêm vào

- Honor /'ɑ:nər/ (n): Niềm vinh dự
- The featured artist /ðə 'fi:tʃəd 'ɑ:rtɪst/ (np): Nghệ sỹ nổi bật, nghệ sỹ được mời tham gia
- Soundtrack /'saʊndtræk/ (n): Nhạc phim
- In the past 5 years /ɪn ðə pæst faɪv jɪz/ (prep.p): Trong 5 năm qua

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- It's one's pleasure to do sth: Thật vui mừng cho ai khi làm gì
- Be honored as: Được vinh danh như là
- Give a big hand for sb: Dành một tràng pháo tay cho ai





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.
Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Good evening everybody. **Tôi rất vui mừng** to **trao tặng giải thưởng này** to Jonathan Walters, composer of **bài hát vô cùng nổi tiếng** "Forever with You". **Qua hơn 20 năm qua**, Mr. Walters has written **hơn 40 bài hát nổi tiếng** and **đã được vinh danh** as **một trong những nhạc sĩ thành công nhất** of our generation. **Ngoài những vinh dự này**, he has been featured artist on **các bản nhạc phim** for more than 10 movies **trong 5 năm qua**. Ladies and gentlemen, **hãy dành một tràng pháo tay cho** Jonathan Walters!



Answers

- Tôi rất vui mừng - It's my great pleasure
- Trao tặng giải thưởng này - present this award
- Bài hát vô cùng nổi tiếng - the extremely popular song
- Qua hơn 20 năm qua - Over the past 20 years
- Hơn 40 bài hát nổi tiếng - over 40 hits
- Đã được vinh danh - has been honored
- Một trong những nhạc sĩ thành công nhất - one of the most successful composers
- Ngoài những vinh dự này - In addition to these honors
- Các bản nhạc phim - the soundtracks
- Trong 5 năm qua - in the past 5 years
- Hãy dành một tràng pháo tay cho - give a big hand for



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention all movie theater patrons, please note that the 7:30 p.m. screening of *No Country for Old Men* has been canceled due to problems with the theater's fire alarm system. We apologize for the inconvenience and would like to offer a refund and complimentary movie tickets to all customers, which means ticket-holders will be able to see the movie for free. We hope that the movie will be screened at the same time tomorrow evening. We would ask that all patrons leave the building now as we are required by law to evacuate this movie theater when the fire alarms are not operating correctly. Please walk calmly to the nearest exit and gather in front of the side entrance to the theater. Our staff will then issue coupons to all tickets-holders. CinemaStar Luxury Theater would like to thank you for your cooperation and understanding on this matter.

Xin tất cả các khách hàng thân thiết của rạp hãy chú ý, xin quý vị lưu ý rằng buổi chiếu của bộ phim *No Country for Old Men* vào lúc 7h30 phút tối đã bị hủy do sự cố trong hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim. Chúng tôi xin lỗi về sự bất tiện này và xin đề nghị được hoàn lại tiền cũng như tặng các vé mời xem phim miễn phí tới tất cả khách hàng, điều đó có nghĩa là những người có vé sẽ được xem bộ phim này miễn phí. Chúng tôi hy vọng bộ phim sẽ được chiếu vào cùng thời gian này tối mai. Chúng tôi phải yêu cầu tất cả các khách xem phim rời khỏi tòa nhà ngay bây giờ vì theo luật định, chúng tôi buộc phải sơ tán rạp chiếu phim này khi hệ thống báo cháy không hoạt động bình thường. Xin vui lòng đi bộ một cách bình tĩnh tới cửa thoát hiểm gần nhất và tập hợp ở phía trước của lối vào bên cạnh rạp chiếu phim. Sau đó, nhân viên của chúng tôi sẽ phát phiếu ưu đãi cho tất cả các quý khách có giữ vé. CinemaStar Luxury Theater xin cảm ơn vì sự hợp tác và thông cảm của quý khách trong vấn đề này.



Từ vựng cần nắm vững

- Attention /ə'tenʃən/ (n): Sự chú ý
- Patron /'peɪtrən/ (n): Khách hàng thân thiết
- Note /nəʊt/ (v): Chú ý, lưu ý
- Screening /'skri:nɪŋ/ (n): Buổi chiếu phim
- Due to /duː tuː/ (prep): Do, bởi vì
- Fire alarm system /faɪə ə'lɑːrm 'sɪstəm/ (np): Hệ thống báo cháy
- Inconvenience /ˌɪnkən'viːniəns/ (n): Sự bất tiện
- Complimentary /ˌkɒmplɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí, biếu tặng
- Movie ticket /'muːvi 'tɪkɪt/ (np): Vé xem phim
- Mean /miːn/ (v): Có nghĩa là
- Ticket-holder /'tɪkɪt 'həʊldər/ (np): Những người có vé
- For free /fɔː frɪ/ (adv.p): Miễn phí
- Be screened /bi 'skriːnd/ (vp): Được (công) chiếu
- At the same time /æt ðə seɪm taɪm/ (prep.p): Vào cùng thời gian
- Evacuate /ɪ'vekʃueɪt/ (v): Sơ tán
- Operate correctly /'ɑːpəreɪt kə'rektli/ (vp): Hoạt động bình thường
- Walk calmly /wɔːk kɑːmli/ (vp): Đi một cách bình tĩnh

- Exit /'eksɪt/ (n): Lối thoát, lối ra
- Gather /'gæðər/ (v): Tập trung lại, tập hợp lại
- The side entrance /ðə saɪd 'entrəns/ (np): Lối đi bên cạnh
- Staff /stɑːf/ (n): Nhân viên
- Issue /'ɪʃuː/ (v): Phát, cấp cho
- Coupon /'kuːpən/ (n): Phiếu giảm giá, phiếu ưu đãi
- Cooperation /kəʊ ə'pə'reɪʃən/ (n): Sự hợp tác
- Understanding /ˌʌndə'stændɪŋ/ (n): Sự thấu hiểu, sự thông cảm
- Matter /'mætər/ (n): Vấn đề, sự cố

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Apologize for sth: Xin lỗi vì điều gì
- Offer a refund: Đề nghị hoàn lại tiền
- Be able to do sth: Có thể làm gì
- Leave the building: Rời khỏi tòa nhà
- Be required by law: Theo luật định, được yêu cầu theo luật





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention **tất cả các khách hàng thân thiết của rạp**, please **lưu ý rằng** the 7:30 p.m. screening of *No Country for Old Men* **đã bị hủy** due to problems with **hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim**. We **xin lỗi vì sự bất tiện này** and would like to **xin hoàn lại tiền** and **các vé mời xem phim miễn phí** to **tất cả khách hàng**, which means **những người có vé** will be able to **xem phim miễn phí**. We hope that the movie **sẽ được chiếu** at the same time tomorrow evening. We would ask that all patrons **rời toà nhà** now as we **được yêu cầu theo luật** to **sơ tán** this movie theater when the fire alarms **đang không hoạt động bình thường**. Please **đi bộ một cách bình tĩnh** to **lối thoát gần nhất** and **tập hợp** in front of the side entrance to the theater. **Nhân viên của chúng tôi** will then **phát các phiếu giảm giá** to all tickets-holders. CinemaStar Luxury Theater would like to **cảm ơn vì sự hợp tác của quý vị** and **sự thông cảm** on this matter.



Answers

- Tất cả các khách hàng thân thiết của rạp - all movie theater patrons
- Lưu ý rằng - note that
- Đã bị hủy - has been canceled
- Hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim - the theater's fire alarm system
- Xin lỗi vì sự bất tiện này - apologize for the inconvenience
- Xin hoàn lại tiền - offer a refund
- Các vé mời xem phim miễn phí - complimentary movie tickets
- Tất cả khách hàng - all customers
- Những người có vé - ticket-holders
- Xem phim miễn phí - see the movie for free
- Sẽ được chiếu - will be screened
- Rời toà nhà - leave the building
- Được yêu cầu theo luật - are required by law
- Sơ tán - evacuate
- Đang không hoạt động bình thường - are not operating correctly
- Đi bộ một cách bình tĩnh - walk calmly
- Lối thoát gần nhất - the nearest exit
- Tập hợp - gather
- Nhân viên của chúng tôi - Our staff
- Phát các phiếu giảm giá - issue coupons
- Cảm ơn vì những sự hợp tác của quý vị - thank you for your cooperation
- Sự thông cảm - understanding

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học cộ lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 5: ENTERTAINMENT

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

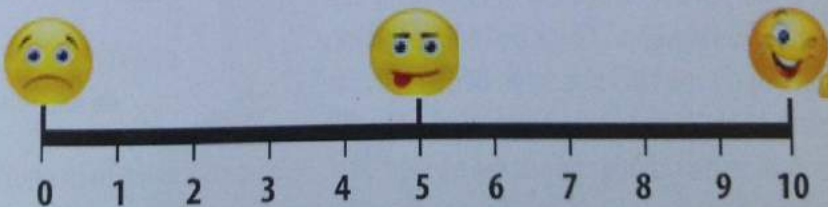
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)





BÍ MẬT THỨ 6



CAM KẾT THỰC HIỆN ĐẾN CÙNG MỚI LÀ NGƯỜI XUẤT SẮC



Buổi học hôm nay diễn ra trong một không khí đặc biệt. Hai bạn trẻ ríu rít nói to bài học của mình như những đứa trẻ mãi miết nô đùa mà không cần biết tới những gì xung quanh. Tối hôm nay, những ai hay tới quán cà phê này đều đã quen với sự hiện diện và một chút ồn ào của hai người khách một Việt một Mỹ trẻ trung và sôi nổi. Nhưng hôm nay họ thực sự bất ngờ vì hai vị khách này ồn ào hơn thường lệ. Thậm chí họ còn gào lên vào mặt nhau khi học, khuôn mặt hai người thì phùng phùng hăng hái tột độ, đôi khi họ còn giơ cả nắm đấm lên như thể muốn đánh nhau vậy... Những vị khách xung quanh không giấu nổi sự tò mò vì những hành vi "**quá khích**" của chàng trai và cô gái Do Thái, họ tiến đến bàn của hai người và không nhịn được cười vì hóa ra họ đang học ngoại ngữ cùng nhau.

Cô gái Do Thái dừng việc học và ngay lập tức trở về với thái độ nhã nhặn, lịch thiệp, cô mời những người xung quanh tham gia vào bài học theo phong cách "**quá khích**" này. Những vị khách vốn luôn tự bao bọc mình bằng một sự lạnh lùng của "**người lạ**" trở nên nhiệt tình nhận lời tham gia khi nhận thấy sự chân thành và cởi mở đến ngạc nhiên của cô gái Do Thái. Và từ phút ấy, góc quán nhỏ như bùng lên "**cuộc cãi vã**" với những huyền não, ồn ào, mồ hôi, sự quá khích, và cả tiếng đập tay mạnh vào bàn ghế... Cô gái Do Thái biến thành người chủ trò cho buổi học ồn ào đến kỳ cục. Sau khoảng 30 phút liên tục tập luyện, ai nấy đều mệt phờ và có vẻ như không còn sức mà gào lên nữa... Nhưng tất cả đều mãn nguyện vì thấy bản thân học được rất nhiều, nhớ rất sâu và đều có thể giao tiếp được ngay hàng trăm từ mới cùng với khoảng hơn một chục cấu trúc câu tiếng Anh thú vị một cách thành thực. Chỉ một thời gian ngắn thôi mà cứ như họ đã học kiến thức này được cả một tuần vậy. Đúng là khi ta tập trung thật cao, dồn mọi cảm xúc cho bài học thì cảm hứng sẽ dâng tràn, nó khơi dậy và thổi bùng đam mê.



Quá khích tích cực là một cách hay để thổi bùng đam mê!..

Khi biết cô bạn người Mỹ luôn sôi nổi như dư thừa năng lượng kia có nguồn gốc Do Thái, những vị khách mới quen ai nấy đều tò mò và hào hứng trò chuyện. Họ bày tỏ sự khâm phục về khả năng nói tiếng Việt giờ đây đã thành thục của cô gái.

Cô gái nói: “Cách đây vài tuần thôi, khả năng tiếng Việt của tôi cũng bình thường lắm, nhưng khi có bạn học là anh bạn của tôi đây, cùng với phương pháp của tổ tiên tôi, tôi đã tiến bộ và nói tốt tiếng Việt như các anh thấy đấy. Và bây giờ tôi thật sự cảm thấy tự do khi diễn đạt những ý tưởng của mình phức tạp bằng tiếng Việt. Rất may cho tôi là anh bạn học của tôi không ngại thực hiện những bài học không bình thường và có phần “quá khích” cùng tôi. Vì thế mà tôi tiến bộ rất nhanh. Và anh bạn của tôi cũng nói tiếng Anh khá tốt rồi đấy.”

“...khi ta tập trung thật cao, dồn mọi cảm xúc cho bài học thì cảm hứng sẽ dâng tràn, nó khơi dậy và thổi bùng đam mê...”

Mọi người đều gật gù tán đồng, vì họ cũng vừa trải qua giờ học “quá khích” và thấy mình tiến bộ rất nhiều sau vài chục phút... gào thét với tiếng Anh. Bỗng nhiên có một người đặt ra một câu hỏi mà hầu hết những người học ngoại ngữ đều trăn trở đó là **làm cách nào để có thể kiên trì theo đến cùng việc học ngoại ngữ?** Vì chỉ sau một thời gian ngắn học ngoại ngữ, ai cũng cảm thấy nhàm chán và rất dễ bỏ cuộc.

Cô gái hóm hỉnh trả lời: “Để theo đến cùng rất đơn giản. Đó là **đừng bao giờ bỏ cuộc.**”



Rồi cô gái cười phá lên sau câu trả lời vừa thật và vừa hài hước. Câu trả lời ấy cũng khiến mọi người cười ồ lên theo. Nhưng cô gái nhanh chóng lấy lại vẻ trấn tĩnh và giải thích: “Để kiên trì đến cùng, bạn cần phải **Cam kết**. Giống như anh bạn tham gia từ đầu cùng tôi đây, các bạn cũng phải viết cam kết. Người Do Thái chúng tôi luôn quả quyết trong việc quan trọng mình làm. Và với học ngoại ngữ, cam kết được coi như là một việc bắt buộc. Các công việc quan trọng, nhiều ý nghĩa với cuộc sống của chúng ta thường là những việc không dễ thực hiện, nên cam kết thực hiện nó đến cùng là điều nhất thiết phải làm, để khi đối mặt với gian nan đến đâu hay cuộc sống cá nhân của bạn có bận rộn thế nào... thì bạn cũng buộc phải vượt qua. Đơn giản là vì bạn đã **Cam kết**. Anh bạn của tôi đây thậm chí đã viết ra cam kết của mình và ký tên khi bắt đầu việc học tiếng Anh với tôi. Người ta thất bại không phải vì người ta kém cỏi hay không có khả năng, mà lý do đầu tiên là vì người ta không cam kết thực hiện đến cùng. Khi bạn đã cam kết, và bạn thực sự nghiêm túc với lời cam kết của mình, bạn sẽ chấp nhận đối mặt với khó khăn khi thực hiện và tìm mọi cách vượt qua nó. Còn nếu bạn học tập mà không có cam kết mạnh mẽ, bạn sẽ rất dễ bỏ cuộc khi bạn bận rộn, hay khi việc học tập trở nên nhàm chán... Có cái gì trên đời này, dù hay ho đến mấy nhưng khi lặp đi lặp lại nhiều lần theo một cách giống hệt nhau, mà không gây ra sự nhàm chán đâu. Có ai trên đời này không có lúc bận rộn và trở nên thiếu thốn thời gian đâu. Chỉ khi bạn cam kết thực sự học ngoại ngữ đến cùng, tức là đến khi bạn thành thạo đủ để tự do diễn đạt mọi ý tưởng của mình bằng ngoại ngữ ấy, lúc đó khả năng thành công của bạn mới được đảm bảo.”



Làm cách nào để trở nên kiên trì ?

Đơn giản thôi.

Đó là: Không bao giờ bỏ cuộc!

Nói rồi cô gái chia sẻ cho cả nhóm một câu chuyện thực tế về một người bạn của cô được người cha Do Thái của mình dạy dỗ như thế nào. Câu chuyện khiến cho cả nhóm thay đổi lớn lao trong suy nghĩ về chính bản thân...



“...Người ta thất bại không phải vì người ta kém cỏi hay không có khả năng, mà lý do đầu tiên là vì người ta không cam kết thực hiện đến cùng...”



CÂU CHUYỆN: NGUYÊN TẮC CỦA NGƯỜI CHA DO THÁI

Ở một thành phố phồn hoa và đông đúc của nước Mỹ, có một doanh nhân Do Thái giàu có. Ông ấy là ông chủ một doanh nghiệp lớn rất được nhân viên và người xung quanh yêu mến và kính trọng vì tài năng của ông ấy. Sau nhiều năm sống cuộc sống cô đơn của người đàn ông li dị vợ, đứa con trai đã bước vào tuổi học trung học được bà mẹ mang tới cho ông nuôi vì nó trở nên ngỗ ngược và bà vợ ông không thể nuôi dạy nổi nó nữa. Ông nhận đứa con trai về và cho nó đi học ở trường học tốt nhất trong khu vực. Nhưng đáng buồn là cậu ta học hành bết bát nhất lớp, và được chúng bạn đặt cho biệt hiệu "gã Do Thái dốt nát" như vừa coi thường, vừa bôi bác sự đối lập về nguồn gốc Do Thái vốn được coi là thông minh của cậu ta. Quá thất vọng với bản thân, cậu con trai vào phòng làm việc của cha và tâm sự toàn bộ nỗi buồn và cả cảm giác muốn phá phách của cậu ta trong ngôi trường mới đó để đáp trả thái độ miệt thị của lũ bạn. Người cha Do Thái liền nói: "Con trai ạ. Đáng nhẽ cha phải mang con về nuôi sớm hơn. Để con như ngày hôm nay là do lỗi của ta. Nhưng dù sao thì giờ con cũng đã ở đây rồi, và cha sẽ giúp con thay đổi. Điều đầu tiên ta muốn con nhớ rằng con sẽ nhận được những gì con thường nhận nếu con tiếp tục làm những gì con thường làm. Sẽ tiếp tục là sự coi thường và cả những hình phạt sẽ đến với con nếu con tiếp tục lười nhác và phá phách. Một vài chuyện khi đã xấu đi, thì con đừng cố làm cho chúng trở nên tồi tệ, không còn cơ hội cứu vãn nữa. Con có dừng được những suy nghĩ phá phách lại không?" Nghe những lời từ một người cha thành đạt và rất được kính trọng nói, chàng trai chợt cảm thấy mình nên đồng thuận, thay vì chống đối như vẫn làm với mẹ trước đây, rồi miễn cưỡng gật đầu đồng ý. Người cha chỉ cho anh chàng thấy một cái thùng đựng nước kiểu cổ, loại thùng mà được làm bởi việc ghép những nan gỗ dựng đứng quanh một cái đáy tròn, và chiếc thùng đó có một nan gỗ bị gãy đi một nửa. Người cha hỏi: "Nếu đổ nước vào chiếc thùng gỗ này thì tối đa lượng nước mà chiếc thùng chứa được là bao nhiêu? Và con sẽ làm gì để đổ được đầy thùng nước này?"

Người con trả lời: "Dĩ nhiên là chỉ đến được một nửa, đến được chỗ gãy của cái nan gỗ đó thôi. Và để đổ được đầy thì con sẽ lấy mảnh gỗ khác mà vá chỗ gãy đó lại rồi bôi keo lên để tránh rò nước ra."

Người cha nói: "Đúng đấy. Chỉ việc vá chỗ gãy là có một chiếc thùng đựng nước với đầy đủ công dụng của nó đấy. Và con cũng như cái thùng nước bị gãy nan kia, hãy bắt đầu sửa chữa bản thân từ điểm yếu nhất của con, con sẽ trở lại hoàn thiện như bất cứ ai. Và con cần nhớ rằng sửa chữa bản



Sẵn sàng sửa nhược điểm để tối ưu hóa khả năng của bản thân

thân cần nghiêm khắc và kỷ luật với chính mình. Lý do mà tất cả mọi người kính trọng cha đó là vì cha nghiêm khắc với bản thân, nhưng khoan hòa với bất cứ ai xung quanh mình. Nghiêm khắc và kỷ luật với bản thân có nghĩa là cha luôn nghiêm túc làm việc và dành rất nhiều nỗ lực để suy nghĩ và thực hiện công việc một cách chủ động mà không phải lúc nào cũng giao việc cho người khác làm thay mình. Cha càng nghiêm túc thực hiện công việc bao nhiêu thì cha càng thấu hiểu cái khó và cả cái dễ của công việc bấy nhiêu, và từ đó cha tưởng tượng được ra và thấu hiểu cảm xúc của người khác khi làm công việc đó bấy nhiêu. Như thế khi giao việc cho người khác, cha luôn giao đúng người, đúng việc. Cha dễ cảm thông cho những người xung quanh hơn, nhưng cũng biết cách đòi hỏi một chất lượng công việc cao nhất mà người ta có thể thực hiện. Đây chính là lý do người ta vừa kính trọng, vừa phục tùng cha, nhưng vừa quý mến cha chân thành, họ cống hiến hết sức vì cha và ta càng ngày càng giàu có. Càng nghiêm khắc và kỷ luật với bản thân bao nhiêu, cuộc đời đối xử với cha càng dễ dãi, hào phóng với ta bấy nhiêu, và cuộc sống của chúng ta càng ngày càng tự do hơn. **Kỷ luật với chính mình đồng nghĩa với việc tạo ra cho mình một cuộc đời đầy ưu ái, nó chính là tự do con ạ.** Và bây giờ cha sẽ cùng con xây dựng một kỷ luật sống và học tập thật nghiêm khắc nhé."

Người con thấy thấm thía vô cùng những lời tâm sự từ đáy lòng của cha. Nhưng trong cậu vẫn còn chút ái ngại và cậu hỏi: "Học tập một cách kỷ luật và nghiêm khắc tức là con suốt ngày phải vùi đầu vào sách vở sao?"

Người cha Do Thái trả lời ngay: "Những kẻ ngốc mới suốt ngày chúi đầu vào những cuốn sách để tự thấy rằng mình đang học hành chăm chỉ. Chắc gì những kẻ suốt ngày ôm lấy sách vở là nghiêm túc hay giỏi giang. Nghiêm túc không nằm ở chỗ ôm cuốn sách suốt ngày, mà nó là việc đọc một trang sách thì phải đọc tập trung đến mức thấu hiểu và đọc để dùng được vào việc gì đó trong đời mình. Nghiêm túc và kỷ luật có nghĩa là làm việc gì thì phải đến kết quả cuối cùng dùng được trong một quỹ thời gian cho phép, chứ không phải là làm nhiều rồi bỏ dở giữa chừng. Cha thành công vì cha làm gì cũng đến kết quả với sự tập trung và nỗ lực cao nhất trong thời gian ngắn nhất. Người ta thất bại là vì người ta làm việc mà không đến đích, làm chỉ để cho có. Con hãy nhớ rằng điều nói lên thành công là kết quả: đó là kết quả của công việc con làm hay thành quả của việc con đọc sách cũng thế thôi. Còn làm việc mà không có kết quả thì chỉ nói lên rằng con có làm việc đấy, nhưng khả năng của con kém cỏi, làm nhiều mà cũng chẳng đến đâu. Những việc trên đời này mà con quyết tâm thực hiện đến cùng để tạo ra một kết quả dùng được thì đó gọi là thành quả. Khi quyết tâm thực hiện đến cùng, trí tuệ của con sẽ tự nhiên trở nên thông minh và sắc sảo mà chẳng cần bất cứ phép màu nào. Sau nhiều lần quyết tâm thực hiện đến cùng, tự nhiên con sẽ có một năng lực cực kỳ quan trọng của người thành công đó là khả năng tập trung cao vào công việc. Nó giống như khi đọc sách cũng như khi làm những bài toán trong kỳ thi mà thời gian rất eo hẹp, con cần phải chạy đua với thời gian để đi đến lời giải, khi đó con tập trung cao độ. Cuộc đua của con càng quyết liệt bao nhiêu thì khả năng tập trung của con càng cao bấy nhiêu, và



thành quả của con càng nhiều bấy nhiêu. Thành quả nhiều tức là con thành công. Càng tập trung cao khi làm việc hay học tập tức là con càng tiết kiệm thời gian cho chính mình để có thể hưởng thụ cuộc sống. Và chính sự tập trung cao độ để làm việc gì cũng đến đích sẽ làm cho trí thông minh của con luôn được rèn luyện, và con ngày càng trở nên thông minh và hiệu quả.”

Chàng trai hiểu ra ý của người cha. Anh ta gạt bỏ tư tưởng phá phách và lười nhác ra khỏi đầu. Thay vào đó anh ta lên kế hoạch học tập rõ ràng và luôn tập trung để hoàn thành các trang sách hay các bài tập một cách triệt để trong một thời gian ngắn nhất. . . Năm học đó nhanh chóng trôi qua, và tất cả mọi người đều bất ngờ khi thấy anh ta lọt vào nhóm những học sinh có kết quả học tập xuất sắc nhất. Trong lễ bế giảng, chàng trai được vinh dự thay mặt cho học sinh toàn trường nói về kỳ tích của mình. Trong câu bài phát biểu trước toàn trường anh chia sẻ lời dạy về tính kỷ luật và sự nghiêm túc mà người cha Do Thái đã dạy anh rằng: “Thành quả của việc nhỏ mỗi ngày tạo ra thành công lớn ở cuối mỗi chặng đường. Tôi không phải là người tài năng như mọi người đang nghĩ, cho dù tôi tiến bộ rất nhanh từ chỗ là một sinh viên cá biệt của trường, và bị bạn bè mỉa mai là “gã Do Thái dốt nát”. Cha tôi dạy tôi về kỷ luật và sự nghiêm túc trong việc học tập cũng như trong công việc hàng ngày, và rằng khi làm việc gì cũng phải đến kết quả nào đó dùng được. Tôi biết ơn cha về bài học **kỷ luật với mình chính hôm nay chính là tự do cho bản thân ngày mai.**” Toàn bộ hội trường hôm đó đã nổ tung với những tràng pháo tay không ngớt khen ngợi lời phát biểu ngắn gọn của chàng trai, và cảm ơn chàng trai về bài học quý báu.



Nghe xong câu chuyện, chàng trai vội vàng viết mấy dòng phải ghi nhớ cho bản thân để sau này trong mọi tình huống chàng đều có thể vận dụng và vượt qua những chướng ngại trên đường đời, và ngay trước mắt là những phút giây nản chí khi học tiếng Anh, hay những lúc con tim trở nên yếu đuối, muốn buông xuôi trước những thử thách khó khăn. Chàng trai càng thấy mình thật đúng đắn khi bắt đầu việc học tiếng Anh bằng việc viết ra những dòng cam kết.

 Ta thường nghĩ và thường làm gì... ta sẽ thường nhận được đúng thứ ấy.

 Chỉ khi **cam kết** thực hiện công việc đến cùng, bạn mới có được thành quả.

Một cuộc đời có **nhieu thành quả** mới là một cuộc đời **thành công**.

Sẵn sàng sửa chữa từ điểm yếu nhất của mình, vì nó chính là chỗ hạn chế thành công của ta, giống như chiếc thùng gỗ gầy một nửa của chiếc nan thì chỉ chứa được chỗ nước bằng chiếc nan gầy mà thôi.

 Nghiêm khắc với bản thân, khoan hòa với mọi người xung quanh sẽ giúp ta có được sự kính trọng.

 Kỷ luật với bản thân mình hôm nay chính là tự do cho bản thân ngày mai.

 Tập trung cao vào công việc mình làm và những bài học mình học sẽ tạo ra thành quả xuất sắc.
Tập trung càng cao, thành quả càng lớn.

Giờ đây chàng bắt đầu gặt hái thành quả quý báu từ những cam kết của mình: tiếng Anh của chàng đã được cải thiện rất nhiều. Chàng trai đã có thể diễn đạt tốt hơn, rõ ý hơn, chính xác hơn, và thành thạo hơn những gì chàng muốn nói. Chàng cảm thấy sự tự tin đang lớn dần cho những cuộc phỏng vấn xin việc trước mắt. Không chỉ có thế, chàng cảm nhận thấy một sự thay đổi không hề nhỏ trong con người mình về ý chí của bản thân và thái độ đối với cuộc sống. Chàng tự hào vì thấy mình trở nên kiên trì hơn những người bạn của mình trong mọi việc, cảm xúc được kiểm soát tốt hơn với một tâm trạng luôn hướng tới những điều lạc quan, tươi đẹp thay vì những lo lắng xa xôi, và hơn tất cả là một sự tự tin cùng với khát vọng chinh phục thành công lớn lao đã sống dậy sôi nổi trong lòng chàng trai. Mỗi buổi sáng, chàng trai muốn bật dậy ngay ra khỏi giường và lao vào cuộc sống với một tâm thế căng tràn năng lượng và sức sống. Vì giờ đây chàng có mục tiêu rõ ràng cho từng ngày và cho từng công việc. Chàng tin tưởng tuyệt đối vào trí nhớ và năng lực của bản thân. Chàng dám làm những việc mà trước đây chàng chưa bao giờ dám thử sức. Chàng không sợ sự nhàm chán mà vui vẻ lặp đi lặp lại việc học từ vựng với âm thanh hàng ngày, và cũng từ thái độ đó chàng vui vẻ làm từ những việc giản đơn nhất trong cuộc sống hàng ngày cho đến việc phức tạp với một khả năng chấp nhận rất cao, không giống như tâm lý kén chọn việc "xứng tầm" với bản thân mới đáng để làm như trước đây chàng từng mắc phải... Và bây giờ chàng ghi chép với một sự chủ động ghi nhớ chứ không phải ghi chép để sau này xem lại rồi mới nhớ. Một nguồn cảm hứng dào dạt đang tung hoành cùng ngòi bút của chàng trai thoăn thoắt trên trang giấy...





GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..

Cảm ơn bạn vì đã kiên trì thực hiện cam kết của mình để hết gần một nửa chặng đường của 13 chuyên đề. Ở chuyên đề số 6 này bạn sẽ học chủ đề **Purchasing (mua sắm)**, một chủ đề không xuất hiện nhiều trong bài thi TOEIC nhưng khi đã xuất hiện thường hay gây khó khăn vì từ vựng của nó khá phức tạp với tên các vật dụng và trang thiết bị được mua sắm trong doanh nghiệp, các con số và các loại phần nân khác nhau về chất lượng hoặc lỗi của trang thiết bị. Thuật ngữ luôn là một vấn đề lớn và chúng ta nhất thiết phải chinh phục bằng được để sẵn sàng cho kỳ thi. Hãy nhớ rằng những chỗ khó nhất của bài thi cũng là cơ hội để ta ghi được mức điểm cao nhất. Chúc bạn ghi nhớ triệt để nội dung của chuyên đề này trong một khoảng thời gian ngắn.



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 23 - **Listening 6.1**)

Purchasing on a larger scale occurs in companies that need significant amounts of raw materials and often is associated with Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, bill of lading, logistics, container, FOB (freight on board), COD (cash on delivery), customs, excise tax and other lexicon specific to the movement and import and export of goods may be encountered.

**Từ vựng cần nắm vững**

- Deal with /di:l wɪθ/ (vp): Giải quyết
- Local /'ləʊkəl/ (adj): Mang tính địa phương, nội địa
- Ordering /'ɔ:ɪdərɪŋ/ (n): Việc đặt hàng
- Office supplies /'ɑ:fɪs sə'plaɪz/ (np): Đồ dùng, thiết bị văn phòng
- Do shopping /du: 'ʃɑ:pɪŋ/ (vp): Thực hiện việc mua sắm
- Shipping /'ʃɪpɪŋ/ (n): Việc vận chuyển hàng
- Transportation /,træns'pɔ:t'eɪʃən/ (n): Sự chuyên chở
- Purchase /'pɜ:rtʃəs/ (n): Hàng hoá đã mua, sự mua hàng
- Invoice /'ɪnvɔɪs/ (n): Hoá đơn, biên lai
- Billing /'bɪlɪŋ/ (n): Việc lập hoá đơn
- Credit term /'kredɪt tɜ:rm/ (np): Điều khoản tín dụng
- Discount /'dɪskaʊnt/ (n): Việc chiết khấu, giảm giá
- Photocopy paper /'fəʊtə,kɑ:pɪ 'peɪpər/ (np): Giấy phôtô tài liệu
- Photocopy toner /'fəʊtə,kɑ:pɪ 'təʊnər/ (np): Hộp mực in laser
- Photocopy cartridge /'fəʊtə,kɑ:pɪ 'kɑ:trɪdʒ/ (np): Hộp mực trong máy phôtô
- Staple /'steɪpəl/ (n): Cái ghim giấy
- Paper clip /'peɪpər klɪp/ (np): Cái kẹp giấy
- Envelope /'envəloʊp/ (n): Phong bì
- Printing matter /'prɪntɪŋ 'mætər/ (np): Đồ in ấn
- Business card /'bɪznɪs kɑ:rd/ (np): Danh thiếp
- Letterhead /'letərhed/ (n): Giấy tiêu đề
- Binder /'baɪndər/ (n): Bìa tài liệu, hồ sơ
- File folder /faɪl 'fəʊldər/ (np): Tập tài liệu
- File box /faɪl bɔ:ks/ (np): Hộp đựng tài liệu
- The office canteen /ði 'ɑ:fɪs kæn'ti:n/ (np): Căng tin văn phòng
- Washroom /'wɑ:ʃru:m/ (n): Nhà vệ sinh
- Board meeting /bɔ:rd 'mi:tɪŋ/ (np): Các cuộc họp ban giám đốc/ hội đồng quản trị
- Gift /gɪft/ (n): Quà tặng
- Raw materials /rɔ: mə'tɪriəlz/ (np): Nguyên liệu thô
- Waybill /'weɪbɪl/ (n): Vận đơn
- Bill of lading /bɪl əv 'leɪdɪŋ/ (np): Vận đơn đường biển
- Logistics /ləʊ'dʒɪstɪks/ (n): Hậu cần
- Container /kən'teɪnər/ (n): Công-te-nơ, thùng chứa.
- Customs /'kʌstəmz/ (n): Hải quan
- Excise tax /'eksəɪz tæks/ (np): Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Import /'ɪmpɔ:rt/ (n): Việc nhập khẩu, hàng nhập khẩu
- Export /'eks'pɔ:rt/ (n): Việc xuất khẩu, hàng xuất khẩu



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.

Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu căn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is very common and deals with the local ordering and purchasing of office supplies, doing shopping for the office, shipping and transportation of purchases, invoices, billing, credit terms, discounts.

Most common items found in the office are: pens, pencils, photocopy paper, photocopy toner, photocopy cartridge, staples, paper clips, envelopes, printing matter (business cards, letterhead), binders, file folders, file boxes. Purchases are also made for other areas such as the office canteen, washrooms, board meetings and special events in which flowers, gifts are required.

Purchasing on a larger scale occurs in companies that need significant amounts of raw materials and often is associated with Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, bill of lading, logistics, container, FOB (freight on board), COD (cash on delivery), customs, excise tax and other lexicon specific to the movement and import and export of goods may be encountered.

Chuyên đề này rất phổ biến và thường đề cập tới các vấn đề về đặt hàng và mua văn phòng phẩm nội địa, thực hiện việc mua sắm đồ dùng cho văn phòng, việc vận chuyển và lưu thông hàng hoá đã mua, các loại hoá đơn, việc lập hoá đơn, các điều khoản tín dụng, chiết khấu.

Các mặt hàng phổ biến nhất có trong văn phòng bao gồm: bút bi, bút chì, giấy phô-tô, mực in, hộp mực trong máy phô-tô, những chiếc ghim giấy, kẹp giấy, phong bì, các vấn đề về in ấn (danh thiếp, giấy tiêu đề), bìa tài liệu, tập tài liệu, hộp đựng tài liệu. Hàng hoá cũng được mua sắm cho các khu vực khác trong doanh nghiệp như nhà ăn công ty, phòng vệ sinh; các buổi họp ban giám đốc và các sự kiện đặc biệt khi mà cần có hoa và quà.

Việc mua sắm ở quy mô lớn hơn diễn ra ở các công ty mà cần một lượng lớn các nguyên liệu thô và thường gắn với chuyên đề Giao thông vận tải. Do đó, những từ vựng như vận đơn, vận đơn đường biển, hậu cần, công-ten-nơ, giao hàng trên phương tiện vận chuyển (FOB), giao hàng thu tiền (COD), hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt, và các từ ngữ cụ thể khác liên quan đến việc vận chuyển và xuất nhập khẩu hàng hoá là những từ ngữ có thể gặp phải.



BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme is very common and **đề cập tới** the local ordering and **việc mua sắm văn phòng phẩm**, doing shopping for the office, **việc giao hàng và vận tải** of purchases, **các loại hoá đơn**, billing, **các điều khoản tín dụng**, discounts.

Most common items found in the office are: pens, pencils, photocopy paper, **hộp mực in cho máy phô-tô**, photocopy cartridge, **những chiếc ghim giấy**, paper clips, **những cái phong bì**, printing matter (**những chiếc danh thiếp**, letterhead), **các bìa tài liệu**, file folders, **các hộp đựng tài liệu**. **Các hàng hoá mua sắm** are also made for other areas such as **nhà ăn ở văn phòng**, washrooms, **các cuộc họp ban giám đốc** and **các sự kiện đặc biệt** in which flowers, gifts **được yêu cầu**.

Purchasing **ở một quy mô lớn hơn** occurs in companies that need significant amounts of **nguyên liệu thô** and often **được gắn liền với** Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, **vận đơn đường biển**, logistics, container, FOB (**giao hàng trên phương tiện vận chuyển**), COD (**giao hàng thu tiền**), customs, **thuế tiêu thụ đặc biệt** and other lexicon specific to the movement and **nhập khẩu** and **xuất khẩu** of goods **có thể được gặp phải**.



Answers

- Đề cập tới - deals with
- Việc mua sắm văn phòng phẩm - purchasing of office supplies
- Việc giao hàng và vận tải - shipping and transportation
- Các loại hoá đơn - invoices
- Các điều khoản tín dụng - credit terms
- Hộp mực in cho máy phô-tô - photocopy toner
- Những chiếc ghim giấy - staples
- Những cái phong bì - envelopes
- Những chiếc danh thiếp - business cards
- Các bìa tài liệu - binders
- Các hộp đựng tài liệu - file boxes
- Các hàng hoá mua sắm - Purchases
- Nhà ăn ở văn phòng - the office canteen
- Các cuộc họp ban giám đốc - board meetings
- Các sự kiện đặc biệt - special events
- Được yêu cầu - are required
- Ở một quy mô lớn hơn - on a larger scale
- Nguyên liệu thô - raw materials
- Được gắn liền với - is associated with
- Vận đơn đường biển - bill of lading
- Giao hàng trên phương tiện vận chuyển - freight on board
- Giao hàng thu tiền - cash on delivery
- Thuế tiêu thụ đặc biệt - excise tax
- Nhập khẩu - import
- Xuất khẩu - export
- Có thể được gặp phải - may be encountered



Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thử nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 24 – Listening 6.2)

1. What is the purpose of the woman's call?

- (A) To sell a photocopy machine
- (B) To place a toner order
- (C) To cancel an order
- (D) To sell some toner

2. When did Mr. Solis last buy toner?

- (A) A month ago
- (B) 2 months ago
- (C) 3 months ago
- (D) 5 months ago

3. What will Mr. Solis probably do next?

- (A) Write the woman a letter
- (B) Send the woman an email
- (C) Give the woman a call
- (D) Go to the store



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 25 – Listening 6.3)

1. What is being announced?

- (A) A house-warming party
- (B) A promotional event
- (C) An awards ceremony
- (D) A grand opening of a supermarket

2. What will customers receive at the bakery counter?

- (A) Free movie tickets
- (B) Free party supplies
- (C) Free drinks
- (D) Free coffee makers

3. Why are the customers asked to be nice to others?

- (A) The air-conditioning doesn't work.
- (B) Some items are out of stock.
- (C) There are long queues of people.
- (D) There is an interruption in the counter service.



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 26 – Listening 6.4)

1. Why is the person leaving this message?

- (A) To order some office equipment
- (B) To notify the customer of an order problem
- (C) To receive payment for the purchase
- (D) To ask for information about a new photocopier model

2. What does the caller offer Mr. Southgate?

- (A) To give him a discount on his order
- (B) To let him use a comparable photocopier
- (C) To provide him with additional software
- (D) To deliver the shipment free of charge

3. What will be delivered to Mr. Southgate on Monday?

- (A) Computers
- (B) Photocopiers
- (C) Fax machines
- (D) Printers

3 - C
2 - C
1 - B

3 - B
2 - C
1 - B

3 - B
2 - C
1 - B

3 - B
2 - C
1 - B

3 - B
2 - C
1 - B

3 - B
2 - C
1 - B

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



W: Good morning Mr. Solis. This is Rachel at Sky Office Supplies. According to our record, your last photocopy toner order with us was 3 months ago and your company usually places an order of this kind every 2 months. I thought you would be very interested to know that we are having a big sale on almost every kind of office supplies and now is a very good time to purchase high quality toners at low prices.

M: Yes, you're right. The reason is that we just got a new copy machine and it uses a different cartridge, which I don't believe you carry. Therefore, we had to choose another supplier.

W: Our store carries virtually all major brands and models of photocopier toners, so I believe that we have the one you need. Maybe you could send me the information about your new copier, then I'll see what we have in stock and get back to you with pricing.

M: All right, I will send you an e-mail in about 10 minutes with the new photocopier's model number.



W: Chào buổi sáng ông Solis. Đây là Rachel ở hãng Thiết bị Văn phòng Sky. Theo ghi chép của chúng tôi, đơn hàng hộp mực in laser gần đây nhất của bên ông đặt hàng với chúng tôi là 3 tháng trước và công ty ông thường đặt một đơn hàng loại này hai tháng một lần. Tôi nghĩ rằng ông sẽ rất vui khi biết rằng chúng tôi đang có một đợt giảm giá lớn trên hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng và bây giờ là một thời điểm rất tốt để mua các loại hộp mực in chất lượng cao với mức giá thấp.

M: Vâng, cô nói đúng. Nguyên do là chúng tôi vừa mua một chiếc máy phô-tô-copy mới và nó sử dụng một hộp mực in khác, loại mà tôi không nghĩ là bên cô có. Do đó, chúng tôi đã phải lựa chọn một nhà cung cấp khác.

W: Cửa hàng của chúng tôi có hầu hết các thương hiệu và các mẫu hộp mực in lớn, vì vậy tôi tin rằng chúng tôi có loại mà ông cần. Có lẽ ông có thể gửi cho tôi thông tin về chiếc máy phô-tô-copy mới của bên ông, sau đó tôi sẽ xem chúng tôi có gì trong kho và liên hệ lại với ông về giá cả nhé.

M: Được thôi, tôi sẽ gửi cô một bức thư điện tử trong vòng 10 phút nữa với mã số mẫu máy phô-tô-copy mới đó.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

- W: Good morning, Mr. Solis. This is Rachel at **hãng Thiết bị Văn phòng Sky**. According to our record, **đơn hàng hộp mực in laze gần đây nhất của bên ông** with us was 3 months ago and your company usually **đặt một đơn hàng loại này** every two months. I thought you would be very interested to know that we **đang có một đợt giảm giá lớn** on **hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng** and now is **một thời điểm rất tốt** to purchase **các loại hộp mực in laze chất lượng cao** at low prices.
- M: Yes, you're right. **Nguyên do** is that we **vừa mua một chiếc máy phô-tô-copy mới** and it uses **một hộp mực in khác**, which I don't believe you carry. Therefore, we had to **lựa chọn một nhà cung cấp khác**.
- W: Our store carries **hầu hết các thương hiệu lớn** and **các mẫu hộp mực in cho máy phô-tô-copy**, so I believe that we have **cái mà ông cần**. Maybe you could send me the information about **chiếc máy phô-tô mới của bên ông**, then I'll see **chúng tôi có gì trong kho** and **liên hệ lại với ông** with pricing.
- M: All right, I will send you an e-mail **trong khoảng 10 phút nữa** with **mã số của mẫu máy phô-tô-copy mới đó**.



Answers

- Hãng Thiết bị Văn phòng Sky - Sky Office Supplies
- Đơn hàng hộp mực in laze gần đây nhất của bên ông - your last photocopy toner order
- Đặt một đơn hàng loại này - places an order of this kind
- Đang có một đợt giảm giá lớn - are having a big sale
- Hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng - almost every kind of office supplies
- Một thời điểm rất tốt - a very good time
- Các loại hộp mực in laze chất lượng cao - high quality toners
- Nguyên do - The reason
- Vừa mua một máy phô-tô-copy mới - just got a new copy machine

- Một hộp mực in khác - a different cartridge
- Lựa chọn một nhà cung cấp khác - choose another supplier
- Hầu hết các thương hiệu lớn - virtually all major brands
- Các mẫu hộp mực in cho máy phô-tô-copy - models of photocopier toners
- Cái mà ông cần - the one you need
- Chiếc máy phô tô mới của bên ông - your new copier
- Chúng tôi có gì trong kho - what we have in stock
- Liên hệ lại cho ông - get back to you
- Trong khoảng 10 phút nữa - in about 10 minutes
- Mã số của mẫu máy phô-tô copy mới đó - the new photocopier's model number





SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Loại bài nghe thông báo trong siêu thị như thế này thường có rất nhiều thông tin về con số và mặt hàng, nó gây ra cảm giác khó nhớ. Cách tốt nhất là bạn cần làm quen với các thuật ngữ của nó và nhớ càng nhiều càng tốt. Nó sẽ giúp bạn tự tin khi nghe các thông báo tương tự như vậy.

Attention A&P supermarket shoppers! Please take advantage of our 10th birthday specials. For the next 45 minutes all items in the supermarket will be greatly reduced in price. This special deal is valid only for today and tomorrow. This means you can save up to 30 percent on all items in-store. The only items which are excluded are china and pottery. We will also offer \$100 supermarket vouchers to award to customers who spend more than \$500. You can also enjoy complimentary tea, coffee and muffins at our bakery counter. Soda and juice will be served to children. Children can also receive free balloons and candy at the main entrance. Please be nice to other customers and be patient as there may be longer lines than usual at the checkout counter.

Xin quý vị khách hàng của siêu thị A&P chú ý! Hãy nhanh chân tận dụng chương trình khuyến mãi đặc biệt nhân dịp kỷ niệm mười năm thành lập siêu thị của chúng tôi. Trong vòng 45 phút tới tất cả các mặt hàng trong siêu thị sẽ giảm giá cực mạnh. Dịp đặc biệt này chỉ có giá trị trong ngày hôm nay và ngày mai. Điều này có nghĩa là quý vị có thể tiết kiệm được tới 30% đối với tất cả các mặt hàng được bày bán trong siêu thị. Những mặt hàng duy nhất không nằm trong nhóm hàng được giảm giá này là đồ sứ và đồ gốm. Chúng tôi cũng tặng phiếu mua hàng giảm giá trị giá 100 đô-la cho quý khách có đơn hàng trị giá trên 500 đô-la. Quý vị cũng có thể thưởng thức trà, cà phê và bánh nướng miễn phí tại quầy bánh của chúng tôi. Trẻ em sẽ được phục vụ soda và nước ép trái cây. Trẻ em còn nhận được bóng bay và kẹo miễn phí ở khu vực cửa chính. Xin cư xử lịch thiệp với các khách hàng khác và kiên nhẫn vì quý vị có thể phải xếp hàng dài hơn mọi ngày tại quầy thanh toán.



Từ vựng cần nắm vững

- Special /'speʃəl/ (n): Hàng giảm giá khi có sự kiện đặc biệt
- Item /'aɪtəm/ (n): Mặt hàng, món hàng
- Deal /di:l/ (n): Việc mua bán, vụ làm ăn
- Valid /'vælɪd/ (adj): Có hiệu lực
- Save up (to) /seɪv ʌp tu:/ (vp): Tiết kiệm (tới)
- In-store /ɪn stɔ:t/ (adj): Có trong cửa hàng
- Exclude /ɪk'sklud/ (v): Loại trừ
- China /'tʃaɪnə/ (n): Đồ sứ
- Pottery /'pɒtəri/ (n): Đồ gốm
- Offer /'ɒ:fə/ (v): Đưa ra, chào mời, biếu, tặng
- Voucher /'vaʊtʃə/ (n): Phiếu mua hàng giảm giá
- Customer /'kʌstəmə/ (n): Khách hàng
- Spend /spend/ (v): Tiêu, chi tiêu
- Complimentary /kəm'plɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí
- Muffin /'mʌfɪn/ (n): Bánh nướng (hình tròn)
- Bakery counter /'beɪkəri 'kaʊntə/ (n): Quầy bán bánh
- Soda /'səʊdə/ (n): Nước soda, nước giải khát
- Juice /dʒu:s/ (n): Nước ép hoa quả

- Serve /sɜ:rv/ (v): Phục vụ
- Receive /rɪ'si:v/ (v): Nhận
- Balloon /bə'lun/ (n): Bóng bay
- Candy /'kændi/ (n): Kẹo
- Main entrance /meɪn 'entrəns/ (np): Cửa chính
- Patient /'peɪʃənt/ (adj): Kiên nhẫn
- Line /laɪn/ (n): Hàng người xếp hàng
- Usual /'ju:ʒuəl/ (adj): Thường lệ
- The checkout counter /ðə 'tʃekaut 'kaʊntə/ (np): Quầy thanh toán

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Take advantage of sth: Tận dụng cái gì/ điều gì
- Be greatly reduced in price: Được giảm giá mạnh
- Award sth to sb: Trao, tặng cái gì cho ai đó
- (Be) nice to sb: Tử tế, lịch thiệp với ai





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



Attention A&P supermarket shoppers! Please **tận dụng** our 10th birthday **những mặt hàng giảm giá nhân dịp khuyến mại đặc biệt**. **Trong vòng 45 phút nữa** all items in the supermarket will **được giảm giá cực mạnh**. This special deal is **có giá trị** only for today and tomorrow. This means you can **tiết kiệm tới** 30 percent on all items **có trong cửa hàng**. The only items which are excluded are **đồ sứ** and **đồ gốm**. We will also **dành tặng** \$100 supermarket **phiếu mua hàng giảm giá** to **thưởng cho những khách hàng** who spend more than \$500. You can also enjoy **trà miễn phí đi kèm**, coffee and **bánh nướng** at **quầy bánh của chúng tôi**. Soda and **nước hoa quả** will be served to children. Children can also receive **bóng bay miễn phí** and candy at **khu cửa chính**. Please **lịch thiệp với** other customers and be **kiên nhẫn** as there may be **những hàng người xếp hàng dài hơn thường lệ** at the checkout counter.



Answers

- Tận dụng - take advantage of
- Những mặt hàng giảm giá nhân dịp khuyến mại đặc biệt - specials
- Trong vòng 45 phút nữa - For the next 45 minutes
- Được giảm giá cực mạnh - be greatly reduced in price
- Có giá trị - valid
- Tiết kiệm tới - save up to
- Có trong cửa hàng - in-store
- Đồ sứ - china
- Đồ gốm - pottery
- Dành tặng - offer
- Phiếu mua hàng giảm giá - vouchers
- Thưởng cho những khách hàng - award to customers
- Trà miễn phí đi kèm - complimentary tea
- Bánh nướng - muffins
- Quầy bánh của chúng tôi - our bakery counter
- Nước hoa quả - juice
- Bóng bay miễn phí - free balloons
- Khu cửa chính - the main entrance
- Lịch thiệp với - be nice to
- Kiên nhẫn - patient
- Những hàng người xếp hàng dài hơn thường lệ - longer lines than usual



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good morning, Mr. Southgate. This is James McCauley calling from OfficeMax. I just received your e-mail regarding your company's purchase of photocopiers and fax machines. Unfortunately, the photocopier model that you had requested is unavailable right now, and won't be in stock for another four weeks. We do, however, currently have another photocopier model that is comparable to the original one that you had requested. We are willing to loan you this model while you are waiting for the other shipment. There are no problems with the fax machine order, though. We will have your delivery shipped by Monday afternoon. Please contact us about how you would like to proceed with respect to the photocopiers. Thank you for your cooperation and we hope to hear from you soon.

Chào ông Southgate. Tôi là James Mccauley gọi đến từ OfficeMax. Tôi vừa nhận được thư điện tử của ông về việc mua các máy phôtô và máy fax của công ty ông. Thật không may là mẫu máy phôtô mà ông yêu cầu vào ngay thời điểm này không có sẵn, và sau bốn tuần nữa mới có hàng. Tuy nhiên, hiện tại chúng tôi cũng có mẫu máy phôtô khác giống với loại mà ông đã yêu cầu. Chúng tôi sẵn sàng cho ông mượn mẫu này trong thời gian ông đang đợi chuyển lô hàng kia. Còn về đơn hàng máy fax thì không có vấn đề gì. Chúng tôi sẽ giao hàng chậm nhất là chiều ngày thứ Hai. Xin liên hệ với chúng tôi về việc ông muốn giải quyết vấn đề liên quan tới đơn đặt hàng máy phôtô như thế nào. Cảm ơn sự hợp tác của ông và chúng tôi hy vọng sớm có được sự phản hồi từ ông.



Từ vựng cần nắm vững

- Regarding /rɪ'ga:rdɪŋ/ (prep): Về việc, đối với, liên quan đến
- Photocopier /'fəʊtə,kə:piər/ (n): Máy phôtô tài liệu
- Fax machine /fæks mə'ʃi:n/ (n): Máy fax
- Model /'mɑ:dəl/ (n): Mẫu, mã hàng
- Request /rɪ'kwest/ (v, n): Yêu cầu
- Unavailable /ˌʌnə'veɪləbəl/ (adj): Không có sẵn
- In stock /ɪn stɑ:k/ (prep.p): Trong kho
- Currently /'kʌ:rəntli/ (adv): Hiện tại
- Comparable (to) /'kɑ:mpərəbəl tu:/ (adj): Có thể so sánh được, tương đương (với)
- Original /ə'rɪdʒənəl/ (adj): Nguyên bản, nguyên gốc
- Loan /loun/ (v): Cho mượn, cho vay
- Wait for /weɪt fɔ:r/ (vp): Chờ, đợi
- Shipment /'ʃɪpmənt/ (n): Việc chuyển hàng, lô hàng

- Order /'ɔ:rdər/ (n): Đơn đặt hàng
- Delivery /dɪ'lɪvəri/ (n): Sự phân phát, sự giao hàng
- Ship /ʃɪp/ (v): Chuyển hàng
- Contact /'kɑ:ntækt/ (v): Liên hệ
- Proceed /prə'si:d/ (v): Tiếp tục, tiếp diễn, tiến hành, giải quyết
- Cooperation /kəʊ,ə:pə'reɪʃən/ (n): Sự hợp tác

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be willing to do sth: Sẵn sàng làm gì
- Have sth done: Làm cho việc gì đó được thực hiện
- With respect to (prep.p): Liên quan đến
- Hear from sb: Nghe được tin tức từ ai





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good morning, Mr. Southgate. This is James McCauley calling from OfficeMax. I **vừa nhận được** your e-mail regarding your company's purchase of **những chiếc máy phô-tô và máy fax**. Unfortunately, **mẫu máy phô-tô** that you **đã yêu cầu** is **không có sẵn** right now, and won't be **trong kho** for another 4 weeks. We do, however, currently have **một mẫu máy phô tô khác** that is **tương tự như mẫu ban đầu** that you had requested. We **sẵn sàng cho ông mượn** this model while you are waiting for **lô hàng kia**. There are **không vấn đề gì** with **đơn đặt hàng máy fax**, though. We will have your delivery shipped by Monday afternoon. Please **liên hệ** us about how you would like to proceed **liên quan tới những chiếc máy phô-tô**. Thank you for **sự hợp tác của ông** and we hope to **nhận được phản hồi từ** you soon.



Answers

- Vừa nhận được - just received
- Những chiếc máy phô-tô và máy fax - photocopiers and fax machines
- Mẫu máy phô tô - the photocopier model
- Đã yêu cầu - had requested
- Không có sẵn - unavailable
- Trong kho - in stock
- Một mẫu máy phô tô khác - another photocopier model
- Tương tự như mẫu ban đầu - comparable to the original one

- Sẵn sàng cho ông mượn - are willing to loan you
- Lô hàng kia - the other shipment
- Không vấn đề gì - no problems
- Đơn đặt hàng máy fax - the fax machine order
- Liên hệ - contact
- Liên quan tới những chiếc máy phô-tô - with respect to the photocopiers
- Sự hợp tác của ông - your cooperation
- Nhận được phản hồi từ - hear from

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 6: PURCHASING

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

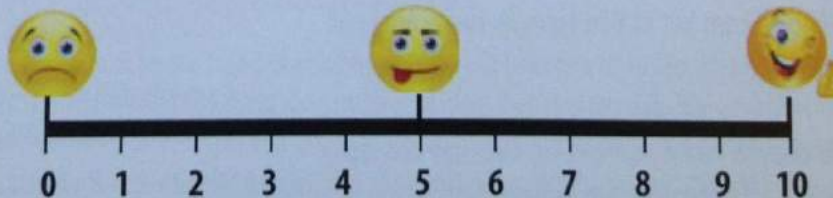
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)





DAY 1

BÍ MẬT THỦ 7



TẬP TRUNG ĐỂ ĐỘT PHÁ



Buổi học hôm nay đông hơn thường lệ. Thay vì chỉ có hai người, buổi học này đã hội tụ tất cả những người từng tham gia vào giờ học “quá khích” hôm trước. Việc tất cả đều đến với buổi học là một điều bất ngờ, vì nhiều người trong nhóm đã từng học tiếng Anh, nhưng chỉ hào hứng tham gia những buổi ban đầu, rồi sau đó họ bỏ dần vì vô vàn những lý do cá nhân. Qua những lời chia sẻ và câu chuyện của cô gái Do Thái kể buổi trước, mọi người đều nhận ra lý do mà họ học ngoại ngữ thất bại trước hết là vì họ không **cam kết theo đuổi đến cùng**, không **cam kết chinh phục tiếng Anh bằng được**. Buổi học hôm qua đã thay đổi họ hoàn toàn. Giờ đây tất cả đều cam kết học đến cùng với một thái độ nghiêm túc cho đến khi thành thạo hoàn toàn 13 chuyên đề nội dung của TOEIC.

Nghĩ lại những lần học ngoại ngữ thất bại trước đây, tất cả đều thừa nhận rằng họ đã từng vô lý khi quá dễ dãi với bản thân nhưng lại đòi hỏi tới mức thái quá với người khác. Họ đã từng khắt khe quá mức khi lựa chọn khóa học, nơi dạy, và thầy dạy... nhưng lại cầu thả trong việc quản lý bản thân, nhanh chóng buông xuôi khi chút khó khăn nhỏ kéo đến. Những người học ngoại ngữ không có cam kết đi đến cùng ấy luôn cảm chắc thất bại...

Câu chuyện của người cha Do Thái dạy con ngày hôm qua đã cho cả nhóm một sự thay đổi lớn lao:

họ đã nghiêm khắc với bản thân hơn và khoan hòa với mọi người xung quanh, họ bắt đầu tạo lập suy nghĩ làm việc có cam kết đối với những gì quan trọng, họ chú trọng vào việc phải đạt được thành quả cụ thể cho bất cứ việc gì họ làm. Họ đến với buổi học hôm nay bằng nụ cười thân thiện, bỏ đi lớp vỏ bọc lãnh đạm trước đây. Khi học thì ai nấy đều nghiêm túc và quyết tâm. Tất cả đều muốn đến đích.



Cam kết đến cùng – Dùng hết năng lượng!
Để trở thành Biểu tượng tiếng Anh
“...ENGLISH IDOL”

Buổi học này cả nhóm có cùng một vấn đề rắc rối mong chờ sự giúp đỡ từ cô gái Do Thái. Đó là họ đã cố gắng tập trung vào việc học cũng như khi làm những việc quan trọng, nhưng có vẻ như điều đó rất khó khăn, khi mà họ không tập trung được lâu, tư tưởng dễ bị phân tán bởi những yếu tố xung quanh.

Cô gái Do Thái hiểu ngay vấn đề, vì chính cô cũng từng gặp phải những khó khăn ấy. Và cô đã tìm hiểu trong cách học của cha ông, đồng thời cô cũng nghiền ngẫm từ chính những trải nghiệm của bản thân để tìm ra cách nâng cao khả năng tập trung khi phải đối mặt với việc nhanh chóng bị nhàm chán hoặc bị phân tán tư tưởng khi học ngoại ngữ.



NGHỆ THUẬT GHI NHỚ CHÍNH LÀ KHẢ NĂNG TẬP TRUNG

Đừng lo lắng cho sự hay quên, hãy tập trung vào ghi nhớ:

Những người hay quên thông tin đơn giản là vì họ đã không tập trung ghi nhớ ngay từ đầu. Thay vì việc hướng suy nghĩ của mình vào việc phải ghi nhớ thì họ lại lo lắng rằng mình sẽ... quên. Vì thế mà năng lượng của bộ não không dành cho việc ghi nhớ, nó lại dồn vào sự lo lắng, bối rối và những suy nghĩ rối rắm mà người hay quên luôn mắc phải. Kết quả là họ... **quên!** Vì thông điệp thực sự của lo lắng cho trí nhớ ấy chính là quên: quên là đương nhiên, quên là ưu tiên của bộ não, nếu có nhớ được thì cũng chỉ là may mắn. Ngược lại, để ghi nhớ tốt bạn cần chắc chắn rằng bạn luôn cố gắng tập trung vào trí nhớ với những khẳng định tích cực về việc ghi nhớ chủ động. Hãy nhớ rằng suy nghĩ là năng lượng. Gạt bỏ những lo lắng về việc hay quên, bạn hãy tìm mọi cách có thể để ghi nhớ, hãy tập trung mọi năng lượng cho việc ghi nhớ mà tuyệt đối không để lãng phí một chút năng lượng nào cho những lo lắng về việc hay quên.

Tập trung ngay từ đầu để hiểu đúng, hiểu sâu giúp ghi nhớ rất lâu:

Những người có khả năng nhớ tốt đó là vì họ tập trung ghi nhớ ngay từ đầu và luôn duy trì sự tập trung trong suốt quá trình tìm hiểu kiến thức và học tập. Họ không lo lắng rằng mình sẽ bị quên điều này hay điều khác, họ tập trung vào việc ghi nhớ và làm mọi cách để có thể ghi nhớ tốt hơn. Như vậy, để tập trung bạn **chỉ được chọn một suy nghĩ duy nhất, đó là làm cách nào để nhớ và dốc sức để ghi nhớ.** Ý thức cố gắng ghi nhớ ngay từ đầu đã khiến cho thái độ và cách làm việc của chúng ta khác biệt. Khi đã tập trung để ghi nhớ, người ta sẽ có một đòi hỏi tự nhiên là hiểu đúng và hiểu sâu đối tượng cần ghi nhớ. Vì chỉ cần một chút hiểu không đúng, hay nắm thông tin không đầy đủ, cũng khiến cho việc ghi nhớ trở nên khó khăn rồi. Việc hiểu đúng, hiểu sâu vấn đề cần học sẽ khiến thông tin được nạp thẳng vào **bộ nhớ Ngữ nghĩa** (Semantic Memory), loại bộ nhớ có khả năng lưu giữ thông tin mãi mãi.



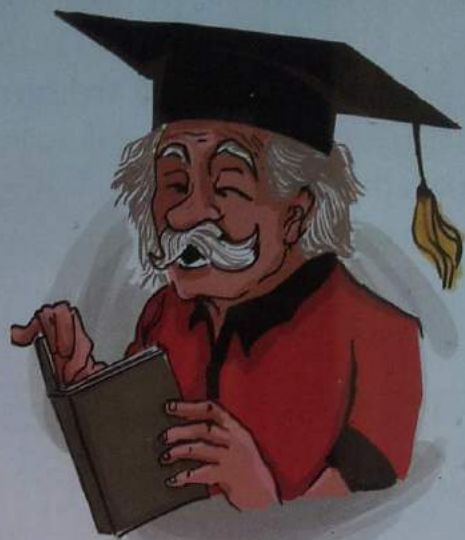
**Nghệ thuật ghi nhớ chính là
khả năng tập trung**



Ví dụ như trong tiếng mẹ đẻ của chúng ta, khi đã hiểu đúng và hiểu sâu vấn đề gì hay từ ngữ gì, thì dù có không sử dụng trong nhiều năm người ta vẫn có thể hiểu và nhớ khái niệm đó hay từ vựng đó khi chúng được nhắc đến. Điều này cũng có thể xảy ra khi ta hiểu đúng, hiểu sâu tiếng Anh khi học, và biến tiếng Anh thành công cụ sử dụng được của bạn.

Đối với việc học ngoại ngữ, để ghi nhớ tốt là người học phải luôn tìm hiểu cặn kẽ các câu từ để hiểu cho đúng. Chỉ có hiểu đúng thì người ta mới nhớ được thông tin thực sự, vì bộ não chỉ nhớ khi tín hiệu đưa vào nó là một sự tin cậy, có cơ sở. Chính vì ý thức tập trung ghi nhớ ngay từ đầu, người ta có ý thức nghiêm túc trong việc nắm bắt thông tin, giải thích ý nghĩa và xâu chuỗi những thông tin một cách logic chặt chẽ vào với nhau. Khi trí tuệ đã tự tin thì khả năng ghi nhớ tăng vọt. Đây chính là lý do tại sao chúng tôi luôn yêu cầu các bạn đọc một cách nghiêm túc phần lời viết tiếng Anh và xem phần dịch

ngữ tiếng Việt để đảm bảo bạn hiểu đúng, hiểu sâu từng câu, từng từ của bài học. Nếu bạn không tỉ mỉ nghiên cứu từng câu, từng lời dịch, bạn sẽ rất dễ bị rơi vào cảm giác rối rắm và khó nắm bắt tiếng Anh khi học. Lời khuyên quan trọng mà bạn cần nhớ khi học tiếng Anh là: **học đến đâu phải hiểu sâu đến đấy**. Chỉ 13 chuyên đề với khoảng 100 trang giấy để hiểu sâu thôi, thế giới công việc và sự nghiệp của chúng ta đã có thể lên một nấc thang mới rồi.



Học đến đâu phải hiểu sâu đến đấy! Nó giúp bộ nhớ Ngữ nghĩa nạp thông tin và ghi nhớ vĩnh viễn!

1 phút dành cho thông tin khoa học về trí nhớ!



Nghiên cứu về trí nhớ hiện đại kết luận có 5 loại bộ nhớ gồm:

Bộ nhớ làm việc (working memory): đây là bộ nhớ tạm thời kéo dài trong vài giây để giúp ta tiếp nhận và xử lý nhiều thông tin cùng một lúc khi làm việc rồi những thông tin hỗn tạp đó sẽ bị xóa ngay khỏi bộ nhớ khi công việc kết thúc.

Bộ nhớ tiềm ẩn (implicit memory): là bộ nhớ mà ta sẽ không bao giờ quên đối với một số kỹ năng ta học được như bơi, đi xe đạp... Dù ta không bơi hay không đi xe đạp trong suốt một thời gian dài, nhưng khi lên xe đạp hay xuống nước ta vẫn không hề mất đi kỹ năng bơi hay đạp xe của mình, chỉ là bị kém thành thạo đi mà thôi.

Bộ nhớ từ xa (remote memory): là bộ nhớ tích lũy các thông tin về cuộc sống, xã hội một cách phong phú với nhiều chủ đề khác nhau, và khi gặp tình huống tương tự thì nó sẽ gợi nhớ, hồi tưởng lại.

Bộ nhớ từng hồi (episodic memory): là bộ nhớ kinh nghiệm cụ thể của ta về một vài đặc điểm nổi bật của kinh nghiệm mà ta có được từ những món ăn, trò chơi, bộ phim...

Bộ nhớ ngữ nghĩa (semantic memory): là bộ nhớ từ ngữ, biểu tượng, ý nghĩa của các khái niệm... mà sẽ tồn tại mãi trong đầu chúng ta. Khi ta đã nhận thức được chúng và hiểu rõ ý nghĩa của chúng thì ta sẽ vĩnh viễn không quên. Chỉ có điều đôi khi chúng thỉnh thoảng mắc kẹt khi ta cần sử dụng.

Mục tiêu rõ ràng khiến sức tập trung tăng vọt:

Để thực sự tăng cường khả năng tập trung, người học nhất thiết phải có mục tiêu rõ ràng cho việc mình làm, cũng như đòi hỏi một mức chất lượng đủ cao để bản thân cảm thấy hài lòng với kết quả công việc (nguyên tắc cho trọng số và vươn đến **điểm 10**). Ở chuyên đề đầu tiên bạn đã được tiếp xúc với tầm quan trọng của mục tiêu, thì ở đây một lần nữa bạn gặp lại vai trò của mục tiêu đối với khả năng tập trung. Nó giống như một xạ thủ bắn súng vậy. Khi anh ta ngắm bắn vào mục tiêu, mọi sự xung quanh không còn quan trọng nữa, mà điều duy nhất anh ta quan tâm khi ngắm bắn đó chính là mục tiêu. **Mục tiêu là cái duy nhất hiện lên rõ ràng trong mắt** của xạ thủ khi đang ngắm bắn, mọi thứ còn lại đều nhòe đi. Khi đã tập trung hết sức và cảm thấy mình đã nhắm chính xác mục tiêu rồi, xạ thủ thậm chí sẽ nín thở để không cho hơi thở ảnh hưởng tới đường bắn của mình... và anh ta bóp cò chỉ với lực của đầu ngón tay... để cho viên đạn bay vút ra và cắm thẳng vào mục tiêu. Việc học tiếng Anh cũng vậy, khi bạn đặt ra mục tiêu phải thuộc một số lượng từ nhất định nào đó trong một quý thời gian ít ỏi thì bạn sẽ học nó quyết liệt hơn, và khả năng tập trung cũng cao hơn. Khi mục tiêu còn rõ ràng trong suy nghĩ của bạn, hoặc nó hiển hiện trên tờ giấy trước mặt bạn bằng con số, cùng với yêu cầu chất lượng và lượng thời gian cho phép cụ thể, bạn sẽ có ý chí học tập cao hơn hẳn, và bạn sẽ tập trung được ngay vào việc học.



KỸ THUẬT ĐỂ TẬP TRUNG TUYỆT ĐỐI VÀ TRÁNH MỌI SỰ PHÂN TÁN

Đến đây bạn sẽ khám phá một kỹ thuật quan trọng bậc nhất và rất hữu hiệu để nâng cao tuyệt đối khả năng tập trung để có sức mạnh trí tuệ của nhà vô địch. Bí quyết tập trung này liên quan tới tần suất lặp lại của bạn về thông tin cần ghi nhớ trong đầu bạn trong một đơn vị thời gian cực ngắn.

Cần nhớ rằng thời gian để ghi nhớ mỗi từ vựng sẽ tính bằng đơn vị giây và nhỏ hơn cả một giây chứ không phải là theo phút. Trong mỗi giây mà bạn đang nhìn vào từ hoặc cụm từ đang học, hãy cố gắng để âm thành của chúng vang lên trong đầu của bạn nhiều lần nhất có thể, tức là tần suất nhắc lại của từ vựng đó trong đầu bạn càng cao càng tốt: nếu bạn nhắc lại nó trong đầu một lần mà chưa hết một giây, thì bạn cần nhắc lại nó hai lần, ba lần, và có thể là bốn lần hoặc hơn nữa... Bạn cần phải đảm bảo tuyệt đối rằng trong suy nghĩ của bạn ở khoảng khắc đó chỉ có thông tin bạn cần ghi nhớ được phép hiện lên và lặp lại, không có bất cứ ý nghĩ nào khác được xen vào.



**Tần suất lặp càng cao,
sức tập trung càng lớn!**



Tần suất lặp lại thông tin cần ghi nhớ càng cao, càng quyết liệt thì bạn càng loại bỏ được những suy nghĩ vớ vẩn làm giảm sức tập trung của bạn. Hãy làm như vậy với tất cả những từ vựng bạn phải học. Hãy chỉ cho phép mình sử dụng một lượng thời gian ít ỏi, hãy đòi hỏi bản thân việc nhắc đi nhắc lại từ vựng trong đầu bạn ở tần suất cao nhất có thể. Sau nhiều lần thực hành, bạn sẽ xây dựng được khả năng tập trung cao vào học thuộc từ vựng và biến nó thành cơ chế tự động sau nhiều lần rèn luyện. Lúc đó việc học từ vựng sẽ trở nên đơn giản, không mất sức nữa, vì trí nhớ của bạn sẽ giống như một thỏi nam châm hút từ vựng vào rồi. Bạn có thể học thuộc bất cứ thứ gì theo cách này và trở nên tập trung bất cứ khi nào bạn muốn, khi đã hình thành thói quen lặp thông tin ở tần suất cao này. Kỹ thuật này không những giúp bạn có thể ghi nhớ rất tốt từ vựng mà bạn phải học, mà còn khiến cho bạn trở nên thông minh và nhanh nhạy hơn rất nhiều khi phản xạ đã được hình thành, vì khi đó khả năng tập trung và ghi nhớ ngay thông tin quan trọng của bạn sẽ trở nên nhạy bén và xuất sắc hơn bạn nghĩ rất nhiều. Bạn sẽ ngạc nhiên với chính mình khi tập theo kỹ thuật này. Xin mời bạn xem thêm thí nghiệm mà chúng tôi đã thực hiện nhiều lần trong các khóa học tiếng Anh như sau:



THÍ NGHIỆM NHỎ VỀ SỨC TẬP TRUNG CAO ĐỘ VÀ KHẢ NĂNG GHI NHỚ

Chúng tôi đã tiến hành thí nghiệm với hơn 100 học viên học tiếng Anh mỗi lần và yêu cầu họ phải ghi nhớ một danh mục 12 từ vựng mới mà không hề có sự chuẩn bị. Tất cả các học viên đều được yêu cầu tập trung cao độ và họ thực hành vài lần với kỹ thuật lặp lại từ vựng liên tục trong suy nghĩ với tần suất cao như nêu ở trên. Các học viên ở trình độ sơ cấp và sơ trung cấp ban đầu đều ái ngại khi phải học thuộc danh sách từ vựng mới, điều mà họ luôn tự cho mình là kém cỏi. Nhưng khi được kích thích, thử nghiệm kỹ thuật lặp từ vựng ở tần suất cao, sau hai phút tĩnh tâm nghe nhạc một đoạn nhạc Baroque (một thứ nhạc cổ điển có khả năng kích thích sóng sáng tạo của bộ não, sóng alpha, và bạn có thể dễ dàng tìm được những bản nhạc Baroque đã được lựa chọn kỹ lưỡng ở trang web www.smartcom.vn), mọi người đều sẵn sàng để tập trung cao nhất cho việc học thuộc danh sách từ vựng. Tất cả đều được thông báo là có 10 phút để học thuộc. Các từ vựng này họ chưa hề đọc qua nó trong các tài liệu nào trước đó, tức là người học bị ép nhớ những từ vựng trong trạng thái rời rạc và không có bối cảnh để kết nối chúng lại.

1. Glimpse (n): Nhìn lướt
2. Reveal (v): Bộc lộ
3. Potent (a): Hùng mạnh, mạnh mẽ
4. To move sb: Gây xúc động
5. Honor (n): Vinh dự
6. Glory (n): Vinh quang, vẻ vang
7. Engage (v): Đính hôn, vướng vào
8. Destiny (n): Vận mệnh
9. Go off (v): Đổ chuông, phát nổ
10. Goof off (v): Lãng tránh công việc
11. Path (n): Lối đi, đường mòn
12. Snooze (n): Giấc ngủ ngắn





Hình ảnh một lớp học thực tế ở Smartcom

Chúng tôi tin bạn sẽ không khỏi ngạc nhiên khi biết kết quả như sau: Khi mỗi người đều quyết tâm cao nhất, tập trung toàn bộ khả năng và làm mọi biện pháp để ghi nhớ, thì không một ai cần đến 10 phút, mà tất cả đều ghi nhớ ngay sau 5 phút. Vì sau đúng 5 phút, giáo viên ra lệnh dừng học thuộc và kiểm tra bằng cách nói các từ vựng đó bằng tiếng Việt, và học viên trả lời bằng tiếng Anh với yêu cầu là vừa nói vừa viết ra giấy từ tiếng Anh tương ứng. Kết quả là 100% học viên đều nhớ chính xác các từ vựng dù một đôi chỗ họ phát âm sai.

Sau đó giáo viên đưa ra ba câu hỏi:

Câu hỏi thứ nhất: Khi tập trung thật cao vào việc ghi nhớ 12 từ vựng đó thì bên trong bạn trở nên tĩnh lặng hay sôi nổi?

Và câu trả lời thật bất ngờ:

Tất cả đều thấy bên trong suy nghĩ của mình khi tập trung để học rất sôi nổi, ồn ào và náo nhiệt. Họ thấy âm thanh của từ vựng đó vang lên theo cách mà họ suy đoán về phát âm của nó, rồi họ nhắm theo trong miệng, một số người thì vừa nhắm vừa viết ra... và tất cả đều cảm thấy một giọng nói nhỏ như là mệnh lệnh thúc giục họ học nhanh hơn và nhanh hơn nữa vang lên trong đầu.

Câu hỏi thứ hai: Theo suy đoán và cảm nhận cá nhân của từng học viên thì họ đã sử dụng bao nhiêu phút để học thuộc 12 từ vựng đó?

Kết quả:

Hầu hết mọi học viên đều cho rằng họ đã sử dụng hết 10 phút, mà không có bất cứ ai nghĩ rằng họ chỉ dùng hết 5 phút. Tất cả mọi người tham gia thử nghiệm đều ồ lên ngỡ ngàng khi họ chỉ dùng hết một nửa quỹ thời gian cho phép. Vì khi họ tập trung rất cao vào việc học từ vựng, họ quên mất thời gian thực sự đang trôi nhanh hay chậm. Vì tập trung cao và nỗ lực liên tục, nên họ đã sử dụng triệt để từng giây, khiến quỹ thời gian đã cho trở nên dư thừa.



Câu hỏi thứ ba: Bạn có bất ngờ về khả năng của mình khi tập trung hết sức không?

Nhận thức bất ngờ về bản thân:

Tất cả hơn 100 con người đều ngạc nhiên khi thấy năng lực tiềm ẩn của mình thực ra rất đặc biệt và hoàn toàn vượt trội so với những gì họ từng nghĩ về bản thân. Họ đã từng cảm thấy ái ngại khi phải học hơn 10 từ vựng xa lạ mà lại không hề có bối cảnh hay bài đọc hỗ trợ. Họ chỉ được sử dụng chính bộ não và khả năng tập trung của mình. Vậy mà kết quả là tất cả đều học thành công vượt bậc so với những gì họ nghĩ. Hóa ra từ trước tới nay họ đã có niềm tin sai lầm vào khả năng ghi nhớ của chính bản thân. Thí nghiệm này là một bằng chứng thuyết phục đối với tất cả các học viên khi bắt buộc phải tập trung học thuộc trong một thời gian ngắn và được hướng dẫn để **tập trung đúng cách**, thì sức ghi nhớ của bất cứ ai cũng đều rất đáng nể. Tất cả đều thừa nhận khả năng thực sự của họ khi được đánh thức đều mạnh hơn họ nghĩ rất nhiều.



KẾT LUẬN

Khi chúng ta tập trung thật cao thì thời gian trôi đi thật chậm. Khi chúng ta tập trung tối đa thì bên trong chúng ta trở nên vô cùng sôi nổi và làm việc tích cực cho mục tiêu mà ta phải hoàn thành. Chính sự sôi nổi thực hiện cho được mục tiêu đó làm cho ta không bị phân tán sự chú ý của mình vào bất cứ cái gì khác ngoài mục tiêu học thuộc từ vựng được giao. Chính vì thế ta đạt được thành tích đột phá, vượt trội so với những suy nghĩ ban đầu lầm tưởng cho rằng bản thân kém cỏi. Quý thời gian của ta sẽ trở nên dư thừa.

Hãy nhớ lại buổi học ở trường đạo Do Thái, nơi mà hàng nghìn con người trong đó học tập với tất cả sự sôi nổi, quyết liệt cả bên trong và bên ngoài của họ. Khi bạn tập trung hết sức vào việc học thuộc, bạn cũng sôi động chẳng kém gì, chỉ có điều bạn có thể hiện điều đó ra ngoài hay không mà thôi.

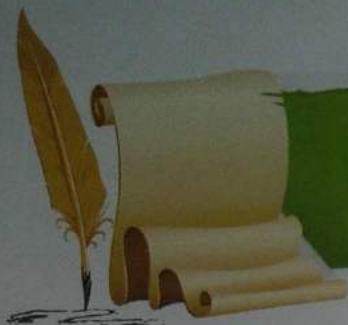


Tập trung toàn lực để trở thành nhà vô địch!



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..

Bây giờ, xin mời bạn luyện tập **chuyên đề số 7 - Dining Out** (Đi ăn nhà hàng) với tinh thần vô địch của sự tập trung. Hãy chứng minh cho bản thân thấy bạn năng lực trí tuệ đích thực của bạn vẫn còn tiềm tàng, một khi đã được đánh thức thì nó mạnh không thua kém bất kỳ ai.



THEME #7: DINING OUT

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 7: ĐI ĂN NHÀ HÀNG)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



BUƯỚC 1



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 27 - **Listening 7.1**)

This is a common theme and will appear in several sections of the test. Conversations will be more formal than informal as the situations are mainly in a business setting and will include banquets, receptions, as well as actual restaurants.

Main lexicon will be about making reservations, ordering food and drink from a menu, asking for and paying the bill. Nouns such as: appetizer, mains, dessert, wine steward, maitre d', cuisine, gourmet, vegetarian, credit card, beverages, catering, snack, receipt and a variety of food items will be heard. Verbs such as: order, select, reserve, book, cancel, greet, sign are common. Some words are quite specific to this theme such as 'ambience' as are a variety of adjectives such as complimentary, aromatic, spicy, hot (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while a 'roast' duck refers to a method of cooking, Peking Duck refers to a particular recipe. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about planning an event or interacting with restaurant staff such as asking for a food or beverage recommendation or making a special food request. The informal and formal asking of questions can be a little confusing but the more polite "What do you recommend?" has the same meaning as the more informal "What's good today?"



Từ vựng cần nắm vững

- Section /'sekʃən/ (n): Phần
- Formal /'fɔ:rməl/ (adj): Trang trọng
- Informal /ɪn'fɔ:rməl/ (adj): Thân mật, không trang trọng
- Situation /,sɪtʃu'eɪʃən/ (n): Tình huống
- A business setting /ə'biznəs 'setɪŋ/ (np): Một bối cảnh thương mại
- Banquet /'bæŋkwɪt/ (n): Bữa đại tiệc, tiệc lớn
- Reception /rɪ'sepʃən/ (n): Sự tiếp đón, tiệc chiêu đãi
- As well as /əz wel əz/ (conj): Cũng như là
- Main lexicon /meɪn 'leksɪkən/ (np): Thuật ngữ chính, từ vựng chủ yếu
- Reservation /,rezə'veɪʃən/ (n): Việc đặt chỗ trước
- Menu /'menju:/ (n): Thực đơn
- Appetizer /'æpətaɪzər/ (n): Món khai vị
- Mains /meɪnz/ (n): Món chính
- Dessert /dɪ'zɜ:t/ (n): Món tráng miệng
- Wine steward /waɪn 'stu:əd/ (np): Nhân viên phục vụ rượu
- Maitre d' /,meɪtrə 'di:/ (n): Người quản lý nhà hàng
- Cuisine /kwi'zi:n/ (n): Ẩm thực
- Gourmet /gʊr'mei/ (n): Người sành ăn
- Vegetarian /,vedʒə'terəriən/ (n): Người ăn chay
- Credit card /'kredɪt kɑ:rd/ (np): Thẻ tín dụng
- Beverages /'bevərɪdʒɪz/ (n): Các loại đồ uống
- Catering /'keɪtərɪŋ/ (n): Sự cung cấp dịch vụ tiệc
- Complimentary /,kɑ:mplɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí, biếu tặng
- Snack /snæk/ (n): Bữa ăn nhẹ
- Receipt /rɪ'si:t/ (n): Biên lai, phiếu thu
- Food items /fu:d 'aɪtəmz/ (np): Thực phẩm
- Order /'ɔ:rdər/ (v): Yêu cầu, gọi món
- Select /sə'lekt/ (v): Lựa chọn
- Reserve /rɪ'zɜ:rv/ (v): Đặt chỗ trước, giữ chỗ trước
- Book /bʊk/ (v): Đặt chỗ, mua vé trước
- Cancel /'kænsəl/ (v): Hủy bỏ
- Greet /gri:t/ (v): Chào hỏi
- Sign /saɪn/ (v): Ký, ký tên
- Ambience /'æmbiəns/ (n) Không khí, quang cảnh
- Aromatic /,ærə'mætɪk/ (adj): Thơm
- Spicy /'spaɪsi/ (adj): Nhiều gia vị
- Hot /hɔ:t/ (adj): Cay, nóng
- Roast /rəʊst/ (v, adj): Quay, được quay
- Recipe /'resɪpi/ (n): Công thức nấu ăn
- Event /ɪ'vent/ (n): Sự kiện
- Restaurant staff /'restərɔ:nt stæf/ (np): Nhân viên nhà hàng
- Beverage recommendation /'bevərɪdʒ ,rekəmen'deɪʃən/ (np): Sự gợi ý, giới thiệu đồ uống

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make reservations: Đặt chỗ trước
- Order food and drink: Gọi đồ ăn và thức uống
- Pay the bill: Thanh toán hoá đơn
- A variety of (det) sth: Phong phú, đa dạng, rất nhiều (cái gì đó)
- Plan an event: Lên kế hoạch cho một sự kiện
- Interact with (vp): Tương tác với, tiếp xúc với
- Make a request: Đưa ra một yêu cầu

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.

Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu căn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This is a common theme and will appear in several sections of the test. Conversations will be more formal than informal as the situations are mainly in a business setting and will include banquets, receptions, as well as actual restaurants.

Main lexicon will be about making reservations, ordering food and drink from a menu, asking for and paying the bill. Nouns such as: appetizer, mains, dessert, wine steward, maitre d', cuisine, gourmet, vegetarian, credit card, beverages, catering, snack, receipt and a variety of food items will be heard. Verbs such as: order, select, reserve, book, cancel, greet, sign are common. Some words are quite specific to this theme such as 'ambience' as are a variety of adjectives such as complimentary, aromatic, spicy, hot (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while a 'roast' duck refers to a method of cooking, Peking Duck refers to a particular recipe. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about planning an event or interacting with restaurant staff such as asking for a food or beverage recommendation or making a special food request. The informal and formal asking of questions can be a little confusing but the more polite "What do you recommend?" has the same meaning as the more informal "What's good today?"

Đây là một chuyên đề phổ biến và sẽ xuất hiện ở nhiều phần của bài thi. Các bài hội thoại thường có tính trang trọng hơn là thân mật vì các tình huống chủ yếu là trong bối cảnh thương mại và sẽ bao gồm các buổi đại tiệc, việc đón tiếp khách, cũng như là các nhà hàng thực tế.

Từ vựng chính sẽ là về việc đặt chỗ, gọi đồ ăn đồ uống từ thực đơn, yêu cầu và thanh toán hóa đơn. Những danh từ như là: món khai vị, các món chính, món tráng miệng, nhân viên phục vụ rượu, quản lý nhà hàng, ẩm thực, người sành ăn, người ăn chay, thẻ tín dụng, đồ uống, cung cấp dịch vụ tiệc, đồ ăn nhẹ, biên lai, và một loạt các đồ ăn cũng sẽ được nhắc đến. Những động từ như: gọi món, chọn món, đặt chỗ, hủy, chào hỏi, ký tên là các từ vựng thường gặp. Một vài từ khá đặc trưng cho chuyên đề này, chẳng hạn như từ 'ambience' (không khí), cũng như một loạt các tính từ như complimentary (miễn phí), aromatic (thơm), spicy (nhiều gia vị), hot (cay), dry (không ngọt - nói về rượu vang), và đôi khi có những khó khăn trong việc theo dõi các cuộc hội thoại vì trong khi từ 'roast' (quay) trong cụm từ 'a roast duck' chỉ cách nấu ăn, thì Peking Duck lại chỉ một công thức nấu ăn cụ thể. Điều này có thể khiến bạn mất tập trung, tuy nhiên may mắn là nó không quá quan trọng trong bài thi TOEIC.

Các đoạn hội thoại thường nói về việc lên kế hoạch cho một sự kiện hoặc tương tác với nhân viên nhà hàng như là yêu cầu đồ ăn hay gợi ý đồ uống hoặc là đưa ra những yêu cầu đặc biệt về đồ ăn. Việc đưa ra các câu hỏi mang tính thân mật hoặc trang trọng cũng có thể gây khó hiểu đôi chút, tuy nhiên cách nói lịch sự "What do you recommend?" (Bạn sẽ gợi ý món gì?) thì cũng có cùng ý nghĩa như khi ta nói một cách thân mật hơn đó là "What's good today?" (Hôm nay có món gì ngon vậy?)

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This is a common theme and **sẽ xuất hiện** in several sections of the test. Conversations **sẽ trang trọng hơn** than informal as **các tình huống** are mainly **trong một bối cảnh thương mại** and will include **các buổi đại tiệc**, receptions, **cũng như là các nhà hàng thực tế**.

Main lexicon will be about **việc đặt chỗ trước**, ordering food and drink **từ một thực đơn**, asking for and **thanh toán hóa đơn**. Nouns such as: **món khai vị**, mains, dessert, **nhân viên phục vụ rượu**, maitre d', **ẩm thực**, gourmet, **người ăn chay**, credit card, **các đồ uống**, catering, snack, **biên lai** and a variety of food items will be heard. Verbs such as: **gọi món**, select, **đặt chỗ trước**, book, **hủy**, greet, **ký tên** are common. Some words are quite specific to this theme such as **không khí** as are a variety of adjectives such as **miễn phí**, aromatic, spicy, **cay** (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while **một con vịt quay** refers to a method of cooking, Peking Duck refers to **một công thức nấu ăn cụ thể**. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about **lên kế hoạch một sự kiện** or **tương tác với nhân viên nhà hàng** such as asking for a food or **việc giới thiệu đồ uống** or making **một yêu cầu đặc biệt về đồ ăn**. The informal and formal asking of questions can be a little **gây khó hiểu** but the more polite **"Bạn gợi ý món gì?"** has the same meaning as the more informal **"Hôm nay có gì ngon?"**



Answers

- Sẽ xuất hiện - will appear
- Sẽ trang trọng hơn - will be more formal
- Các tình huống - the situations
- Trong một bối cảnh thương mại - in a business setting
- Các buổi đại tiệc - banquets
- Cũng như là các nhà hàng thực tế - as well as actual restaurants
- Việc đặt chỗ trước - making reservations
- Từ một thực đơn - from a menu
- Thanh toán hóa đơn - paying the bill
- Món khai vị - appetizer
- Nhân viên phục vụ rượu - wine steward
- Ẩm thực - cuisine
- Người ăn chay - vegetarian
- Các đồ uống - beverages
- Biên lai - receipt
- Gọi món - order
- Đặt chỗ trước - reserve
- Hủy - cancel
- Ký tên - sign
- Không khí - ambience
- Miễn phí - complimentary
- Cay - hot
- Một con vịt quay - a roast duck
- Một công thức nấu ăn cụ thể - a particular recipe
- Lên kế hoạch một sự kiện - planning an event
- Tương tác với nhân viên nhà hàng - interacting with restaurant staff
- Việc giới thiệu đồ uống - beverage recommendation
- Một yêu cầu đặc biệt về đồ ăn - a special food request
- Gây khó hiểu - confusing
- Bạn gợi ý món gì? - What do you recommend?
- Hôm nay có gì ngon? - What's good today?



DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHOẢNG ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 28 - Listening 7.2)

1. Where is the conversation taking place?

- (A) In a restaurant
- (B) In a department store
- (C) At the supermarket
- (D) In the kitchen

2. What does the woman ask the man to do?

- (A) Bring her a menu
- (B) Suggest some food
- (C) Explain some menu items
- (D) Bring her the bill

3. What does the man NOT recommend?

- (A) The Grilled Tuna
- (B) The Korean Barbecued Beef
- (C) The Roasted Chicken
- (D) The chocolate mousse



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 29 - Listening 7.3)

1. What kind of business is Alessandro's?

- (A) A cleaning service
- (B) A party planner
- (C) A restaurant
- (D) A travel agency

3. Which of the following is needed to make a reservation?

- (A) A telephone number
- (B) The customer's social security number
- (C) The customer's address
- (D) The customer's seating preference

2. What is the minimum number of customers required to make a reservation?

- (A) 5
- (B) 10
- (C) 11
- (D) 15



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 30 - Listening 7.4)

1. Who most likely is the speaker?

- (A) A chef
- (B) A food critic
- (C) A diner
- (D) A waitress

3. What does the speaker ask for?

- (A) A bill
- (B) A menu
- (C) A recipe
- (D) A beverage order

2. What does the speaker say about the vegetables?

- (A) They are currently not available.
- (B) They are locally grown.
- (C) They are cheap.
- (D) They are purchased every day.

Answers
1. Practice 1: 1-A, 2-D, 3-B
2. Practice 2: 1-C, 2-D, 3-A
3. Practice 3: 1-D, 2-B, 3-D



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.

Đây là một bài hội thoại rất hay và rất đặc trưng cho chuyên đề Dining Out này. Bạn lưu ý không chỉ học từ vựng mà cả các câu nói của nhân vật cũng rất đáng để học vì bạn sẽ thường xuyên dùng chúng trong cuộc sống và tiếp khách sau này.



CONVERSATION



W: I don't know what to order. Everything on the menu looks so appealing, although honestly I don't know what some things actually are. Is there anything that you'd particularly recommend?

M: I'm told the Roasted Chicken is not up to normal standards today, but the Grilled Tuna and the Korean Barbecued Beef are exceptionally good. You might enjoy one of those with a rich chocolate mousse for dessert. That is certainly our most popular dessert.

W: It sounds delicious, but I'm trying to lose a bit of weight. I think I'll just have the tuna for the main course and some grapes for dessert.

M: Alright, madam. I'll be right back with your food.

W: Tôi không biết gọi món nào đâu. Mọi thứ trong thực đơn nhìn hấp dẫn quá, dù thật lòng mà nói tôi chẳng biết mấy món đó thực ra là như thế nào. Cậu có gợi ý món nào đặc biệt không?

M: Tôi được biết là món gà quay hôm nay không ngon như thường ngày, nhưng cá ngừ nướng vỉ và bò nướng Hàn Quốc thì cực kỳ ngon. Bà có thể sẽ thích một trong hai món đó với bánh kem nhiều sô cô la để tráng miệng. Đây là món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi.

W: Nghe ngon thật đấy, nhưng tôi đang cố gắng giảm cân một chút. Tôi nghĩ là tôi chỉ ăn món chính là cá ngừ và tráng miệng bằng nho thôi.

M: Vâng được thưa bà. Tôi sẽ mang đồ ăn lại cho bà ngay.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

- W: I don't know **món gì để gọi**. Everything on the menu **trông hấp dẫn quá**, although **thật lòng mà nói** I don't know what some things actually are. Is there anything that you'd **đặc biệt gợi ý**?
- M: I'm told the Roasted Chicken is **không ngon được như thường ngày** today, but the Grilled Tuna and the Korean Barbecued Beef are **cực kỳ ngon**. You might enjoy one of those with a rich chocolate mousse **cho món tráng miệng**. That is certainly **món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi**.
- W: It **nghe có vẻ ngon**, but I'm trying to **giảm cân một chút**. I think I'll just have the tuna **cho món chính** and some grapes for dessert.
- M: Alright, madam. I'll **trở lại ngay** with your food.



Answers

- | | |
|--|---|
| - Món gì để gọi - what to order | - Cho món tráng miệng - for dessert |
| - Trông hấp dẫn quá - looks so appealing | - Món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi - our most popular dessert |
| - Thật lòng mà nói - honestly | - Nghe có vẻ ngon - sounds delicious |
| - Đặc biệt gợi ý - particularly recommend | - Giảm cân một chút - lose a bit of weight |
| - Không ngon được như thường ngày - not up to normal standards | - Cho món chính - for the main course |
| - Cực kỳ ngon - exceptionally good | - Trở lại ngay - be right back |





SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là đoạn ghi âm trả lời điện thoại tự động. Tuy nhiên, nó dài hơn thường lệ và không theo cấu trúc của các ghi âm điện thoại điển hình. Nội dung của nó tập trung nhiều vào việc đặt bàn và việc phục vụ khách của một nhà hàng. Cách nói của bài này có tính chất trang trọng.

Thank you for calling Alessandro's. We faithfully serve in the Boston area every day including holidays and weekends. Our lunch time is from 10:30 a.m. to 3:30 p.m. and dinner is served from 5 p.m. until 11 p.m. Every other weekend, we have special concerts that you can all enjoy at no additional charge. Please be informed that we only accept reservations for parties of 15 people or more. To make a reservation, you need to leave your name and the date and time of your reservation. We also require you to tell us the exact number of people who will be attending the meal and a number we could use to contact you when necessary. Thank you for choosing us.

Cảm ơn quý khách đã gọi tới nhà hàng Alessandro's. Chúng tôi luôn tận tình phục vụ quý khách ở khu vực Boston hàng ngày gồm cả các ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần. Giờ ăn trưa của chúng tôi là từ 10:30 sáng tới 3:30 chiều và bữa tối được phục vụ từ 5 giờ chiều tới tận 11 giờ đêm. Cứ 2 tuần một lần vào dịp cuối tuần, chúng tôi có các buổi hòa nhạc đặc biệt mà quý khách có thể thưởng thức mà không phải trả thêm phí. Xin lưu ý rằng chúng tôi chỉ chấp nhận việc đặt chỗ cho các bữa tiệc từ 15 người trở lên. Để đặt chỗ, quý khách cần để lại tên, ngày và giờ đặt chỗ. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng yêu cầu quý khách cho chúng tôi biết chính xác số người sẽ tham dự bữa ăn và số điện thoại chúng tôi có thể liên hệ khi cần. Cảm ơn quý khách đã lựa chọn chúng tôi.



Từ vựng cần nắm vững

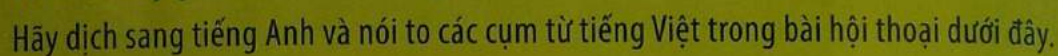
- Faithfully /'feɪθfəli/ (adv): Một cách chân thành, tận tình
- Serve /sɜːrv/ (v): Phục vụ
- Area /'eəriə/ (n): Khu vực
- Including /ɪn'kluːdɪŋ/ (prep): Bao gồm
- Holiday /'hɒlɪdeɪ/ (n): Ngày nghỉ lễ
- Lunch time /lʌntʃ taɪm/ (np): Giờ ăn trưa
- Every other weekend /'evri 'ʌðər 'wiːkend/ (adv.p): Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần
- Concert /'kɒnsərt/ (n): Buổi hòa nhạc
- Accept /ək'sept/ (v): Chấp nhận

- Exact /ɪg'zækt/ (adj): Chính xác
- Attend /ə'tend/ (v): Tham dự, tham gia
- Meal /miːl/ (n): Bữa ăn
- Necessary /'nesɪsəri/ (adj): Cần thiết

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Thank sb for doing sth: Cảm ơn ai vì đã làm gì
- At no additional charge: Không mất thêm phí
- Please be informed that: Hãy nhớ/ lưu ý rằng
- Leave sth: Để lại cái gì
- Require (sb to do sth): Yêu cầu (ai đó làm gì)
- When necessary: Khi cần thiết





Thank you for calling Alessandro's. We **tận tình phục vụ** in the Boston area every day **gồm cả các ngày nghỉ lễ và cuối tuần**. Our **giờ ăn trưa** is from 10:30 a.m. to 3:30 p.m. and dinner **được phục vụ** from 5 p.m. until 11 p.m. **Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần**, we have **những buổi hòa nhạc đặc biệt** that you can all enjoy **mà không tính thêm phí**. Please be informed that we only **chấp nhận việc đặt bàn trước** for parties of 15 people or more. **Để đặt bàn**, you need to **để lại tên của mình** and the date and time of **việc đặt bàn của quý vị**. We also require you to tell us **số lượng người chính xác** who will be attending **bữa ăn** and a number we could use **để liên lạc** you **khi cần**. Thank you for choosing us.



Answers



- | | |
|--|---|
| - Tận tình phục vụ - faithfully serve | - Chấp nhận việc đặt bàn trước - accept reservations |
| - Gồm cả các ngày nghỉ lễ và cuối tuần - including holidays and weekends | - Để đặt bàn - To make a reservation |
| - Giờ ăn trưa - lunch time | - Để lại tên của mình - leave your name |
| - Được phục vụ - is served | - Việc đặt bàn của quý vị - your reservation |
| - Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần - Every other weekend | - Số lượng người chính xác - the exact number of people |
| - Những buổi hòa nhạc đặc biệt - special concerts | - Bữa ăn - the meal |
| - Mà không tính thêm phí - at no additional charge | - Để liên lạc - to contact |
| | - Khi cần - when necessary |



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này cung cấp cho bạn cách nói về các loại món ăn với các loại nước chấm mà bạn sẽ cảm thấy bất ngờ khi học. Ngoài ra nó cũng cho bạn biết thêm cách mà bạn sẽ được phục vụ khi đi vào một nhà hàng phương Tây như thế nào.

Good evening, ladies and gentlemen. Welcome to Vine and Dine. We're so happy to have you dining with us tonight. To start off your evening, I can recommend a fresh garden salad with your choice of dressing. We have all the main kinds of salad dressing, so it's totally up to you as to which one to choose. You might be glad to know that all of our garden vegetables are purchased fresh from local farmers. Our main course specials today are the Baked Macaroni and Cheese and the Grilled Vegetable Sandwich. I'll give you a little more time to look over the menu and make your decisions, so take your time. Now before I go, what would you like to drink?

Chào buổi tối các quý ông và quý bà. Xin chào mừng quý vị đến với Vine and Dine. Chúng tôi rất vui mừng được tiếp đón quý vị đến và dùng bữa tối nay. Để bắt đầu cho buổi tối của quý vị, tôi xin giới thiệu món salad tươi với nước sốt tự chọn. Chúng tôi có tất cả các loại nước sốt chính cho salad, vì vậy việc chọn loại nước sốt nào tùy thuộc hoàn toàn vào quý vị. Quý vị có thể sẽ vui mừng khi biết rằng tất cả rau quả của chúng tôi đều được mua khi vẫn còn tươi từ những người nông dân địa phương. Thực đơn đặc biệt cho món chính ngày hôm nay là món mì ống phô mai nướng và bánh xăng-đuých rau xanh nướng. Tôi sẽ dành cho quý vị thêm chút thời gian để tham khảo thực đơn và quyết định, xin các vị cứ thông thả. Và bây giờ, trước khi tôi đi, xin được hỏi quý vị muốn dùng đồ uống gì?



Từ vựng cần nắm vững

- Welcome to /'welkəm tu:/ (vp): Chào mừng đến với
- Dine /daɪn/ (v): Ăn tối, dùng bữa
- Start off /stɑ:t ɒf/ (vp): Khởi động, bắt đầu
- Recommend /ˌrekə'mend/ (v): Giới thiệu, đề xuất, gợi ý
- A fresh garden salad /ə freʃ 'gɑ:rdn 'sæləd/ (np): Món salad tươi
- Dressing /'dresɪŋ/ (n): Nước sốt
- Salad dressing /'sæləd 'dresɪŋ/ (np): Nước sốt trộn salad
- The main kinds of salad dressing /ðə meɪn kaɪndz əv 'sæləd 'dresɪŋ/ (np): Các loại nước sốt chính cho salad
- Garden vegetables /'gɑ:rdn 'vedʒtəbəlz/ (np): Các loại rau trồng tại vườn
- Purchase /'pɜ:rtʃəs/ (v): Thu mua
- Local farmer /'lʊkəl 'fɑ:rmər/ (np): Nông dân địa phương

- Main course /meɪn kɔ:rs/ (np): Món ăn chính
- Specials /'speʃəlz/ (n): Các món đặc biệt
- Baked Macaroni and Cheese /beɪkt 'mækə'rouni ənd tʃi:z/ (n): Món mì ống phô mai nướng
- Grilled Vegetable Sandwich /grɪld 'vedʒtəbəl 'sænwtɪʃ/ (n): Bánh xăng-đuých rau xanh nướng
- Look over /lʊk 'oʊvər/ (vp): Xem qua

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- It's totally up to you: Hoàn toàn phụ thuộc vào bạn
- (Be) glad (to do sth): Vui mừng, hài lòng (khi làm gì)
- Give sb sth: Đưa cho ai cái gì
- Make a decision: Đưa ra quyết định
- Take your time: Cứ thông thả, cứ bình tĩnh để làm gì





Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good evening, ladies and gentlemen. Welcome to Vine and Dine. We're so happy to have you **ăn tối cùng chúng tôi đêm nay**. **Để khởi đầu** your evening, I can recommend a fresh garden salad with **sự lựa chọn nước sốt riêng của quý vị**. We have all the **những loại chính** of salad dressing, so **điều đó hoàn toàn tùy vào quý vị** as to which one to choose. You might be glad to know that all of our garden vegetables **được mua khi vẫn còn tươi** from local farmers. Our **những món đặc biệt cho món chính** today are the Baked Macaroni and Cheese and the Grilled Vegetable Sandwich. I'll **dành cho quý vị thêm một chút thời gian** to **xem qua** the menu and **đưa ra những quyết định của mình**, so **hãy cứ thong thả**. Now before I go, **quý vị muốn uống gì?**



Answers

- Ăn tối cùng chúng tôi đêm nay - dining with us tonight
- Để khởi đầu - To start off
- Sự lựa chọn nước sốt riêng của quý vị - your choice of dressing
- Những loại chính - main kinds
- Điều đó hoàn toàn tùy vào quý vị - it's totally up to you
- Được mua khi vẫn còn tươi - are purchased fresh
- Những món đặc biệt cho món chính - main course specials
- Dành cho quý vị thêm một chút thời gian - give you a little more time
- Xem qua - look over
- Đưa ra những quyết định của mình - make your decisions
- Hãy cứ thong thả - take your time
- Quý vị muốn uống gì? - what would you like to drink?

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 7: DINING OUT

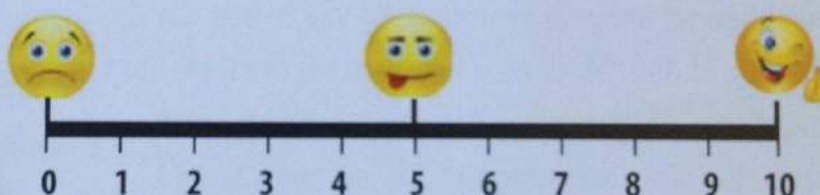
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

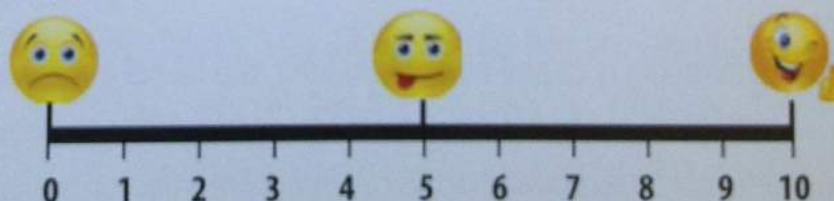
Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



- Bởi vì: {
- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
 - Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

DAY 1



BÍ MẬT THỨ 8



HỌC CÙNG BẠN BÈ ĐỂ NHÂN ĐÔI SỨC MẠNH



Buổi học hôm nay bắt đầu trong một chiều mưa tầm tã. Hà Nội vẫn hay có những cơn mưa kéo dài nhiều ngày khiến người ta có cảm giác ái ngại khi phải ra đường. Thật may mắn là cơn mưa đã không cản được nhóm bạn trẻ tới buổi học tiếng Anh cùng cô bạn Do Thái thân thiện. Mọi người trút chiếc áo mưa ướt nhep ra, ngồi xuống bàn và nhìn nhau với ánh mắt vui mừng. Họ vẫn tụ họp đầy đủ, chẳng thiếu một ai. Tất cả đều đến sớm. Không biết có phải vì lời cam kết tham gia học tập nghiêm túc dù có bất cứ khó khăn gì, hay do lớp học này đã mang lại cho tất cả các thành viên một niềm hứng khởi lớn lao, hoặc cũng có thể do cả hai... mà lớp học đến hôm nay chưa vắng mặt bất cứ ai. Bây giờ thì tất cả đều hiểu rõ rằng **mọi thành công đều đến sau kỷ luật**. Mọi lớp học chỉ có giá trị khi các thành viên đều tham gia nghiêm túc và nỗ lực.



KỶ LUẬT HÔM NAY = TỰ DO NGÀY MAI

Sau khi nhâm nhi ly cà phê nóng thơm lừng, tìm lại hơi ấm cho đôi bàn tay buốt lạnh vì thấm nước mưa, ai nấy bắt đầu tìm tài liệu và học. Như một thói quen cố hữu từ lâu, họ âm thầm ngồi ôn lại những bài tập của buổi hôm trước. Chẳng ai nói với ai một lời. Có vẻ như họ đang thể hiện sự nghiêm túc học tập theo cách đó. Yên lặng và cá nhân. Có lẽ từ khi có thêm thành viên, phong cách học tập cố hữu của sinh viên Việt Nam là cá nhân, ngại chia sẻ... đã trở lại và thống trị. Đúng là khi người ta có ý chí thay đổi để học theo

cách mới, nhưng nếu nó không trở thành một suy nghĩ thường trực, hoặc một hành động thường xuyên thì “quán tính” của thói quen cũ sẽ kéo tuột họ trở lại với cách làm như cũ. Trám lảng và cá nhân là không khí vẫn thường thấy ở các lớp học Việt Nam từ nhiều năm nay...

NẾU BẠN HỌC VỚI THÓI QUEN CŨ & CÁCH HỌC CŨ

BẠN SẼ THU ĐƯỢC KẾT QUẢ Y Hệt NHƯ CŨ

Cô gái Do Thái thấy mỗi người một góc, im lặng và tách biệt và rời rạc... thì lấy làm ngạc nhiên lắm. Cô phá vỡ bầu không khí kiểu “người lạ” bằng một câu hỏi: “Các bạn có thói quen học tập cá nhân như thế này từ trước đến nay sao?”

Không đợi các thành viên khác trong nhóm cất tiếng, chàng trai liền trả lời: “Vâng, đây chính là bầu không khí thường thấy trong các lớp học của chúng tôi. Việc học tập thường diễn ra rất cá nhân. Hiếm khi chúng tôi trao đổi bài học một cách chủ động, chỉ thỉnh thoảng hỏi nhau những chỗ khó hiểu mà thôi. Đã từ lâu chúng tôi hình thành nên thói quen giữ kín những gì mình biết khi học, hoặc cảm giác áy ngại khi chia sẻ đã trở thành thường trực đối với chúng tôi. Chúng tôi chỉ sôi nổi khi thảo luận chuyện ngoài lề với nhau, còn chuyện bài vở thì không phải ai cũng thích nhắc đến và càng không sẵn sàng mang ra để thảo luận cùng nhau...”

Nhận thấy sự nguy hại từ cách học “cô độc” này, cô gái Do Thái liền yêu cầu cả nhóm dừng việc học tập cá nhân lại và chia sẻ: “Nếu các bạn tiếp tục ngồi học với nhau như những người không quen biết như thế này thì các bạn sẽ tiến bộ rất chậm. Thậm chí bạn sẽ rất nhanh chán nản đối với môn học đó nói riêng và với việc học tập nói chung. Vì cách học này chẳng cho chúng ta một chút cảm hứng nào cả. Môn học nào cũng đòi hỏi sự chia sẻ kiến thức. Không chỉ có thế, nó còn cần chia sẻ cả cảm xúc và những suy nghĩ và cách tiếp cận

với môn học của từng người nữa. Tức là chúng ta học cả qua bạn bè mình (peer-to-peer learning). Tiếng Anh thì càng đòi hỏi sự trao đổi, đối thoại, trò chuyện thường xuyên với nhau. Càng tích cực trao đổi bài học thì bạn càng nhanh phát triển kỹ năng giao tiếp, và trí nhớ của bạn sẽ càng được kích thích và hoạt động hiệu quả hơn. Học tập theo nhóm với việc thảo luận thường xuyên giữa các thành viên là yêu cầu thiết yếu phải thực hiện khi học tập các bạn ạ. Vì đồng đội sẽ giúp chúng ta đi xa hơn rất nhiều trong hành trình tìm hiểu kiến thức và chinh phục các kỹ năng. Hơn nữa, bạn đồng hành còn cho ta sự bền chí và niềm tin không bao giờ cạn để chinh phục mục tiêu lớn lao của cuộc đời mình.

“...Môn học nào cũng đòi hỏi sự chia sẻ kiến thức. Không chỉ có thế, nó còn cần chia sẻ cả cảm xúc và những suy nghĩ và cách tiếp cận với môn học của từng người...”

Và để các thành viên thấu hiểu hơn giá trị của việc có người đồng hành trên con đường chinh phục kỹ năng và tri thức, cô gái Do Thái chia sẻ cùng cả nhóm về một câu chuyện mà cha ông cô vẫn kể cho con cháu mình.



CÂU CHUYỆN: BẠN ĐỒNG HÀNH CHO TA SỨC MẠNH

Một hôm ở một vùng nọ có hai người đàn ông mắc kẹt trong một hang đá khi có một trận bão tuyết lớn tràn qua. Họ ở trong đó rất lâu cho đến khi trận bão tuyết chấm dứt. Trong hang đá không có lương thực, hai người quyết định phải băng qua những triền núi tuyết phủ trắng và rất dày để về làng, nếu không muốn bị chết đói ở hang đá này. Họ dồn chút sinh lực cuối cùng, lê bước trong tuyết lạnh cố tìm đường về nhà. Trên đường đi, họ bỗng thấy một người đàn ông khác nằm kêu cứu yếu ớt ven đường, chân ông ta bị một cái cây lớn đè lên khiến ông ấy bị kẹt ở đó. Nếu cứ để người đàn ông nằm đó thì ông ta sẽ bị chôn vùi trong tuyết và chết. Hai người đứng lại một lát suy nghĩ, nhưng rồi một người bỏ đi trước với suy nghĩ: Sức mình còn không đủ lo cho bản thân thì làm sao có thể lo cho ai khác, mà đoạn đường trước mặt còn dài, tuyết lại rất dày.

Người đàn ông còn lại là một anh chàng Do Thái trẻ tuổi mới tới ở cùng ngôi làng của người đàn ông đã bỏ đi trước. Nhìn ánh mắt cầu cứu của người đàn ông khổ sở đang mắc kẹt, anh chàng Do Thái liền tìm cách nâng cái thân cây nặng nề đang đè lên chân người đàn ông khổ khổ lạ mặt. Rồi anh dìu người đàn ông đứng lên và tiếp tục tìm đường trở về ngôi làng. Anh chàng Do Thái đã liều lĩnh đánh cược số phận của mình dù biết đối với người khỏe mạnh thì còn phải đi cả ngày đường nữa thì anh ta mới có thể về tới ngôi làng của mình, huống hồ anh còn phải giúp đỡ một người khác. May mắn là người đàn ông được anh cứu đó vẫn có thể tự đi được dù chân bị đau. Họ đi nhau bước những bước khó nhọc qua những triền núi trắng xóa mưa tuyết. Họ lấy tuyết làm nước để uống mỗi khi khát, và chia cho nhau chút thức ăn ít ỏi mà người đàn ông nằm trong tuyết nọ còn sót lại. Đi được gần một ngày đường, họ chợt thấy một người đàn ông nằm gục trong tuyết và hơi thở đã tắt lịm, sự sống đã rời bỏ ông ta, cơ thể lạnh ngắt. Nhìn kỹ người đàn ông xấu số, họ nhận ra đó chính là đàn ông đã bỏ đi trước đó. Có lẽ vì đói và kiệt sức, cùng với giá lạnh, và cả sự cô đơn, tuyệt vọng trên con đường mịt mù tuyết trắng đã khiến ông ta gục ngã vĩnh viễn.